CHĂM SÓC NGÔI NHÀ CHUNG

Sứ vụ của Kitô hữu
Trách nhiệm của nhân loại

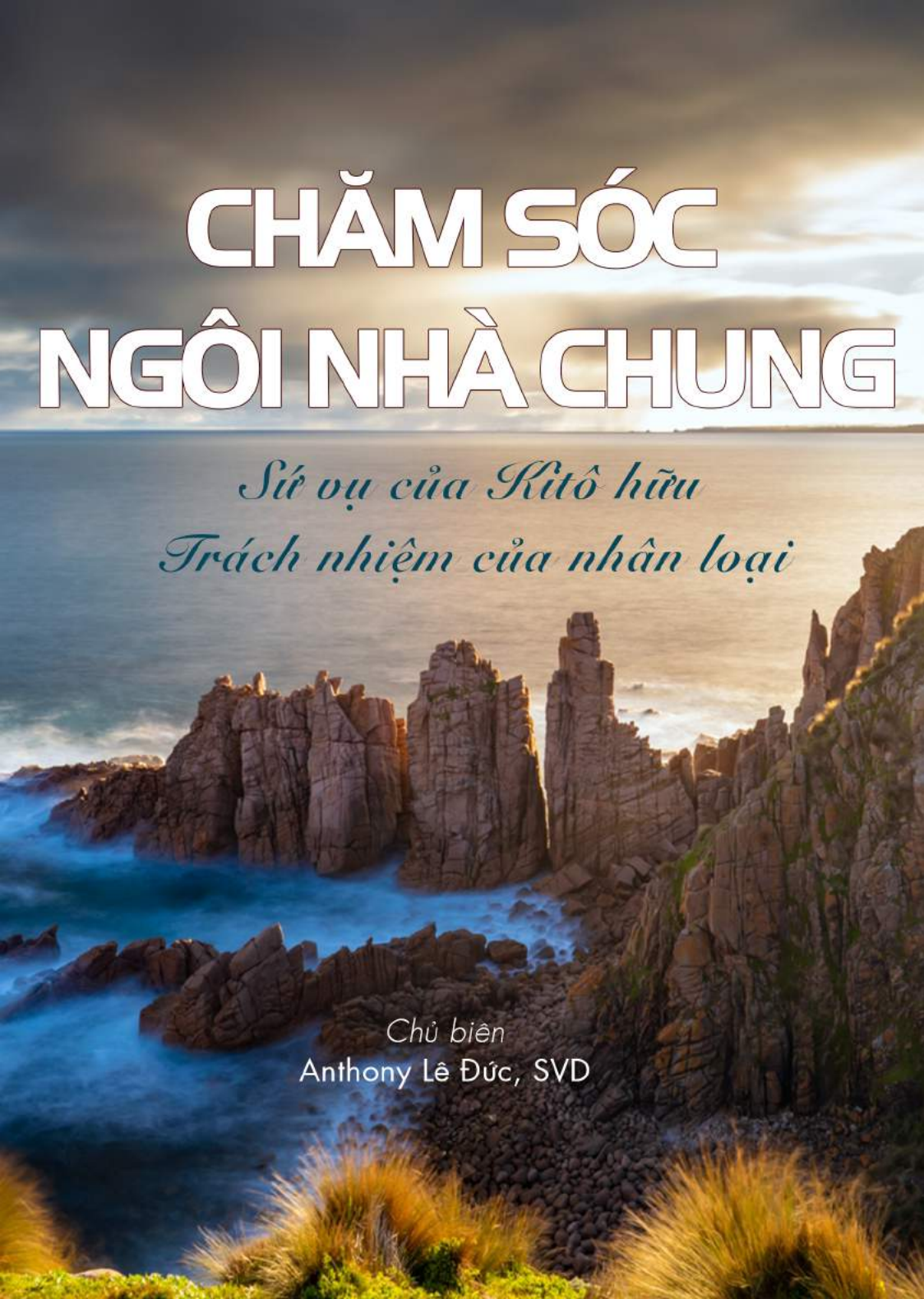

Chủ biên
Anthony Lê Đức, SVD

CHĂM SÓC NGÔI NHÀ CHUNG

Sứ vụ của Kitô hữu
Trách nhiệm của nhân loại

Chủ biên

Anthony Lê Đức, SVD

Asian Research Center for Religion and Social Communication
St John's University
Bangkok, Thailand
2024

Thiết kế bìa:

Luca Nguyễn Thiên Vinh

Hình bìa:

Phaolô Nguyễn Trọng Thiên, SVD

Caring for Our Common Home: A Christian Mission – A Human Responsibility

Copyright © 2024 Trung tâm Nghiên cứu Á Châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội (Asian Research Center for Religion and Social Communication, St. John's University, Bangkok, Thailand)
Email: arcstjohns.bkk@gmail.com

All rights reserved.
Manufactured in Bangkok, Thailand
ISBN 978-974-487-165-7

Em bé Thổ dân Úc Châu, Phêrô Nguyễn Quốc Hưng, SVD

"Chúng tôi không thừa hưởng Trái Đất từ thế hệ cha ông.
Chúng tôi mượn Trái Đất từ thế hệ tương lai."

- Người Thổ Dân Châu Mỹ

= 1 =

Giới thiệu: Vai trò của tôn giáo trong bối cảnh khủng hoảng sinh thái ngày nay

Anthony Lê Đức, SVD

1. Bối cảnh sinh thái ngày nay

Từ năm 2007 cho đến nay, tôi phục vụ truyền giáo tại Thái Lan, với phần lớn thời gian ở thủ đô Bangkok. Thành phố sầm uất này có dân số gần mười một triệu người ở nội thành, và hàng triệu người khác sinh sống ở các vùng phụ cận. Điều này là một minh chứng thuyết phục cho sự sôi động của thành phố với khả năng thu hút mọi người từ mọi tầng lớp, vùng miền và quốc gia. Dĩ nhiên, nó cũng hấp dẫn bởi sự phồn thịnh, phong phú, đầy năng động và hiện đại, hứa hẹn nhiều điều mới mẻ và hứng khởi cho những ai muốn đến sinh sống, làm việc và tham quan.

Nhìn hàng loạt các trung tâm mua sắm cao cấp, các tòa nhà văn phòng cao chọc trời và các chung cư mọc lên tứ phía, người ta dễ dàng nhầm lẫn cho rằng dân số ở đây lên tới gấp đôi so với thực tế. Do sự phát triển quá mức, các công viên công cộng của thành phố, như Công viên Lumpini nằm giữa các công trình xây dựng ấn tượng,

những cây xanh hai bên đường phố và cây cảnh được trưng bày trước các tòa nhà chung cư, chỉ là những biểu tượng về thiên nhiên hết sức khiêm tốn trong một thành phố ngày càng được ví như một khu rừng bê tông. Điều này tạo nên một sự tương phản rõ rệt so với bản sắc của đất nước, vốn thấm đậm truyền thống Phật Giáo Nam Tông, trong đó có rất nhiều vị sư sống theo lối sống tu trì trong các khu rừng vắng vẻ.

Mặc dù Thái Lan đã chạy theo xu hướng hiện đại hóa đất nước, nhưng truyền thống tu tập trong rừng vẫn đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh và văn hóa của nhiều người Thái. Số liệu chỉ ra rằng 92,5% trong số 70 triệu dân của nước này theo Phật Giáo. Hồi Giáo và Kitô Giáo chiếm phần lớn số còn lại.[1]

Là trung tâm hành chánh và mạch sống của Thái Lan, Bangkok thu hút hàng triệu du khách mỗi năm đến tham quan các chùa chiền rực rở màu sắc và thưởng thức những món ăn đường phố độc đáo. Tuy nhiên, dưới bề nổi của sự nhộn nhịp và năng lượng vô hạn này là một sự thật khiến cho nhiều người cảm thấy bất an: thành phố Bangkok đang lún xuống. Sự thật này dường như khó tin khi chứng kiến hàng loạt tòa nhà cao tầng và các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khác tiếp tục mọc lên như nấm sau cơn mưa. Nhưng theo các chuyên gia thì thành phố Bangkok đang sụt lún với mức độ 2-3 cm/năm.[2]

Hiện nay, Bangkok chỉ cao hơn mặt biển 1,5 m. Đây là một điều đáng báo động, đặc biệt trong mùa mưa kéo dài 6 tháng mỗi năm, thì hệ thống thoát nước của thành phố thường gặp tình trạng quá tải. Bên cạnh đó, để có đủ nước cho các sinh hoạt của người dân cũng như các doanh nghiệp, hệ thống nước ngầm đang bị khai thác một cách bất hợp pháp khiến cho tình trạng sụt lún càng nghiêm trọng hơn.

Tuy nhiên, điều đáng quan ngại nhất là một vấn đề nằm ngoài sự kiểm soát của thành phố: mực nước biển dâng cao. Tình trạng biến

đổi khí hậu với những hậu quả to lớn của nó khiến cho Bangkok đứng đầu danh sách các thành phố bị ảnh hưởng nhiều nhất trên thế giới. Trong danh sách này còn có Thành Phố Hồ Chí Minh (đứng thứ 3) và Manila (đứng thứ 6).[3] Theo ước tính thì đến năm 2050, có đến 1/3 thành phố Bangkok sẽ nằm dưới mặt nước khiến cho hàng triệu người phải di cư.

Dĩ nhiên Bangkok không phải là thành phố duy nhất phải gánh chịu hậu quả nặng nề từ tình trạng biến đổi khí hậu. Đây là vấn đề toàn cầu, vấn đề của toàn nhân loại nói chung. Mực nước biển dâng cao, thời tiết bất thường, ô nhiễm môi trường và hàng loạt biểu hiện khác của cuộc khủng hoảng sinh thái đe dọa đến tương lai của xã hội cũng như sự sinh tồn của muôn loài sinh vật. Trước khủng hoảng sinh thái toàn cầu, việc duy trì sự tồn tại của thiên nhiên và nhân loại đang là vấn đề cấp bách và cần có giải pháp hợp lý.

Thảm họa về môi trường do những chuyển động vật lí trong thiên nhiên là một phần tự nhiên của sự vận hành Trái Đất hàng tỉ năm qua. Tuy nhiên, sự hiện diện của con người chỉ trong một thời gian rất ngắn so với tuổi của hành tinh đã khiến cho các quy trình tự nhiên bị ảnh hưởng một cách rõ rệt. Các chuyên gia khoa học trên thế giới đồng quan điểm rằng cuộc khủng hoảng sinh thái đang diễn ra ngày nay là hậu quả của hành động từ con người. Nếu không sớm khắc phục, chúng ta có nguy cơ để lại cho các thế hệ mai sau một Trái Đất bị kiệt quệ, thiếu sức sống do bị khai thác quá mức. Đây là một vấn đề nan giải mà không thể giải quyết bằng các phương pháp khoa học, chính trị, hoặc kinh tế mà thôi, nhưng cần sự chung tay của mọi thành phần trong xã hội, trong đó có tôn giáo. Chỉ bằng cách mọi người trong mọi lĩnh vực hợp tác với nhau mới có thể hy vọng tìm ra giải pháp cho vấn nạn khó khăn này.

2. Vai trò của tôn giáo

Niềm tin tôn giáo vẫn là một trong những hiện tượng phổ biến nhất trong xã hội con người ngày nay. Năm 2023, World Population Review phổ biến thống kê cho hay 85% dân số toàn cầu vẫn duy trì tín ngưỡng tôn giáo.[4] Thừa nhận rằng, ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt ở Tây Âu Châu, Bắc Mỹ và một số quốc gia đang trải qua quá trình hiện đại hóa, hiện tượng trần tục hóa đang ngày càng gia tăng.[5] Tuy nhiên, tôn giáo lại mạnh hơn ở một số vùng khác trên thế giới.[6] Vì thế, mặc dù không thể phủ nhận sự thật về tiến trình trần tục hóa đang diễn ra trong các xã hội khác nhau, nhưng sự hiện diện và ảnh hưởng của tôn giáo toàn cầu hiện nay vẫn ở mức rất cao, khiến cho tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong việc khắc phục các vấn nạn mà nhân loại đang đối mặt.

Trong những thập kỷ vừa qua, sự tham gia của các tôn giáo vào những mối quan tâm về môi trường đã gia tăng đáng kể. Mọi người càng nhận ra có sự liên kết mật thiết giữa sự an sinh của con người và môi trường thiên nhiên. Vai trò của tôn giáo trong việc khắc phục khủng hoảng sinh thái rất quan trọng bởi vì những giáo huấn của tôn giáo mang tính tuyệt đối; điều này bổ ích cho việc khuyến khích tinh thần trách nhiệm và sự dấn thân trong việc giải quyết các vấn nạn xã hội. Theo thần học gia Hans Küng, tiếng nói mang thẩm quyền của tôn giáo có thể khiến cho các tín đồ sẵn sàng thực thi những quy tắc được đưa ra, ngay cả khi những điều đó đi ngược với lợi ích riêng.[7]

Ngoài ra, tôn giáo còn là một nguồn gây cảm hứng tuyệt vời, là một sức mạnh giáo huấn, là kim chỉ nam quan trọng về đạo đức và luân lý và là một nguồn trợ lực tâm linh sâu sắc giúp các cá nhân và cộng đồng nhận ra và thực hiện vai trò của mình trong xã hội. Xuyên suốt lịch sử thế giới, tôn giáo cũng là một tiếng nói mạnh mẽ cổ vỏ cho sự công lý và hòa bình, đẩy lùi sự bất bình đẳng và áp bức ở nhiều

nơi trên thế giới, cũng như thúc đẩy sự hòa giải và chữa lành giữa các nhóm người. Vì thế, nỗ lực tìm ra giải đáp cho khủng hoảng sinh thái buộc phải có sự đóng góp tích cực từ phía tôn giáo, trong đó Giáo Hội Công Giáo là một trong những tiếng nói quan trọng và có ảnh hưởng nhất.

Giáo Hội Công Giáo đã tích cực tham gia vào việc giải quyết khủng hoảng sinh thái từ lâu qua nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, sự ra đời của Thông điệp *Laudato Si'* (2015) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đánh dấu một bước quan trọng trong việc nêu bật những vấn đề luân lý và đạo đức gắn liền với cuộc khủng hoảng sinh thái cũng như nói lên tiếng nói cho những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Trong quá trình soạn thông điệp, Đức Thánh Cha đã tham khảo các chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực khoa học khí hậu và phát triển kinh tế để hỗ trợ cho những giáo huấn được trình bày trong văn kiện. Nỗ lực của Đức Thánh Cha đã truyền cảm hứng cho sự hợp tác toàn cầu, dẫn đến các hiệp định quan trọng trên thế giới, như việc Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua Mục tiêu phát triển bền vững và Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu vào năm 2015.[8]

Thông điệp *Laudato Si'* kêu gọi hành động khẩn cấp để giải quyết vấn đề môi trường, nhấn mạnh sự liên kết giữa mọi loài thụ tạo và cần phải chăm sóc Trái Đất cùng những cư dân trên hành tinh. Kể từ khi *Laudato Si'* được phát hành, sự chú ý đến vấn đề môi trường đã tăng lên trong Giáo Hội Công Giáo và giữa các cộng đồng tôn giáo khác. Tài liệu này đã gợi hứng cho các cuộc đối thoại và bàn luận về vai trò của tôn giáo trong việc giữ gìn môi trường sinh thái và đã truyền cảm hứng cho nhiều cá nhân và tổ chức hành động chống biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường.

Laudato Si' cũng đã có ảnh hưởng ngoài cộng đồng tôn giáo, ảnh hưởng đến công luận và tranh luận chính sách về vấn đề môi trường. Hơn nữa, *Laudato Si'* đã giúp thay đổi cách cảm và cách nghĩ

về biến đổi khí hậu cũng như suy thoái môi trường từ một vấn đề hoàn toàn khoa học và kinh tế sang một vấn đề có chiều sâu đạo đức và tâm linh. Văn kiện này khẳng định tầm quan trọng của việc chăm sóc hành tinh – ngôi nhà chung của chúng ta – như một nghĩa vụ đạo đức và kêu gọi các cá nhân, chính phủ và tổ chức phải chịu trách nhiệm về tác động của họ đối với hệ sinh thái.

Ảnh hưởng rộng rải của Thông điệp *Laudato Si'* là một ví dụ cho thấy tôn giáo, cách riêng Giáo Hội Công Giáo, không chỉ là một yếu tố tùy chọn trong việc giải quyết khủng hoảng môi trường, mà là một yếu tố thiết yếu. Bên cạnh những biện pháp mang tính chính sách và khoa học còn cần có một sự biến đổi sâu sắc trong tâm hồn của con người. Nếu không thì mọi biện pháp cho dù có tốt tới đâu đi chăng nữa cũng chỉ là tạm bợ. Trong Tông huấn *Laudate Deum* (2023), Đức Phanxicô khẳng định như sau:

> Tôi cho rằng điều cần thiết là phải nhấn mạnh rằng "chỉ tìm kiếm một giải pháp kỹ thuật cho từng vấn đề môi trường nảy sinh là tách biệt những gì trên thực tế có mối liên hệ với nhau và che giấu những vấn đề thực sự và sâu sắc nhất của hệ thống toàn cầu". Đúng là cần phải có những nỗ lực thích ứng khi đối mặt với những tệ nạn không thể đảo ngược trong thời gian ngắn. Ngoài ra, một số biện pháp can thiệp và tiến bộ công nghệ giúp hấp thụ hoặc thu giữ khí thải cũng tỏ ra đầy hứa hẹn. Tuy nhiên, chúng ta có nguy cơ vẫn bị mắc kẹt trong suy nghĩ dán và dán giấy lên các vết nứt, trong khi bên dưới bề mặt vẫn đang có sự suy thoái liên tục mà chúng ta tiếp tục góp phần vào. Giả sử rằng bất kỳ vấn đề nào trong tương lai đều có thể được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp kỹ thuật mới, đó chính là một dạng chủ nghĩa thực dụng giết người, giống như đẩy một quả cầu tuyết xuống chân đồi.[9]

3. Lăng kính Công Giáo

Mục đích của tập sách này là tiếp cận vấn nạn khủng hoảng môi trường từ lăng kính thần học và tâm linh Công Giáo. Một số câu hỏi mà các bài viết tìm cách giải đáp bao gồm:

- Làm thế nào để tín hữu Kitô Giáo có thể phát triển một linh đạo tôn trọng ngôi nhà chung của nhân loại cũng như toàn thể công trình sáng tạo của Thiên Chúa?
- Một nền tâm linh tôn trọng môi trường được xây dựng trên nền tảng thần học, Kinh Thánh, và giáo huấn nào của Giáo Hội Công Giáo?
- Làm thế nào để các tín hữu có thể hình thành và duy trì thái độ tôn trọng và hành động vì môi trường?
- Sự ý thức về vai trò chăm sóc ngôi nhà chung được thể hiện qua những hành động cụ thể nào?
- Các lãnh đạo và các tín hữu Công Giáo có thể đóng góp vào cuộc trò chuyện toàn cầu về bảo vệ môi trường bằng cách nào?
- Sự ý thức về chăm sóc ngôi nhà chung gắn liền với linh đạo Công Giáo và căn tính Kitô Giáo như thế nào?
- Giáo Hội Công Giáo cần hợp tác với các tôn giáo bạn cũng như các tổ chức xã hội dân sự như thế nào nhằm thúc đẩy ý thức và trách nhiệm đối với ngôi nhà chung của nhân loại?

Bằng cách suy tư, phân định và trả lời những câu hỏi này và nhiều câu hỏi khác, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về vai trò của Giáo

Hội Công Giáo trên phương diện tập thể và cá nhân trong việc thúc đẩy sự toàn vẹn của vạn vật, bảo vệ môi trường thiên nhiên, đồng thời làm thế nào để chúng ta có thể hợp tác với những cá nhân và tổ chức trong xã hội để tìm ra phương án cho những vấn đề nan giải của thời đại. Như Đức Phanxicô đã chỉ ra, "Niềm tin chân thực không chỉ mang lại sức mạnh cho trái tim con người, mà còn biến đổi cuộc sống, làm đổi mới những mục tiêu của chúng ta và rải sáng ánh đèn lên mối quan hệ với người khác và với toàn thể sự sáng tạo".[10] Ngài cũng nhấn mạnh, "Di sản giàu có của tâm linh Kitô Giáo, quả ngọt của hai ngàn năm kinh nghiệm cá nhân và cộng đồng là một đóng góp quý báu vào sự đổi mới của nhân loại".[11]

4. Các tác giả trong tập sách

Tập sách này là kết quả của một nỗ lực nhỏ bé của các tu sĩ Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời đang phục vụ ở nhiều nơi trên thế giới – Việt Nam, Úc Châu, Papua New Guinea, Hoa Kỳ, Ý Đại Lợi, Chile, Thái Lan – nhằm suy tư và phân định về dấu chỉ thời đại thông qua cuộc khủng hoảng môi trường dưới ánh sáng của Tin Mừng và giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo. Tác giả của các bài viết đang phục vụ trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong Hội Dòng. Có người làm công việc nghiên cứu, giảng dạy ở các đại học, đại chủng viện. Có người làm truyền thông. Có người làm mục vụ với người di cư, dân tộc thiểu số, người bản địa. Có người làm mục vụ giáo xứ. Sự đa dạng về địa điểm và môi trường thi hành sứ vụ của các tác giả trong tập sách phần nào phản ánh sự thật rằng vấn đề chăm sóc ngôi nhà chung là mối quan tâm của mọi người bất kể địa vị trong xã hội, kiến thức, sắc tộc, hoặc tôn giáo.

Mong rằng những suy tư và trình bày trong tập sách này sẽ đóng góp phần nào về cuộc thảo luận đa chiều liên quan đến vấn nạn

khủng hoảng sinh thái đang diễn ra toàn cầu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng cho vô số người, trong đó, tương lai và sự an sinh của đất nước và người dân Việt Nam đang phải đối đầu với sự đe dọa to lớn nếu con người không có sự biến đổi sâu sắc và toàn diện nhằm cải thiện thực trạng trước mắt chúng ta.

[1] US Department of State, "2022 Report on International Religious Freedom: Thailand," https://www.state.gov/reports/2022-report-on-international-religious-freedom/thailand/#:~:text=Section%20I.-,Religious%20Demography,Muslim%2C%20and%201.2%20percent%20Christian.

[2] Karin Wenger, "Bangkok is Sinking but so are Other Southeast Asian Megacities," Global Geneva, April 1, 2020, https://global-geneva.com/bangkok-is-sinking-but-so-are-other-southeast-asian-megacities/#:~:text=Bangkok%3A%20A%20city%20sinking%20at,by%20the%20Chao%20Phraya%20River.

[3] Earth.org, "Sea Level Rise Projections: 10 Cities at Risk of Flooding," June 4, 2022, https://earth.org/sea-level-rise-projections/

[4] World Population Review, "Religion by Country 2023," https://worldpopulationreview.com/country-rankings/religion-by-country.

[5] Cf. Isabella Kasselstrand, Phil Zuckerman, and Ryan T. Cragun, *Beyond Doubt: The Secularization of Society* (New York: SUNY Press, 2023).

[6] Christine Schliesser, *On the Significance of Religion for the SDGs: An Introduction* (New York: Routledge, 2023), 10.

[7] Hans Küng, *Global Responsibility: In Search of a New World Ethic* (Eugene, OR: Wipf &Stock Publishers, 2004), 52.

[8] Irene Burke, *The Impact of Laudato Si' on the Paris Climate Agreement*. LISD White Paper, No. 3 August 2018. https://dataspace.princeton.edu/bitstream/88435/dsp013b591c298/1/WhitePaper_No.3%28Burke%29.pdf

[9] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum*, 2023, số 57, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/20231004-laudate-deum.html.

[10] *Laudate Deum*, số 61.

[11] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông Điệp *Laudato Si*', 2015, số 216, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.pdf.

Ayers Rock, Úc Châu, Nguyễn Trung Tây

Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt ngươi, giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho ngươi được no lòng; xương cốt ngươi, Người sẽ làm cho cứng cáp. Ngươi sẽ như thửa vườn được tưới đẫm như mạch suối không cạn nước bao giờ.

Is 58,11

= 2 =

Linh đạo môi sinh: Về dưới mái nhà xanh

Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD

1. Vấn đề thuật ngữ

Từ điển Công Giáo của Hội đồng Giám Mục Việt Nam định nghĩa: "Linh đạo là con đường thiêng liêng đưa con người đến với Thiên Chúa – Đấng Thánh Thiện – qua Đức Kitô, dưới sự tác động của Chúa Thánh Thần. Con đường thiêng liêng này trước hết chính là Chúa Giêsu (x. Ga 14,6), thứ đến là Hội Thánh, cộng đoàn những người đang đi theo con đường Giêsu" (x. Cv 9,2)". Nhiều linh đạo từ các thánh có giá trị vượt không gian và thời gian và ảnh hưởng đến nhiều thế hệ như linh đạo của các thánh Âu Tinh, Biển Đức, Đa Minh, Phanxicô Assisi, Inhaxiô Loyola,… Với cách hiểu rộng hơn, ngày nay, linh đạo còn là trải nghiệm về Thiên Chúa và dấn thân trong thế giới. Vì vậy, "thần học tu đức đã nói đến linh đạo Ba Ngôi, linh đạo phụng vụ, linh đạo môi sinh, linh đạo giáo lý viên, linh đạo giáo dân, linh đạo giáo sĩ,… 'Các linh đạo này, tuy rất đa dạng, đều tỏa chiếu ánh sáng tinh tuyền và duy nhất của Chúa Thánh Thần'" (GLHTCG, số 2684).[1]

Như vậy, 'linh đạo môi sinh' thuộc cách hiểu rộng. Nó phản ánh trải nghiệm ở thái độ và lối sống của con người trong mối quan hệ với thiên nhiên và muôn loài do Đấng Tạo Hóa dựng nên. Từ đó, với tâm tình biết ơn Đấng Tạo Hóa và quy hướng về Ngài, linh đạo môi sinh đứng trên góc nhìn tôn giáo và tâm linh để cổ võ một phong cách sống lành mạnh và hài hòa với môi trường, gây ý thức bảo vệ và phát triển bền vững khi sử dụng và khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giúp nâng cao lối sống đạo đức và tinh thần cộng đồng về tương quan sự sống trong thế giới có Chúa quan phòng.

Thuật ngữ 'linh đạo môi sinh' còn có tên gọi khác như 'linh đạo môi trường' (*environmental spirituality*), 'linh đạo sinh thái' (*ecospirituality*).[2] Tuy khác nhau về phạm vi và đối tượng áp dụng, nhưng tất cả có chung một mục đích, trước là bảo vệ sự sống trong 'ngôi nhà chung' là Trái Đất thân yêu của chúng ta, sau là quan tâm đến các thực thể vĩ mô và vi mô, có thể là ở cấp độ vũ trụ thiên hà, cho đến hành tinh xanh, các loài sinh vật lớn nhỏ, thiên nhiên và loài người, tùy theo mối quan tâm của mỗi người.

Thuật ngữ 'linh đạo môi sinh' không phải là của riêng tôn giáo hay dân tộc nào, bởi lẽ linh đạo (*spirituality*) không nhất thiết phải liên hệ đến tôn giáo (*religion*) và tín ngưỡng (*belief*). Như vậy, đơn giản linh đạo là con đường một người liên hệ đến sự thánh thiêng hoặc sự thánh thiêng hình thành nên cách hiện hữu của một người trên thế gian; từ đó linh đạo môi sinh nói về 'mối liên hệ thánh thiêng' trong bối cảnh của thiên nhiên, toàn cầu, và các hệ thống sinh thái vũ trụ trong ngôi nhà chung mà chúng ta là một phần.[3] Việc bảo vệ môi trường và thiên nhiên là vấn đề phải quan tâm của các tôn giáo và các quốc gia dân tộc nếu con người muốn sinh tồn và phát triển bền vững. Con người và thiên nhiên vốn có mối quan hệ hài hòa và chặt chẽ; tuy nhiên, việc đặt lại vấn đề 'môi sinh' vào 'linh đạo' chứng tỏ đang có sự đứt gãy nghiêm trọng trong tương quan của các tạo vật với Thiên Chúa, trong đó có ảnh hưởng và tác động lớn của con người đối với sinh quyển của Trái Đất.

Linh đạo môi sinh Kitô Giáo dựa trên những nền tảng nào?

Linh đạo môi sinh dựa trên hai nền tảng chính.[4] Thứ nhất là *nền tảng Thánh Kinh* với các trình thuật trong sách Sáng Thế và sách Thánh Vịnh. Ngoài ra, trong Tân Ước, với việc Con Thiên Chúa Nhập Thể là Chúa Giêsu cũng làm cho Trái Đất trở thành chốn thiêng thánh. Ở đó, Chúa Giêsu quan tâm đến những người bất hạnh về cả vật chất lẫn tinh thần của họ. Chúa Giêsu cũng rao giảng và dùng nhiều hình ảnh về thiên nhiên cây cối để minh họa. Khi cầu nguyện, Ngài lui vào nơi thanh vắng. Bằng Bí tích Thánh Thể, Ngài thánh hóa bánh và rượu thành lương thực thần linh. Và từ cõi chết sống lại, mầu nhiệm Phục Sinh là nguồn mạch cho "trời mới đất mới". Và trước khi về trời, Ngài đã thao thức truyền lệnh "hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo". Thánh Phaolô cũng cho biết, Chúa Giêsu cũng là "Trưởng Tử" mọi tạo vật, và là cứu cánh của muôn loài, mọi sự quy hướng về Đức Kitô,[5] bám lấy Đức Kitô để có nhựa sống (x. Ga 15,1-8). Thứ hai là *nền tảng thần học*. Trong đó, Thiên Chúa sáng tạo, yêu thương và quan phòng. Bằng tình yêu và mang hình ảnh của Thiên Chúa, con người được mời gọi sống tình yêu, chia sẻ và chăm sóc muôn loài trong tự nhiên, vì "bí tích tự nhiên"[6] cũng là dấu chỉ cho "sự hiện diện thiêng thánh của Thiên Chúa giữa lòng thế giới". Thiên Chúa đã ban tài nguyên và lương thực cho chúng ta thì chúng ta phải biết chăm sóc, trân trọng, và chia sẻ quà tặng vật chất ấy cho tha nhân.

2. Tự nhiên và ân sủng trong tôi

Khi đọc sách Sáng Thế trong Kinh Thánh, câu trình thuật được lặp đi lặp lại bảy lần trong những ngày Thiên Chúa sáng tạo là "Thiên Chúa thấy thế là *tốt đẹp*" (x. St 1,1 – 2,2). "Tốt đẹp" có thể ví

như điệp từ hoàn chỉnh để nhận định về một kiệt tác sáng tạo mà qua bàn tay của Thiên Chúa, các tạo vật trở nên sống động, và con người có hồn 'sinh khí' trong khối 'đất sét hình người' vô tri. Vì vậy trong niềm tin Kitô Giáo, con người 'có hồn' và 'có xác' kết hợp lại để hình thành nên một nhân vị. Nhân vị là một thế giới nhỏ có sinh khí của Chúa và có đất mẹ cùng hòa trong nhịp đập của trái tim. Chúa ở trong tôi và thiên nhiên trong tôi. Tốt đẹp.

2.1. Nuôi dưỡng mầm xanh

Hằng ngày, sinh khí của trời đất đi vào trong tôi thông qua không khí, thức ăn và nước uống để nuôi dưỡng các tế bào của tôi, cung cấp năng lượng để nâng đỡ sự yếu đuối về thể lý của thân xác tôi. Cuộc chiến đấu gay go giữa tinh thần và thể xác luôn căng thẳng như thánh Phaolô và Chúa Giêsu đã từng cảnh báo (x. Rm 8,5-8; Mc 14,38). Tôi hiểu rằng thân xác tôi lụy vào vật chất để tồn tại, nhưng khi tôi yếu đuối thì ân sủng của Chúa chính là nguồn sức mạnh giúp tôi vượt qua (x. 2 Cr 12,10). Ân sủng Chúa trong tôi và Ngài luôn muốn ban cho tôi những gì là tốt nhất (Tv 104), thiên nhiên trong tôi và luôn muốn cùng tôi nuôi dưỡng và nâng niu nhân vị này, nhưng tôi có ý thức đủ để biết ơn và chọn lựa những gì là tốt nhất để đưa vào cơ thể của tôi không? Tôi có biết giúp đỡ anh chị em và những người láng giềng của tôi biết cách lựa chọn những gì tốt nhất, và tránh xa những gì gây hại cho thân xác của họ không? Có phải cơ thể của tôi đang phải quằn quại mỗi ngày để đào thải biết bao độc tố mà do vô thức hay cố ý mà tôi nạp vào những thức ăn vô bổ và những chất kích thích chết người? Nếu tôi quan niệm con người tôi là một vũ trụ nhỏ cần liên tục canh tân và phát triển thì tôi không thể ngược đãi chính mình – ngược đãi hình ảnh của Thiên Chúa – bằng những lựa chọn độc hại gây bất lợi cho nó. Mầm sống trong tôi phải khỏe thì tôi mới đưa màu xanh hy vọng vào đời được.

Theo triết lý phương Đông, 'vạn vật đồng nhất thể', con người là một 'tiểu vũ trụ' và có sự tổng hòa giữa cái hữu hình và cái vô hình.[7] Quan niệm này có phần liên hệ đến hai yếu tố tự nhiên và ân sủng mà Kitô hữu cần để sống và phát triển. Để được như vậy, cách hiểu mới về sự gắn bó giữa tự nhiên và ân sủng đóng vai trò quan trọng trong cái nhìn hình thành và phát triển con người trong mỗi nhân vị. Cụ thể, tôi ý thức rằng bản thân tôi tồn tại tốt nhất ở trong thế cân bằng giữa hai yếu tố tự nhiên và siêu nhiên trong tôi. Về mặt tự nhiên, tôi cần vật chất để sống, còn về mặt siêu nhiên, tôi cần yếu tố ân sủng để sống viên mãn hơn, tức là vươn tới sự sống vĩnh cửu.

2.2. Sức sống thiêng liêng

Nhìn ở phương diện thiêng liêng, Kitô hữu (Công Giáo) rất ý thức về lời hứa bí tích trong Bí tích Thánh Thể, lương thực trường sinh đem lại sự sống đời đời (x. Ga 6,53-58). Ý thức về Đức Kitô phục sinh và sự sống đời sau nhắc nhở Kitô hữu rằng "khi Rước Lễ, chúng ta ăn bánh là hoa màu ruộng đất và công lao của con người, thì giờ đây chúng ta gắn bó mật thiết với mình, máu, linh hồn, và thần tính của Con Thiên Chúa. Đây là *chân lý nền tảng nhất được mạc khải, hình thành nên linh đạo môi sinh* ngày nay. Toàn thể trái đất sẽ được đổi mới và được nên ứng nghiệm qua Đức Kitô".[8] Nói cách khác, Thánh Thể ban cho tôi nguồn sinh lực mới, có sức thôi thúc và biến đổi tôi để tôi vừa là một phần của tạo dựng – tạo dựng ở trong tôi – và tôi là người quản lý tốt của thế giới thụ tạo, và trước hết là quản lý và kiểm soát chính bản thân tôi. Tôi cần phải thay đổi, cần phải tốt trước thì mới có thể lan tỏa cái tốt từ tôi ra môi trường xung quanh được.

Ý thức về ân sủng của Thiên Chúa và yếu tố thiên nhiên trong tôi đóng vai trò then chốt trong việc xác định mục đích và lý tưởng sống. Nếu 'tiểu vũ trụ' trong tôi có nhiều bất ổn về sức khỏe: bệnh tật

nhiều, tinh thần bất ổn, tâm sinh lý không quân bình,… thì chứng tỏ tôi đang có dấu hiệu nguy hiểm cho tính mạng. Có thể, tôi đang chọn một con đường sống thiếu lành mạnh, hoặc cũng có thể tôi là nạn nhân bất khả kháng của một môi trường đầy ô nhiễm và tệ nạn đang bủa vây mà tôi không thể nào thoát ra được. Sức lực hao mòn và lo lắng triền miên đã cướp đi nguồn bình an sự sống đích thực trong tôi, nguồn bình an mà vốn dĩ tôi phải có được khi biết cậy dựa đúng mức vào ân sủng và tự nhiên để sống cho cùng đích cuộc đời mà không phải tìm kiếm đâu xa.

Tìm về với chính mình và trở về với nguồn gốc của mình là quá trình khám phá sự tuyệt hảo của sáng tạo còn đang tiếp diễn. Kitô hữu tìm về với Thiên Chúa là cùng đích, tất cả quy hướng về Chúa, và theo thánh Phaolô thì sống hay chết đều cho Chúa và thuộc về Chúa (x. Rm 14,8). Quan niệm này cũng xuất hiện trong các tôn giáo và khoa học, chỉ có điều nó được quy hướng theo một đối tượng khác với một tên gọi khác. Theo đó, tập đầu tiên của sách *Muôn kiếp nhân sinh* có đoạn nhận định: "[T]ất cả mọi vật đều phát xuất từ một nguồn gốc thiêng liêng và phải trở về với nguồn gốc đó – 'vạn vật đồng nhất thể'. Ấn Giáo và một số tôn giáo gọi nguồn gốc này bằng danh từ 'Thượng Đế'. Phật Giáo gọi là 'Phật tánh', và khoa học gọi là 'năng lượng uyên nguyên' (*primal energy*). […] năng lượng này có trong tất cả mọi vật. Từ giọt nước đại dương đến các loại kim thạch, từ thảo mộc đến loài cầm thú hay con người. Nó nằm ở bên trong, ẩn dưới một bức màn hư ảo, hình thức của yếu tố vô minh bên ngoài nên sự tìm kiếm đúng đắn là '*quay vào bên trong chứ không phải hướng ra bên ngoài. Sự sai lầm của con người là họ thường tìm kiếm ở bên ngoài',* do đó, '*ắt sẽ đến lúc họ cảm thấy đau khổ, lạc lõng và mất phương hướng*'".[9] Lời khuyên này cho thấy một lỗ hổng đang tồn tại trong đời tôi, và để tôi sống đúng, khỏe khoắn và lành mạnh thì tôi cần đối xử đúng mực với cả những gì bên ngoài tôi nữa, vẫn là tự nhiên và ân sủng, nhưng tôi phải có thái độ nào và làm gì giữa những khó khăn đa phương bên ngoài tôi?

2.3. Góc vườn tịnh tâm

Câu hỏi này dẫn tôi đến một hoạt động vô cùng quan trọng trong đời sống Kitô hữu mà có thể tôi không biết, hoặc biết mà quên hay dửng dưng, đó là *cầu nguyện, suy gẫm, chiêm niệm, linh thao*. Tôi khó có thể nói muốn tìm về với chính mình, trở về với Chúa và nối lại tình người nếu tôi ít hoặc không dành thời gian để hồi tâm. Mọi thứ bên ngoài bủa vây làm cho tâm tôi loạn, trí tôi quẩn, hành vi thiếu chuẩn mực,… trong khi 'ngọn đèn đức tin' cần 'dầu cầu nguyện' để thắp sáng thì lại cạn kiệt. *Thiên Chúa, thiên nhiên, tha nhân, và tôi* đang thuộc mối quan hệ nào? Lợi dụng, đeo bám, khai thác bừa bãi? Cộng tác, hỗ trợ, phát triển bền vững? Những ai không có tôn giáo tín ngưỡng, họ có thể sống theo một triết lý nhân sinh ngắn gọn là 'yêu thiên nhiên, sống lành mạnh, và bảo tồn vạn vật', còn những ai theo Chúa thì chúng ta cũng thực hành như vậy, nhưng quy hướng về Chúa trong thái độ sống và lý tưởng thực hành gọi là *sống* theo 'đạo đức môi trường' để biết ơn và cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo của Ngài trong rất nhiều lãnh vực liên quan đến môi sinh. Thật vậy, tịnh tâm cầu nguyện và sống thực hành điều mình xin thì mới mong có gì đó thay đổi tốt hơn cho môi trường.

Để tiếp thêm động lực cho tôi trong hành trình hoán cải sống theo linh đạo môi sinh, tôi cần bắt chước gương sống yêu thiên nhiên của thánh Phanxicô Assisi, suy gẫm những điểm nóng thao thức từ Thông điệp *Laudato Si' – Chăm sóc ngôi nhà chung* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, và rất nhiều tài liệu và hướng dẫn suy tư về môi trường sinh thái của Giáo Hội thông qua các thời kỳ giáo hoàng.[10] Không riêng gì Giáo Hội Công Giáo, nhiều tôn giáo khác và các tổ chức quốc tế cũng thiết lập hằng năm các Ngày Trái Đất (22/4), Ngày môi trường (5/6), Ngày đại dương (8/6), Ngày nước sạch (22/3),… để cổ vũ và gây ý thức cho mọi người về môi trường. Chúng ta có thể liệt kê nhiều và nhiều hơn nữa những hoạt động, tài liệu, hội thảo, tổ

chức,… Tuy nhiên, ngần ấy kêu gọi dường như chẳng thấm vào đâu, trong khi con người tàn phá thiên nhiên quá mức, bức tử môi trường, và đẩy Trái Đất vào chỗ kiệt quệ hấp hối, bằng chứng là thiên tai ngày càng nhiều hơn (đúng hơn phải nói là 'nhân tai' vì do con người tác động tiêu cực vào tự nhiên). Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mạnh mẽ đề cập trong Thông điệp *Laudato Si'*[11] (LS) số 2 và số 8 rằng:

> [Trái Đất] đang kêu gào vì sự hủy hoại do chúng ta, vì việc sử dụng vô trách nhiệm và bóc lột các tài nguyên. Vì cứ đinh ninh rằng, chúng ta chính là chủ nhân và sở hữu chủ, nên được quyền tận dụng. *Bạo lực nằm trong trái tim bị tội lỗi gây thương tích của con người*, xuất hiện rõ ràng qua các hiện tượng bệnh lý, mà chúng ta có thể ghi nhận trong đất đai, trong không khí và nơi các sinh vật. Vì thế, giữa những người nghèo bị bỏ rơi và bị đối xử tàn tệ nhất, chúng ta sẽ thấy Trái Đất của chúng ta bị bóc lột và bị tàn phá, "đang rên siết và quằn quại trong cơn sinh nở" (Rm 8,22). Chúng ta quên rằng, chính chúng ta cũng là tro bụi (St 2,7). Thân xác của chúng ta cũng được tạo nên từ những yếu tố của vũ trụ; không khí của nó giúp chúng ta thở và nước của nó giúp chúng ta sống và được bồi dưỡng. (số 2)

> [Đức Thượng Phụ Barthôlômêô nhấn mạnh:] "Con người đã tàn phá sáng tạo của Thiên Chúa với nhiều phương cách sinh học; con người đã phá hoại sự toàn vẹn của Trái Đất, gây nên sự biến đổi khí hậu, bóc lột Trái Đất từ những cánh rừng tự nhiên hay tàn phá những vùng ẩm ướt; con người đem đến những tai họa cho kẻ khác, gây bệnh hoạn vì làm nhơ bẩn nguồn nước, đất đai và không khí bằng những chất độc hại – đó là *tội lỗi*". Vì "một tội lỗi chống lại tự nhiên,

> cũng là tội lỗi chống lại chính chúng ta và là một tội lỗi chống lại Thiên Chúa". (số 8)

Với những đề cập trên, 'tội lỗi' là vấn đề nghiêm trọng và đòi hỏi con người phải nghiêm túc nhìn lại để kiểm điểm và hoán cải giữa thế giới hưởng thụ, dửng dưng, và ý thức tội lỗi mờ nhạt. Ở đó, giá trị của luân lý, đạo đức, lương tâm và nguyên tắc sống bị buông lỏng và coi thường. Lối sống buông thả, vô trách nhiệm, chộp giật kiểu 'mì ăn liền' thì khó để bàn về một cái gì đó liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững được. Vì vậy, hãy bắt đầu ngay từ chính mình trước, hoán cải và thay đổi tích cực từ suy nghĩ, lời nói, hành vi, tương quan, thói quen; khi đó, từng người sẽ thấy ân sủng của Chúa từ bên ngoài, tự nhiên tươi đẹp xung quanh mình, và chính mình *phải* lột bỏ chiếc áo ích kỷ cũ nát để mặc vào sự tươi mới của lớp áo môi trường lành mạnh và thánh thiêng. Tịnh tâm lại, chúng ta sẽ thấy *thói quen xấu* cày nát đạo đức làm người và nhấn chìm vạn vật trong ô nhiễm và chết chóc.[12]

3. Tự nhiên và ân sủng ngoài tôi

Bàn về 'tự nhiên và ân sủng bên ngoài' không có nghĩa là chẳng liên quan gì đến tôi. Thực tế, tôi chỉ là một bộ phận vô cùng nhỏ bé của vũ trụ này và phải dựa vào vũ trụ để tồn tại. Vì vậy, xung quanh tôi là biết bao điều kiện, quan hệ, liên đới,… mà tôi có thể nói theo người có đức tin là phúc lành của Chúa bao trùm lên tôi với "lòng nhân hậu và tình thương Chúa ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời" (x. Tv 23,6). Khi tất cả mọi sự đều tốt đẹp, hình ảnh của một Thiên Chúa quan phòng đầy nhân ái rất dễ khiến tôi cảm mến và biết ơn. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy cơn giận dữ của thiên nhiên càng lúc như

càng điên cuồng hơn, có khi lấy mạng từ vài chục đến hàng ngàn người trong bão tố, động đất, sóng thần, lũ lụt,… mà tôi phiền muộn hay vô tư gọi đó là thiên tai hoặc biến đổi khí hậu. Để cứu lấy tôi và vạn vật, tôi phải chiến đấu với chính mình trước, và cùng với mọi người bước vào một cuộc chiến sinh tồn khốc liệt để giành lại một ngôi nhà sống an toàn trên hành tinh xanh.

3.1. Cuộc chiến sinh tồn của tôi và của anh chị em tôi

Nền tảng ấy nhắc nhở con người về sự kết nối và ảnh hưởng lẫn nhau khi cùng nhau sống trong 'ngôi nhà chung'. Đại dịch Covid-19 vừa qua đã chứng minh cho sự phụ thuộc và liên đới ấy. Linh mục Fernando Díaz, SVD tại Chile nói với Tạp chí *EarthBea*t rằng Trái Đất "thực sự là ngôi nhà chung và nó đang bị đe dọa. Tất cả chúng ta có nối kết với nhau,… và đòi hỏi chúng ta hãy nhìn xa hơn chủ nghĩa duy lý công cụ (*instrumental rationalism*) dẫn chúng ta vào đường hủy diệt suốt thế kỷ qua".[13] Tiếp tục, nhà báo tự do Barbara Fraser chuyên viết về các vấn đề môi trường và sức khỏe của dân bản địa vùng Nam Mỹ nhận định rằng trong Thông điệp *Laudato Si',* Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh đến sự liên kết của mọi tạo vật đang trong cơn đau bệnh, và nói đến sinh thái toàn vẹn thì phải kể đến cả những ưu tiên tác động trong các lãnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và tôn giáo. Bài viết này chỉ gợi ra phạm vi rộng lớn của vấn đề tác động môi trường đa chiều mà không dám bàn quá rộng. Riêng ở mặt linh đạo, ý thức cả thế giới là 'một và cùng nhau' trong cuộc chiến bảo vệ môi trường đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đành rằng chúng ta có nền tảng thần học của thánh Bonaventure về môi sinh, nhưng theo linh mục Diáz thì nó "không đủ để miêu tả mối quan hệ của loài người với phần còn lại của tạo vật". Theo đó, "trong thế giới của người bản địa, mối quan hệ với cây cối, ao hồ, cánh rừng, bầu trời, tinh tú trăng sao và mặt trời không phải là việc nghiên cứu học hỏi

một cách hệ thống, lý trí và logic. Nó là một *kinh nghiệm của tri thức bẩm sinh*". Ở điểm này, chúng ta cần phải học ở người bản địa, chính khi chúng ta cảm nghiệm được sự kết nối với thiên nhiên quan trọng thế nào thì ý thức yêu thiên nhiên là một tình cảm thiêng liêng và gìn giữ, chứ không phải qua các lý luận, tổ chức và chiến dịch để kêu gọi 'hãy yêu', 'hãy bảo vệ', 'hãy ý thức'. Bao lâu chúng ta chưa tìm được sự kết nối tự nhiên thật sự với thiên nhiên thì 'cuộc chiến bảo vệ thiên nhiên' vẫn còn là 'gượng ép trách nhiệm' – kêu gọi theo thời, hưởng ứng theo mùa – chứ không phải vì 'yêu mà gìn giữ'. Đồng thời, việc thấy, tôn thờ và ngợi khen 'Thiên Chúa nơi vạn vật' (*panentheism*), cùng với muôn tạo vật ngợi khen và chúc tụng Chúa (Tv 19,1-6), cũng còn khó khăn vì còn liên quan đến đức tin và tâm linh nữa.

Như vậy, chúng ta phải làm gì? Có lẽ ít người muốn câu trả lời lại là lý thuyết; nhưng theo giáo sư Joseph Tetlow, linh đạo nào cũng mời gọi chúng ta trước hết hãy chân thành thực hành đạo đức, phải là người tốt trước đã. "Người môn đệ có tinh thần sống động thì tích cực tìm kiếm thánh ý Chúa và trở nên người cộng tác với Chúa. Ngày nay, điều này phải bao gồm việc đánh giá lại xem sách Sáng Thế muốn nói gì khi truyền cho con người chinh phục Trái Đất và thống trị muôn loài" [x. St 1,26-28]. Đồng thời, theo giáo sư này thì chúng ta cần phải nghiêm túc hoán cải sâu sắc "từ chỗ xé nát những thứ ta muốn trên mặt đất, trở thành người quản lý biết chăm nom".[14] Nói theo Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phát biểu tại hội nghị về phát triển bền vững ở Johannesburg (Nam Phi) năm 2002 thì đó là "ơn gọi sinh thái" mà mỗi người cần phải có, trong đó quan tâm đến phẩm giá con người trong "tính nhân đạo sinh thái", bao gồm: "tôn trọng sự sống", "lao động", và "trách nhiệm" quy hướng về Thiên Chúa. Nhờ đó, từ cuộc chiến sinh tồn này, chúng ta cũng cần nhận ra rằng việc "thiếu sự tôn trọng đúng đắn với thiên nhiên" và "việc cướp bóc các tài nguyên thiên nhiên" cũng đưa đến hậu quả là "đe dọa nền hòa bình thế giới".[15] Từ đó, nó gây bất an cho con người và các loài thụ tạo. Vì đây là vấn đề toàn cầu và ảnh hưởng đến mọi người nên

mọi người cần phải chung tay nhau để không những bảo vệ mà còn làm cho thiên nhiên không ngừng được cải thiện và phát triển. Khi con người gạt bỏ tất cả nhân tâm và trời đất thần phật sang một bên, và chỉ còn biết nghĩ đến lợi ích kinh tế và quyền lực chính trị, thì cuộc chiến vì một nền sinh thái toàn vẹn còn khốc liệt trong những ẩn số 'gian dối' từ những báo cáo tác động môi trường của những tập đoàn khoa học công nghệ đang khai thác cày xới và xâu xé Trái Đất, hủy hoại môi trường thiên nhiên. Tham vọng của con người chưa bao giờ nguội. Vậy, chúng ta hãy bắt đầu đấm ngực mình, cầu nguyện và bắt đầu làm điều gì đó, nhỏ bé thôi cũng được, để hàn gắn những vết thương còn chưa lành.

3.2. Lòng tham: 'thanh kiếm ma' trong cuộc chiến lương tâm

Từ những thảm họa môi trường mà chúng ta đã biết, chúng ta còn phải đối diện với một thảm họa khác, tạm gọi là 'thảm họa nhân tâm', khi phớt lờ 'đạo đức môi trường'; trong đó, nhiều người muốn bình an, thăng tiến, sống khỏe,… nhưng có mấy người chú ý bảo vệ môi trường, cụ thể là chăm sóc cho Trái Đất là nơi cung cấp những dưỡng chất cho sự sống? Khi nói đến đau đớn mà đối tượng này gây ra cho đối tượng kia, người ta thường đặt các vấn đề về công lý, lương tâm, đạo đức và ý thức. Tuy nhiên, trước khi bàn đến những từ ngữ to tát ấy, chúng ta cần phải đề cập đến một từ ngữ quan trọng hơn là 'tham lam' (*greed,* tiếng Anh). Tham lam là thói quen xấu, muốn có danh lợi và vật chất mà không muốn bỏ công sức ra, để đạt được mục đích mà bất chấp tất cả, ham muốn không dừng và tích lũy quá đáng. Tham lam là điều mà Điều Răn thứ mười đã 'cấm' (x. GLHTCG, số 2536; Đnl 5,21). Với cách hiểu như vậy thì họ hàng của tham lam không gì khác hơn là 'khôn lỏi'. Khi lòng tham trỗi dậy thì nó là 'thanh kiếm ma' của cái ác, bất chấp những gì người ta đã biết về công lý, lương tâm, đạo đức và ý thức. Thanh kiếm ma của sát thủ,

cố tình mù quáng, chém loạn xạ không ngừng, để lại những vết thương chí mạng cho nhiều người và muôn tạo vật khác. Nguy hiểm hơn nếu 'thanh kiếm ma' này nằm trong tay của những người được cho là 'có đào tạo, có ý thức'!

Bàn về vấn đề lòng tham hay 'khôn lỏi', chúng ta không thể bỏ qua vấn nạn nóng hổi rộ lên gần đây: nạn 'kích giun' (tận diệt giun đất bằng dòng điện), làm sạch, phơi khô, rồi bán cho thương lái Trung Quốc hàng trăm tấn giun khô mỗi năm.[16] Sự tham lam đã đẩy con người đi đến chỗ chỉ biết nghĩ đến bản thân và không quan tâm gì đến vấn đề lớn hơn của xã hội, miễn là trước mắt có tiền, còn sau lưng thì sống chết mặc bay (kệ cho cây trồng chết, mặc cho đất cằn cỗi).[17] Đây chỉ là một trong rất nhiều hàng hóa 'lạ kỳ' được thương lái nước ngoài thu mua với 'âm mưu kinh tế' bằng mồi nhử của những món tiền hời khi điên cuồng vét mua: giun, đỉa, ốc bưu vàng, hải ly, rùa tai đỏ, móng trâu, những cây dược liệu, gỗ quý,… và cái kết luôn là lừa đảo và đem đến thảm họa lâu dài.[18] Phải chăng cái nghèo quẩn vào lòng tham mà hàng chục năm nay nhiều người vẫn chưa rút ra được bài học về sinh thái và môi trường bị cài cắm trong âm mưu đen tối của gian thương? Đây chỉ là một trong rất nhiều vấn nạn chịu sự chi phối của những âm mưu bất chính và đồng tiền mồi nhử.

Nói đến đây, có thể ai đó sẽ biện minh bằng câu 'có thực mới vực được đạo'. Nếu đúng theo câu nói ví von này thì chủ nghĩa thực dụng và tiêu thụ đã đeo bám vào xã hội, người ta không những ăn thực phẩm mà còn 'ăn' cả những thứ khác nữa như: ăn công trình, ăn hối lộ… mà đi sâu vào vấn đề đạo đức, người ta gọi là 'gặm nhấm lương tâm'. Lòng tham là sự vô ơn và phản bội của con người đối với Đấng Tạo Hóa. Nó cho thấy con người chống lại, đi ngược lại với sự sáng tạo tiếp diễn của Thiên Chúa; con người khước từ ân sủng mà Thiên Chúa trao ban trong tự nhiên, đồng thời họ gây tai họa cho đồng loại và các loài thụ tạo khác. Bằng cách cắt đứt mối dây liên kết loài người, phá hủy sự cân bằng sinh thái, và ẩn họa trong lai tạo giống không quan tâm đến phát triển bền vững. Và cũng từ đây, tiếng

nói tôn giáo về môi trường sinh thái bắt đầu có sự đối nghịch nhất định, vì chạm đến 'lợi nhuận' của các lĩnh vực khác. Cuộc chiến tâm linh bắt đầu cảnh báo để đưa mọi người về đúng với quỹ đạo của thiên nhiên, nhìn nhận thiên nhiên là hồng ân của Đấng Tạo Hóa, muốn sống thì hãy thuận thiên.

Vậy tôi phải làm gì để chấn chỉnh lòng tham? Việc nhận ra lòng tham trong mình đã là một thắng lợi lớn vì nó đòi hỏi một sự khiêm nhường thẳm sâu. Nếu tôi dám đối diện với nó thì tôi thực sự đang là anh hùng quảng đại và thức thời. Hãy đi lãnh Bí tích Hòa giải hoặc tham dự một khóa tĩnh tâm (nếu là người Công Giáo), còn nếu tin vào đời sống tâm linh khác thì hãy thực hiện một cử chỉ sám hối, làm một việc thiện có ích cho cộng đồng. Tiếp đến, tôi có thể thực hiện các bước tái kết nối với thiên nhiên như giáo sư về môi trường, Nicole Harris, đề nghị:[19]

> 1) Cam kết dành nhiều thời gian hơn nữa với môi trường thiên nhiên;
>
> 2) Thực hành ý thức và biết ơn thiên nhiên;
>
> 3) Tự giáo dục mình về các vấn đề môi trường và tham gia vào bảo vệ môi trường;
>
> 4) Thực hiện các thói quen, lối sống bền vững;
>
> 5) Kết nối với những cá nhân và các cộng đồng có cùng mối quan tâm về môi sinh.

Lòng tham của con người phải được "phong trào hướng đến tình liên đới" chế ngự. Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô thì thế hệ này cần phải biết chia sẻ và nghĩ về thế hệ tương lai, chấm dứt nhãn quan thực dụng (chỉ phục vụ cho lợi lộc cá nhân) (x. LS 159).

3.3. Đức tin làm nên sự khác biệt trong linh đạo

Như đã nói từ trước, linh đạo môi sinh không nhất thiết gắn liền với một tư tưởng hay tôn giáo nào; vì vậy nhiều người xác định họ có linh đạo, có đời sống tâm linh, nhưng không có tôn giáo. Khi đó, "linh đạo môi sinh là triết lý sống về thiên nhiên, một trải nghiệm hài hòa nội tâm mở rộng cho mọi thứ xung quanh, tôn trọng môi trường và các dạng sống. Triết lý này được thiên nhiên gợi hứng với ý nghĩa rộng nhất, biểu hiện không những trong các chu trình tự nhiên mà còn với ý nghĩa huyền bí, giữ gìn huyền nhiệm vũ trụ to lớn".[20]

Vậy đức tin Kitô Giáo tạo nên điều gì khác biệt? Thứ nhất, các Kitô hữu được mời gọi ý thức hơn về tình liên đới trong mối liên hệ với vũ trụ vạn vật, và tất cả quy hướng về Đấng Tạo Hóa là Thiên Chúa quan phòng (thương yêu và chăm sóc) cho muôn tạo vật. Thứ hai, đức tin nhắc nhở các Kitô hữu về hồng ân thụ hưởng phải đi kèm với trách nhiệm bảo vệ công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Họ không những có ý thức tâm linh mà còn phải biết hành động theo tiếng gọi của hồng ân đức tin, nhất là khi họ cố gắng nhìn thiên nhiên để tạ ơn Chúa và cộng tác với Thiên Chúa trong cương vị người quản lý (*steward*). Thứ ba, linh đạo môi sinh là chủ đề chung có thể dễ dàng kêu gọi sự đồng lòng giữa những tôn giáo trong đối thoại liên tôn, trong lời mời gọi các Kitô hữu hiệp nhất. Cụ thể, gần đây chúng ta có thể kể đến một số tài liệu về sinh thái và môi trường mang tầm cỡ 'truyền giáo' của những người con Chúa như: Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Giáo Hội Công Giáo; Tài liệu *The Mission of the Orthodox Church in Today's World* (Sứ mạng của Giáo Hội Chính Thống Giáo trong thế giới ngày nay); và tài liệu của Công đồng Đại kết thế giới (WCC) *Together towards Life: Mission and Evangelism in Changing Landscapes* (viết tắt TTL, Cùng nhau hướng về sự sống: Sứ mạng và loan báo Tin Mừng trong những bối cảnh thay đổi).[21] Tất cả như đang thấu nỗi đau chung

mà cả nhân loại đang gánh chịu do hậu quả của tội lỗi con người: "Muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang. Thật vậy, chúng ta biết rằng: cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở" (Rm 8,20-22).

Đức tin là hạt nhân qui tụ mọi người trong cuộc cách mạng môi sinh. Ở đó, mục đích sứ mạng của mỗi Kitô hữu là giải phóng và hòa giải muôn loài thụ tạo, nhất là giúp những người đau khổ tiến tới sự sống tròn đầy, viên mãn. Đó là nhiệm vụ mà Chúa Ba Ngôi muốn các tôi tớ của Ngài cộng tác trong công cuộc loan báo Tin Mừng (x. TTL 101).

Ở giữa nhiều khía cạnh quan trọng, thì việc quan tâm chăm sóc thiên nhiên và môi trường cũng được liệt kê vào lĩnh vực nhân bản Kitô Giáo, nhất là trong học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo (xem bản tóm tắt của Đức Giám Mục Giampaolo Crepaldi). Đến nỗi, Sallie McFague còn tuyên bố: "Giáo Hội là sinh thái".[22] Điều này khẳng định tính nghiêm túc của Giáo Hội trong giáo dục đức tin là hướng dẫn các tín hữu biết *phải làm gì* giữa những quan điểm trái chiều về môi trường, và dưới những góc khuất của lợi ích kinh tế và chính trị chi phối, nhất là đối diện với cản trở của chủ nghĩa duy lý công cụ (*instrumental rationalism*). Song, các Kitô hữu vẫn khuyến khích nhau bằng câu nói của thánh Giacôbê Tông Đồ: "Đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết. Bạn thử cho tôi thấy thế nào là tin mà không hành động, còn tôi, tôi sẽ hành động để cho bạn thấy thế nào là tin" (Gc 2,17.18b).

Theo Rachel Wheeler, linh đạo môi sinh mở ra 'mối liên hệ' giữa con người với thiên nhiên và tập trung vào 'trải nghiệm' (*experience*) thiên nhiên giúp tham gia hình thành cuộc sống của một người, trong đó có ý thức, sự chấp nhận, và biết ơn những cái khác

trong ngôi nhà chung – Trái Đất, sự chia sẻ cộng đồng và sự thánh thiêng. Trải nghiệm đó cũng bao gồm cả sự nắm giữ áp lực căn tính con người thuộc về thế giới tự nhiên, và con người được sống động cùng với bao sinh linh khác. Nói đến linh đạo môi sinh là nói đến sự thiêng liêng tinh thần (*spirit*) của vật chất thông qua sự vô hình, các chiều kích và chức năng của tác nhân sống động, hoặc năng lượng hoặc chiều kích sâu thẳm trong thế giới sáng tạo, trong đó có cả chúng ta. Ở đó, chúng ta trải nghiệm sự hòa hợp, hiệp thông và quan hệ gần gũi giữa các dạng thức sống riêng biệt.[23] Còn đối với Kitô hữu, đức tin dạy cho ta biết Thần Khí (*Holy Spirit*) là Đấng ban sự sống đã xuất hiện ngay từ thuở khai thiên lập địa khi Thiên Chúa Cha tạo dựng muôn loài (St 1,2). Đó là 'hơi thở' của Thiên Chúa 'thổi vào' thế giới tạo thành, và Thiên Chúa còn tiếp tục đổi mới mặt đất này (Tv 104,30). Đây là chi tiết rất quan trọng giúp định hướng niềm hy vọng cánh chung của Kitô hữu, và niềm tin này giúp ta dễ dàng tìm mối liên hệ với hoạt động Thần Khí trong thế gian, nhất là khi chúng ta muốn trở thành những cộng tác viên của Thần Khí trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

3.4. Ơn gọi sinh thái của tôi và trên quê hương tôi

Trong một thời gian dài, chúng ta tập trung vào xây dựng bình an và sự thịnh vượng của con người và làm tất cả để phục vụ con người mà ít quan tâm đến hành tinh xanh. Trong chương cuối của quyển sách *Ước Mơ Của Trái Đất*, linh mục sử gia Bắc Mỹ thường viết về tôn giáo thế giới và văn hóa, Thomas Berry, đề xuất khái niệm *Pax Gaia* (bình an của Trái Đất), trong đó tác giả tập trung vào: (1) tính đơn nhất của Trái Đất; (2) bản chất năng động của Địa An; (3) sự phụ thuộc tiến trình vào quyết định con người; và (4) niềm hy vọng cần thiết. Berry mong muốn thông qua bốn đặc trưng này để trình bày vấn đề Trái Đất liên quan đến công lý và hòa bình.[24] Cụ thể, Berry

viết, "Chẳng có cái gì gọi là cộng đồng nhân loại mà lại không có Trái Đất, đất đai, không khí, nước và tất cả các dạng thức sự sống. Thiếu những thứ này, con người không tồn tại được. Theo quan điểm của tôi, cộng đồng loài người và thế giới tự nhiên sẽ đi đến tương lai với nhau như một cộng đồng thánh thiêng, hoặc là cả hai sẽ cùng diệt vong trong sa mạc".[25] Nhận định của Berry vừa thách đố, vừa cảnh báo, vừa là lời mời gọi trở về với 'ơn gọi sinh thái' như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đề xuất từ năm 2002. Ơn gọi này vốn dĩ có trong mỗi người theo lẽ tự nhiên, nhưng có lẽ chúng ta lãng quên việc "phủ xanh trái tim của đức tin" (*greening the heart of faith*)[26] từ khi lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy. Tôi đã làm gì và đang làm gì cho màu xanh đức tin và màu xanh sự sống?

Theo Robert Shore-Goss thì cần sự hoán cải để phủ xanh mảnh đất cằn cỗi của tâm hồn, tưới gội để đức tin biến thành hành động, sao cho cuộc gặp gỡ thiêng liêng giữa tôi và thiên nhiên triển nở thành tiếng sét ái tình giữa tôi với Trái Đất và mạng lưới sự sống, thấy được sự hiện diện của Thiên Chúa rõ ràng trong mọi sự và nơi mọi loài. Thần học gia Elizabeth Johnson viết, "Hoán cải sinh thái nghĩa là 'phải lòng' với Trái Đất như là cộng đồng quý giá và sống động vốn có. Nơi đó, chúng ta tham gia và hướng mọi nỗ lực sao cho trung thành một cách sáng tạo với sự thịnh vượng của nó, hòa điệu với Thiên Chúa hằng sống, Đấng làm cho Trái Đất hiện hữu và ấp ủ nó bằng tình thương vô điều kiện".[27] Ngoài việc hoán cải, Shore-Goss còn tổng hợp từ các tác giả khác để đưa ra những liên hệ có thể liên tưởng và áp dụng linh đạo sinh thái vào các hình thức phủ xanh đời sống đức tin bằng cầu nguyện, nghi thức, bài giảng, phụng vụ, bí tích, trang trí, nội thất nhà thờ,...[28] Tất cả sẽ gợi ra ý thức làm cho đức tin thêm xanh vì một môi trường sống xanh. Ơn gọi sinh thái cũng có thể bắt đầu ngay trong từng gia đình vì mỗi gia đình là một 'hội thánh tại gia'. Hãy bắt đầu làm cho không gian sống chung quanh mình thêm xanh, thêm sạch, thêm an toàn; đó là sứ mệnh của mỗi người.

Ở Việt Nam, ô nhiễm môi trường cũng là một chủ đề nhức nhối. Vào tháng 4/2016, thảm họa môi trường khủng khiếp do Công ty thép Formosa gây ra cho các tỉnh Miền Trung Việt Nam đã ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế của hơn 65.000 người và hàng trăm tấn cá chết dọc bờ biển các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình. Công ty Formosa đã ngay lập tức chi 500 triệu USD để bồi thường thiệt hại. Tuy vào thời điểm đó, tiếng nói công lý vẫn có phần nào bị cho là 'nhạy cảm' liên quan đến việc bồi thường không thỏa đáng, bị ghép cho tội 'gây rối an ninh', nhưng phong trào thắp nến cầu nguyện ôn hòa của các tín hữu cũng đã thể hiện được sự liên đới sẻ chia, giúp đỡ những nạn nhân của thảm họa, gây ý thức về bảo vệ môi trường, tinh thần đoàn kết và hiệp thông theo hướng dẫn của đức giám mục địa phương. Thảm họa này là bài học giữa 'chọn sắt hay chọn cá'. Và còn nhiều cái được và cái mất nữa mà con người phải trả giá cho những quyết định sáng suốt hoặc sai lầm của mình về các dự án kinh tế, trong khi "tiếng kêu của Trái Đất và tiếng khóc của người nghèo" vẫn liên tục vang lên (x. LS, số 49).

Thẳng thừng mà nói, vấn đề môi trường vẫn cần được Giáo Hội Việt Nam quan tâm hơn, sự khiêm tốn của những chiến dịch thi đua và cầu nguyện phong trào chưa gây được ảnh hưởng sâu rộng và ý thức yêu thiên nhiên thực sự trong cộng đồng. Lý do cũng dễ hiểu, Giáo Hội Việt Nam còn e dè tránh né các vấn đề xã hội và chính trị, sự nhạy cảm của tiếng nói ngôn sứ cho công lý vì thế mà có phần giảm sút. Tuy vậy, chúng ta tin rằng lương tâm Công Giáo và ý thức tuân giữ giáo huấn của Giáo Hội là rất cao trong hàng ngũ Kitô hữu Việt Nam; chỉ có điều bối cảnh chính trị và xã hội chưa cho phép mọi người dám bộc lộ hết vai trò của họ đối với môi trường sinh thái. Thiết nghĩ cũng nên nhắc lại lời động viên mạnh mẽ của Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn trong thư mục vụ ngày 31/05/2009 trong biến cố Công ty Vedan đầu độc sông Thị Vải, có đoạn khẳng định: "…Đối với các Kitô hữu, gìn giữ, bảo vệ, chăm sóc môi trường thiên nhiên không chỉ là một trách nhiệm xã hội mà còn là một đòi hỏi của niềm

tin, là một nghĩa vụ cao cả vì lẽ ta được cộng tác với Thiên Chúa trong công trình tạo dựng".[29] Hy vọng, phong cách sống 'ăn xổi ở thì' sẽ không còn đeo bám ai để mọi người có tầm nhìn sáng suốt cho một tương lai bền vững và một môi trường xanh hơn.

4. Tự nhiên và ân sủng trong vũ trụ

Ngày nay, trước sự phát triển của khoa học vũ trụ, tế bào, lý thuyết lượng tử, nhiều thần học gia bắt đầu quan tâm nhiều đến môi trường vũ trụ và phạm vi của ơn cứu độ trong công trình sáng tạo từ vi mô đến vĩ mô của Thiên Chúa. Khi đó, Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ thì ơn cứu độ phổ quát cũng dành cho cả vũ trụ bởi vì Thiên Chúa là Đấng sáng tạo vô biên và quan phòng cho mọi sự và mọi loài. Nhìn nhận này là một sự cởi mở trong mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo ngang lãnh vực tâm linh; theo đó, "các thần học gia như Teilhard de Chardin, John Haught, Elizabeth Johnson và Ilia Delio nhìn thấy trong chính sự tiến hóa những dấu chỉ về sự hiện diện của Thiên Chúa trong sáng tạo. Johnson nói rằng 'học thuyết về sáng tạo liên tục quan niệm thế giới tự nhiên trong chính sự toàn vẹn của nó như là nơi Thiên Chúa ngự trị. Đấng Ban Sự Sống tạo ra những gì là vật chất – các thiên thể, cây trồng, đất đai, nước, không khí, thú vật, những cộng thể sinh thái – và di chuyển trong từng chút này cách mạnh mẽ như trong các linh hồn, tâm trí, và tư tưởng'".[30] Với một môi trường vũ trụ kéo dài ra vô tận, và các cường quốc thế giới như Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ,… đang trên đà chinh phục không gian,[31] thì linh đạo môi sinh tiếp tục phải mở rộng liên hệ như thế nào trong cuộc đua chinh phục nhiều hứa hẹn và nhiều thách đố trong những thập niên tới?

Trái tim con người vốn nhỏ bé và muốn được an yên; tuy nhiên, tham vọng chinh phục ào ạt và vô độ vẫn như một chiếc xe đang lao dốc không phanh cả trên mặt đất và ngoài vũ trụ. Sự điều độ, kiêng bớt để phát triển bền vững vẫn là lời mời gọi trở về với chính mình, trở về với Đấng Tạo Hóa bằng tâm tình 'biết ơn và hoán cải' chưa bao giờ là lỗi thời để tìm lại mạch sống của nhân loại. Đó là điều mong ước đẹp như khi nhận định về cha thánh Arnold Janssen – Đấng sáng lập Dòng Ngôi Lời:

> [Cha Arnold,] con người này của Thiên Chúa có một cái nhìn ân cần và chu đáo đối với sự sống của toàn thể tạo vật, nhân sinh, động thực vật, […]. Cha Arnold là một người bạn của những giọt nước trong lành mùa xuân cũng như những dòng suối róc rách rì rào, những con sông chảy xiết, những đợt sóng cuộn trào ngoài biển khơi. Ngài là bạn của những ngọn núi cao chót vót. Ngài thân thiện với các tinh tú vì sao di chuyển trong vũ trụ.[32]

5. Sống mãi mối tình xanh

Trải nghiệm đó của cha Arnold Janssen mời gọi chúng ta tiếp tục suy nghĩ và hành động với chủ đề linh đạo môi sinh. Đó là làm bạn với thiên nhiên, người bạn chung tình nhất, một người bạn rất kiên trì chỉ ra cho con người cái giá của sự ích kỷ phản bội và phần thưởng của ý thức bảo vệ giữ gìn. Đấng Tạo Hóa sáng tạo ra thiên nhiên biết phản ứng bằng giận giữ, biết đối đãi trong thuận hòa. Bao lâu con người chưa nhận thức mình là một phần của thiên nhiên thì bấy lâu con người còn phải 'trả giá' cho những gì con người ngoan cố gây ra. Sống hài hòa với thiên nhiên không nhất thiết phải có một

tôn giáo hay hệ tư tưởng nào tác động. Đơn giản, nó nằm ngay trong tâm hồn của mỗi người, tâm hồn không tư lợi, mà chỉ có các dân tộc bản địa, những người không chịu ảnh hưởng của tôn giáo, hệ tư tưởng, triết lý nào, bằng tình yêu thiên nhiên chân thành, mới có thể yêu, hiểu, sống và diễn tả trải nghiệm của linh đạo môi sinh một cách tự nhiên và thuần khiết nhất. Điều này chúng ta phải thừa nhận để học hỏi thế nào là trải nghiệm cảm thụ thiên nhiên, hòa vào nhịp sống của môi trường trong lành, nơi đó không có gì khác hơn là tâm tình biết ơn và tôn trọng món quà an hòa của thiên nhiên. Hãy đón nhận và nâng niu những gì Mẹ Trái Đất và vũ trụ ban tặng.

Dẫu vậy, ở mọi nơi và mọi thời, con người vẫn thường nổi loạn trong sự ích kỷ, lúc đó những nguyên tắc sống của cộng đồng là rất cần thiết để mọi người biết giới hạn của họ trong khuôn phép. Để kết, tôi xin mượn 10 Điều Răn của Người Mỹ Bản Địa[33] (trước đây còn được gọi là người Da Đỏ) để mời gọi tất cả những ai, dù sống trong cương vị nào, thuộc tôn giáo nào, ở lứa tuổi nào bất cứ, hãy có trách nhiệm với môi trường mình đang sống:

1) Hãy tôn trọng khi đối xử với Trái Đất và muôn loài;

2) Luôn gần gũi với Thần Khí Sáng Tạo;

3) Thể hiện sự tôn trọng cao đối với người đồng loại;

4) Cùng nhau làm việc vì lợi ích của nhân loại;

5) Sẵn sàng giúp đỡ và sống tử tế;

6) Sống theo lẽ phải lương tâm mình;

7) Chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể xác;

8) Cống hiến chia sẻ những nỗ lực cho những điều tốt hơn;

9) Luôn chân thành và tôn trọng sự thật;

10) Có trách nhiệm hoàn toàn với hành động của chính mình.

Và nếu cho phép bổ sung điều thứ 11 thì đó là: 'Muốn hạnh phúc, hãy biết ơn!'[34] dưới mái nhà xanh của Mẹ Trái Đất. Mái nhà này cần sự kết nối đồng lòng của một cộng đồng nhân loại biết cùng nhau vun trồng mầm sống xanh, biết hy vọng vào phần thưởng trái ngọt của "cây sự sống" (x. Cn 3,18; 11,30), và nương nhờ dưới bóng mát của Cây Sự Sống là Thập Giá cứu độ của Đức Kitô.[35]

MƯỜI ĐIỀU RĂN VỀ MÔI TRƯỜNG

Đức Giám Mục Giampaolo Crepaldi, thư ký Hội đồng giáo hoàng về công lý và hòa bình đã đưa ra 10 nguyên tắc rút ra từ bản "Tóm Lược học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo". Dưới đây là bản toát yếu các nguyên tắc đó:

1. Con người, được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, được đặt trên tất cả các thụ tạo khác trên thế giới. Tuy nhiên, các thụ tạo đó phải được sử dụng và chăm sóc một cách có trách nhiệm.
2. Thiên nhiên không được giảm thiểu đi trở thành một đối tượng bị khai thác quá mức, cũng không được tuyệt đối hóa hoặc đặt trên phẩm giá con người.
3. Trách nhiệm sinh thái có liên quan đến toàn bộ hành tinh trong một nhiệm vụ chung phải tôn trọng một tập thể hài hòa, cho các thế hệ hiện tại và tương lai.
4. Trong việc xử lý các vấn đề môi trường, đạo đức và phẩm giá con người phải được đặt trước công nghệ.
5. Thiên nhiên không phải là một thực tại linh thiêng hoặc thần linh, được đặt ra khỏi sự can thiệp của con người. Vì vậy, sự can thiệp của con người làm thay đổi một số đặc điểm của các sinh vật không phải là sai lầm, với điều kiện là con người biết tôn trọng vị trí của chúng trong hệ sinh thái.
6. Chính sách phát triển phải được phối hợp hài hòa với chính sách sinh thái, và mọi chi phí bảo vệ môi trường trong các dự án phát triển phải được cân nhắc, xem xét kỹ lưỡng.
7. Vấn đề xóa đói giảm nghèo toàn cầu có liên quan đến vấn đề môi trường, xin nhớ rằng của cải trên trái đất phải được chia sẻ bình đẳng.
8. Quyền được có một môi trường an toàn và sạch cần phải được bảo vệ thông qua hợp tác và các điều ước quốc tế.
9. Việc bảo vệ môi trường đòi hỏi phải có sự thay đổi trong phong cách sống, phản ánh sự tự chế và tự chủ, trên phạm vi cá nhân và xã hội. Điều đó có nghĩa là bỏ đi cái lôgích của chủ nghĩa tiêu thụ.
10. Các vấn đề môi trường cũng đòi hỏi phải có một sự đáp trả tâm linh và một nhận thức lớn hơn rằng thế giới được tạo dựng là một món quà của Thiên Chúa.

Bản dịch của Đan Quang Tâm
LTCG (16.09.2011)

[1] Hội đồng Giám Mục Việt Nam, "Linh đạo" trong *Từ Điển Công Giáo* (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2019), 533.

[2] Trong đó "*eco*-", tiếng Hy Lạp là *oἶκος*, có nghĩa là *home* – ngôi nhà.

[3] Rachel Wheeler, *Ecospirituality: An Introduction* (Minneapolis, MN: Fortress Press, 2022), 1.

[4] Hai nền tảng này được tóm tắt theo bài viết của Lm. Giuse Đinh Đức Huỳnh, SSS, "Sống linh đạo môi trường, công cuộc Tân Phúc Âm hóa," Tổng Giáo Phận Sài Gòn, 26/5/2015, https://tgpsaigon.net/bai-viet/song-linh-dao-moi-truongcong-cuoc-tan-phuc-am-hoa-29271

[5] Chính vì cuộc sống gắn bó với thiên nhiên mà giáo sư Mark I. Wallace gọi Đức Giêsu là "khuôn mặt xanh của Thiên Chúa" (*Jesus as the 'green face of God'*).

[6] Theo thần học gia John Hart, "bí tích tự nhiên (*natural sacrament*) là một nơi, một sự kiện, hoặc một thụ tạo trong tự nhiên mà như một dấu chỉ về sự hiện diện và tính nội tại của Thần Khí, lôi cuốn con người hướng về Thần Khí và đồng thời mời gọi họ liên hệ không những với Thần Khí mà còn với tất cả thụ tạo có sự sống và không có sự sống". Trích trong Rachel Wheeler, *God Is Green: An Ecospirituality of Incarnate Compassion* (Minneapolis, MN: Fortress Press, 2022), 181.

[7] Xem thêm bài của Tiến sĩ Hồ Bá Thâm, "Con người là một tiểu Vũ trụ," *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* 56, số 2 (2008), https://www.totha.vn/religion_detail.php?id=61.

[8] Joseph A. Tetlow, "*An Ecological Spirituality,"* USCCB, https://www.usccb.org/resources/ecological-spirituality.

[9] Nguyên Phong, *Muôn kiếp nhân sinh,* tập 1 (TP.HCM: Nxb. Tổng hợp TP.HCM, 2020), 147.

[10] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'* – Chăm sóc ngôi nhà chung, 2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html. Kể từ thông điệp *Rerum Novarum* năm 1891 của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, và tính riêng từ Công đồng Vatican II đến nay, các thông điệp: *Pacem in Terris* (Đức Gioan XXIII, 1963) *Populorum Progressio* (Đức Phaolô VI, 1967), *Centesimus Annus* (Đức Gioan Phaolô II, *1991*), *Caritas in Veritate* (Đức Bênêđíctô XVI, 2009), *Laudato Sí* (Đức Phanxicô, 2015), Tông huấn *Evangelii Gaudium* (Đức Phanxicô, 2013)… cùng vô số tuyên bố và hướng dẫn mục vụ khác. Đáng chú ý Đức Giáo Hoàng Phanxicô khởi xướng chương trình hành động *Laudato Sí* với nhiều hoạt động thực tiễn trải dài 7 năm (2022-2029) với ước mong có được "tinh thần sinh thái toàn vẹn – hy vọng cho trái đất và người nghèo" nhằm có được một "môi sinh nhân bản toàn diện".

[11] Theo bản dịch của linh mục Augustinô Nguyễn Văn Trinh, đăng trên: https://www.simonhoadalat.com/

[12] Linh mục Giuse Đinh Đức Huỳnh, SSS tóm tắt 14 thói quen thiếu lành mạnh cần thay đổi trên: https://tgpsaigon.net/bai-viet/song-linh-dao-moi-truongcong-cuoc-tan-phuc-am-hoa-29271#2

[13] Barbara Fraser, "Ecospirituality is more than ecology and theology. It calls us to reconnect," *National Catholic Reporter*, 10/2/2022, https://www.ncronline.org/news/earthbeat/ecospirituality-more-ecology-and-theology-it-calls-us-reconnect. Tất cả ý tưởng trong đoạn này cũng được viết lại tóm tắt từ bài báo này.

[14] Joseph A. Tetlow, "*An Ecological Spirituality,"*

[15] x. *DoCat - Phải làm gì?,* Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin – HĐGMVN (Hà Nội: NXB. Tôn Giáo, 2017), 239.

[16] Xem thêm trên YouTube *KÊNH VTC14* tại https://youtu.be/k6Gq9Pdsk0g.

[17] Xem thêm trên kênh YouTube *Kiến Thức Thú Vị* tại https://youtu.be/4I-C6-85sdI.

[18] Xem thêm trên kênh YouTube VTC NOW tại https://youtu.be/Ro-arTZpCGo.

[19] Nicole Harris, *Reconnecting with Nature: How Eco-Spirituality Can Save the Planet and Your Soul* [*Tái kết nối với thiên nhiên: Làm sao linh đạo môi sinh có thể cứu hành tinh và linh hồn bạn*] (Self-publication, 2023), Kindle edition.

[20] Ecospirituality Foundation, *Ecospirituality for a New World* (Edizioni Triskel di Rosalba Nattero s.a.s., 2022), Kindle edition.

[21] Xem thêm Petros Vassiliadis, "The Witness of the Church in Today's World: Three Missiological Statements on Integral Ecology," bài thuyết trình tại hội nghị "Integral Ecology as the New Road to Reconciliation," Thessaloniki 1-5/9/2016, https://www.academia.edu/28268455/The_Witness_of_the_Church_in_Todays_World_Three_Missiological_Statements_on_Integral_Ecology

[22] Sallie McFague, "The Church Is Ecological," 124.

[23] x. Wheeler, *Ecospirituality: An Introduction*, 4-7.

[24] Tóm tắt của Christopher Hrynkow và Dennis O'Hara trong bài "Earth Matters: Thomas Berry, the Pacificism of Religious Cosmology and the Need for Ecojustice," *Peace and Justice Studies* 22, no. 2 (2012): 3-28, https://www.academia.edu/15393274/Earth_Matters_Thomas_Berry_the_Pacificism_of_Religious_Cosmology_and_the_Need_for_Ecojustice.

[25] Thomas Berry, *The Dream of the Earth* (NV: Sierra Club Books, 1988), 43.

[26] Robert E. Shore-Goss, *God Is Green: An Eco-Spirituality of Incarnate Compassion* (Eugene, OR: Cascade Books, 2016), 167.

[27] Elizabeth A. Johnson, *Ask the Beasts: Darwin and the God of Love* (London, UK: Bloomsbury Continuum, 2015), 272

[28] Xem thêm Shore-Goss, *God Is Green,* chương 7, 167-192.

[29] Đức Hồng Y GB. Phạm Minh Mẫn, "Thư mục tử về Bảo vệ môi trường," TGP Sài Gòn, 1/6/2009, https://tgpsaigon.net/bai-viet/thu-muc-tu-ve-bao-ve-moi-truong-58340

[30] Johnson, *Ask the Beasts,* 150, được trích trong Thomas Rausch, *Thần Học Hệ Thống: Tiếp Cận Theo Công Giáo Rôma,* Lm. Giuse Đỗ Nguyên Vũ dịch (Nxb. Đồng Nai, 2020), 391.

[31] Gần đây nhất là thành công của Ấn Độ trong việc đáp thành công tàu đổ bộ Chandrayaan-3 xuống gần cực nam của mặt trăng khoảng 19h30 ngày 23/08/2023 (giờ Hà Nội).

[32] Nhận định của cha H. Hilger, thư ký của cha Arnold, trích từ "The 100th Birthday of Arnold Janssen (1937)," trong Peter McHugh, biên tập, *Arnold Janssen, Yesterday and Today,* Analecta SVD – 63/III, Rome, 1998, trang 73-74. Bản dịch của Lm. Giuse Lâm Sơn Tòng, SVD.

[33] Bản tiếng Anh trên https://courses.cs.vt.edu/cs3604/support/IntroClass/AmIndian.html

[34] Bài thuyết trình của đan sĩ Dòng Biển Đức về lòng biết ơn, tu sĩ David Steindl-Rast, trên TED Talk: https://www.ted.com/talks/david_steindl_rast_want_to_be_happy_be_grateful/transcript

[35] Ý nghĩa thần học biểu tượng dựa trên bức tranh mosaic cổ trên cung thánh của vương cung thánh đường Clemente ở Rôma vào khoảng thế kỷ 12. Chi tiết xem: https://dongten.net/mosaic-thap-gia-cay-su-song-o-vuong-cung-thanh-duong-thanh-clemente-roma/

= 3 =

Chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo trong việc giải quyết vấn đề khủng hoảng về môi trường

Anthony Lê Đức, SVD

1. Dẫn nhập

Một trong những vấn đề quan trọng nhất đang được Giáo Hội Công Giáo quan tâm là tình trạng khủng hoảng sinh thái đang đe dọa sự an sinh của nhân loại và môi trường thiên nhiên. Ngày nay, việc thúc đẩy nhận thức về môi trường, khuyến khích sự phát triển bền vững của hệ sinh thái và thực hiện sự bảo tồn các loài trở thành nhiệm vụ của toàn xã hội, không chỉ là của một số tổ chức hay cá nhân đặc biệt. Bởi vì Giáo Hội Công Giáo là một phần quan trọng trên thế giới, các trách nhiệm nói trên cũng liên quan đến tất cả các thành viên trong Giáo Hội. Trải qua nhiều thập kỷ, các nhà lãnh đạo và thần học trong Giáo Hội đã nỗ lực để đưa ra một quan điểm rõ ràng về vấn đề sinh thái, dựa trên sự hiểu biết về Kinh Thánh và các giáo huấn của Hội Thánh.

Hơn 50 năm trước đây, nhà sử học Lynn White Jr. đã viết một bài tiểu luận về truyền thống Do Thái - Kitô Giáo trên tạp chí *Science* (Khoa Học). Ông đã nêu lên luận điểm rằng, trong lịch sử loài người,

đây là một tôn giáo với lối tư duy lấy con người làm trọng tâm (*anthropocentric*) nhất. Theo White, bởi vì trong Kinh Thánh, Thiên Chúa cho phép con người cai trị và làm bá chủ thiên nhiên (x. St 1,28), khiến cho con người trở nên độc tài, trần tục hóa thiên nhiên và lạm dụng tài nguyên môi trường một cách vô tội vạ. Vì thế, White cho rằng truyền thống Do Thái – Kitô Giáo chính là nguyên nhân sâu xa gây ra cuộc khủng hoảng sinh thái ngày nay.[1]

Cho dù lời cáo buộc này có hợp lý hay không, nó cũng đã giáng một đòn mạnh vào Kitô Giáo. Bởi lẽ, lập trường của White đã được nhiều người chấp nhận, trong đó có cả giới học thuật, các chuyên gia nghiên cứu về đạo đức môi trường, cũng như các nhà hoạt động về xã hội và môi trường. Mặc dù đã nhiều thập kỷ trôi qua kể từ khi bài viết được phát hành, tuy nhiên, lời cáo buộc của White vẫn thường xuyên được đề cập như một quan điểm yêu cầu người Kitô Giáo phải cung cấp lời giải thích và thanh minh.

Hiện nay, vẫn còn nhiều nhận thức sai lầm hoặc thiếu hiểu biết về các giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo liên quan đến vấn đề sinh thái. Một phần là do những hành động của một số tín đồ Công Giáo đi ngược lại với giáo huấn của Giáo Hội. Tuy nhiên, thực tế là giáo huấn của Giáo Hội về môi trường rất phong phú và có thể tìm hiểu qua nhiều lăng kính khác nhau, kể cả thần học, Kinh Thánh, linh đạo, luân lý, v.v..

Trong bài viết này, tác giả muốn trình bày về tư tưởng của Giáo Hội về vấn đề sinh thái thông qua góc nhìn của chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo (CNNV.KTG - *Christian humanism*). Đây là một cách nhìn về môi trường có nền tảng trong nhiều tài liệu khác nhau của Giáo Hội, và đã được các vị giáo hoàng liên tục đề cập từ thời Công đồng Vatican II cho đến nay.

Trong bài viết này, tác giả sẽ đề xuất khái niệm ‘chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường’ (*Catholic environmental humanism*) dưới lăng kính nhân văn Kitô Giáo. Chủ nghĩa này bắt

nguồn từ một chủ nghĩa nhân văn đã có từ lâu. Học thuyết này nhấn mạnh đến lời mời gọi cao quí dành cho mỗi cá nhân, đó là cố gắng hướng tới một đời sống nhân đức và trở thành những tác nhân không chỉ sống trong xã hội mà còn hành động để hướng tới cuộc sống hài hòa với Thiên Chúa, nhân loại, và toàn thể vũ trụ. Chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường đề cao giá trị của sự tôn trọng và bảo vệ hệ sinh thái – một phần trong công trình sáng tạo vĩ đại của Thiên Chúa – như một yếu tố cốt lõi của sự trân trọng và bảo vệ sự sống con người. Ngoài ra, chủ nghĩa này còn đề cao sự công bằng và sự tôn trọng đối với tất cả các dạng sống trong môi trường thiên nhiên xung quanh chúng ta.

2. Tìm hiểu chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo

2.1. Sự nảy sinh chủ nghĩa nhân văn thế tục

Thánh Irênê là một giám mục và nhà thần học sống vào thế kỷ thứ II tại thành phố Lyon đã nói rằng: "Vinh quang của Thiên Chúa là một con người sống trọn vẹn cuộc sống của chính họ". Quan điểm này của thánh nhân xuất phát từ nền tảng Phúc Âm, bởi Chúa Giêsu đã công bố rằng mục đích Ngài đến thế gian là để cho nhân loại "được sống và sống dồi dào" (Ga 10,10). Những lời này tôn vinh mục đích của CNNV.KTG, đó là giúp con người nhìn thấy vẻ đẹp và vinh quang của Thiên Chúa, đồng thời trải nghiệm chúng một cách trọn vẹn và thực tế trong cuộc sống của mỗi người.

Một số câu hỏi cần phải được đặt ra là: Sống trọn vẹn và thực sự có nghĩa là gì? Liệu thái độ và hành vi của con người đối với Thiên Chúa, đồng loại và vạn vật có thể phản ánh điều đó như thế nào? Để trả lời các câu hỏi này, chúng ta cần phân biệt giữa khái niệm chủ

nghĩa nhân văn (*humanism*) được hiểu bởi các nhà tư tưởng Công Giáo trong nhiều thế kỷ và khái niệm phát triển từ thời kỳ Khai Sáng vào cuối thế kỷ 17.

Khi nói về chủ nghĩa nhân văn, đây là một khái niệm đã tồn tại lâu trước khi tư tưởng tự do lên ngôi và giải thích hoàn cảnh nhân loại thông qua quan điểm thuyết lý, thế tục và tự nhiên. Thực ra, khái niệm này không phải là phát minh của phong trào nhân văn thế tục (*secular humanism*). Chính nhà nhân văn học thế tục Nicolas Walter đã nhìn nhận một cách chính xác rằng, mặc dù ngày nay từ '*humanism*' đang được nhiều người gắn kết với chủ nghĩa tư duy mang tính trần tục, nhưng trên thực tế, nó đã, đang và sẽ được nhiều người sử dụng theo những cách khác nhau. Bên cạnh đó, hầu hết các cách dùng từ này đều bao hàm cả ý nghĩa tôn giáo.[2] Ngày nay, thuyết nhân văn còn được áp dụng cho các truyền thống tôn giáo khác như Phật Giáo, Nho Giáo và Hồi Giáo.

Thuật ngữ 'chủ nghĩa nhân văn' bắt nguồn từ một từ trong tiếng Latinh, *humanitas*. Từ này chỉ về một con người văn minh, có học thức, ngược lại với sự dã man, mọi rợ.[3] Một nhà nhân văn (*humanist*), như từ được sử dụng trong thời Trung Cổ tại Châu Âu khi thuật ngữ này được tạo ra, là người đã hưởng lợi từ một quá trình giáo dục bao gồm ngôn ngữ và văn học. Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, họ thường tiếp tục làm việc trong các lĩnh vực này như một học giả hoặc nhà giáo dục.[4] Một người như vậy sẽ được xem như là mang tính liêm chính đạo đức và xã hội; họ đã thể hiện trọn vẹn tính chất của một con người đích thực.[5]

Khi thuật ngữ 'nhà nhân văn học' (*humanist*) xuất hiện trong tiếng Anh vào thế kỷ thứ 16, nó thường được sử dụng để chỉ đến một nhà ngữ pháp học hoặc nhà văn học, hoặc một người cống hiến bản thân cho việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến con người. Mặc dù chủ nghĩa nhân văn nhấn mạnh đến yếu tố giáo dục, nhưng nó luôn được phát triển trong bối cảnh của Kitô Giáo và niềm tin vào Thiên

Chúa. Mãi đến cuối thế kỷ 19, học thuyết chủ nghĩa nhân văn mới bắt đầu chứa đựng ý niệm phản đối tôn giáo. Lối tư duy mới này miêu tả con người như những sinh vật có lý trí không liên quan đến những nguyên tắc hoặc khái niệm về con người chứa đựng trong lĩnh vực thần học.[6]

Sau đó, vào những năm tiếp theo, các triết gia như Ludwig Feuerbach và Arnold Ruge tiếp tục tìm cách loại bỏ các chiều kích Kitô Giáo ra khỏi chủ nghĩa nhân văn, do đó chủ nghĩa này ngày càng trở nên độc lập hơn với tôn giáo. Sự lên ngôi của chủ nghĩa nhân văn cũng được ủng hộ bởi chủ nghĩa chứng thực chống tín ngưỡng của Auguste Comte. Triết gia này đã thúc đẩy phong trào thay thế niềm tin vào Thiên Chúa bằng việc tập trung vào con người. Tuy nhiên, trước những biến đổi sâu sắc trong lối tư duy của nhân loại thời hiện đại, tôn giáo vẫn phần nào duy trì được vị trí của mình trong đời sống và tư duy của những người đi theo chủ nghĩa nhân văn.

Mãi cho đến nửa sau của thế kỷ 20, chủ nghĩa nhân văn mới hoàn toàn tách ra khỏi tôn giáo. Nhà giáo dục học Harold Blackham đã phản ánh điều này trong lời phát biểu của ông rằng chủ nghĩa nhân văn đóng vai trò như một "sự thay thế cho tôn giáo". Blackham đã khẳng định rằng chủ nghĩa nhân văn bắt nguồn từ "giả định rằng con người tồn tại trong chính họ và cuộc sống này là tất cả đối với họ. Theo giả định này, con người có trách nhiệm đối với cuộc sống của chính họ và của toàn thể nhân loại".[7] Có thể nói đây là não trạng phản ánh chính xác tính chất của chủ nghĩa nhân văn thế tục trên thế giới ngày nay.

2.2. Sự duy trì và phát triển của chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo

Bất chấp sự nảy sinh của một chủ nghĩa nhân văn hoàn toàn đi ngược với tôn giáo, nhưng suốt lịch sử và đến thời hiện đại, các

nhà tư tưởng Công Giáo vẫn khẳng định rằng chủ nghĩa nhân văn có nguồn gốc đích thực từ tôn giáo và niềm tin vào Thiên Chúa. Khái niệm về con người trong chủ nghĩa này lấy nguồn cảm hứng từ con người Chúa Giêsu Kitô như là một gương mẫu hoàn hảo. Hiện nay, CNNV.KTG vẫn giữ vị trí quan trọng của nó thông qua những giáo huấn sống động của Giáo Hội.

Nếu chúng ta xét về thời điểm xuất hiện, chủ nghĩa nhân văn hiện đại có thể coi là bắt nguồn từ thời đại Phục Hưng. Tuy nhiên, CNNV.KTG lại có một di sản lâu đời và phong phú, bắt nguồn từ những ngày đầu của Kitô Giáo.[8] Các giáo phụ như Clêmentê ở Alexanđria, Ambrôsiô, Augúttinô ở Híppô, và Giêrôm đã đại diện cho những nhà học giả uyên bác nhất trong thời đại của họ. Các tác phẩm của các vị này đã trở thành những nguồn tài liệu quan trọng trong việc phát triển giáo dục nhân văn. Quyển sách *De Doctrina Catholica* (*Giáo Huấn Công Giáo*) của thánh Augúttinô cùng với kỹ năng hùng biện của ngài đã truyền cảm hứng cho nền giáo dục thời Trung Cổ. Nó cũng là một phần trong chủ trương thời bấy giờ nhằm phục hồi truyền thống Kitô Giáo cổ đại bằng cả tiếng Hy Lạp và tiếng Latinh.[9]

CNNV.KTG tiếp tục được thúc đẩy trong thời hiện đại, điển hình là triết lý của triết gia người Pháp Jacques Maritain (1882-1973). Maritain khẳng định rằng CNNV.KTG giúp cho con người phát triển toàn diện bằng cách không chối bỏ chiều kích tâm linh của cuộc sống và "không đặt giới hạn *a priori* cho sự hiện diện của Thiên Chúa trong con người". Quan điểm nhân loại học này, trong đó con người đưa mình đến với thần linh và siêu lý, là điểm khác biệt giữa nhân văn Kitô Giáo và những gì Maritain gọi là "nhân văn trung tâm loài người" (*anthropocentric humanism*), trong đó con người trở thành "trung tâm của chính họ, và do đó là trung tâm của mọi thứ".[10] Khi con người đặt bản thân làm trung tâm, thì không còn chỗ cho Thượng Đế hay những điều siêu nhiên. Ngược lại, CNNV.KTG dẫn đến

"khám phá một ý nghĩa sâu sắc và toàn diện hơn về phẩm giá của con người, để con người tìm lại chính mình trong Thiên Chúa, và dẫn dắt công việc xã hội đến một lý tưởng anh hùng về tình yêu huynh đệ."[11]

Chủ nghĩa nhân văn toàn diện (*integral humanism*) của Maritain tìm thấy sự liên tục và cộng hưởng trong cá nhân chủ nghĩa đạo đức (*personalism*) của Louis Janssens. Theo Janssens, con người là một tổng thể phức tạp, trong đó giá trị của một con người được nhận biết thông qua chính hành động của họ trong cuộc sống.[12] Thay vì chỉ là một cá nhân độc lập tồn tại trong không gian và thời gian, con người được tạo thành từ cả những thành phần vật chất và tinh thần, và có thể dẫn đến việc hướng tới Thiên Chúa và những người khác thông qua các mối quan hệ tự do, yêu thương, hợp tác và tương trợ. Vì vậy, sự thực hiện bản thân hoặc trở thành người đích thực được đạt được trong quá trình gặp gỡ với những người khác trong một mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, tự do và tình cảm, thay vì sự chiếm đoạt hay khai thác người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân.

Có thể nói rằng tư tưởng của Maritain và Janssens đã ít nhiều tác động đến giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo. Cái nhìn của họ về CNNV.KTG có thể thấy được trong *Hiến chế về mục vụ Gaudium et Spes* (GS), là một trong những văn kiện quan trọng nhất của Công đồng Vatican II.[13] Theo diễn giải của Giáo Hội, nhân văn Kitô Giáo liên kết chặt chẽ với con người của Đức Kitô, Đấng đã khôi phục lại cho nhân loại tất cả những gì đã đánh mất do tội lỗi của Adam.

> Chúa Kitô, Adam mới, đã mặc khải cho con người về chính bản thân họ và tỏ cho con người lời mời gọi cao cả của Ngài. Ngài là "hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (Cl 1,15), chính Ngài là con người hoàn hảo. Ngài đã trả lại cho con cháu của Adam hình ảnh Thiên Chúa đã bị tội nguyên tổ làm hư mất. Bản tính nhân loại mà Ngài mặc lấy không hề bị tiêu diệt nhưng được nâng lên tới một phẩm giá siêu việt.

> Con Thiên Chúa khi nhập thể đã kết hợp tất cả loài người nên một. Đức Kitô đã được sinh bởi Đức trinh nữ Maria, Ngài đã thực sự trở nên một người giữa chúng ta, giống chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi. (GS, số 22)

Do đó, sự phát triển về mặt đạo đức, xã hội và tâm linh của con người phải được đo lường dựa trên chính con người Chúa Kitô, Đấng là khuôn mẫu hoàn hảo của tất cả các khía cạnh này. Bởi vì chính Chúa Kitô đã nhập thể trong thân phận con người, loài người không còn là nô lệ của tội lỗi hay than khóc về sự bất trung của mình nữa, nhưng có thể hướng tới một thân phận cao quý hơn thông qua sự kiện lịch sử phi thường này. Sự nhập thể của Chúa Kitô cũng giúp con người có thể kết hợp với Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng con người và mong muốn tất cả mọi người trở nên một gia đình (x. GS, số 24).

Nếu con người nhận thức được món quà đặc biệt mà Chúa Giêsu đã ban tặng cho họ, họ sẽ hiểu được rằng thân phận con người rõ ràng chỉ có thể nhận biết một cách đầy đủ qua việc mỗi người là "một món quà chân thành của chính mình" (GS, số 24). Do đó, CNNV.KTG được định nghĩa bằng "việc nhân loại trưởng thành trên bình diện tinh thần và luân lý" và được đặc tả "bằng trách nhiệm của chính mỗi người với anh em mình và với lịch sử" (GS, số 55). Công đồng Vatican II nhấn mạnh rằng chính Chúa Kitô "có thể ban cho con người ánh sáng và sức mạnh để con người có thể đáp lại thiên chức cao cả của mình" (GS, số 10).

Công đồng Vatican II đã đặt Chúa Kitô đứng ở vị trí trung tâm trong CNNV.KTG, và điều này đã được các giáo hoàng kế tiếp khẳng định mạnh mẽ hơn cho đến ngày nay. Trong Thông điệp *Populorum Progressio* (PP - *Phát triển các dân tộc*),[14] Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã tuyên bố rằng chỉ khi sự phát triển toàn diện của con người hướng về Chúa Kitô thì nó mới có thể "thăng tiến

tất cả mỗi người và toàn thể nhân loại" (PP, số 14). Ngài đã viết: "Nhờ sự kết hợp với Chúa Kitô là suối nguồn của sự sống, con người mới đạt đến sự hoàn thiện mới về bản thân mình, đến một chủ nghĩa nhân bản siêu việt mang lại cho con người sự hoàn thiện tột độ: Đây là mục tiêu tối hậu của sự phát triển con người" (PP, số 16).

Tương tự, trong bức thông điệp đầu tiên *Redemptor Hominis* (RH - *Đấng Cứu Chuộc con người*),[15] Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh rằng chủ nghĩa nhân văn thực sự chỉ có thể trở nên hiện thực khi được kết nối với Chúa Kitô và công cuộc cứu độ thông qua thập giá, cái chết và sự phục sinh của Ngài (x. RH, số 10). Khi mối liên kết mà Chúa Kitô đã thiết lập thông qua mầu nhiệm Phục Sinh bị phá vỡ, không chỉ loài người mà cả thế giới bị tổn thương. Theo Đức Gioan Phaolô II, việc từ chối Chúa Kitô chỉ dẫn đến kết quả vô nghĩa, được thể hiện qua việc tàn phá môi trường, xung đột vũ trang và coi thường sự sống (x. RH, số 8). Tuy nhiên, sự kết hợp với Chúa Kitô – Đấng Cứu Thế – giúp con người vượt qua hệ lụy của tội lỗi, đong đầy trái tim bằng công lý và thể hiện những phẩm chất cao quý của bản chất con người (x. RH, số 9).

Giống như Hiến chế *Gaudium et Spes*, Đức Gioan Phaolô II đã công nhận và khẳng định rằng sức đẩy đạo đức chứa đựng trong chủ nghĩa nhân văn mà trung tâm điểm là Chúa Kitô được bộc lộ qua sự phục vụ khiêm nhường. Ơn gọi của Kitô hữu được mô tả như là một ơn gọi 'vương đế', bởi vì họ chia sẻ sứ mệnh vương đế của chính Chúa Kitô. Tuy nhiên, ơn gọi này không ủng hộ cho việc thực thi sự ngạo mạn và tính thống trị, mà là theo tấm gương công chính của Chúa Kitô, Đấng "đến không phải để được phục vụ mà để phục vụ" (Mt 20,28).

Đối với Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, chức vụ vương đế đích thực xuất phát từ việc làm chủ bản thân thông qua việc trưởng thành cá nhân trong đời sống nhân đức cũng như thiêng liêng. Sự trưởng thành này hình thành từ việc thể hiện chuyên cần vai trò

của một người tôi tớ đích thực. Sự kết hợp giữa vương quyền và tôi tớ đã làm nảy sinh ra nguyên tắc 'phục vụ có tính chất vương đế' vốn "áp dụng cho mỗi người chúng ta theo gương mẫu của Đức Kitô. Nghĩa vụ này đòi hỏi chúng ta đáp trả lại ơn gọi của mình một cách chính xác những điều chúng ta được kêu gọi để làm hay là những điều chúng ta có trách nhiệm phải làm nhờ bởi những hồng ân mà Thiên Chúa đã ban tặng cho ta" (RH, số 21).

Là người kế nhiệm Đức Gioan Phaolô II, Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI đã lên án bất kỳ chủ nghĩa nhân văn nào dám tước bỏ chiều kích về Thiên Chúa, và cho đó là "vô nhân văn". Ngài đã viết trong phần kết của thông điệp *Caritas in Veritate (*CV - *Bác ái trong chân lý)*[16] như sau:

> *Một nền nhân bản loại trừ Thiên Chúa là một nền nhân bản vô nhân tính.* Chỉ có nền nhân bản nào khai mở cho Đấng Tuyệt Đối mới có thể hướng dẫn chúng ta trong việc thăng tiến và hiện thực những hình thức sống mang tính xã hội và dân sự trên bình diện cơ cấu, tổ chức, văn hóa và đạo đức. Đồng thời, điều này giúp chúng ta tránh những nguy hiểm trở thành nô lệ cho những trào lưu hiện hành. (CV, số 78)

3. Nguyên do của cuộc khủng hoảng sinh thái dưới nhãn quan của chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo

Giáo huấn của Công đồng Vatican II và các triều đại giáo hoàng cũng như các nhà tư tưởng Công Giáo có ảnh hưởng đã làm sáng tỏ rằng CNNV.KTG nhằm giúp cho con người đạt tới sự phát triển toàn diện và có một đời sống đức hạnh hướng đến việc phục vụ

người khác. Sự tập trung vào con người trong CNNV.KTG không có nghĩa là con người đặt mình lên trên hết, tập trung vào bản thân và sự hoàn thiện của mình mà hoàn toàn mù quáng không quan tâm đến sự phát triển và lợi ích của người xung quanh.

Đối với những quan tâm về môi trường sinh thái, CNNV.KTG hướng tới sự chuyển đổi tâm linh và tinh thần cần thiết để chống lại xu hướng khai thác và lạm dụng quyền lực dẫn đến suy thoái sinh thái. Từ quan điểm CNNV.KTG, khủng hoảng sinh thái không chỉ là một vấn đề về môi sinh mà còn là một vấn đề liên quan đến sự phát triển con người. Đức Bênêđíctô XVI đã lập luận rằng cuộc khủng hoảng sinh thái phản ánh một khiếm khuyết trong "sinh thái con người" (*human ecology*). Khi hệ sinh thái nhân văn bị xáo trộn với sự xuống dốc của các nhân đức, thiếu tôn trọng sự sống và đánh mất lương tâm, thì hệ sinh thái môi trường cũng hứng lấy những thiệt hại xảy ra từ trình trạng này (x. CV, số 51).

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đặt tên cho tình trạng suy yếu này của hệ sinh thái nhân văn là "nền văn hóa của sự chết".[17] Nó hủy hoại cuộc sống con người trên bình diện xã hội và cũng được thể hiện trong "sự hủy hoại môi trường một cách thiếu suy nghĩ".[18] Đối với Đức Gioan Phaolô II, nền văn hóa của sự chết được hỗ trợ bởi một "cấu trúc tội lỗi thật sự". Cơ cấu này không chỉ được nhìn thấy qua sự thiếu tôn trọng đối với cuộc sống con người ở mọi giai đoạn mà còn thiếu sự tôn trọng đối với thiên nhiên. Tình trạng này được phản ánh trong "lối suy nghĩ mang tính khoa học và kỹ thuật đang được phổ biến trong nền văn hóa ngày nay. Nó loại bỏ ý tưởng rằng chân lý của sự sáng tạo phải được thừa nhận, hay kế hoạch của Thiên Chúa cho sự sống cần được tôn trọng".[19]

Tình trạng thiếu hòa bình, ngoài việc phát sinh từ các xung đột khu vực, phá thai, nghèo đói và những vấn đề tương tự, còn xuất phát từ việc cướp bóc tài nguyên thiên nhiên.[20] Tương tự như các vấn đề xã hội khác, khủng hoảng sinh thái là một vấn đề đạo đức phản

ánh mối quan hệ bất hòa giữa con người và Thiên Chúa. Trong Thông điệp *Centesimus Annus (*CA- *Bách chu niên),*[21] Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã chẩn đoán nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng sinh thái là một "lỗi nhân chủng học" (*anthropological error*) lan rộng gây hại cho xã hội loài người.

> Con người khám phá ra khả năng của mình để thay đổi, và theo một nghĩa nào đó, họ tiếp tục sáng tạo ra thế giới thông qua công việc của mình. Họ quên rằng điều này luôn luôn phải cậy dựa vào Thiên Chúa trước tiên, vì Ngài là nguồn gốc của mọi vật như vốn có của nó. Con người nghĩ rằng mình có thể sử dụng Trái Đất một cách tùy ý, làm chủ muôn loài mà không bị bất cứ điều gì ngăn cản việc họ thực hiện ý muốn của mình. Tuy nhiên, Trái Đất được Thiên Chúa ban cho những điều kiện cần thiết và ưu tiên để thực hiện một mục đích nào đó, nên thực sự, con người có thể phát triển nhưng không được phụ bạc nó. Thay vì thực hiện vai trò là người cộng tác với Thiên Chúa trong công cuộc sáng tạo, con người tự đặt mình vào vị trí của Thiên Chúa. Họ thống trị thiên nhiên thay vì quản lý nó, và do đó, kết cục là họ gây ra một cuộc nổi loạn từ phía thiên nhiên. (CA, số 37)

Do đó, nỗ lực giải quyết khủng hoảng sinh thái phải tiến hành từ nỗ lực "bảo vệ các điều kiện đạo đức cho một 'hệ sinh thái con người' đích thực", cho phép con người "tôn trọng cấu trúc tự nhiên và cấu trúc đạo đức mà họ đã được Thiên Chúa ban tặng" (CA, số 38). Nguyên tắc cơ bản của một hệ sinh thái nhân văn tốt nhằm thúc đẩy phẩm giá con người đã được Đức Thánh Cha Phanxicô tái khẳng định và thảo luận rộng rãi trong thông điệp về môi trường *Laudato*

Si' (LS),[22] chứng tỏ điều này không thể tách rời khỏi bất kỳ cuộc thảo luận nào về sinh thái tự nhiên.

Trong thông điệp, Đức Phanxicô đã chỉ rõ:

> Sự tàn phá sinh thái con người là vô cùng nghiêm trọng, không chỉ vì Thiên Chúa đã giao phó thế giới cho chúng ta, nhưng vì sự sống của con người tự nó là một món quà cần được bảo vệ khỏi nhiều hình thức xâm hại khác nhau. Mọi nỗ lực để bảo vệ và cải thiện thế giới của chúng ta đều kéo theo những thay đổi sâu sắc về 'phong cách sống, mô hình sản xuất và tiêu thụ, và các cấu trúc quyền lực đã được thiết lập để điều hành xã hội ngày nay.' Sự phát triển đích thực của con người…. đòi hỏi sự tôn trọng đầy đủ đối với con người, nhưng con người cũng phải quan tâm đến thế giới xung quanh và 'tính đến bản chất của mỗi sinh vật và sự kết nối lẫn nhau của chúng trong một hệ thống có trật tự.' (LS, số 5)

Những điều mà CNNV.KTG nhấn mạnh như đã được nhiều vị giáo hoàng mô tả, và được người viết trích dẫn cho đến nay là một nhu cầu trong việc tiếp cận quá trình phát triển nói chung, và giải quyết khủng hoảng sinh thái nói riêng với một "tầm nhìn toàn diện và tích hợp hơn", tính đến cả hai mặt xã hội lẫn tự nhiên của thực tại (x. LS, số 141).

Việc thiếu "chủ nghĩa nhân văn chân chính và sâu sắc" cuối cùng sẽ khiến các cơ chế xã hội, chính trị, kinh tế và khoa học trở nên vô hiệu, cho dù chúng có được tư duy tốt đến đâu (x. LS, số 181). Việc phối hợp và tập hợp nhiều lĩnh vực tri thức khác nhau là chưa đủ, nếu nỗ lực đó không được thúc đẩy bởi một chủ nghĩa nhân văn có thể nắm bắt một tầm nhìn toàn diện hơn về thực tại.

4. Hướng tới một chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường

Theo ý kiến của tác giả, những trình bày về chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo trên là cơ sở vững chắc để chúng ta có thể hình thành một 'đạo đức môi trường Công Giáo' (*Catholic environmental ethic*). Bởi vì đạo đức này được đặt trên nền tảng của CNNV.KTG, chúng ta có thể đặt tên cho nó là 'chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường' (*Catholic environmental humanism*).

Từ góc nhìn của khái niệm này, giáo huấn của Giáo Hội không chấp nhận bất kỳ đặc điểm nào xem con người là trung tâm của vũ trụ. Trước hết, mặc dù giáo huấn Công Giáo khẳng định vị thế cao quý của con người trong trật tự tạo dựng, nhưng nhân loại luôn phải nhận thức rõ thân phận thụ tạo nhỏ bé của mình so với Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa. Kinh Thánh khẳng định rằng cuộc sống của mỗi người rất mong manh và dễ vỡ như đóa hoa sáng nở chiều tàn. Cho dù có đẹp tới đâu thì nó cũng có thể bị thổi bay chỉ bởi một cơn gió thoảng qua (x. Tv 103,15-16; 1 Pr 1,24). Con người cũng được nhắc nhở về thân phận của mình vốn từ tro bụi mà ra và sẽ trở về tro bụi (x. St 3,19; Gv 3,20; Tv 103,14).

Với những lời khuyên thẳng thắn về thân phận con người như vậy, bất cứ ai hiển hiện sự kiêu ngạo trước mặt Thiên Chúa và thế giới đều đang tự lừa dối bản thân. Sớm hay muộn, họ sẽ tự hủy hoại chính mình bởi lòng tự cao và kiêu căng. Biện pháp phòng ngừa chống lại sự tự cao tự đại cũng đồng nghĩa với việc ngăn chặn con người xem vạn vật như là những công cụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của con người. Theo quan điểm này, các loài thụ tạo chỉ có giá trị khi chúng phục vụ cho con người trong các mục đích như cung cấp dinh dưỡng, giải trí, hoặc tạo bối cảnh cho những bức ảnh đẹp để chia sẻ trên mạng xã hội.

Chủ nghĩa Công Giáo về môi trường đưa ra một thách thức đối với suy nghĩ thông thường bằng cách khẳng định rằng con người

không có nhiệm vụ hay quyền định đoạt giá trị cho các loài thụ tạo. Thậm chí, con người cũng không có quyền định đoạt giá trị của chính mình, bởi nhiệm vụ cao cả đó thuộc về chính Thiên Chúa. Thực tế là, giá trị tuyệt đối của tất cả các loài thụ tạo đã được Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa xác định từ thời khắc sơ khai của sự sáng tạo. Các vị Giáo Phụ trong Giáo Hội cũng đã đề cập đến sự thật này khi nói về giá trị của các loài thụ tạo.[23]

Trong cuốn *Nature of the Good* (*Bản chất của điều tốt đẹp*), thánh Augúttinô thành Híppô đã chỉ ra rằng có "những điều tốt đẹp chung chung (*generic good*) có thể tìm thấy được ở muôn loài mà Thiên Chúa đã dựng nên, cho dù trong linh hồn hay thân xác". Khi suy ngẫm về đoạn sách Sáng Thế chương 1, John Chrysostom đã xác nhận rằng một khi Thiên Chúa đã quả quyết rằng mọi loài thụ tạo đều tốt đẹp, thì đừng ai dám tuyên bố ngược lại một cách khờ khạo. Thánh Chrysostom còn nhận xét rằng, dĩ nhiên, trong các loài mà Thiên Chúa tạo dựng, không phải loài nào cũng đẹp hay bổ ích theo sự lượng giá của con người. Nhưng giá trị của chúng hoàn toàn không lệ thuộc vào sự lượng giá của con người, mà do bởi Thiên Chúa ban tặng. Vì thế, thánh Tôma Aquinô đã khẳng định rằng muôn loài có giá trị bởi vì tất cả đều có Thiên Chúa là nguồn gốc tối cao cho sự tồn tại của chúng. Mỗi loài tốt đẹp bởi vì nó hoạt động theo cách mà Thượng Đế đã định đoạt cho nó.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thể hiện sự đồng thuận với ý niệm này khi ngài bày tỏ: "Rõ ràng, Kinh Thánh không có chỗ cho chủ nghĩa con người là trung tâm mang tính tàn bạo, không quan tâm gì đến các loài thụ tạo khác" (LS, số 68). Chủ nghĩa lấy con người là trung tâm thể hiện sự hiểu biết sai lầm về giá trị và phẩm giá của muôn loài cũng như mối quan hệ đúng đắn giữa con người và các loài thụ tạo. Thế nên, điều này đã dẫn đến việc con người sử dụng không đúng hoặc lạm dụng món quà tạo hóa mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta (x. LS, 115). Thói quen này đã gây ra sự thoái hóa trong các mối quan hệ giữa con người và con người cũng như phá vỡ sự hài hòa

trong xã hội. Vì thế, chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường chỉnh sửa một lỗi lầm mang tính nhân chủng học – đó là não trạng vốn phân rẽ mối liên hệ giữa con người với con người cũng như giữa con người với thiên nhiên.

Ngoài ra, não trạng này cho rằng giữa con người với nhau và giữa con người với thiên nhiên có mối tương quan mang tính đối kháng và thống trị. Nếu như trong xã hội, chúng ta thấy các cá nhân và nhóm người chứng tỏ sức mạnh của mình bằng cách chinh phục và thống trị các thành viên yếu hơn trong gia đình nhân loại, thì hiện tượng này cũng nhìn thấy trong mối liên hệ giữa con người với thiên nhiên. Đối với thiên nhiên, con người luôn nỗ lực khẳng định quyền lực của mình thông qua việc khai thác tối đa tài nguyên thiên nhiên thay vì thể hiện vai trò chăm sóc và quản lý các loài thụ tạo với tinh thần trách nhiệm. Mất cân bằng xã hội và suy thoái hệ sinh thái là hệ quả của những hành vi xuất phát từ não trạng và hành động đối kháng thay vì thiện chí và sự quan tâm đến lợi ích chung.

Chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường công nhận vị trí chính đáng của con người trong trật tự sáng tạo cũng như đưa con người vào việc đảm nhận vai trò quan trọng trong việc chăm sóc công trình sáng tạo. Tuy nhiên, tri thức của con người có được không phải hoàn toàn do công họ gầy dựng nên, nhưng họ cũng được lĩnh hội nhờ ơn Thiên Chúa mặc khải cho. Thiên Chúa là nguồn đích thực của tri thức và là nguồn cội của những gì tốt đẹp. Vì thế, con người không đơn giản làm cho mọi thứ xuất hiện dựa vào khả năng trí tuệ của riêng mình, nhưng họ còn phải cậy dựa vào sự linh hứng của Thiên Chúa, Đấng mặc khải cho họ phải làm như thế nào để có thể nhìn thấy và hiểu thấu thế giới xung quanh.

Trong lĩnh vực đạo đức môi trường có một số chủ thuyết môi trường, đặc biệt là khái niệm sinh thái học bề sâu (*deep ecology*) hoặc chủ nghĩa trung tâm sinh học (*biocentrism*), đã làm suy giảm hoặc loại bỏ giá trị và vị trí của con người trong hệ sinh thái. Trong các mô

hình này, con người chỉ đại diện cho một nhánh cây nhỏ bé trên cây cổ thụ to lớn của quá trình tiến hóa. Mặc dù khái niệm này giúp cho con người có cái nhìn tổng quát về vị trí của mình trong toàn thể vũ trụ rộng lớn cũng như sự liên kết với các dạng sống khác, nhưng với cách nhìn này, sự ưu tiên và trách nhiệm của con người trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng sinh thái dường như không được coi trọng. Tuy nhiên, chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường tái khẳng định vai trò và trách nhiệm chính đáng của con người trong cuộc khủng hoảng sinh thái. Như Đức Phanxicô đã lập luận rằng: "Không thể trông mong con người đảm nhận trách nhiệm với thế giới nếu không công nhận và đánh giá đúng khả năng hiểu biết, ý chí, tự do và trách nhiệm độc đáo của họ" (LS, số 118).

Cho dù chủ nghĩa môi trường lấy con người là trung tâm hoặc lấy thiên nhiên làm trung tâm đều không thực tế vì cả hai hệ thống tư duy đều sử dụng những nguyên tắc siêu hình học (*metaphysical*) và bản thể học (*ontological*) lệch lạc. Cả hai mô hình đều đặt con người và thiên nhiên vào mối quan hệ đối kháng, có khi là kẻ thù của nhau.

Trong mô hình này, hoặc con người kiểm soát thiên nhiên và thực hiện quyền kiểm soát tự do với thiên nhiên theo ý muốn của mình, hoặc con người trở thành một phần của thiên nhiên như một điểm nút bé nhỏ trong toàn bộ cõi hiện sinh. Cả hai chủ thuyết trên dường như không tha thiết gì đến việc xem xét làm thế nào để con người có thể hiểu và ý thức rằng bản thân họ là chủ thể có giá trị, đồng thời có nghĩa vụ thích đáng đối với thiên nhiên.

Ngược lại với hai mô hình trên, chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường sử dụng mô hình siêu hình học lấy Thượng Đế

làm trung tâm (*theocentrism*) bao gồm ba vế: Thượng Đế, con người và thiên nhiên.

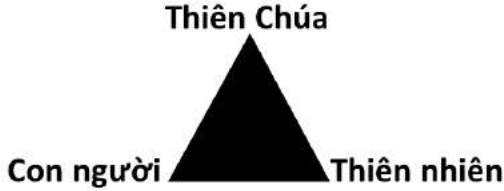

Theo khái niệm này, con người lẫn thiên nhiên được đặt dưới sự tạo hóa và quan phòng của Thiên Chúa. Người chỉ đạo và tạo điều kiện cho mối quan hệ tương trợ và nâng đỡ lẫn nhau giữa các loài thụ tạo. Ngoài ra, Thiên Chúa cũng yêu thương và chăm sóc các loài thụ tạo mà chính Người đã dựng nên. Vì chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường đặt Thiên Chúa trên cả con người và vạn vật nên chủ nghĩa này thúc đẩy một sự nhận thức về mối tương quan giữa con người và thiên nhiên mang tính 'anh em' cùng một vị Cha (Mẹ) chung. Sự nhận thức này ủng hộ việc xây dựng một nền luân lý đạo đức trong việc quản lý hệ sinh thái vốn loại bỏ các khuynh hướng bóc lột và hủy hoại thiên nhiên cách bừa bãi.

Nhiều học giả Kinh Thánh đã khẳng định rằng chúng ta không thể sử dụng mệnh lệnh của Thiên Chúa trong sách Sáng Thế 1,28 để biện minh cho sự thống trị tuyệt đối của con người đối với thiên nhiên. Cách hiểu biết như vậy là giải thích sai hoàn toàn chủ ý của tác giả Kinh Thánh và ý định của Thiên Chúa. Đức Giáo Hoàng Phanxicô lẫn Đức Thượng Phụ Barthôlômêô I đều có đồng quan điểm rằng, bất cứ tín hữu nào đối xử với các loài thụ tạo theo cách thức trên, cần phải xưng thú tội thống trị và bóc lột môi trường thiên nhiên bởi vì hành động của họ vi phạm đến luật của Thiên Chúa. Đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tội lỗi không chỉ được biểu hiện rõ ràng trong

các động thái chiến tranh, bạo lực, cưỡng bức, và ức hiếp kẻ yếu đuối mà còn trong "hành động tàn phá thiên nhiên" (LS, số 66).

Cuối cùng thì những điều mà chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường hướng tới, đó là giúp đỡ loài người phát triển tâm linh dựa trên mối quan hệ mật thiết giữa họ với Đức Kitô. Đức Kitô chính là Đấng Cứu Độ của nhân loại, Đấng mặc khải khả năng tiềm ẩn của con người, Đấng là thước đo sự tiến bộ và hoàn thiện của con người. Sự phát triển tâm linh của con người cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa họ với Thiên Chúa, giữa con người với nhau, ngay cả giữa con người với tất cả các loài thụ tạo.

Đạo đức môi trường được truyền cảm hứng bởi đạo đức cá nhân của những nhà tư tưởng Công Giáo nổi tiếng như Maritain và Janssens, khẳng định rằng sự không quan tâm đến hệ sinh thái phản bội tính cách con người chân thật và gây hại đến mục tiêu của họ trong việc đạt tới sự phát triển và hoàn thiện cá nhân. Nói cách khác, chăm sóc các loài thụ tạo là một phần không thể thiếu của triết lý nhân văn đích thực. Chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường mà người viết đề xuất trong bài viết này là một biểu hiện hợp lý hướng đến việc xây dựng các mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, nhằm đạt được sự hòa hợp xã hội, sự thịnh vượng cá nhân cùng với môi trường sinh thái.

5. Kết luận

Bài viết này cho thấy chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo là một học thuyết vô cùng quan trọng trong việc xây dựng một hệ thống đạo đức về môi trường. Trong bài viết, tác giả đã đề xuất khái niệm 'chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường' dựa trên nền tảng của chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo và các giáo huấn của Giáo Hội về môi

trường. Điều này cho thấy rằng sự quan tâm của Giáo Hội về việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta không phải là một việc tách rời khỏi cách nhìn toàn diện và sâu sắc của Giáo Hội về toàn thể vũ trụ và sự hiện sinh trong mối tương quan với Thiên Chúa. Vì thế, các tín hữu cần phải ý thức rằng các giáo huấn về môi trường không thể bị phớt lờ hoặc cho là những vấn đề không liên quan đến đời sống hoặc thuộc mối quan tâm đúng đắn của người Công Giáo. Ngược lại, việc chăm sóc các loài thụ tạo chính là một phần thiết yếu trong căn tính cũng như việc giữ đạo và sống đạo của một tín hữu, giúp chính họ, người khác và các loài thụ tạo đạt tới một sự sống viên mãn và ý nghĩa.

Ngày nay việc đối thoại liên tôn là một hoạt động thiết yếu trong việc giải quyết các vấn nạn trong xã hội. Giáo Hội Công Giáo luôn tích cực đối thoại và hợp tác với nhiều tôn giáo, cũng như các tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội dân sự khác nhau nhằm thúc đẩy việc xây dựng một thế giới công lý và hòa bình. Đối với lĩnh vực chăm sóc môi trường sinh thái là một thách đố có nhiều tác động đến sự an sinh và phồn thịnh của nhân loại cũng như thiên nhiên, thiết nghĩ Giáo Hội cần tích cực đóng góp tiếng nói của mình qua việc trình bày những ý kiến như đã được khẳng định trong chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo lẫn chủ nghĩa nhân văn Công Giáo về môi trường. Điều này sẽ giúp làm phong phú thêm cuộc đối thoại, gợi lên những nguồn cảm hứng mới để đối phó với những khó khăn của thời đại và góp phần khắc phục vấn đề nan giải cho toàn thế giới.

[1] Lynn White Jr., "The Historical Roots of Our Ecologic Crisis," *Science* 155, no. 3767 (1967): 1205.

[2] Nicolas Walter, *Humanism: Finding Meaning in the Word* (Amherst, NY: Prometheus Books, 1998), Kindle edition.

[3] Angus Ritchie và Nick Spencer, *The Case for Christian Humanism: Why Christians Should Believe in Humanism, and Humanists in Christianity* (London: Theos, 2014), 15.

[4] Walter, *Humanism*, Kindle edition.

[5] John W. O'Malley, "How Humanistic is the Jesuit Tradition? From the 1599 Ratio Studiorum to Now," trong sách *Jesuit Education 21: Conference Proceedings on the Future of Jesuit Higher Education*, ed. Martin R. Tripole (Philadelphia: St. Joseph's University Press, 2000), 1.

[6] Ritchie và Spencer, *Case*, 17.

[7] X. Ritchie and Spencer, *Case*, 20.

[8] William Schweiker, "Humanity Before God: Theological Humanism from a Catholic Perspective," Martin Marty Center Web Forum, 28/08/2017, https://divinity.uchicago.edu/sites/default/files/imce/pdfs/webforum/102003/Schweiker%20essay.pdf, 1.

[9] Alistair Hamilton, "Humanism and the Bible," trong sách *The Cambridge Companion to Renaissance Humanism*, ed. Jill Kraye (Cambridge: Cambridge University Press, 1996), 101.

[10] Jaques Maritain, *True Humanism* (New York: Charles Scribner's Sons, 1938), 19.

[11] Maritain, "Integral," 7-8.

[12] Louis Janssens, *Personne et Société. Théories actuelles et essai doctrinal* (Gembloux: Ducolot, 1939), 3.

[13] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et Spes* (GS), 1965, http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19651207_gaudium-et-spes_en.html

[14] Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Thông điệp *Populorum Progressio*, 1967, http://w2.vatican.va/content/paul-vi/en/encyclicals/documents/hf_p-vi_enc_26031967_populorum.html.

[15] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor Hominis*, no.10, http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_04031979_redemptor-hominis.html.

[16] Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate*, 2009, http://w2.vatican.va/content/benedict-xvi/en/encyclicals/documents/hf_ben-xvi_enc_20090629_caritas-in-veritate.html.

[17] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangeliuum Vitae*, 1995, số 12, http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_25031995_evangelium-vitae.pdf.

[18] *Evangeliuum Vitae*, số 38.

[19] *Evangeliuum Vitae*, số 22.

[20] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Sứ điệp ngày thế giới hòa bình, 1990," https://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/peace/documents/hf_jp-ii_mes_19891208_xxiii-world-day-for-peace.pdf.

[21] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus*, 1991, http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_01051991_centesimus-annus.html.

[22] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Laudato Si',* 2015, https://w2.vatican.va/content/dam/francesco/pdf/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si_en.pdf.

[23] J. Schaeffer, "Valuing Earth Intrinsically and Instrumentally: A Theological Framework for Environmental Ethics," *Theological Studies*, 66, no.4 (2005): 783-814.

Miền Bắc, Việt Nam, Phaolô Nguyễn Trọng Thiên, SVD

Lạy Chúa, Ngài quyết giữ cho dân được an cư lạc nghiệp, vì họ tin vào Ngài.
Is 26,3

= 4 =

Chăm sóc thụ tạo theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Phêrô Hoàng Văn Loan, SVD

1. Dẫn nhập

Đức Thánh Cha Phanxicô không phải là vị giáo hoàng đầu tiên đề cập đến vấn đề môi sinh và biến đổi khí hậu toàn cầu như chính ngài đã khiêm tốn dẫn lời của các vị tiền nhiệm khi kêu gọi mọi người hãy chung tay bảo vệ môi trường. Nhiều vị đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Rôma đã từng cảnh báo về thảm họa môi trường và kêu gọi hành động để bảo vệ thụ tạo. Đức Phaolô VI trong thư mục vụ năm 1971 diễn tả vấn đề sinh học là hậu quả của những hoạt động thiếu kiểm soát của con người và nó có thể hướng chúng ta đến một cái chết sinh học trong tương lai gần.[1]

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong sứ điệp nhân Ngày hòa bình thế giới năm 1990 đã coi sự "khủng hoảng môi sinh là một vấn đề luân lý".[2] Và gần nhất là Đức Bênêđíctô XVI, người được mệnh danh là 'Giáo Hoàng Xanh', đã trực tiếp đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu trong rất nhiều phát biểu cũng như tài liệu của ngài. Tuy vậy, có thể nói một cách có căn cớ rằng Đức Thánh Cha

Phanxicô là một "Vị Giáo Hoàng vì môi trường". Những tài liệu và phát biểu của ngài về môi trường thì nhiều hơn về số lượng, sâu hơn về chuyên môn và tác động mạnh mẽ hơn nhờ chất lượng cũng như do thái độ cương quyết của ngài.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày vài điểm nỗi bật trong tư tưởng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về chăm sóc thụ tạo. Trước hết, ngài được mệnh danh là một "Vị Giáo Hoàng vì môi trường" khi ngài đã ra thông điệp có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ nhất về việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta đó là *Laudato Si'*.[3] Đồng thời, ngài đã hoạt động không mệt mỏi trên cương vị của ngài để cả thế giới ý thức về trách nhiệm của mình để có thể bắt tay vào hành động ngay để cứu vãn tình thế nguy cấp.

Thứ đến, với một lối sống giản dị có sẵn cộng với một tấm lòng sâu nặng vì người nghèo, ngài cảm nhận cách sâu sắc rằng khi môi trường bị tàn phá thì người chịu thiệt hại trước nhất và nhiều nhất là người nghèo. Do đó, theo tư tưởng của ngài, "cuộc đấu tranh vì môi trường cũng là cuộc đấu tranh vì người nghèo".

Tiếp đó, chúng tôi muốn chỉ ra một điểm son khác trong sự nghiệp cổ võ việc chăm sóc thụ tạo của Đức Thánh Cha Phanxicô, đó là ngài trọng dụng các khám phá khoa học hiện hành. Các kiến thức khoa học mới nhất và đáng tin tưởng nhất của tất cả các ngành liên quan đã được áp dụng để lý giải, lý luận và vạch ra những đường hướng cụ thể và hiệu quả nhất có thể để giúp cải thiện vấn đề nan giải này.

Cuối cùng là lời mời gọi khẩn thiết để tất cả mọi người trên hành tinh Trái Đất này hãy biến đổi con tim, thay đổi cách nghĩ và điều chỉnh lối sống hầu tránh một vụ 'tự tử tập thể' và để hướng tới một tương lai đáng sống hơn. 'Hoán cải môi sinh' không những liên quan trực tiếp đến những người có trách nhiệm ở các quốc gia, trong các tôn giáo hay các tổ chức quốc tế nhưng còn là lựa chọn không

khoan nhượng của từng cá nhân, gia đình và nhóm hội ở khắp mọi ngõ ngách của thế giới.

2. Vị Giáo Hoàng vì môi trường

Laudato Si' (LS) đã tạo một tiếng vang rất lớn trong lòng nhiều người Công Giáo cũng như ngoài Công Giáo và ảnh hưởng mạnh mẽ đến các tầng lớp lãnh đạo quốc gia và các tổ chức quốc tế. Sau khi ra Thông điệp *Laudato Si'*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô được nhiều người gọi là 'Vị Giáo Hoàng vì môi trường'. Và từ đó cho đến nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không ngừng là 'Vị Giáo Hoàng vì môi trường' khi ngài đã hoạt động không mệt mỏi vì 'ngôi nhà chung của nhân loại'. Ngài cũng tận dụng mọi cơ hội để truyền thông cho thế giới thông điệp về sự cấp thiết phải hành động vì công trình tạo dựng của Thiên Chúa và vì tương lai của loài người.

Trước hết, khi nói đến những đóng góp tích cực của Đức Thánh Cha Phanxicô trong cuộc chiến vì môi trường thì không thể không kể tới Thông điệp *Laudato Si'*. Ngay trong phần mở đầu của thông điệp, Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời gọi tất thảy mọi người không được dửng dưng trong những biến đổi tiêu cực của Trái Đất đồng thời thúc giục chúng ta chung tay bắt đầu, tiếp tục và kiên tâm hoạt động để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta. "Tôi khẩn khoản kêu gọi một cuộc đối thoại mới về cách thức chúng ta xây dựng một tương lai mới cho hành tinh của chúng ta" (LS, số 14). Ngài cho thấy sự nghiêm túc của vấn đề khi muốn đưa thông điệp vì ngôi nhà chung vào giáo huấn chính thức của Giáo Hội. "Tôi hy vọng thông điệp này được nối kết vào giáo huấn xã hội của Giáo Hội, giúp chúng ta nhận ra sự lớn lao, khẩn thiết và tốt đẹp của việc đòi buộc đang đối mặt chúng ta" (LS, số 15). Ngoài thông điệp quan trọng này, ngài đã tận

dụng các dịp gặp gỡ lãnh đạo thế giới và quốc gia cũng như những dịp khác để trình bày quan điểm của mình về sự cấp thiết của vấn đề môi trường.

Trong tinh thần của thông điệp *Laudato Si'* vừa ban hành (24/05/2015), ngày 10 tháng 8 cùng năm, Đức Thánh Cha đã công bố quyết định thành lập Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo. Việc cử hành ngày này vào 1/9, trùng với truyền thống của Giáo Hội Chính Thống, nằm trong chủ ý của Đức Giáo Hoàng và cho thấy tinh thần đại kết của hai bên.

Sáu tháng sau khi ra Thông điệp *Laudato Si'*, trong chuyến viếng thăm Kenya, Đức Phanxicô đã gặp gỡ cơ quan Liên hiệp quốc tại thủ đô Nairobi để đề nghị việc cam kết hành động vì môi trường một cách nghiêm túc. Tin tức Liên hiệp quốc đưa tin: "Hôm nay Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kêu gọi các nhà lãnh đạo trên thế giới ghi dấu một thỏa thuận mạnh mẽ trong Hội nghị Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP21) sắp tới, nhận định rằng thay đổi những mô hình phát triển hiện thời là một 'nghĩa vụ kinh tế và chính trị'".[4]

Năm 2018, trong cuộc gặp gỡ những người tham gia cuộc họp của các lãnh đạo các công ty dầu mỏ, khí đốt tự nhiên và những hoạt động liên quan đến năng lượng khác, ngài phát biểu một cách mạnh mẽ rằng: "Nền văn minh đòi hỏi năng lượng, nhưng việc sử dụng năng lượng không được tàn phá nền văn minh!"[5]

Vào Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo năm 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: "Chúng ta là các thụ tạo đáng mến của Thiên Chúa, Đấng nhân lành đã mời gọi chúng ta yêu cuộc sống và sống trong tình liên đới với hết thảy công trình tạo dựng" khi ngài muốn nhắc đến thông điệp Season of Creation sẽ được chính thức ra mắt năm 2023.[6] Trong thông điệp này, ngài nhấn mạnh: "Nhân danh Thiên Chúa, hãy thôi tàn phá rừng, đất ẩm và núi đồi, dừng làm ô nhiễm sông ngòi và biển cả, không đầu độc con người và thực phẩm".[7]

Trong cơn đại dịch Covid-19, mọi hoạt động bị ngưng trệ, khi người ta dường như đã chấp nhận khoanh tay ngồi nhìn và chờ đợi, Đức Thánh Cha đã xuất hiện trên kênh truyền thông TED để nói về vấn đề biến đổi khí hậu. Ngài nói: "Chúng ta phải hành động ngay. Mỗi người chúng ta đều có vai trò quan trọng. Cùng nhau, chúng ta hãy bắt đầu hôm nay, hôm nay thay vì đợi đến ngày mai".[8]

Trong Ngày Trái Đất 2021, cũng đang giữa cơn đại dịch, ngài nhắn nhủ thế giới: "Đại dịch và sự biến đổi khí hậu cho chúng ta thấy rõ chúng ta không còn thời gian chờ đợi. (…). Chúng ta có phương tiện. Bây giờ là lúc phải hành động, chúng ta đang đứng ở bờ vực. (…). Chúa bao dung, con người biết tha thứ, nhưng thiên nhiên thì không".[9]

Cùng với các lãnh đạo tôn giáo khác, Đức Giáo Hoàng đã ký một bản thỉnh cầu gửi ban chuyên trách về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc trước COP26 năm 2021. Bản thỉnh cầu có đoạn viết: "Chúng ta được thừa hưởng một khu vườn, chúng ta không thể để lại cho con cháu mình một sa mạc", đồng thời nhấn mạnh rằng "chăm sóc môi trường là một mệnh lệnh luân lý nhằm bảo tồn công trình tạo dựng của Chúa cho thế hệ tương lai".[10]

Năm 2022, trong bộ phim chuyên đề '*Khủng hoảng khí hậu*', ngài xuất hiện trên màn ảnh lớn và đối thoại với những người bị ảnh hưởng trực tiếp của sự biến đổi khí hậu về vấn đề nhức nhối này.

Ngoài ra, dưới sự tác động của Đức Thánh Cha, Vatican đã đi tiên phong trong nhiều hoạt động bảo vệ môi trường và đặt những mục tiêu cũng như cam kết cụ thể. Để biến mục tiêu trung hòa khí thải carbon vào năm 2050, đất nước nhỏ bé dưới quyền Đức Thánh Cha đã nỗ lực không mệt mỏi bằng những hành động mang tính chiến lược cao. Vaticannews cho hay nước này "đang thực hiện các dự án và sáng kiến nhằm giảm tác động môi trường, chất thải và tiêu thụ năng lượng; và sử dụng nhiều tài nguyên tái tạo hơn".[11] Cụ thể, họ phải đầu tư vào năng lượng tái tạo, chú ý đến việc sử dụng năng lượng

cách hiệu quả, cổ võ công nghệ sạch, thúc đẩy nền kinh tế xanh và không quên trồng thêm cây xanh để giúp trung hòa khí thải carbon.

Thực thế Vatican đã đạt được nhiều mục tiêu đáng ngưỡng mộ như các nhà máy điện, hệ thống điều hòa không khí, … được tái cấu trúc nhằm giảm thiểu việc sự dụng năng lượng và hạn chế khí thải gây ô nhiễm. Từ năm 2020, đất nước nhỏ bé này đã loại bỏ được việc sử dụng các loại thuốc trừ sâu và diệt cỏ, cam kết thay thế bằng các sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên. 99% rác thải được phân loại và 90% được tái chế, và mục tiêu trong năm 2023 là 75% rác thải đô thị phải được thu gom. Bên cạnh đó, hệ thống tưới nước mới trong các khu vườn tại Vatican cho phép tiết kiệm khoảng 60% nguồn nước.[12]

Như thế, Đức Thánh Cha đã hoạt động không mệt mỏi để bảo vệ môi trường bằng các thông điệp, sứ điệp, phát biểu, … để gây ý thức cho các cấp lãnh đạo quốc tế đến địa phương và hết thảy mọi người và bằng cách lãnh đạo một đất nước Vatican nhỏ bé nhưng đi đầu trong những cố gắng cải thiện môi sinh. Ngài mãi xứng đáng được gọi là 'Vị Giáo Hoàng vì môi trường'. Tuy vậy, cần nhìn nhận chắc chắn một điều rằng mọi nỗ lực bảo vệ môi trường của Đức Thánh Cha không dừng lại ở một hành tinh lý tưởng, nhưng sâu xa hơn là vì loài người và ưu tiên trước hết là vì người nghèo.

3. Vì môi trường hay vì người nghèo

Chắc hẳn việc Đức Giáo Hoàng thứ 266 của chúng ta nhận thánh Phanxicô Assisi khó nghèo làm thánh hiệu không phải là một sự tình cờ ngẫu nhiên hay một sự ngẫu hứng bất chợt. Ngài đã sống nghèo khó và vì người nghèo theo gương thánh nhân từ lâu. Khi còn là giám mục ở Buenos Aires, ngài đã sống trong một căn nhà nhỏ, tự

nấu ăn, đi lại bằng xe bus và thường xuyên thăm viếng người nghèo, người mắc bệnh AIDS và cả dân bụi đời. Khi ngài được chọn làm hồng y cũng như lúc được bầu làm giáo hoàng, hàng hàng lớp lớp người dân Argentina háo hức chuẩn bị tuôn về Rôma để chúc mừng và ăn mừng, nhưng ngài đã không cho phép và khuyên dùng tiền đó để giúp người nghèo khó trong vùng. Ở cương vị là giáo hoàng, ngài vẫn giữ nếp sống giản dị, khó nghèo và 'không lãng quên người nghèo'.

Luôn sống nghèo và vì người nghèo giúp ngài trở thành nhân chứng sống động bổ trợ cách mãnh liệt cho những thông điệp và giáo huấn về người nghèo và môi trường trong sứ vụ Tông Đồ cả của ngài. Để chăm sóc ngôi nhà chung của nhân loại, ngài cổ võ lối sống đơn giản, bớt tiêu xài, giảm phế thải và ngài đã hoàn toàn sống như thế. Ngài kêu gọi mọi người sống vì người nghèo, đấu tranh vì những kẻ bé mọn và chính ngài đã nêu gương. Vậy, ngài vừa là chứng nhân vừa là thầy dạy đặc biệt trong lãnh vực vì ngôi nhà chung và vì người nghèo.

Ở đây, ngài kêu gọi chúng ta ý thức một cách rõ ràng sự liên quan trực tiếp giữa vấn đề môi trường và người nghèo. Theo ngài, khi "Trái Đất bị tổn thương, người nghèo bị tổn thương nhiều hơn cả" và chúng ta cần "lắng nghe cả tiếng kêu than của Trái Đất cũng như tiếng than van của người nghèo" (LS, số 49). Vì chưng, khi môi trường ô nhiễm, khí hậu biến đổi theo chiều hướng xấu, những người bị ảnh hưởng trước hết là những người nghèo ở các nước nghèo và các nước đang phát triển. Ngài viết:

> Trong những thập niên tới đây, những nước đang phát triển sẽ kinh nghiệm những hậu quả tồi tệ nhất. Nhiều người nghèo sống trong những địa hạt bị ảnh hưởng cách đặc biệt bởi những hiện tượng liên quan đến việc tăng nhiệt độ toàn cầu, điều kiện sinh sống của họ phụ thuộc nhiều vào tài

> nguyên thiên nhiên và những biến chuyển sinh thái như nông nghiệp, ngư nghiệp và nguồn lợi từ rừng. Họ không có những hoạt động tài chính và những nguồn lực khác có thể giúp họ vượt qua ảnh hưởng của khí hậu hay thiên tai, họ cũng khó tiếp cận những chương trình bảo trợ xã hội. (LS, số 25)

Hậu quả lớn lao của đại dịch Ebola ở Phi Châu năm 2015 và Covid-19 vừa qua là một lời cảnh tỉnh cho nhân loại về tinh thần liên đới và là một minh chứng rõ ràng về sự thiệt thòi kinh khủng cho những người sống thiếu điều kiện hay ở những nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng. "Những chất gây nguy hại được tung vào không khí, minh chứng một loạt tác hại trên sức khỏe – đặc biệt cho những người nghèo nhất – đưa đến hàng triệu trường hợp chết chóc rất sớm" (LS, số 20). Những người nghèo không có được nguồn nước sạch để sinh hoạt luôn bị rình rập bởi những căn bệnh lây nhiễm qua đường ăn uống. Đức Thánh Cha trích dẫn thư mục vụ của Hội đồng Giám mục Bolivia năm 2012 ghi: "Như kinh nghiệm chung của đời sống hằng ngày cũng như việc nghiên cứu theo khoa học cho thấy những người nghèo nhất phải chịu hậu quả nặng nề nhất của mọi thứ tấn công vào môi trường" (LS, số 20).

Như thế cuộc đấu tranh vì môi trường cũng chính là cuộc tranh đấu cho người nghèo và vì người nghèo theo tinh thần của Tin Mừng. Trang Liên hiệp quốc và Vấn đề biến đổi khí hậu dẫn lời của Giám đốc điều hành chương trình Achim Steiner về môi trường của tổ chức này như sau:

> Chúng tôi chia sẻ quan điểm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng phản ứng của chúng ta về sự xuống cấp môi trường và tình trạng biến đổi khí hậu không chỉ dừng lại ở vấn đề khoa học kỹ thuật hay kinh tế, mà đây còn là một

> mệnh lệnh luân lý. Chúng ta không được phớt lờ việc người nghèo và những người dễ bị tổn thương nhất của xã hội là những người khổ sở nhất vì những biến đổi mà chúng ta đang chứng kiến.[13]

Thật vậy, ngài thẳng thắn chỉ trích đường lối phát triển kinh tế duy lợi nhuận và ích kỷ bất chấp những hậu quả nghiêm trọng gây ra cho môi trường và những thiệt hại rõ rệt cho những người nghèo ở các nước đang phát triển. Thực chất họ là những người ít gây ra nạn ô nhiễm môi trường nhất nhưng lại chịu thiệt thòi hơn cả khi hiện trạng này xảy ra. Ví như việc khai thác mỏ quặng và gỗ lạt đem lại lợi nhuận cho các chủ đầu tư giàu có ở nước ngoài sẽ gây ra nạn lũ lụt, suy thoái môi trường và hạn hán cho dân địa phương nghèo khổ. Người nghèo chỉ được chia sẻ một phần lợi nhuận rất bé của các dự án phát triển kinh tế này, nhưng họ lại là người chịu những hậu quả lớn lao nhất từ những thiệt hại về môi trường do các dự án này gây ra.

Trong sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo năm 2016, Đức Giáo Hoàng viết: "Chúng ta đã phạm tội. Thiên Chúa giao phó Trái Đất để chúng ta 'canh tác và gìn giữ' (St 2,15) trong một cách thế cân bằng và kính trọng. Canh tác quá nhiều và thiếu gìn giữ là phạm tội".[14] Đi trệch khỏi mệnh lệnh của Tạo Hóa là tội chống lại Thiên Chúa, làm tổn hại đến chính chúng ta, và nhất là người nghèo. Do đó, hoán cải, thay đổi lối sống và cách 'kiếm tiền' cho phù hợp với tinh thần của Đấng Tạo Hóa là việc làm cấp thiết. Thế giới cũng phải tìm cách 'trả nợ' cho những người nghèo ở các nước nghèo đã và đang bị khai thác tài nguyên một cách vô tội vạ. "Việc trả nợ này đòi hỏi chúng ta quan tâm đến môi trường ở các quốc gia nghèo hơn đồng thời hỗ trợ tài chính và công nghệ cần thiết để họ đối phó với sự biến đổi khí hậu cũng như đẩy mạnh sự phát triển bền vững".[15]

Trong sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo năm 2023, Đức Thánh Cha đã nhắc lại "món nợ sinh thái" (LS, số 51) mà các nước giàu có hơn đã tích lũy và cho rằng họ buộc phải trả để công lý ngự trị vì các chính sách kinh tế ủng hộ sự giàu có tai tiếng của một số ít có đặc quyền lại làm suy giảm điều kiện sống của nhiều người. Ngài cũng mời gọi mọi người hãy lên tiếng để ngăn chặn sự bất công này đối với người nghèo là những người sẽ phải hứng chịu những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu.

Để cải thiện môi trường và cũng để giúp người nghèo, chúng ta cần cổ võ một lối sống mới và một nền kinh tế xanh, nền kinh tế bền vững để con người không còn lạc lối vào con đường tự hủy diệt chính mình và trước hết là những người dễ bị tổn thương hơn cả.

Có thể nói một người luôn quan tâm cách sâu sắc đến những người nghèo và mảnh đời bất hạnh thì thường là một người sống thiên về tình cảm, phần nào bị ảnh hưởng bởi cảm xúc. Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô của chúng ta lại là một người coi trọng và áp dụng những kiến thức khoa học. Những tài liệu và cả những phát biểu của ngài thường được bổ trợ bởi những kiến thức khoa học tiên tiến, đặc biệt là trong vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu.

4. Trọng dụng kiến thức khoa học

Đạo Công Giáo bị hiểu lầm bởi thế giới và nhất là bởi nhiều người Việt Nam rằng người theo đạo không chú tâm phát triển xã hội, phò sự dốt nát và đối nghịch với khoa học. Có những lý do khách quan và chủ quan dẫn đến tình trạng này.

Tin Mừng được loan truyền đến Việt Nam đồng thời với tiến trình xâm lược của thực dân Tây Phương và nhiều nhà truyền giáo đã theo các thuyền của họ để đến nước ta hầu truyền bá đức tin. Do đó,

nhiều người hiểu lầm rằng Giáo Hội cấu kết với thực dân để đàn áp dân chúng và trục lợi cho đất nước của họ. Bên cạnh đó, trong một thời gian khá dài, các nhà truyền giáo Phương Tây đã lúng túng trong việc hiểu sự khác biệt giữa 'thờ kính ông bà tổ tiên' của người Việt và việc tôn thờ một Thiên Chúa duy nhất của người Công Giáo. "Một số nhà truyền giáo trước đây không hiểu rõ việc thờ cúng này, coi đây như là một hình thức của lòng tin tôn giáo, nên đã tạo ra sự cấm đoán".[16] Do đó, nhiều thế hệ người Việt vẫn nghĩ rằng người Công Giáo bác bỏ việc thờ kính ông bà tổ tiên vốn là một phần trong đạo hiếu lâu đời của dân tộc Việt Nam.

Những hiểu lầm đó kéo theo những hệ lụy và gây ra những hiểu lầm đáng tiếc khác. Trước hết là những cuộc bách hại lớn nhỏ qua nhiều thế kỷ và kèm theo đó là sự kỳ thị phân biệt đối xử của quan quyền và chính quyền đối với người Công Giáo. Do đó, người Công Giáo hiếm khi được trọng dụng trong xã hội, nhất là khó trở thành công nhân viên chức nhà nước. Đa số những người Công Giáo lớn lên đều chấp nhận thực tế đó và không phấn đấu trên con đường học thức. Các trường học ở vùng Công Giáo chứng kiến việc học sinh thiếu ý thức học tập, không chịu phấn đấu và hay bỏ học giữa chừng. Dần dà, người Công Giáo bị tiếng là phò sự dốt nát, đi ngược lại với khoa học và Giáo Hội bị coi là mê hoặc dân chúng ít học. Sự hiểu lầm này tồn tại cho đến ngày nay, nhất là ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

Ngoài ra, những dữ kiện về Giáo Hội trong quá khứ góp phần cũng cố cho quan điểm này. Thời Trung Cổ trở về trước, Giáo Hội đã không học hỏi và nghiên cứu Kinh Thánh một cách thấu đáo và có phương pháp, do đó, còn hiểu theo mặt chữ ngay cả những chỗ liên quan đến lãnh vực khoa học mà thực chất Kinh Thánh không nhắm đến. Hơn thế nữa, Giáo Hội còn dùng những dữ kiện được đề cập trong Kinh Thánh làm bằng chứng loại trừ các nghiên cứu khoa học có cơ sở. Việc Giáo Hội kết án nhà khoa học Galileo là một ví dụ điển hình. Khoa học càng phát triển càng xuất hiện nhiều xung khắc và đối

nghịch với một số giáo thuyết của Giáo Hội. Tuy nhiên, đó chỉ là những biểu hiện bên ngoài bị một số thành phần lợi dụng để thổi phồng vấn đề hầu chống phá Giáo Hội.

Thực tế thì phức tạp hơn những hiện tượng bên ngoài và việc làm rõ vấn đề để xóa tan hiểu lầm đồng thời thông truyền cho đại chúng biết là điều cần làm. Trước hết, chính niềm tin vào Thiên Chúa toàn năng, chân thật, đáng tin cậy và Ngài đã tạo ra một vũ trụ tốt đẹp, hợp lý và ổn định đã gợi hứng và dẫn lối cho các Kitô hữu làm khoa học. Thực tế cho thấy rằng trong khi cả thế giới đang loay hoay với thuật chiêm tinh thì thiên văn học xuất hiện ở Châu Âu và cũng trên châu lục Kitô Giáo này người ta phát triển ngành hóa học thay thế cho thuật giả kim phổ biến trên thế giới thời bấy giờ. Do vậy, lúc đó đa số các nhà khoa học là Kitô hữu và họ không thấy có vấn đề xung khắc giữa khoa học và đức tin.

Albert Einstein, nhà vật lý học được coi là vĩ đại nhất thời đại của ông, đã khẳng định: "Khoa học không có tôn giáo là mù lòa, tôn giáo thiếu khoa học là què quặt".[17] Nhà bác học Louis Pasteur đã nói: "Một sự hiểu biết khoa học nhỏ nhoi sẽ tách rời chúng ta ra khỏi Thiên Chúa. Nhưng một sự hiểu biết khoa học tường tận sẽ mang chúng ta tới gần Thiên Chúa hơn".[18] Galileo, cha đẻ của khoa học hiện đại, người bị Giáo Hội quản thúc tại gia vì bảo vệ thuyết Nhật Tâm, đã phát biểu: "Kinh Thánh chỉ ra con đường lên trời, chứ không phải chỉ ra cách bầu trời vận hành".[19] Lời phát biểu này cũng phù hợp với lối tiếp cận Kinh Thánh mà Giáo Hội hướng dẫn chúng ta sau này. Kinh Thánh chủ ý dạy đạo lý chứ không nhằm phổ biến kiến thức khoa học. Hơn thế nữa, Giáo Hội còn sử dụng các kiến thức và phương pháp của các ngành khoa học như khảo cổ học, hóa học, nhân chủng học, cả tâm lý học, … để nghiên cứu Kinh Thánh cũng như những tài liệu cổ khác. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II là người đã chính thức xin lỗi thế giới về việc Giáo Hội kết án oan nhà khoa học Galileo. Ngài cũng đã mở đầu Thông điệp Đức Tin và Lý Trí (*Fides et Ratio*) bằng một khẳng định nhằm đề cao lý trí khoa học như sau:

"Đức tin và Lý trí là như đôi cánh giúp cho trí tuệ con người băng mình lên để chiêm niệm chân lý".[20]

Trên tinh thần đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đi thêm một bước xa hơn, cụ thể hơn bằng cách sử dụng rất nhiều dữ liệu khoa học đương đại vào trong các thông điệp, sứ điệp và phát biểu của mình. Cụ thể là khi nói về vấn đề môi trường, một trong những mối bận tâm bậc nhất của ngài trong cương vị là người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo, kiến thức khoa học đa ngành được áp dụng để phân tích một cách bài bản các vấn đề xã hội, kinh tế, và nhất là môi trường. Tỉ dụ như trong chương 1 của tài liệu quan trọng nhất của Giáo Hội về môi trường là *Laudato Si'*, dựa trên các nguyên tắc chắc chắn của vật lý và hóa học, ngài phân tích hiện trạng tồi tệ mà ngôi nhà chung của chúng ta đang hứng chịu phần lớn là do tác động của con người. Ngài viết:

> …[N]hiều tham luận khoa học cho thấy, phần lớn việc đun nóng toàn cầu trong thập niên cuối, đều dẫn đến sự tập trung các khí thải (thán khí, mê-tan, ôxít nitrogen và nhiều loại khí khác) do hoạt động của con người thải ra. Nếu chúng cứ tập trung vào bầu khí quyển, sẽ ngăn chận sức nóng của các tia mặt trời phản chiếu trên mặt đất, không đi vào không gian được. (LS, số 2)

Tài liệu này tiếp tục phân tích hậu quả của sự tăng nhiệt toàn cầu sẽ tạo nên một vòng tròn ma quái làm cho tình trạng thêm trầm trọng. Khi Trái Đất ấm lên thì khí thải mê-tan và thán khí đi-ô-xít cũng tăng cao và ngược lại. Kenneth Miller, nhà sinh học tế bào ở trường đại học Brown nói rằng không một giáo hoàng nào ngồi đó để viết thông điệp mà không có sự trợ giúp và góp ý của các chuyên gia ở Vatican, "nhưng đây (*Laudato Si'*) rõ ràng là một tài liệu được viết bởi một người hiểu biết về khoa học vật lý … biết phổ hấp thụ tia

hồng ngoại là gì và hiểu được sự khác biệt giữa khí mê-tan và thán khí đi-ô-xít".[21]

Quả vậy, ngài đã là một nhà vật lý học hay nói khác đi là một nhà khoa học trước khi trở thành Giám Mục Rôma. Vatican Radio trích lời của chuyên gia khí hậu Hans Joachim Schellnhuber đánh giá cao việc Đức Thánh Cha sử dụng các dữ kiện khoa học đáng tin cậy như sau: "… Thông điệp trưng dẫn các khám phá khoa học đúc kết thành một khối chứng cứ vững chắc".[22] Khi nói về *Laudato Si'*, ông Ban Ki-Moon, nguyên Tổng thư ký Liên hiệp quốc nhận định "có những đồng thuận rất chắc chắn về mặt khoa học" trong thông điệp này khi ngài nói rằng những biến đổi khí hậu toàn cầu "chủ yếu là do tác động của con người".[23]

Vào ngày 10 tháng 9, năm 2022, trong bài nói chuyện với Viện hàn lâm giáo hoàng về khoa học, Đức Thánh Cha muốn họ tự trả lời câu hỏi tại sao các giáo hoàng đã mong muốn có Viện khoa học từ năm 1603 (năm mà tiền thân của viện này được thành lập) trong khi đó hiện chưa có một tôn giáo nào có một viện khoa học như thế. Ngài gián tiếp trả lời: "Giáo Hội ôm ấp và khích lệ niềm đam mê khám phá khoa học và luôn yêu mến tri thức và chân lý về thế giới này".[24] Mang sẵn trong mình một thao thức khôn nguôi về vấn đề môi trường, ngài đã nhiều lần nhắn nhủ những người làm việc trong lãnh vực khoa học phải coi trách vụ yêu mến và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta như là một trách vụ hàng đầu trong thời điểm hiện tại. "Là một thành phần của vũ trụ, khi đối diện với thực tế hiện nay, chính chúng ta phải chịu đồng trách nhiệm bởi vì chúng ta có khả năng để tự hỏi và đặt câu hỏi 'tại sao?'".[25]

Như vậy, ngoài việc cố gắng diễn tả đường hướng của Giáo Hội trong nỗ lực bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại, Đức Thánh Cha đã nại đến những kiến thức khoa học mới nhất và nghiêm túc nhất để góp phần đưa ra những lý luận và gợi ý hầu giúp cải thiện vấn đề môi trường.

Những lý chứng chắc chắn về khoa học trong cuộc khủng hoảng môi sinh vạch rõ tác nhân chính của nó không ai khác hơn là chúng ta. Điều này cũng phải dẫn đến việc chúng ta ý thức trách nhiệm luân lý của mình và đấm ngực ăn năn đồng thời biến đổi lối sống, cách làm kinh tế, … hầu 'đền tội' đối với thụ tạo.

5. Hoán cải môi sinh

Là Kitô hữu, chúng ta được nghe nhiều về hạn từ 'hoán cải' và được mời gọi để hoán cải luôn luôn. Tuy nhiên, có lẽ cụm từ 'hoán cải môi sinh' chưa thực sự quen thuộc với chúng ta. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là người đầu tiên đưa hạn từ 'hoán cải môi sinh' vào Giáo Hội Công Giáo. Ngài nhắn nhủ chúng ta hãy trở lại với mối tương quan đúng đắn giữa con người, Thiên Chúa và các thụ tạo khác hầu thôi phá hoại môi trường, đi ngược lại với ý định của Thiên Chúa.

Đức Thánh Cha Phanxicô trong Thông điệp *Laudato Si'* đã định nghĩa hoán cải môi sinh như là một sự biến đổi con tim và khối óc, hướng đến một tình yêu mãnh liệt hơn cho Chúa, cho nhau và cho các loài thụ tạo. Trong thực tế chúng ta đã và đang đi 'trệch đường ray' và hướng đến một cuộc 'tự sát tập thể' khi cả thế giới đang chạy đua theo tiện nghi, lợi nhuận và phát triển mà quên chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta. Kết quả là chúng ta đang đối mặt với một môi trường ô nhiễm trầm trọng và một Trái Đất đang nóng dần lên. Chính chúng ta và con cháu chúng ta sẽ phải trả một giá rất đắt nếu chúng ta không sống chậm lại, thay đổi lối nghĩ, cách nhìn và phương pháp phát triển. Trong buổi tiếp kiến phái đoàn Phật Giáo Căm-pu-chia vào 19 tháng 1 năm 2023, Đức Thánh Cha đã khẳng định rằng chỉ có sự hoán cải thực sự mới có thể dần chấm dứt các ý thức hệ và thực hành gây hại cho Trái Đất, bao gồm cả việc tìm kiếm lợi nhuận quá mức và thiếu tình liên đới.[26]

Một sự hoán cải môi sinh thực sự theo tin thần Kitô Giáo mà Đức Thánh Cha luôn nhấn mạnh bắt đầu bằng việc soi xét lại mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa, với nhau và với thụ tạo. Trước hết, chúng ta cần chân nhận rằng thụ tạo là một ân huệ Thiên Chúa ban để ta hưởng nhờ và săn sóc (x. St 2) nhưng chúng ta đã lạm dụng món quà này quá mức và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Ngài đã nhiều lần trích dẫn lời của Thượng Phụ Barthôlômêô gọi nói rằng "tội ác chống lại thế giới tự nhiên là tội ác chống lại chính chúng ta cũng như chống lại Thiên Chúa" (LS, số 8). Với những dẫn chứng khoa học và sự phân tích cách logic, ngài kết luận rằng chính con người là tác nhân chính gây ra tình trạng suy thoái môi trường hiện nay. Hoán cải môi sinh chỉ có thể thành hiện thực khi con người biết nhận ra nguồn gốc nhân bản của một thế giới bị tổn thương trầm trọng như chúng ta đang chứng kiến. Khi "các sa mạc bên ngoài gia tăng bởi vì sa mạc nội tâm đã trở nên quá lớn" thì cơn khủng hoảng môi trường là một lời kêu gọi sự sám hối nội tâm sâu thẳm (x. LS, số 217). Từ sâu thẳm tâm hồn, chúng ta được mời gọi nhận ra sự vô ơn bội nghĩa của chúng ta khi chúng ta không những thiếu trân trọng mà còn phá hoại món quà tình yêu của Thiên Chúa.

Ngoài ra, con người cũng cần ý thức mình là một phần của tự nhiên, bị nhốt trong đó và cùng sống với nó qua việc thông hiệp hỗ tương với nhau, do đó chịu chung số phận với nó (x. LS, số 139) vì không có gì có thể tồn tại độc lập. Như vậy, chúng ta "không nhìn ngắm thế giới từ bên ngoài, nhưng từ trong nội tâm và nhận ra dây liên kết mà qua đó Cha trên trời nối kết chúng ta với tất cả hữu thể" (LS, số 220). Nhờ đó, con người "hiểu việc vượt trỗi của họ không phải là cớ để tạo vinh quang cá nhân hoặc là cớ để thống trị một cách vô trách nhiệm, nhưng là một khả năng khác, đặt ra cho mình trách nhiệm nặng nề, xuất phát từ niềm tin của mình" (LS, số 220).

Kế đến, chúng ta được mời gọi để chân nhận "mọi sự Thiên Chúa tạo nên đều tốt đẹp" (x. St 1), đều hài hòa, trật tự và ngài trân trọng từng con chim sẻ nhỏ bé (Lc 12,6) và yêu thương cả những

bông huệ ngoài đồng (Mt 6,25-30), thì hà cớ gì chúng ta lại đối xử tệ với chúng và làm phương hại đến chúng? Việc nhận ra mọi vật đều vận hành theo những quy luật tự nhiên Thiên Chúa đã đặt để cảnh báo cho chúng ta về những tai hại sẽ xảy đến cho chính chúng ta và các thế hệ kế tiếp khi chúng ta đi ngược lại hay phá hoại quy luật đó. Đức Thánh Cha nhiều lần nhắc đến câu thành ngữ của tiền nhân:

> Thiên Chúa luôn tha thứ, con người thường tha thứ, nhưng thiên nhiên thì không", nếu chúng ta chỉ khai thác mà không bảo vệ, chúng sẽ hủy diệt chính chúng ta. Ngài mời gọi chúng ta noi gương thánh Phanxicô Assisi "để đề nghị một mối tương quan lành mạnh với sáng tạo như chiều kích một cuộc sám hối trọn vẹn của con người. Điều này cũng đưa tới việc nhận thức những sai lầm, tội lỗi, tật xấu hoặc chễnh mãng và sám hối với trọn tâm hồn, thay đổi nội tâm. (LS, số 218)

Trong sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo năm 2023, Đức Giáo Hoàng gọi việc biến đổi con tim là yếu tố cốt yếu cho bất cứ cuộc biến đổi nào khác. Ngài gợi lại ý của thánh Gioan Phaolô II khi nói: "Đó chính là cuộc 'hoán cải môi sinh' mà thánh Gioan Phaolô II khuyến khích chúng ta trân trọng: một sự đổi mới mối tương quan của chúng ta với thụ tạo để chúng ta không còn coi chúng như một đối tượng để khai thác nhưng như một món quà thánh thiêng từ Tạo Hóa mà chúng ta cần trân quý".[27]

Sự biến đổi con tim và khối óc cuối cùng cũng phải dẫn đến sự thay đổi lối sống, các chính sách công về kinh tế, xã hội và chính trị hầu hướng đến một nền văn hóa lành mạnh phù hợp với ý định của Tạo Hóa và mang lại một tương lai bền vững cho chính chúng ta và thế hệ tương lai. Ngày 21/8/2023, trước phái đoàn luật sư Châu Âu,

Đức Thánh Cha đã cho biết ngài đang viết phần hai của thông điệp *Laudato Si'* và nhắn nhủ họ:

> Chúng ta đừng bao giờ quên rằng các thế hệ trẻ có quyền nhận được một thế giới tươi đẹp và đáng sống từ chúng ta, và điều này ngụ ý rằng chúng ta có trách nhiệm nặng nề đối với công trình sáng tạo mà chúng ta đã nhận được từ bàn tay quảng đại của Thiên Chúa.[28]

Trong các thông điệp, sứ điệp và bài nói chuyện liên quan đến vấn đề môi trường, Đức Thánh Cha luôn mời gọi mọi người hãy hành động ngay và hành động trong khả năng và quyền hạn của mình để góp phần bảo vệ môi sinh. Không có một ai hay một nỗ lực nào bị coi là quá nhỏ bé và không cần thiết cho cuộc chiến cần một tinh thần 'tổng động viên' này. "Một môi sinh học toàn diện được thực hiện kể cả bằng những cử chỉ đơn sơ thường nhật trong đó chúng ta phá vỡ lý lẽ bạo lực, khai thác bóc lột, ích kỷ" (LS, số 230).

Trong sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo năm 2023, Đức Thánh Cha cũng nhắc lại cần thay đổi lối sống, cải tổ các chính sách công và xây dựng một đường hướng phát triển lành mạnh hầu công lý và hòa bình được ngự trị. Do đó, cần phải có những đề nghị "đối thoại và hành động đòi có sự can dự của mỗi người chúng ta, cũng như của nền chính trị quốc tế nữa" (LS, số 15). "Giáo Hội không chủ trương giải quyết các vấn đề khoa học, cũng không thay thế chính trị, nhưng tôi mời gọi thảo luận chân thành và minh bạch, để những nhu cầu đặc thù hoặc các ý thức hệ không làm thương tổn công ích" (LS, số 188) nhưng "giúp chúng ta ra khỏi cái vòng luẩn quẩn tự hủy diệt mà chúng ta đang phải đương đầu" (LS, số 163). Ngài cũng gửi lời kêu gọi khẩn thiết đến những người nắm giữ các trách nhiệm chính trị để họ "tái nhìn nhận phẩm giá mà Thiên Chúa

đã ban cho họ như một người và họ sẽ để lại một chứng tá về trách nhiệm quảng đại, sau khi họ đi vào lịch sử" (LS, số 181).

Tóm lại, quá trình hoán cải môi sinh đòi hỏi một cuộc xét mình toàn diện dưới ánh sáng các mối tương quan với Chúa, với tha nhân và với vũ trụ hầu nhận ra những lệch lạc gây đổ vỡ tương quan đặc biệt qua cách chúng ta đối xử với toàn thể các loài thụ tạo. Điều đó phải dẫn đến một cuộc sám hối nội tâm thực sự và một cuộc biến đổi tự tâm hồn để có thể biến thành những kế hoạch hành động và chính sách công hướng đến một tương lai tốt đẹp cho chính chúng ta cùng các thế hệ tương lai.

6. Kết luận

Những lời mời gọi, thúc dục, có khi là cầu khẩn thật thiết tha của Đức Thánh Cha Phanxicô nhất thiết phải đến từ một con tim thổn thức băn khoăn khôn nguôi cho một vấn đề sống chết của xã hội loài người đương thời. Quả vậy, trái tim ngài không ngủ yên khi cuộc khủng hoảng sinh thái toàn cầu chưa có dấu hiệu dừng lại. Ngày 4 tháng 10 năm 2023, ngài lại tiếp tục ra một tông huấn về vấn đề môi sinh để gióng lên một hồi chuông nữa hầu cảnh tỉnh nhân loại trước thảm họa biến đổi khí hậu và kêu gọi hành động khẩn cấp hơn từ cấp độ vi mô cho đến cấp độ vĩ mô. Ngài bênh vực và kêu gọi hành động vì người nghèo và người bị tổn thương do biến đổi khí hậu bằng cách lên án sự thờ ơ trong các chính sách bảo vệ môi trường của các nước giàu và chiêu trò mị dân của các chủ dự án tác động mạnh đến môi trường. Ngài viết:

> … [K]hi khởi động một dự án có tác động môi trường mạnh mẽ và gây ô nhiễm đáng kể, người dân trong khu vực bị lừa

> dối, họ bị thuyết phục bởi những tiến bộ có thể có được ở địa phương hoặc về các cơ hội kinh tế trong lãnh vực việc làm và phát triển con người trên con cái họ. (*Laudate Deum* - LD, số 29)[29]

Đức Hồng Y Reinhard Marx, Tổng Giám Mục Giáo Phận Munich và là chủ tịch Hội đồng kinh tế của Tòa Thánh đánh giá Tông huấn *Laudate Deum* như sau:

> Cuộc khủng hoảng khí hậu sẽ làm gia tăng hố chia cách giữa giàu và nghèo. Tất cả các nước đều được kêu gọi bảo đảm hòa bình. Điều này có liên hệ tới tương lai của mọi người. Trong một thời điểm phân cực, với những phe khác nhau, Đức Giáo Hoàng kêu gọi sự cộng tác trên hoàn cầu. Đây là một sứ điệp chính trị mạnh mẽ của ngài.[30]

Trong tông huấn mới ra này, Đức Thánh Cha nhấn mạnh tầm quan trọng của ngoại giao đa phương và hợp tác quốc tế trong việc tìm kiếm giải pháp hiệu quả cho cuộc khủng hoảng sinh thái ngày nay. Đứng trước thềm cuộc họp thường niên về khí hậu của Liên hiệp quốc lần thứ 28 (COP28) tại Dubai, ngài kêu gọi một tiến trình quyết liệt dựa trên cam kết với ba yêu cầu: hiệu quả, nghĩa vụ và giám sát.

Trong phần cuối của tông huấn, ngài cũng không quên chủ đề quan trọng liên quan đến lãnh vực tinh thần trong cuộc chạy đua với sự suy thoái môi trường, đó là hoán cải môi sinh. Ngài nhấn mạnh những động lực tinh thần đằng sau việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu:

> Về vấn đề này, tôi không thể không nhắc nhở các tín hữu Công Giáo về những động lực phát sinh từ đức tin. Tôi

> khuyến khích quý vị thuộc các tôn giáo khác cũng làm như vậy, vì chúng ta biết rằng đức tin đích thực không chỉ mang lại sức mạnh cho trái tim con người, mà còn biến đổi cuộc sống, biến đổi các mục tiêu của chúng ta và làm sáng tỏ mối quan hệ của chúng ta với người khác và với thụ tạo như một tổng thể. (LD, số 61)

Ngài cũng nhắc nhở chúng ta rằng vũ trụ thể hiện sự phong phú vô tận của Thiên Chúa, và con người, như một phần của vũ trụ, được kết nối bằng những mối liên kết vô hình và cùng nhau tạo thành một loại gia đình phổ quát, một sự hiệp thông cao cả. Đức Thánh Cha khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng thực hiện những thay đổi cá nhân và đóng góp vào những thay đổi văn hóa trong xã hội, cũng như kêu gọi các nhà lãnh đạo chính trị quốc tế cũng như quốc gia hành động để giải quyết cuộc khủng hoảng.

Nhìn chung, thông điệp của Đức Thánh Cha về vấn đề môi sinh là một thông điệp cấp bách, trách nhiệm và hy vọng, kêu gọi tất cả chúng ta cùng nhau làm việc để giải quyết thách thức toàn cầu này và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta.

[1] Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Tông thư 1971, https://www.vatican.va/content/paul-vi/en/apost_letters/documents/hf_p-vi_apl_19710514_octogesima-adveniens.html.

[2] Đức Giáo Hoàng Giaon Phaolô II, Sứ điệp ngày Hòa bình thế giới, 1990, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/peace/documents/hf_jp-ii_mes_19891208_xxiii-world-day-for-peace.html

[3] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, 2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html.

[4] UN News, "Pope Francis Calls for Strong Climate Agreement During Visit to UN Office in Nairobi," 26/11/2015, https://news.un.org/en/story/2015/11/516592.

[5] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 9/6/2018, https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2018/june/documents/papa-francesco_20180609_imprenditori-energia.html.

[6] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo, 1/9/2019, https://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/pont-messages/2019/documents/papa-francesco_20190901_messaggio-giornata-cura-creato.html

[7] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo, https://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/pont-messages/2022/documents/20220716-messaggio-giornata-curacreato.html#_ftnref5.

[8] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, "Our Moral Imperative to Act on Climate Change," TED, 10/2020, https://www.ted.com/talks/his_holiness_pope_francis_our_moral_imperative_to_act_on_climate_change_and_3_steps_we_can_take?language=en

[9] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Sứ điệp video nhân ngày Trái Đất, 30/4/2021, https://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/pont-messages/2021/documents/papa-francesco_20210422_videomessaggio-giornata-terra.html.

[10] United Nations Climate Change, "World Religious Leaders and Scientists Make Pre-COP26 Appeal," 5/10/2021, https://unfccc.int/news/world-religious-leaders-and-scientists-make-pre-cop26-appeal.

[11] Ngọc Yến, Vatican tiếp tục hướng tới mục tiêu "Quốc gia xanh" vào năm 2050, Vatican News, https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2023-06/vaticna-tiep-tuc-muc-tieu-quoc-gia-xanh-2050.html.

[12] *Ibid.*

[13] UNEP, "UNEP Chief Achim Steiner Welcomes Papal Encyclical on Environment," 18/6/2015, https://www.unep.org/news-and-stories/press-release/unep-chief-achim-steiner-welcomes-papal-encyclical-environment.

[14] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo, 1/9/2016, https://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/pont-messages/2016/documents/papa-francesco_20160901_messaggio-giornata-cura-creato.html

[15] *Ibid.*

[16] Lm. Trần Hữu Hạnh, CSF, "Hội nhập văn hóa trong việc thờ kính tổ tiên," Hội đồng Giám Mục Việt Nam, 17/11/2022, https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/hoi-nhap-van-hoa-trong-viec-ton-kinh-to-tien-48801

[17] Lôrensô Vũ Văn Trình MF, Giới trẻ, khoa học và đức tin, https://tgpsaigon.net/bai-viet/gioi-trekhoa-hoc-va-duc-tin-37578.

[18] Hoa Tâm, Chuyên đề 155: Đức tin và Khoa học, https://tgpsaigon.net/bai-viet/chuyen-de-155-duc-tin-va-khoa-hoc-35645.

[19] Brainy Quote, https://www.brainyquote.com/quotes/galileo_galilei_381320.

[20] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Fides et Ratio*, 1998, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_14091998_fides-et-ratio.html

[21] Nsikan Akpan, "As a Scientist, Is the Pope Dodging the Biggest Contributor to Climate Change?" PBS Newshour, 23/9/2015, https://www.pbs.org/newshour/science/three-ways-pope-francis-backs-science-one-major-way-doesnt.

[22] Vatican Radio, "The Papal Encyclical, Science and the Protection of Planet Earth," 18/6/2015, http://www.archivioradiovaticana.va/storico/2015/06/18/climate_scientist_encyclical_laudato_si_mirrors_scientific_findings/en-1152390.

[23] "UN Leaders React to Pope Francis' Release of Encyclical on Climate and Environment" https://www.unep.org/news-and-stories/press-release/un-leaders-react-pope-francis-release-encyclical-climate-and

[24] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, "Bài phát biểu với Viện hàn lâm Giáo hoàng về Khoa học", 10/9/2022, https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2022/september/documents/20220910-plenaria-pas.html.

[25] *Ibid.*

[26] X. Pope Francis, "Address Of His Holiness Pope Francis To The Buddhist Delegation From Cambodia", https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2023/january/documents/20230119-monaci-buddisti-cambogia.html.

[27] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho thụ tạo, 1/9/2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/pont-messages/2023/documents/20230513-messaggio-giornata-curacreato.html

[28] Cindy Wooden, "Pope tells lawyers he's writing a new document on the environment", 22/8/2023, https://www.chicagocatholic.com/vatican/-/article/2023/08/22/pope-tells-lawyers-he-s-writing-a-new-document-on-the-environment

[29] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum*, 2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/20231004-laudate-deum.html

[30] Trần Đức Anh, OP, "Vài dư âm về Tông huấn mới của Đức Thánh Cha "Laudate Deum"", https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2023-10/dtc-phanxico-tong-huan-laudate-deum-bien-doi-khi-hau.html.

= 5 =

Mẫu hình con người sinh thái: Đức Giêsu

Hà Hùng Vương

1. Dẫn nhập

Trong một thế giới đang đối mặt với những thách thức về biến đổi khí hậu dẫn tới hiểm họa diệt vong, những đề nghị để giải quyết cuộc khủng hoảng sinh thái ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách. Một đề nghị thực tế và khả thi chính là cá nhân phải thay đổi và sống với mô hình con người sinh thái.

Nét đặc thù của con người sinh thái có thể nhận ra qua hai nét căn bản: tôn trọng nét thánh thiêng của mọi đời sống và sống hài hòa với môi trường thiên nhiên. Những nét đặc thù này Đức Giêsu thành Nazareth đều sở hữu. Bài luận đề "Mẫu hình con người sinh thái: Đức Giêsu," do đó, gửi tới độc giả những nét căn bản về đời sống sinh thái và lời dạy của Đức Giêsu về thiên nhiên. Những chi tiết này cung cấp nhiều dữ liệu cho những ai đang đi tìm một mẫu hình chuẩn mốc cho đời sống sinh thái của riêng mình.

2. Đức Giêsu, Người Do Thái

Đức Giêsu sống vào thế kỷ thứ nhất Công Nguyên. Thời đó, người Do Thái thường xuyên đi bộ. Lính trận La Mã có thể cưỡi ngựa, trong khi nhà giàu và những vị quan có thể ngồi trên xe ngựa. Vào thời của Ngài, người Do Thái ăn bánh mì chấm với dầu oliu, uống rượu đỏ. Khi cần thinh lặng, người Do Thái cũng có thể đi vào hoang địa, tìm kiếm một nơi thanh vắng để cầu nguyện với Thiên Chúa.

Như tất cả mọi người đàn ông Do Thái cùng thời, ba đặc điểm về phương tiện giao thông, thức ăn, và đời sống tâm linh, Đức Giêsu cũng thường xuyên thực hiện. Thí dụ, Ngài đi bộ với các môn đệ băng ngang qua ruộng lúa vào ngày Sabát (Mc 2,23). Ngài ăn bánh mì và cá với đám đông trong một khu vực đồi núi gần Biển Hồ (Ga 6,1-15). Ngài đi vào hoang địa cầu nguyện bốn mươi đêm ngày trước khi chính thức hành trình rao giảng Tin Mừng (Mt 4,1-11), hoặc nguyên một đêm trước khi chọn lựa mười hai tông đồ (Lc 6,12-16).

Nhưng trong cuộc sống thường nhật, tương tự như mọi người đàn ông Do Thái khác, Đức Giêsu vẫn nổi bật với đời sống sinh thái cá nhân. Những đặc điểm này có thể nhận ra trong những lời dạy và cách thức Ngài sinh hoạt trong đời sống hằng ngày.

3. Tôn trọng nét thánh thiêng của mọi sinh mạng

Đặc điểm nổi bật của con người sinh thái Giêsu là Ngài tôn trọng nét thánh thiêng của mọi sinh mạng.

Đối với Ngài, đời sống của tất cả các mọi loài thụ tạo đều có giá trị tuyệt đối. Nói một cách khác, đời sống dù ở trong bất cứ dạng nào, hoặc con người, hoặc thú vật, hoặc cây cỏ, cũng đều được Đức

Giêsu trân trọng. Bởi thế, giữa bộ luật và con người, Ngài khẳng định rõ ràng, luật được tạo ra cho con người, chớ không phải ngược lại (Mc 2,27). Nói một cách khác, nếu mang lên bàn cân để so sánh giữa sinh mạng và luật lệ, đối với con người sinh thái Đức Giêsu, sinh mạng đứng trên luật lệ.

Bởi thế, khi hai người môn đệ Giacôbê và Gioan dự tính gọi lửa trời xuống thiêu đốt cả một ngôi làng người Samaria bởi họ từ chối tiếp đón Đức Giêsu, Ngài đã cự nự hai anh em con ông Giêbêđê. Để rồi Ngài chọn một con đường khác dẫn về thành phố Giêrusalem (Lc 9,51-56). Khi người phụ nữ bị ma quỷ làm cho lưng bị còng mười tám năm tiến vào Hội đường vào ngày Sabát (Lc 13,10-17), và người bệnh phù thủng xuất hiện trước mặt Ngài trong một bữa tiệc tại nhà một vị lãnh đạo Pharisêu vào ngày Sabát (Lc 14,1-6), Đức Giêsu đều chữa lành cả hai. Nói một cách ngắn gọn, con người, đặc biệt những người bị hạn chế về thể lý, họ đều là ưu tiên của Đức Giêsu.

Và cũng bởi triết lý luật vị nhân sinh, Ngài triển khai triết lý bác ái tới luật vị thú sinh. Trong ngày Hưu Lễ, người Do Thái phải tôn trọng điều luật của ngày thánh hiến. Đức Giêsu biết thế, nhưng Ngài vẫn tranh luận với những nhà lãnh đạo Do Thái về nhân sinh quan: nên hay không nên can thiệp để đời sống trở nên tốt hơn trong ngày Sabát. Và Ngài sử dụng hình ảnh của một con bò hoặc chú lừa, hai cuộc đời này cũng phải được chủ thả dây cột, để cả hai đi kiếm nước uống trong ngày Sabát (Lc 13,15). Hoặc khi người con hoặc chú bò té giếng vào ngày thánh hiến, người cha cũng là người chủ chắc chắn sẽ không nề hà, nhưng tìm kiếm cách cứu người con và chú bò ra khỏi giếng sâu (Lc 14,5).

Mà không chỉ có con người hoặc loài vật, ngay cả cây cỏ cũng có một chỗ đứng trong trái tim của Đức Giêsu. Trong khi rao giảng về triết lý sống an vui với hiện tại, Ngài nhắc tới hoa huệ và cỏ dại ngoài nương đồng. Qua hình ảnh hoa cỏ nơi thiên nhiên, Đức Giêsu triển khai thần học cỏ cây. Theo như Đức Giêsu, chính Thiên Chúa

mặc cho hoa huệ cỏ cây ngoài nương đồng những bộ y phục đẹp và rực rỡ đến nỗi hoàng bào của vua Salômôn cũng không thể so sánh (Lc 12,27-28).

4. Sống hài hòa với thiên nhiên

4.1. Sống đơn giản và sống phụ thuộc

Sống sinh thái cũng có nghĩa là sống đơn giản và sống phụ thuộc vào thiên nhiên. Bởi thế khi một nhà thông luật muốn đi theo Đức Giêsu, Ngài khẳng định chim trời có tổ, con chồn có hang, nhưng Ngài không có chỗ gối đầu (Mt 8,19-20). Nét đơn giản này cũng xuất hiện trong những bài giảng của Ngài. Thí dụ, Đức Giêsu dặn dò các môn đệ lên đường truyền giáo với hành trang gọn nhẹ (Lc 9,1-5). Chính Ngài đã biết trước cái chết đang đợi ở Giêrusalem. Nhưng Đức Giêsu hầu như không chuẩn bị. Cuối cùng Ngài được chôn trong ngôi mộ của một người môn đệ, ông Giuse Arimathea (Mt 27,60).

Đức Giêsu như được trình bày trong bốn bản Tin Mừng, hoàn toàn để bản thân phụ thuộc vào các nguồn do tự nhiên cung cấp. Trong tiệc cưới Cana, sử dụng nước rửa chân theo phong tục thanh tẩy Do Thái của sáu chum nước, Ngài biến nước thành rượu ngon (Ga 2).

Khi hoàng hôn chuẩn bị buông rơi, nhận ra đám đông hơn năm ngàn người đàn ông vẫn đang ở với Ngài trong một vùng đồi núi gần Biển Hồ, Đức Giêsu đã sử dụng 5 ổ bánh mì và 2 con cá của một chú bé hiện diện trong đám đông (Ga 6). Và Ngài phân phát bánh mì và cá tới mọi người. Để rồi, qua lương thực bánh mì, Ngài đưa ra những bài học sâu sắc về đời sống tâm linh tới người Do Thái đương thời và Kitô hữu của muôn thế hệ.

Hơn thế nữa, sau bữa ăn bánh mì và cá nuôi đám đông trong một khu vực hoang vắng, Đức Giêsu yêu cầu các môn đệ không bỏ lại những mẩu thức ăn còn dư lại trên mặt cỏ, nhưng thu gom chúng lại vào những cái thúng. Những mảnh vụn từ năm chiếc bánh mì lúa mạch thu lại được mười hai thúng đầy (Ga 15,12-23). Người đọc Thánh Kinh không biết rõ ai sẽ hưởng lợi từ việc thu gom thức ăn dư thừa nhưng rõ ràng việc tiết kiệm và để dành đã diễn ra.

Cuộc sống của Đức Giêsu phản ánh sự hiểu biết về nét phong phú trong thế giới tự nhiên. Qua Ngài, con người học được bài học biết trân trọng những gì đang có trong tầm tay, làm việc với và tận hưởng những gì cá nhân đang sở hữu, thay vì liên tục tìm kiếm những sự thừa thải hoặc xa xỉ. Đức Giêsu và đời sống đơn giản và phụ thuộc thiên nhiên truyền cảm hứng rất nhiều tới độc giả Kinh Thánh, để chúng ta áp dụng, thực hành và sống một cuộc sống ít lãng phí hơn.

4.2. Mối liên hệ với thiên nhiên

Kinh Thánh kể lại Đức Giêsu thường xuyên sử dụng chất liệu trong thiên nhiên để rao giảng Tin Mừng. Thí dụ, hình ảnh núi đồi di dời xuống biển trong Máccô 11,22-23, một minh họa về người có niềm tin mạnh mẽ vào Thiên Chúa. Dụ ngôn người gieo giống đi ra nương đồng reo hạt Lời Thiên Chúa. Có hạt rơi vào vệ đường, hạt rơi vào đất sỏi, hạt rơi vào bụi gai, hạt rơi vào đất tốt để rồi nảy sinh ra nhiều hạt lúa mới (Mc 4,1-8). Cả bốn hình ảnh xuất hiện trong bài dụ ngôn người gieo giống đều là những hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên. Dụ ngôn cây nho, Ngài là cây nho, và các người môn đệ là cành nho (Ga 15). Hình ảnh ẩn dụ của cây vả ba năm không trái trong Tin Mừng Luca 13,6-9 cũng là một hình ảnh của thiên nhiên. Đặc biệt nhất, Ngài làm tan biến cơn bão Biển Hồ (Mc 4,35-41), và đi trên mặt nước (Mt 14,22-32). Cả hai hình ảnh này đều là những biểu tượng sâu sắc về một nối kết thân mật giữa con người Giêsu và thiên nhiên.

Con người sinh thái Đức Giêsu không chỉ dừng lại ở cỏ cây, mà thú vật cũng được Ngài mang vào trong những bài giảng. Ngài sử dụng hình ảnh đàn chiên một trăm con, một con đi lạc (Lc 15,4-7). Ngài là chủ chiên nhân lành (Ga 10). Ngài như gà mẹ ấp ủ đàn gà con (Mt 23,27).

Tất cả những thí dụ vừa đưa ra ở trên xác nhận mối liên hệ mật thiết của Đức Giêsu với thiên nhiên. Qua đó, nét đặc thù con người sinh thái của Ngài cũng được minh họa nổi bật. Hơn thế nữa, mối liên hệ này cũng trở thành một lời mời gọi con người của muôn thế hệ: hãy trân trọng và tôn trọng mạng lưới nối kết tất cả mọi sự sống trên Trái Đất.

4.3. Trách nhiệm với thiên nhiên

Không chỉ trân trọng, nhưng con người sinh thái Giêsu còn truyền tải ý tưởng rằng nhân loại có một trách nhiệm sâu sắc với tất cả mọi loại thụ tạo. Nguyên tắc này có thể được tìm thấy trong lời dạy của Ngài trong Kinh Thánh. Thí dụ, trước khi về trời, Ngài truyền cho các môn đệ phải đi rao truyền Tin Mừng không chỉ tới con người, nhưng tới muôn loài thụ tạo (Mc 16,15). Trong Tin Mừng Mátthêu 10,29, Đức Giêsu bàn đến sự hiểu biết sâu sắc của Chúa về chim sẻ, những sinh vật không có nhiều giá trị trong thước đo tài chánh của con người. Nhưng mặc dù một đôi chim sẻ giá trị chỉ khoảng một đồng xu, Thiên Chúa vẫn quan tâm đến chúng (Mt 10,29). Lời dạy này làm nổi bật tầm quan trọng của mọi hình thức của cuộc sống trong mắt Chúa. Người tín hữu do đó cũng phải quan tâm, chăm sóc để bảo vệ sự tồn vong của tất cả mọi sinh vật trong thiên nhiên. Quan điểm sinh thái xuất hiện trong lời dạy này của Đức Giêsu thách thức con người nhận thức, đồng thời thực hành nghĩa vụ đạo đức, để bảo vệ môi trường và đảm bảo sự sống cho thế hệ tương lai.

4.4. Kết nối với tự nhiên

Mối kết nối sâu sắc của Đức Giêsu với thiên nhiên là một thí dụ ấn tượng cho cuộc sống sinh thái. Ngài thường xuyên đi vào khu vực hoang vắng. Điều này làm nổi bật sự đánh giá cao của Ngài đối với thế giới tự nhiên, một khoảng không gian trầm lắng để suy tư, cầu nguyện và giao tiếp với Thượng Đế. Bằng cách tìm kiếm sự yên bình và kết nạp lại năng lượng qua thiên nhiên, Đức Giêsu trình bày vẻ đẹp sâu sắc và nét bồi dưỡng tinh thần được tìm thấy và cảm nghiệm trong môi trường tự nhiên. Những câu chuyện này làm sáng tỏ mối quan hệ giữa Thiên Chúa và đời sống thiên nhiên do chính Ngài tạo dựng cho con người. Qua đó con người được truyền lại cảm hứng để đón nhận thiên nhiên như một nguồn cảm hứng tinh thần và tôn kính nét thánh thiêng của mọi dạng đời sống.

5. Kết luận

Cuộc đời và lời dạy của Đức Giêsu đưa ra một con đường dẫn đến mô hình sống đời sinh thái dựa trên trách nhiệm, sự kết nối với tự nhiên, sự đơn giản và khiêm tốn, sự tôn trọng đối với tất cả sinh vật. Bằng cách nắm bắt những nguyên tắc này, chúng ta có thể tôn vinh ý muốn của Thiên Chúa về đời sống hòa hợp giữa con người và môi trường. Trong khi chúng ta tìm cách đối phó với cuộc khủng hoảng môi trường và kiến tạo ra một tương lai bền vững hơn, đời sống sinh thái của Đức Giêsu cung cấp một hướng dẫn sâu sắc để dẫn con người đến một thế giới sinh thái, nơi đó tất cả mọi sự sáng tạo của Thiên Chúa đều có khả năng phát triển trong sự cân bằng và phong phú.

Trẻ em Châu Phi, Giuse Nguyễn Văn Xuyên, SVD

Người đức độ để gia sản tới đời con đời cháu.

Cn 13,22a

= 6 =

Hướng tới sự đổi mới sinh thái qua những câu trả lời quý giá đối với vấn đề môi trường từ Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ[1]

Paul B. Steffen, SVD

1. Giới thiệu

Nhiều thế kỷ khai thác vô tội vạ đã tàn phá sự sống trên hành tinh Trái Đất, và sự sống còn của cả con người và môi trường nói chung đang bị đe dọa.[2] Những thách thức sinh thái không còn thuần túy là vấn đề thảo luận nữa; chúng đòi hỏi một phản ứng đáng tin cậy từ cộng đồng toàn cầu. Các câu trả lời không thể được tìm thấy nếu không tích hợp các suy tư về xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị, tâm linh và tôn giáo của nhân loại trong các biểu hiện bối cảnh khác nhau của nó.

Các đại diện của thế giới quan và quan điểm về sự sống cần phải đọc lại sách thánh và các tài liệu tôn giáo khác của họ để tái khám phá và giải thích lại chúng trong bối cảnh của những thách thức sinh thái ngày nay. Đây là cách duy nhất để tìm ra những hiểu biết mới cho tương lai. Những điều đó sẽ trở thành những phương cách

có khả năng nuôi dưỡng, làm phong phú và mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của con người thời nay.

2. Suy tư về môi trường từ Châu Phi

Ngay trong năm 1985, một quan điểm của Châu Phi về Sinh thái học – một nguồn lực chưa được khai thác của chủ nghĩa '*Pan-Vitalism*'[3] ở Châu Phi đã được xuất bản. Tác giả người Ghania viết:

> Một trong những vấn đề mà Châu Phi đương đại phải đối mặt là thảm họa sinh thái. Người Châu Phi phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng trong mối quan hệ của họ với thiên nhiên. Nhiều năm quản lý sinh thái yếu kém: chăn thả quá mức, phá rừng, săn bắn tràn lan và vô tổ chức, cùng nhiều sai lầm tương tự với quy mô đủ lớn, đã đặt toàn bộ lục địa Châu Phi trên bờ vực của thảm họa sinh thái hoàn toàn. Châu Phi không thể tự nuôi sống mình được nữa.[4]

Emmanuel Asante giải thích rằng "*pan-vitalism* là niềm tin rằng mọi thứ trong vũ trụ đều có sự sống... Khái niệm *pan-vitalism* của Châu Phi cho thấy rằng không có gì trong vũ trụ là vô tri vô giác đối với người Châu Phi".[5] Tác giả tiếp tục chỉ ra rằng suy tư thần học trong thế giới quan Châu Phi là một phần của việc vượt qua cuộc khủng hoảng sinh thái. Do đó, tác giả có thể khẳng định:

> Ngày nay, vấn đề môi trường đã trở thành mối quan tâm không chỉ của khoa học tự nhiên mà còn của ngành thần học. Do đó, các nhà thần học Châu Phi cần phải khai thác

> viên ngọc quý này của chủ nghĩa *pan-vitalism*, một viên ngọc quý từ di sản Châu Phi của riêng họ như là đóng góp đối với giải pháp cho các vấn đề sinh thái mà Châu Phi đương đại phải đối mặt.[6]

Asante nhận xét thêm: "Tuy nhiên, tâm điểm của thế giới quan của Châu Phi là một viên ngọc tôn giáo, đang chờ đợi tiềm năng của niềm tin vào chủ nghĩa *pan-vitalism*, qua sự tăng cường phê phán và thần học của nó, có thể góp phần vào giải pháp cho thảm họa này".[7]

Evaristo Chuya, một nhà thần học Zambia viết: "Ở vùng cận Sahara của Châu Phi, các lập luận sinh thái luôn kêu gọi sự cân bằng giữa mong muốn của con người và cân bằng môi trường sao cho các giá trị văn hóa và tôn giáo truyền thống có khả năng điều chỉnh các động lực đáng ngại để tránh suy thoái thêm hệ sinh thái".[8] Theo ông, "Bất chấp ảnh hưởng bên ngoài đối với thế giới quan Châu Phi và có lẽ mức độ nghèo đói nội bộ dẫn đến việc bỏ qua một số hành vi bị cấm trước đây, đã có rất nhiều nỗ lực để đối phó với tác động của suy thoái sinh thái và biến đổi khí hậu."[9]

Chuya tin tưởng rằng "người Châu Phi cần nỗ lực hợp tác để chống lại suy thoái sinh thái. Câu trả lời cho tương lai của các giá trị sinh thái nằm trong tay của chính người Châu Phi: sự trao quyền, đào tạo và cảm thức sở hữu".[10]

3. Đô thị hóa, công nghiệp hóa, phong trào di cư và khủng hoảng sinh thái

Chúng ta không thể suy tư về sinh thái một cách có ý nghĩa nếu chúng ta không nhìn vào hậu quả của đô thị hóa, công nghiệp hóa và di cư trong các xã hội Châu Phi và tác động của các phong trào

mạnh mẽ này đối với mối tương quan của người Châu Phi với thiên nhiên.

"Đô thị hóa gây ra ô nhiễm khu vực nông thôn... Các dự án phát triển nông thôn về lương thực hoặc cây trồng trở nên thất bại, bởi vì giới cầm quyền ở thành thị trả cho nông dân mức giá quá thấp nên không thể khuyến khích việc sử dụng tài nguyên tốt hơn".[11]

Đô thị hóa và công nghiệp hóa đã gây ra sự suy giảm dân số nông thôn rất lớn, đó là làn sóng di cư khổng lồ về các thành phố bên trong đất nước của họ, nhưng thậm chí vượt ra ngoài biên giới quốc gia đến các thành phố trên toàn thế giới.

> Dòng thác lũ liên tục của những người di cư đô thị ở Châu Phi tạo ra một loại xói mòn xã hội làm mở rộng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo. Người di cư trở thành một người không phải người, một cá nhân dư thừa, một kẻ xâm nhập bất hợp pháp và không mong muốn trong mắt của những cư dân thành thị giàu có.[12]

Theo nhận xét quan trọng này, câu hỏi về suy tư về sinh thái Kitô Giáo phải bao gồm câu hỏi về khủng hoảng sinh thái ở các nước Châu Phi trong mối tương quan với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và di cư. Đối với các Kitô hữu Châu Phi, câu hỏi này không thể tách rời khỏi thế giới quan tôn giáo của họ. Do đó, trọng tâm của suy tư sẽ là vấn đề về một sự hiểu biết đầy đủ và thực hành loan báo Tin Mừng trong các Giáo Hội Châu Phi và các cộng đồng Kitô Giáo.

> Tuy nhiên, không có cách nào để đảo ngược lại xu hướng đô thị hóa. ... Nhiệm vụ của Giáo Hội tại Châu Phi là truyền giáo cho một lục địa đang trong tiến trình đô thị hóa nhanh chóng. Nếu Tin Mừng của Chúa Kitô muốn tạo ra một tác

> động lâu dài ở Châu Phi, đó sẽ là vì nó đã giúp quá trình đô thị trở nên ít nguy hiểm hơn và ít bất công hơn, nhân bản hơn và sáng tạo bền bỉ hơn. Nó sẽ mang lại cho thành thị Châu Phi một linh hồn.[13]

Nữ triết gia và thần học gia người Senegal, Anne Beatrice Faye, trong bài viết nghiên cứu có tựa đề "Khái niệm sáng tạo trong thế giới quan Châu Phi" đã đặt ra câu hỏi: Liệu Thông điệp *Laudato Si'* có phải là một món quà cho Châu Phi không? Trong suy tư của mình, Faye nhìn vào cách mà khái niệm sáng tạo ở Châu Phi có thể giúp khôi phục mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên cũng như môi trường kinh tế, xã hội và tinh thần. Faye chỉ ra tầm quan trọng của việc tôn trọng thiên nhiên và kêu gọi nhận thức lớn hơn nhiều về mối liên hệ giữa chúng ta và hệ sinh thái của chúng ta như một vị trí và nguồn sinh sản; một xã hội trong đó có hòa bình không chỉ giữa con người, mà giữa tất cả các dạng sống; đấu tranh chống mọi hình thức bá quyền, thống trị, quyền lực và miệt thị; và tôn trọng thiên nhiên. Đối với Faye, cách Châu Phi trở thành một phần của sáng tạo là một biểu hiện chính của thế giới quan Châu Phi giúp đánh giá tác động của hành động của con người đối với hệ sinh thái và điều chỉnh mối quan hệ bất đối xứng của con người với thiên nhiên bằng cách biến nó thành mối quan hệ cộng sinh. Faye tuyên bố rằng "ở Châu Phi, mọi người tin rằng họ có liên quan chặt chẽ với vũ trụ. Không ai nghi ngờ mối quan hệ họ hàng giữa con người và thực vật".[14]

Nhà thần học Ghania Moses Asaah Awinongya giải thích cho chúng ta cách hình ảnh Kinh Thánh và vũ trụ học Ghania đi đôi với nhau, tạo ra một viễn cảnh mới.

> Sự kết hợp của các hình ảnh Kinh Thánh với vũ trụ học Ghana nhằm khơi dậy mong muốn của các Kitô hữu để

> nuôi dưỡng một linh đạo sáng tạo có sức mạnh giúp mọi người chăm sóc tốt hơn môi trường sống của tất cả các sinh vật và khuyến khích họ ca ngợi Đấng Tạo Hóa của họ. Trong khi tất cả các sinh vật khác tự chăm sóc mình, con người là sinh vật duy nhất cũng duy trì mối quan hệ với đấng sáng tạo. Kết quả là, con người không chỉ thực hành một linh đạo của sự gắn kết, mà còn là một linh đạo quan tâm lẫn nhau. Điều này được liên kết với tình đoàn kết với tất cả các sinh vật khác.[15]

4. Suy tư về môi trường từ Châu Á

Nhà thần học người Đức Klaus Vellguth tin rằng nhận thức về các vấn đề sinh thái đã tăng lên ở Ấn Độ trong những năm gần đây. Đối với ông, Thông điệp *Laudato Si'* rơi vào các Giáo Hội Công Giáo Châu Á trên mảnh đất màu mỡ. Đặc biệt là các tổ chức mục vụ Công Giáo ở Châu Á đã có những đáp ứng một cách sáng tạo.

Nhà thần học người Nam Ấn Felix Wilfred nói: "Mối quan tâm chính của thần học công cộng là bảo vệ tự do khỏi chế độ chuyên chế đức tin và nhà nước, bảo vệ người nghèo chống lại thị trường, sáng tạo hài hòa với ý thức cộng đồng thực sự, chăm sóc và bảo vệ môi trường".[16] Đối với nhà thần học giải phóng Dòng Tên Nam Ấn Độ Michael Amaladoss, sự phát triển của niềm tin sinh thái có tầm quan trọng cao.

> Tầm nhìn về mối quan hệ ủy thác này có thể là cách tốt nhất mà chúng ta thúc đẩy một cam kết nhất định để bảo vệ công trình tạo dựng. Sáng tạo không chỉ đơn giản là một tập hợp các đối tượng theo ý của chúng ta để chúng ta sử dụng và

> thưởng thức. Đó là ơn huệ của Thiên Chúa dành cho nhân loại để phục vụ như một khuôn khổ cho cuộc sống của họ. Chúng ta không phải là chủ sở hữu của những ơn huệ của sự sáng tạo, mà là những người được ủy thác... Sự viên mãn và niềm vui của cuộc sống của chính chúng ta phụ thuộc vào nó ... Chúng ta không thể tin vào sự sống lại của cơ thể, mà không tin vào sự phục sinh của Trái Đất – mặc dù chúng ta không biết như thế nào (và khi nào).[17]

Nhà thần học Nam Ấn Mohan Doss từ Jnana-Deepa Vidyapeeth, Học viện giáo hoàng về thần học ở Puna giải thích: "Một số truyền thống tôn giáo đã bị cáo buộc là có truyền thống quan tâm đến những con đường cứu rỗi cá nhân, vốn thường xuyên nhấn mạnh đến các mục tiêu thế gian bên kia để bỏ qua việc chăm sóc thế giới hiện tại".[18] Tác giả cho thấy kinh nghiệm tôn giáo phong phú của Ấn Độ:

> Các nền văn hóa và lối sống của người bản địa ở Ấn Độ làm chứng cho một quá trình sống liên tục gắn kết con người và thiên nhiên, động vật và các vị thần. Nhận thức của họ về thiên nhiên, mối quan hệ của họ với thiên nhiên và với nhau, các biểu hiện tôn giáo, xã hội và văn hóa của họ cho thấy mối quan hệ cộng sinh với thiên nhiên và tầm nhìn toàn diện về sự sống. Kinh nghiệm tôn giáo Ấn Độ về thiên nhiên được tổng hợp trong các truyền thống đức tin khác nhau làm nổi bật mạnh mẽ mối tương quan của con người với tất cả vạn vật.[19]

Nhà thần học Ấn Độ Ken R. Gnanakan viết về thần học sinh thái từ quan điểm thần học Kinh Thánh: "Các quan điểm về sự sáng tạo cho các thần học sinh thái là bắt buộc, nhưng các Kitô hữu phải

đặt nền tảng thần học của họ trong Chúa Giêsu Kitô và mối tương quan của Ngài với sự sáng tạo".[20] Ông lập luận thêm rằng:

> Con người phải khôi phục các mối quan hệ đúng đắn. Sự sáng tạo của Thiên Chúa được gắn kết với nhau bởi một mạng lưới các mối quan hệ phức tạp ... Trong khi các Kitô hữu đã nhấn mạnh một cách mạnh mẽ đến mối quan hệ đúng đắn giữa con người và Thiên Chúa, và cũng giữa con người, họ đã không ủng hộ mối quan hệ đúng đắn giữa con người và các loài thụ tạo của Thiên Chúa. Điều này cấp thiết cần phải có. Các Kitô hữu đã thấy rằng các mối quan hệ lấy con người làm trung tâm là nguyên nhân gây ra thảm họa sinh thái.[21]

Đối với Gnanakan, "con người phải khôi phục các mối quan hệ đúng đắn" và phát triển "quản lý có trách nhiệm", vì họ là một phần của sự sáng tạo của Thiên Chúa. "Tính chất cộng đồng 'sự sáng tạo mới' của các tín hữu được đặt vững chắc trong bối cảnh của cộng đồng 'sáng tạo' và có trách nhiệm khám phá và chứng minh các mối quan hệ sinh thái, điều này phải dẫn đến thể hiện về linh đạo sinh thái trong thế giới ngày nay".[22]

5. Sự đóng góp của Giáo Hội tại Châu Á: Các tài liệu và bài viết của FABC

Tài liệu cuối cùng của Phiên họp toàn thể lần thứ năm của FABC ngày 27 tháng 7 năm 1990 thường được gọi là 'Hiến chế mục vụ Châu Á' vì nó có tầm quan trọng tương tự đối với các Giáo Hội Châu Á như văn kiện *Gaudium et Spes* đã có đối với Giáo Hội Công

Giáo trên toàn thế giới. Trong tài liệu này, các giám mục đưa ra phân tích riêng biệt về tình hình văn hóa xã hội, chính trị, kinh tế và tôn giáo, trong đó người dân Châu Á phải sống đức tin Kitô Giáo của họ. Các giám mục không ngần ngại đề cập đến các tệ nạn xã hội ở Châu Á như nghèo đói tràn lan, bóc lột phụ nữ, khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, thiếu triển vọng cho thế hệ trẻ. Trong cùng một tài liệu, các giám mục Châu Á tuyên bố: "Trước những vấn đề to lớn gây ra bởi sự thay đổi xã hội và khi đối mặt với tình trạng nghèo đói tràn lan, tuy nhiên, chúng ta có thể nhận ra nhiều dấu hiệu hy vọng".[23]

Các giám mục Châu Á cũng liệt kê nhiều dấu chỉ tích cực mang lại lý do cho hy vọng, chẳng hạn như một ý thức mới về tình liên đới, số lượng người đấu tranh cho nhân quyền, dân chủ hóa và đối thoại liên tôn và đại kết ngày càng tăng. "Đối thoại giữa các truyền thống tôn giáo, phong trào sinh thái và các khía cạnh của phong trào phụ nữ mang lại hy vọng cho một nền linh đạo toàn diện hơn".[24]

Các giám mục Châu Á tại Phiên họp toàn thể lần thứ mười của Liên đoàn các Hội đồng Giám Mục Châu Á (FABC) vào năm 2012 tại Việt Nam đã tìm kiếm những cách thức truyền giáo mới. Kết quả phong phú của cuộc trò chuyện này được xuất bản trong tập thứ năm của *Dành cho tất cả các dân tộc Châu Á* dưới tựa đề "FABC tại bốn mươi năm: Ứng phó với những thách thức của Châu Á. Tân Phúc Âm Hóa".[25]

Trong tài liệu đó, các giám mục hình dung rằng Giáo Hội là "một Giáo Hội liên đới với toàn thể các loại thụ tạo".[26] Trong số 27, tài liệu đề cập đến Sinh thái học khi nói: "Thiên tai ở nhiều nơi khác nhau của Châu Á ... mang vấn đề sinh thái lên sân khấu thế giới. Thách thức cũ đối với tính toàn vẹn của vạn vật bao gồm nạn phá rừng nhanh chóng, bừa bãi và vô trách nhiệm dẫn đến lũ lụt, hạn hán, xói mòn đất và đánh mất các hệ thống hỗ trợ sự sống". Các giám mục ý thức được những hệ quả đạo đức của cuộc khủng hoảng sinh thái, khi các ngài viết:

> Ngay cả bây giờ hàng trăm ngàn người là những người tị nạn sinh thái khi họ tìm kiếm những nơi an toàn hơn, tránh xa lũ lụt và mực nước biển dâng cao. Biến đổi khí hậu đang tàn phá nền sản xuất nông nghiệp và các nguồn sinh kế. Chúng ta ở Châu Á đang ngày càng trở nên ý thức và quan tâm về vấn đề sinh thái và những hệ lụy đạo đức của nó.[27]

Các giám mục Châu Á nhận ra sự cần thiết phải hợp tác giữa các giáo hội địa phương với xã hội dân sự. Đối với các ngài, "nhận thức, mối quan tâm và hành động đối với thách thức sinh thái đang được đưa xuống cấp cơ sở".[28] Suy tư về những câu chuyện Kinh Thánh về sự sáng tạo, các giám mục tuyên bố rằng:

> Có quyền thống trị trên các loài thụ tạo là trở thành người quản lý có trách nhiệm của công trình sáng tạo. Đây là nhiệm vụ đầu tiên của tình đoàn kết giữa nhân loại và các loài thụ tạo khác. Đó là gốc rễ của nguyên tắc xã hội và luân lý về mục đích phổ quát của của cải được tạo ra. Sau khi chia sẻ sự tốt lành và tình yêu của Người với các loài thụ tạo và nhân loại, Thiên Chúa tuyên bố vô điều kiện tất cả các loài thụ tạo là "thực sự rất tốt" và khẳng định "tính toàn vẹn của các loài thụ tạo".[29]

Trong số các nguyên tắc cơ bản được phát triển bởi các giám mục Á Châu, đứng ở vị trí đầu tiên là "sự hiệp thông và liên đới của vạn vật".[30] Các giám mục cũng đưa ra một tuyên bố quan trọng về vai trò Quản lý có trách nhiệm đối với tính toàn vẹn của vạn vật:

> Nhân loại là người quản lý sự sáng tạo của Thiên Chúa, sử dụng các loài thụ tạo một cách có trách nhiệm vì lợi ích của

> nhân loại. Khi các nguyên tắc quản lý và "sự tốt lành" hay tính toàn vẹn của vạn vật, bao gồm vẻ đẹp và sự hài hòa của trật tự, và mục đích phổ quát của các loài thụ tạo bị vi phạm một cách bừa bãi, chúng ta gây ra sự bất công nghiêm trọng đối với vạn vật và các thế hệ mai sau.[31]

Tài liệu kết thúc với các khuyến nghị mục vụ. Các ngài cũng đề nghị hỗ trợ các phong trào và tổ chức tham gia bảo vệ sự sống. Ở đây, "khai thác môi trường" được đặc biệt đề cập đến.[32] Các ngài kết luận với một tuyên bố về Sinh thái học: "Toàn thể Giáo Hội ở Á Châu khắc sâu một ý thức mới về trách nhiệm môi trường giữa tất cả các thành viên của mình, làm cho nó trở thành một phần của nền linh đạo, thực hành Kitô Giáo và mục vụ".[33]

Dựa trên sự khuyến nghị của các giám mục Châu Á vào năm 2012, Cha Clarence Devadass, Thư ký điều hành văn phòng FABC về các mối quan tâm thần học, đã xuất bản vào tháng 6 năm 2015, Tài liệu FABC toàn diện và cập nhật nhất về vấn đề môi trường, được gọi là "Hướng tới quản lý có trách nhiệm trên sự sáng tạo: Một cách tiếp cận Kitô Giáo Châu Á".[34] Trong Lời mở đầu, tác giả viết:

> Các vấn đề sinh thái là tối quan trọng trong số những vấn đề cấp bách nhất cần được giải quyết trong thời đại chúng ta... Nó dẫn đến những thay đổi không thể đảo ngược trong hệ sinh thái... Việc tìm kiếm một giải pháp cho vấn đề này không thể chỉ ở các cấp độ chính trị, kinh tế, công nghệ hay đạo đức, mà còn đòi hỏi một sự đóng góp từ các quan điểm tôn giáo, tâm linh và thần học.[35]

Giải thích về các thực tế Châu Á, bài báo nhận xét: "Đối với các dân tộc và nền văn hóa Châu Á, hệ sinh thái đóng một phần không

thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày của họ vì nó cung cấp cho họ sự nuôi dưỡng, bảo vệ và cũng là ý thức về Thiên Chúa".[36]

Tài liệu triển khai tất cả sự khôn ngoan và truyền thống tích cực là một phần của tất cả các tôn giáo lớn ở Châu Á như Phật Giáo, Ấn Độ Giáo, Đạo Giáo và Hồi Giáo, và cuối cùng là trong các tôn giáo của các dân tộc bản địa Châu Á.

> Những nhóm này có rất nhiều thứ để cho đi và để dạy xã hội (hậu) hiện đại. Họ đã được công nhận về ý thức môi trường và lối sống lành mạnh về mặt sinh thái, đặc biệt là vào thời điểm này khi chúng ta ở Châu Á phải hứng chịu một nửa số thiên tai và thảm họa xảy ra trên thế giới. Các thực hành chữa bệnh tự nhiên, lối sống cộng đồng, cũng như tâm linh sâu sắc đã truyền cảm hứng và thách thức những người sống trong các xã hội toàn cầu hóa đã thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân và lòng tham, cũng như lối sống không lành mạnh.[37]

Tôi tin rằng chúng ta nên đi tìm hiểu thêm từ người dân bản địa, liên quan đến sự hiểu biết của họ về thế giới tự nhiên. Niềm tin của họ có thể được tóm tắt như sau:

1. *Niềm tin vào sự kết nối:* Người dân bản địa nhìn cuộc sống một cách toàn diện và tích hợp. Tinh thần và vật chất thấm vào nhau. Thiên nhiên, văn hóa và vũ trụ được kết nối với nhau và làm việc cùng nhau.

2. *Niềm tin vào sự thiêng liêng của tất cả mọi sự vật:* Mọi thứ đều là sự hiện thân của Đấng Siêu Việt và có sự hiện diện của

Đấng Siêu Việt trong mọi thứ. Đây là lý do cho sự tôn trọng và chăm sóc sâu sắc của họ đối với tạo vật và thế giới tự nhiên.

3. *Niềm tin vào thần thánh:* Các dân tộc bản địa tin vào các thần thánh, cả tốt và xấu, cư trú trong những thứ vật chất và tự nhiên. Họ — đặc biệt là các nhà thần bí của họ — liên hệ với các thần thánh (thông qua các nghi lễ và lời cầu nguyện của họ) và thương lượng cho các nhu cầu và mong muốn của cộng đồng.[38]

Các cộng đồng Kitô hữu và các nhà lãnh đạo và thần học gia của họ phải tham gia đối thoại với tất cả các tôn giáo và đặc biệt là đối thoại với tất cả các tôn giáo Cổ sơ hoặc Nguyên thủy vì chúng là một phần của di sản văn hóa và tinh thần của tất cả các dân tộc bản địa trên toàn thế giới. Có nhiều điều các truyền thống này có thể cung cấp không chỉ cho các Kitô hữu mà còn cho tất cả các thành viên của các xã hội đa nguyên và thế tục đương đại.

Chương IV của Tài liệu FABC 146 đề cập đến thần học Kinh Thánh về sự sáng tạo như được thể hiện trong hai câu chuyện trong sách Sáng Thế. Một phần nói đặc biệt về "Sứ mệnh của con người: Quản lý công trình sáng tạo".

> Về bản chất, quản lý có nghĩa là phục vụ trật tự và kế hoạch của Thiên Chúa trong sự sáng tạo. Sự quản lý này nhằm bảo vệ một cách đáp ứng ý định thiêng liêng của "sinh thái" trong sáng tạo. Trong việc này, con người có một nhiệm vụ kép: trước hết là trách nhiệm đối với "hệ sinh thái" của chính mình, cụ thể là chăm sóc thích đáng sự tốt lành của sự hiệp thông giữa thân xác và hơi thở của Thiên Chúa trong thân xác, để nó có thể trở thành một nhân cách và tác nhân xứng đáng cho việc quản lý; và thứ hai là trách nhiệm

chỉ đạo và hướng dẫn "hệ sinh thái", cụ thể là vấn đề trọng tâm của vạn vật.[39]

Nhiệm vụ quản lý công trình sáng tạo là một nghĩa vụ đối với bất kỳ con người nào; điều này đặt tất cả chúng ta trực tiếp vào hệ sinh thái của sự sáng tạo ngày nay khi đối mặt với biến đổi khí hậu và vấn đề công bằng khí hậu.

6. Sự đóng góp từ thần học Ấn Độ

Nhà thần học luân lý Ấn Độ, Clement Campos, CSsR, xuất bản vào tháng 3 năm 2017 trên tạp chí *Nghiên cứu Thần học* bài viết có tựa đề "*Laudato Si*': Một quan điểm Ấn Độ".[40] Theo học giả đến từ Học viện St. Alphonse ở Bangalore, "Thông điệp *Laudato Si'* đã được đón nhận nhiệt tình ở Ấn Độ".[41] Không chỉ các nhà thần học Ấn Độ nổi tiếng trên toàn thế giới như Felix Wilfred và Michael Amaladoss đã hết lời ca ngợi tài liệu này từ Đức Thánh Cha Phanxicô, mà cả chính khách Ấn Độ Giáo và Chủ tịch Hiệp hội Ấn Độ Giáo Hoàn Vũ, Rajan Zed, "đã ca ngợi Đức Thánh Cha vì lời kêu gọi tôn trọng và bảo vệ môi trường. Ngài đánh giá cao việc Đức Thánh Cha nhấn mạnh đến các vấn đề liên kết việc chăm sóc thế giới tự nhiên với công lý cho những người nghèo nhất".[42]

Felix Wilfred gọi thông điệp này là "một viên ngọc quý trên vương miện của các giáo huấn xã hội của Giáo Hội, và là một đóng góp lớn lao cho nhân loại đang vật lộn với cuộc khủng hoảng môi trường".[43] Michael Amaladoss đã tìm thấy linh đạo về sự sáng tạo trong Thông điệp *Laudato Si'* là một điều gì đó tuyệt vời, toàn diện và độc đáo: "Điều này rất hấp dẫn, đặc biệt đối với những người phương Đông như chúng tôi".[44]

Campos cũng trích dẫn một tuyên bố của Hiệp hội Thần học Ấn Độ từ năm 1998 cho thấy một quan điểm đích thực của Ấn Độ và sự đóng góp của Ấn Độ cho Kitô Giáo và nhân loại trên toàn thế giới:

> Nhận thức thần bí về mối liên hệ tương quan này tạo ra một sinh thái, một trí tuệ coi Trái Đất là nhà của chúng ta. Do đó, bảo vệ môi trường là một mệnh lệnh đạo đức phát triển từ một nhận thức thần bí về Trái Đất như một ngôi nhà trong đó chúng ta trải nghiệm sức mạnh ban sự sống của Người Mẹ Thánh Thiêng. Linh đạo phát triển từ nhận thức toàn diện này bổ sung cho linh đạo Kitô Giáo truyền thống và đặt ra những câu hỏi thích hợp về đạo đức của nền kinh tế toàn cầu đang chi phối ngày nay.[45]

Clement Campos đưa ra trong phần kết luận của bài viết của mình "một vài điểm về bản chất của phản ứng Kitô Giáo Ấn Độ đối với các mối quan tâm sinh thái". Tác giả xin phép trích dẫn một trong những điểm khai sáng đó:

> Chúng tôi cũng tìm cách tham gia vào cuộc đối thoại với các tôn giáo, nền văn hóa khác và người nghèo và do đó trở thành những người tham gia tích cực và cùng hành hương trong việc tìm kiếm sự thật của nhân loại. Trong bối cảnh môi trường, chúng ta cần khôi phục vị trí do Thiên Chúa ban cho như những sinh vật chia sẻ mối quan hệ họ hàng với tất cả các thực tại được tạo ra; đảm nhận nhiệm vụ chữa lành những vết thương gây ra cho các loài thụ tạo và trả lại công lý cho các nạn nhân của sự bóc lột và tham lam; để áp dụng một lối sống mà nhờ đó chúng ta học hỏi từ câu châm ngôn của Đạo Giáo hãy "bước đi nhẹ nhàng trên Trái Đất".[46]

Linh mục Dòng Tên Ấn Độ Mathew Jayanth suy tư về sự 'sinh thái hóa thần học về thực tiễn sinh thái' trong Giáo Hội.

> Tôn giáo là một hiện tượng văn hóa quan trọng định hình thế giới quan và nhận thức, hy vọng và niềm tin, thái độ và hành vi của con người, và do đó, nó quyết định mối quan hệ của họ với môi trường. Kitô Giáo dự tính mối quan hệ này như thế nào; Hậu quả là gì, điều gì đòi hỏi một mô hình khác và các tiến trình liên quan đến việc định hình lại mô hình thần học là gì.[47]

Đối với Jayanth, "ý thức về sự gắn bó sinh thái của chúng ta kêu gọi một nền thần học được hướng tới môi trường dành cho thực hành sinh thái Giáo Hội".[48] Jayanth kết luận:

> Và cuối cùng, trong bối cảnh đa tôn giáo của Ấn Độ, một trong những cách thức nổi bật để thúc đẩy thực tiễn của công bằng sinh thái là đối thoại. Vì tất cả các tôn giáo đều được nhúng vào tự nhiên, sinh thái học có thể trở thành mối quan tâm chung và là nguồn thống nhất và hợp tác giữa các tôn giáo. Mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng sinh thái đòi hỏi nỗ lực phối hợp của tất cả mọi người để chữa lành thế giới tan vỡ của chúng ta.[49]

7. Suy tư môi trường từ Châu Mỹ Latinh

> Mối quan tâm đối với tương lai của hành tinh đã trở nên phổ biến. Các cuộc tranh luận về thảm họa môi trường là một thực tế trong các lĩnh vực khác nhau ... Amazon là quần

> xã sinh vật của hành tinh vẫn bảo tồn một phần lớn đa dạng sinh học ban đầu. Đây cũng là quần xã sinh vật lớn nhất trên hành tinh trong phần mở rộng lãnh thổ — quần xã sinh vật trải dài trên tám quốc gia khác nhau — và mật độ sinh học của các loài sống.[50]

Thượng Hội đồng về Amazon thực sự là một bước ngoặt dẫn đến quan điểm mới cơ bản về các vấn đề sinh thái trong các Giáo Hội Mỹ Latinh.

> Thật vậy, các dân tộc Amazon mời gọi các Kitô hữu đào sâu linh đạo sinh thái của họ, vốn đòi hỏi một cách giải nghĩa mới về Lời Chúa với những cách giải thích coi trọng sự đóng góp của mỗi và tất cả các nền văn hóa, với bản sắc riêng của họ; Kitô hữu cần lắng nghe và học hỏi từ linh đạo của các dân tộc tổ tiên… vì sự sống còn của tất cả mọi người...[51]

Dân Chúa tại Châu Mỹ Latinh đã đem lại nhiều nhà thần học và sinh thái học cho xã hội loài người và các cộng đồng Kitô hữu, những người đã đưa ra một suy tư về sinh thái nổi bật liên quan đến việc bảo tồn thế giới được tạo dựng và một xã hội bền vững sinh thái.

Các nhà tư tưởng Mỹ Latinh nói riêng và các Kitô hữu nói chung được truyền cảm hứng và hướng dẫn bởi Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo Hoàng. Thông điệp đã thu hút được những người theo dõi thậm chí vượt xa giới Giáo Hội.

> Trong *Laudato Si'*, Đức Phanxicô đưa vào các chiều kích cơ bản, ngoài môi trường, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, chiều kích tinh thần, đạo đức, biến đổi cuộc sống hằng

> ngày, cũng như cách đọc thần học về tạo vật như điểm nối của ngôi nhà chung... Trái Đất được nhấn mạnh như một món quà từ Thiên Chúa, rằng con người không phải là chủ sở hữu của nó, nhưng nhiệm vụ của họ là chăm sóc nó và đáp ứng cho nó. LS, số 16 cho thấy rằng sinh thái toàn diện dựa trên thực tế là "mọi thứ đều được kết nối", đồng thời vấn đề sinh thái và công bằng xã hội về bản chất là hợp nhất (LS, số 137); chính điều này làm cho chúng ta có thể nghe thấy tiếng kêu của Trái Đất và của người nghèo (LS, số 49). Nói tóm lại, hệ sinh thái toàn diện đó kết nối việc chăm sóc thiên nhiên với việc đảm bảo công lý cho những người nghèo nhất (*Querida Amazonia*, số 66).[52]

Theo Paulo Sergio Vaillant, *Laudato Si'* đề xuất đảo ngược triệt để logic kinh tế của thị trường hiện tại là giảm thiểu, cục bộ và phân mảnh, đề xuất một mô hình mới về Sinh thái tổng hợp với nền tảng khoa học rộng lớn, đánh giá cao sự khôn ngoan cổ xưa và nghìn năm của các dân tộc bản địa, giáo huấn đến từ các văn bản Kinh Thánh. Mô hình mới này cũng giả định những gì đang được xây dựng và được gọi là 'Kinh tế của Phanxicô và Clara', trong đó Sinh thái tổng hợp đứng hàng đầu và kinh tế chính trị phục vụ nó... Cần trải qua quá trình 'chuyển đổi sinh thái' ở cấp độ cá nhân, nhưng cũng ở cấp độ cộng đồng và thể chế.[53]

Theo Sidnei Marco Dornelas, "Ba chương đầu tiên của Tông huấn *Querida Amazonia* nói với chúng ta về ba ước mơ của Đức Giáo Hoàng: xã hội, văn hóa và sinh thái... Giấc mơ xã hội về sự tham gia và lãnh đạo của người nghèo dẫn đến giấc mơ văn hóa".[54]

Nhà thần học Dornelas phát hiện trong Tài liệu cuối cùng của Công đồng Amazon một số định hướng và đề xuất quan trọng mới để đổi mới thái độ và sự tham gia của Giáo Hội trong việc đưa ra một số câu trả lời nhạy cảm với sinh thái: Một mặt, chúng ta có các đề xuất

áp dụng Công đồng, chẳng hạn như việc thành lập một cơ quan quan sát xã hội - môi trường và mục vụ ở cấp Đại Amazon. Mặt khác, văn kiện chỉ ra lựa chọn của mình trong lĩnh vực giáo dục và tâm linh của các Kitô hữu về các vấn đề thần học đạo đức và sự sáng tạo, và trình bày đề xuất về một ủy ban chăm sóc 'ngôi nhà chung'.[55]

8. Kết luận

Suy tư về môi trường từ Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ Latinh nhằm mục đích đưa ra một cái nhìn thoáng qua về những suy tư về môi trường phong phú từ các lục địa đó.

Điều này có thể giúp chúng ta phát triển một linh đạo theo bối cảnh về môi trường và sự sáng tạo, sứ mệnh và hành động xã hội. Thần học không chỉ có thể xem xét Kinh Thánh và truyền thống, mà còn được mời gọi để xem Sinh thái học và tính toàn vẹn của vạn vật cũng quan trọng như một phần của sự suy tư của hai lĩnh vực này. Đối thoại có nghĩa là thực sự đang trò chuyện với, không chỉ là một cách tiếp cận; đó là một cách liên hệ và do đó sống với những người khác như một Kitô hữu. Cộng đồng Kitô hữu phải được hiểu như một cộng đồng tương quan hình thành các thành viên của mình giống như Chúa Kitô. Các nhà thần học giải phóng Mỹ Latinh đã giúp nhận thức được những tác động phi nhân tính của hành vi tội lỗi xã hội và thể chế hóa trong nhân loại và làm việc để vượt qua nó.

> Tuy nhiên, ngày nay nhân loại ngày càng được hiểu không phải là trung tâm của sự sáng mà là một phần gắn liền của công trình sáng tạo. Nhân loại đang ngày càng được thấu hiểu trong bối cảnh toàn vẹn vũ trụ... Do đó, sứ mạng vì lợi ích của nhân loại ngày càng gắn kết với các vấn đề công

> bằng sinh thái. Chỉ khi có sự toàn vẹn trong vũ trụ thì nhân loại mới có thể cảm nghiệm được sự trọn vẹn.[56]

Đức Hồng Y Turkson, Tổng trưởng Thánh bộ thúc đẩy sự phát triển con người toàn diện, trong một cuộc họp tại Assisi đã có lời cảm ơn các tham dự viên vì đã "mang ánh sáng vào thế giới đen tối của chúng ta" và cam kết làm việc hướng tới một nền kinh tế toàn cầu hậu đại dịch "bao trùm và bền vững, một nền kinh tế có thể giúp chúng ta cư xử như anh chị em sống trong một ngôi nhà chung".[57]

[1] Bài viết được chuyển ngữ bởi Ts. Giuse Vũ Đức Trung, CSsR từ bản tiếng Anh với tựa đề "Eco-sensitive Answers from Africa, Asia and Latin America: The Precious Contribution from the Non-western World to Ecological Renewal".

[2] Ken R. Gnanakan, "Creation and Ecology ", trong *Global Dictionary of Theology*, chủ biên William A. Dyrness và Veti-Matti Kärkkäinen (Downers Grove, IL: IVP Academic – Inter-Varsity Press, 2008), 207-208.

[3] Pan-vitalism là một cách nhìn nhận đặc trưng của người Châu Phi về mối quan hệ giữa con người, thiên nhiên và vũ trụ, trong đó tất cả đều có sự sống và kết nối với nhau.

[4] Emmanuel Asante, "Ecology: Untapped Resource of Pan-Vitalism in Africa," *AFER* 27, no. 5 (1985): 289.

[5] *Ibid.*, 289-290.

[6] *Ibid.*, 293.

[7] *Ibid.*, 289.

[8] E. Chuya, "The Future of Black African Ecological Values: A New Sense of Environmental Responsibility in Pastoral Sensitivity for Ecological Conversion," *Sedos Bulletin* (2020).

[9] *Ibid.*

[10] *Ibid.*

[11] A. Shorter, "Urbanization: Today's Missionary Reality in Africa," *AFER* 32, no. 5 (1990): 291.

[12] *Ibid.*, 292.

[13] *Ibid.*, 300

[14] A. B. Faye, "The Concept of Creation in the African World View: Is *Laudato Si'* a Gift to Africa?" trong *Creation. Living Together in Our Common House*, chủ biên K. Krämer - K. Vellguth (Quezon City, Philippines: Claretian Communications, 2018), 150.

[15] Moses Asaah Awinongya, "Creation Spirituality. Answers from the Church in Africa," trong *Creation: Living Together in Our Common House*, chủ biên K. Krämer - K. Vellguth (Quezon City, Philippines: Claretian Communications, 2018), 187.

[16] F. Wilfred, *Developing a Public Theology in Response to Common Issues in Asia*, Bài thuyết trình trong hội thảo, Network Pastoral Asia, Johor Bahru, Malaysia, 4/11/2019.

[17] M. Amaladoss, *The Social Perspective on Localism*, Bài thuyết trình trong hội thảo, Network Pastoral Asia Meeting, Johor Bahru, Malaysia, 6/11/2019.

[18] Mohan Doss, SVD, "Promoting an Eco-Just Humanity: An Interfaith Exploration," trong *Promise of Indian Pluralism and Solidarity*, chủ biên J. Thomas/V. Sagayam/D. D'Souza (Delhi, India: ISPCK, 2011), 150.

[19] *Ibid.*, 172.

[20] Ken R. Gnanakan, "Creation and Ecology," trong *Global Dictionary of Theology*, chủ biên William A. Dyrness và Veti-Matti Kärkkäinen (Downers Grove, IL: IVP Academic – Inter-Varsity Press, 2008), 211.

[21] *Ibid.*, 212-213.

[22] *Ibid.*

[23] "Hope at the Crossroads," trong *For All the Peoples of Asia, FABC Documents from 1970-1991*, Vol. 1, chủ biên G. Rosales và C.G. Arevalo (Manila, Philippines: Claret Publications, 1997), 277.

[24] *Ibid.*, 278.

[25] "FABC at Forty Years: Responding to the Challenges of Asia, A New Evangelization, X Federation of Asian Bishops' Conferences Plenary Assembly, Final Statement, Xuan Loc & Ho Chi Minh City, Vietnam, December 10-16, 2012," trong *For all the Peoples of Asia. Federation of Asian Bishops' Conferences Documents from 2007-2012*. Volume 5, chủ biên Vimal Tirimanna (Quezon City, Philippines: Claret Publications, 2014), 49-85.

[26] *Ibid.*, 54.

[27] *Ibid.*, 64-65.

[28] *Ibid.*

[29] *Ibid.*, 69.

[30] *Ibid.*, 70.

[31] *Ibid.*, 72.

[32] *Ibid.*, 83.

[33] *Ibid.*, 84.

[34] FABC Papers No.146, T*owards Responsible Stewardship of Creation: An Asian-Christian Approach*, chủ biên Clarence Devadass (FABC Office of Theological Concerns, 6/2015).

[35] *Ibid.*, 1.

[36] *Ibid.*, 3.

[37] *Ibid.*, 21-22.

[38] *Ibid.*, 22.

[39] *Ibid.*, 33.

[40] Clement Campos, CSsR, "*Laudato Si': An Indian Perspective*," *Theological Studies* 78, no. 1 (2017): 213-225.

[41] *Idem.*, 213.

[42] *Ibid.*, 214.

[43] *Idem.*, 213-214. Trích dẫn từ Felix Wilfred, "Theological Significance of *Laudato Si'*: An Asian Reading," *Vidyajyoti* 79 (2015): 661.

[44] *Idem*, 214. Trích dẫn từ M. Amaladoss, "A Spirituality of Creation According to Pope Francis," *Vidyajyoti* 79 (2015): 575.

[45] Idem, 217. Trích dẫn từ Joseph Mattam and Jacob Kavunkal, *Ecological Concerns: An Indian Christian Response* (Bangalore: N.B.C.L.C., 1998), 139.

[46] *Idem.*, 224. Trích dẫn từ Dennis Caroll, *Towards a Story of the Earth: Essays in the Theology of Creation*, (Dublin, Ireland: Dominican, 1987), 172.

[47] Mathew Jayanth, "Ecologization of the Theology for Ecclesial Eco-Praxis", trong *Dreams and Visions. New Horizons for an Indian Church*, chủ biên in: R. Rocha và K. Pandikattu (India: Jnana-Deepa Vidyapeeth, 2002), 211.

[48] *Ibid.*, 225.

[49] *Ibid.*, 226.

[50] Oscar Martin và Castro M. M. Bartolome Ruiz, "Querida Amazonia: La Ecologia Integral de la Laudato Si'," *Misiones Extranjeras* 294 (2020): 337.

[51] S. Garcia Valencia, "El Sinodo de la Amazonía, un Acontecimiento Profetico y Renovador," *Misiones Extranjeras* (2020): 445-457.

[52] Martin và Ruiz, "Querida Amazonia," 356-357.

[53] Paulo Sérgio Vaillant, "La Amazonia e los suenos del Papa Francisco," *Missiones Extranjeras* 294 (2020): 368-369.

[54] Sidnei Marco Dornelas, "Reflexiones sobre la Exhortación Apostólica 'Querida Amazonia' y el Documento Final del Sínodo de la Amazonia," *Spiritus* 61, no. 3 (2020): 95.

[55] *Ibid.*, 96.

[56] *Ibid.*, 70.

[57] Brian Roewe, "Economy of Francesco Imagines an Inclusive, Sustainable World," *National Catholic Reporter*, 20/11/2020, https://www.ncronline.org/news/earthbeat/economy-francesco-imagines-inclusive-sustainable-world.

= 7 =

Đào tạo một lương tâm sinh thái nơi tín hữu Kitô Giáo

Anthony Lê Đức, SVD

1. Dẫn nhập

Trong đời sống hằng ngày, các Kitô hữu thường đề cao những trách nhiệm đối với Thiên Chúa và với tha nhân vì đó là giới luật yêu thương mà Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta phải tuân theo. Từ thời thơ ấu cho tới tuổi trưởng thành, cho dù trong bài giảng của các Thánh Lễ hay trong các buổi học giáo lý, chúng ta chủ yếu được nhắc nhở phải xây dựng mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa và với tha nhân – người anh em đồng loại. Có khi các lời nhắc nhở nhấn mạnh việc đối xử tốt với người khác địa vị xã hội, văn hóa, màu da hay thế giới quan với chúng ta. Để thực hiện tốt những giáo huấn đó, chúng ta siêng năng đi lễ và cầu nguyện để xây dựng mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa. Ngoài ra, chúng ta còn thực hiện những công việc bác ái như giúp đỡ những người neo đơn, bệnh tật, các trẻ mồ côi, v.v. để thể hiện tình yêu mến đối với tha nhân, đặc biệt những người yếu thế đang sống bên lề xã hội.

Tuy nhiên, trong giới luật yêu thương mà mỗi Kitô hữu được kêu gọi thực hành cách chuyên cần đó còn bao gồm một chiều kích

quan trọng mà nhiều người ít nhận ra hoặc ít được nghe tới. Đó là các loài thụ tạo trong tự nhiên, hoặc nói cách khác, những anh em không đồng loại với chúng ta. Chúng ta không chỉ được kêu gọi phải xây dựng mối tương quan tốt với tha nhân mà còn với cả thiên nhiên mà Thiên Chúa đã tạo dựng nên. Nhiều tín hữu đạo đức, siêng năng đi lễ, tham gia các sinh hoạt nhà thờ, đọc kinh sáng tối và làm việc phúc đức. Tuy nhiên, khi hỏi về trách nhiệm trong việc chăm sóc và bảo vệ môi trường sinh thái theo giáo huấn của Giáo Hội thì nhiều người tỏ ra không mấy hiểu biết hoặc quan tâm về vấn đề này.

Tôi từng nghe về một người Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ rất siêng năng tham gia các hội đoàn. Người ấy cũng có một công việc rất tốt với vị trí cao trong công ty, nhiều khi được điều đi công tác xa bằng máy bay riêng của công ty – đây là điều thường chỉ có giới đại gia, nguyên thủ quốc gia, hoặc minh tinh điện ảnh mới dám mơ tới. Khi được hỏi về vấn đề được công ty điều đi công tác bằng máy bay riêng, tín hữu này đã chia sẻ rằng nhờ tham gia vào hội đoàn chuyên cần nên mới được Chúa ban cho công việc như vậy. Theo tôi thì rất có thể Chúa đã ban cho tín hữu ấy nhiều ân phúc, nhưng tôi không nghĩ rằng việc đi lại bằng máy bay riêng là điều tạo rất nhiều ô nhiễm cho môi trường là một 'ơn lành' của Chúa. Chúng ta không nên quy cho Chúa những trách nhiệm một cách tự tiện như vậy.

Trong bài viết này, tác giả sẽ trình bày về vai trò chăm sóc 'Ngôi nhà chung' như là một phần thiết yếu trong đời sống và căn tính của mỗi Kitô hữu. Để thực hiện vai trò này, mỗi tín hữu cần phải phát triển lương tâm về vấn đề môi sinh, và có ý thức về trách nhiệm đối với hệ sinh thái. Nếu như chúng ta có ý thức về việc bảo vệ người nghèo, người yếu thế, xây dựng công bình và bác ái trong xã hội, thì chúng ta cũng không thể phớt lờ trọng trách đối với hệ sinh thái. Đó là một trách nhiệm mà chính Thiên Chúa đã trao ban cho chúng ta khi Người tạo dựng nhân loại trong hình ảnh của Người.

Vì thế, bài viết này sẽ bàn về ba khía cạnh thiết yếu trong việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, bao gồm: 1) trải qua sự 'hoán cải sinh thái'; 2) đào tạo một 'lương tâm sinh thái'; và 3) trở nên người có 'ý thức sinh thái'. Tất cả những khái niệm này đều được trình bày qua lăng kính của giáo huấn Công Giáo mà chúng ta lấy làm nền tảng cho đời sống luân lý và đạo đức của chúng ta.

2. Sự hoán cải sinh thái (*Ecological conversion*)

Hơn hai thập niên qua Giáo Hội đã kêu gọi các tín hữu hãy thực hiện sự hoán cải sinh thái, nhưng nhiều người trong chúng ta vẫn chưa thấu hiểu hoặc chưa quan tâm về lời kêu gọi này. Thuật ngữ 'hoán cải sinh thái' hoặc 'sám hối sinh thái' (*ecological conversion*) lần đầu tiên được Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II sử dụng trong một bài phát biểu trong một buổi tiếp kiến chung vào năm 2001. Trong bài diễn văn này, Đức Thánh Cha đặc biệt nhấn mạnh về vấn đề chăm sóc sự sáng tạo.[1] Theo Đức Thánh Cha, để thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi sự hoán cải mang tính sinh thái như một sự đáp trả trước nạn khủng hoảng môi trường ngày càng leo thang. Đức Thánh Cha nói rằng sự hoán cải sinh thái liên quan đến một sự thay đổi cơ bản trong thái độ và hành vi của chúng ta đối với thế giới tự nhiên, và kêu gọi cá nhân, cộng đồng và chính phủ cùng nhau làm việc để thúc đẩy một tương lai bền vững và công bằng hơn cho tất cả mọi người.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng đã khẳng định rằng sự hoán cải sinh thái không chỉ liên quan đến "một sinh thái 'vật lý' quan tâm đến việc bảo vệ môi trường sống của các sinh vật khác nhau, mà còn là một sinh thái 'nhân văn' khiến sự tồn tại của các sinh vật trở nên cao quý hơn, bằng cách bảo vệ điều tốt đẹp cơ bản của cuộc sống trong

tất cả những biểu hiện của nó và chuẩn bị một môi trường phù hợp hơn với kế hoạch của Đấng Tạo Hóa cho thế hệ tương lai". Do đó, hoán cải sinh thái là nhận ra rằng trong "sự hòa hợp tái khám phá với thiên nhiên và với nhau, đàn ông và phụ nữ một lần nữa đang đi trong vườn tạo vật, tìm cách làm cho những tài nguyên trên Trái Đất có sẵn cho tất cả mọi người, chứ không chỉ riêng cho một số ít trong giới thượng lưu".

Trong Thông điệp *Caritas in Veritate*, Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI đã củng cố quan điểm của vị tiền nhiệm rằng một sự hoán cải sinh thái toàn diện phải đi liền với hệ "sinh thái nhân văn".[2] Đức Thánh Cha nhấn mạnh sự tương liên giữa các vấn đề môi trường và xã hội và kêu gọi sự biến đổi cách suy nghĩ của chúng ta. Ngài kêu gọi mọi người đón nhận một lối sống đặt giá trị vào sự thật, vẻ đẹp, thiện lành và hiệp thông với người khác. Đức Thánh Cha khẳng định rằng sự coi thường tình liên đới và tình bạn công dân không chỉ gây hại cho xã hội mà còn đe dọa nghiêm trọng môi trường. Ngược lại, sự suy thoái môi trường cũng có tác động tiêu cực đến quan hệ xã hội. Trước tình trạng này, Giáo Hội có trách nhiệm phải bảo vệ cả nhân loại và sự sáng tạo khỏi tình cảnh tự phá hoại.

Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI lập luận rằng sự phát triển một sinh thái nhân văn cần thúc đẩy sự tôn trọng sâu sắc đối với thế giới tự nhiên và công nhận giá trị đích thực của mỗi con người. Những nỗ lực tập trung vào các lĩnh vực kinh tế, giáo dục và pháp luật mà thôi không đủ để bảo vệ môi trường một cách hiệu quả; thay vào đó, định hướng đạo đức của xã hội phải được biến đổi. Đức Thánh Cha nhắc nhở rằng 'Cuốn sách của tự nhiên' không chỉ liên quan đến môi trường mà còn bao gồm cuộc sống, tình dục, hôn nhân, gia đình, quan hệ xã hội và phát triển toàn diện của con người. Đức Thánh Cha nhấn mạnh sự cần thiết của việc thực hiện nghĩa vụ của chúng ta đối với môi trường và con người, tránh sự nguy hiểm trớ trêu là khi con người bị suy thoái, môi trường cũng bị hủy hoại và cuối cùng dẫn đến sự

tổn hại trong xã hội. Do đó, sự hoán cải sinh thái là một phần cần thiết của một sự hoán cải sâu sắc hơn nơi con người đối với nhân loại lẫn sự sáng tạo.

Trong Thông điệp *Laudato Si'* (LS),[3] Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn tả về sự hoán cải sinh thái một cách đích thực và toàn diện là một "sự hoán cải nội tâm" (LS, số 217). Đức Thánh Cha chỉ ra rằng có nhiều tín hữu đạo đức tốt lành, nhưng lại tỏ ra bàng quan về các vấn đề môi trường. Ngài nhận xét:

> Chúng ta phải công nhận rằng, có một số Kitô hữu dấn thân và cầu nguyện, thường cười cợt các cảnh cáo về môi trường với lời xin lỗi của chủ nghĩa thực tế và chủ nghĩa thực dụng. Một số khác thụ động, quyết tâm không thay đổi các thói quen và trở thành rời rạc. Họ thiếu một sự sám hối thuộc sinh thái, giúp thấy những gì họ gặp gỡ với thế giới xung quanh; điều xuất phát từ sự gặp gỡ với Đức Giêsu Kitô, sẽ giúp cho tất cả nở hoa. Sống ơn gọi là một người bảo vệ cho công trình của Thiên Chúa là một phần tất yếu của một hiện sinh đạo đức; đó không phải là điều gì của định kiến, cũng không phải là một phương diện thứ yếu trong kinh nghiệm Kitô Giáo. (LS, số 217)

Rất đáng tiếc khi chúng ta phân chia cuộc sống của mình thành nhiều phần riêng biệt đến mức chúng ta không nhận ra sự liên kết giữa sự an sinh của chính mình với sự an sinh của người khác hay của các loài thụ tạo. Tuy nhiên, sự hoán cải sinh thái không phải là một hành động mang tính cá nhân theo kiểu 'hồn ai nấy giữ'. Để cho sự hoán cải này thực sự có hiệu lực trong việc khắc phục khủng hoảng sinh thái, sự sám hối còn phải mang tính cộng đồng. Theo Đức Phanxicô, sự cải thiện cá nhân không đủ để khắc phục những vấn nạn phức tạp trong thế giới ngày nay. Các vấn đề xã hội phải được tiếp

cận bởi các hệ thống cộng đồng chứ không chỉ bằng các hành động tốt mang tính cá nhân. Trong Tông huấn *Laudate Deum* (LD),[4] Đức Thánh Cha khẳng định rằng "chúng ta phải chân thành và thừa nhận rằng các giải pháp hiệu quả nhất sẽ không chỉ đến từ nỗ lực của từng cá nhân, mà trên hết là từ các quyết định chính sách lớn của quốc gia và quốc tế" (LD, số 69).

Cho dù ở cấp độ cá nhân hay cộng đồng thì sự hoán cải sinh thái đòi hỏi một thái độ khác đối với thế giới, đồng thời cần một tinh thần quan tâm và đầy lòng yêu thương. "Hãy nhớ rằng không có sự thay đổi lâu dài nếu không có sự thay đổi về văn hóa, sẽ không có sự trưởng thành trong lối sống và niềm tin của xã hội, và không có những thay đổi văn hóa nào mà không có những thay đổi về con người" (LD, số 70).

Một trong những thái độ cần thiết cho sự hoán cải sinh thái là sự biết ơn với món quà thiên nhiên mà Thiên Chúa đã ban tặng. Chúng ta được kêu gọi để bắt chước sự rộng lượng của Thiên Chúa qua sự hy sinh và công đức, đồng thời ý thức rằng giữa con người và các loài thụ tạo không có sự phân cách. Ngược lại, mọi thứ được nối kết với nhau một cách tuyệt vời. Bằng cách phát triển những khả năng được Thiên Chúa ban tặng, chúng ta có thể thúc đẩy sự sáng tạo và sự hăng say trong việc tìm giải pháp cho những vấn đề trong thế giới (LS, số 217-221).

3. Tìm hiểu về lương tâm sinh thái (*ecological conscience*)

3.1. Cảm thức về tội hệ sinh thái (ecological sin)

Thử hỏi những tham dự viên trong một cuộc tĩnh tâm của giáo xứ, một sự kiện hội trại giới trẻ, hoặc cuộc họp giữa các linh mục, tu

sĩ, chủng sinh… liệu họ đã bao giờ đi xưng tội đã phạm đối với hệ sinh thái hay không, khả năng cao chúng ta sẽ nhận được một câu trả lời đơn giản là "Không". Thực trạng này là điều đáng ngạc nhiên, bởi Giáo Hội đã từ lâu công nhận và đề cập đến khái niệm về các tội hệ sinh thái (*ecological sin*). Mặc dù không phải là người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo La Mã, nhưng Đức Thượng Phụ Barthôlômêô I, vị lãnh đạo Giáo Hội Chính Thống, đã lên tiếng xác định việc lạm dụng môi trường là tội hệ sinh thái. Khi Đức Barthôlômêô, người đại diện cho 300 triệu người Chính Thống Giáo trên toàn thế giới, tuyên bố điều này trong một hội nghị về tôn giáo, khoa học và môi trường tại Hoa Kỳ vào năm 1997, lời phát biểu của ngài được cho là lần đầu tiên một lãnh đạo tôn giáo nổi tiếng đã trực tiếp kết nối các vấn đề hệ sinh thái với lĩnh vực luân lý. Paul Gorman, một trong số người tham dự hội nghị, đã nhận xét rằng tuyên bố này mang đến "một tầm cao mới trong việc thẩm vấn thần học về nguyên nhân, độ sâu và khía cạnh của trách nhiệm con người khi nêu lên khái niệm 'tội lỗi'" trong bối cảnh hệ sinh thái.[5]

Thật vậy, tuyên bố của Đức Barthôlômêô đã được chứng minh là một trong những tuyên bố tôn giáo quan trọng và có ảnh hưởng nhất trong thời gian gần đây. Tuyên bố này đã được trích dẫn và tái hiện nhiều lần trong các truyền thống tôn giáo khác nhau. Trong Thông điệp *Laudato Si',* chính Đức Phanxicô cũng đã trích dẫn những lời của Đức Barthôlômêô ngay ở chương đầu, nói lên sự đồng tình của Đức Thánh Cha với giáo huấn của ngài (LS, số 8).

Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Trái Đất vào năm 2020, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận xét rằng: "Chúng ta đã thất bại trong việc chăm sóc cho Trái Đất, ngôi vườn nhà của chúng ta; chúng ta đã thất bại trong việc chăm sóc cho anh em chúng ta. Chúng ta đã phạm tội chống lại Trái Đất, chống lại người thân cận thân thương của chúng ta, và cuối cùng là chống lại Đấng Tạo Hóa, vị Cha thương yêu, Người nuôi dưỡng cho tất cả mọi người và mong muốn chúng ta chung sống trong sự hiệp thông và thịnh vượng".[6]

Suy nghĩ và lập trường của hai vị lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Giáo đã tác động vào cách nhìn nhận của các Giáo Hội địa phương về tội hệ sinh thái. Cụ thể, Hội đồng Giám Mục vùng Amazon trong văn kiện kết thúc của Thượng hội đồng năm 2019 đã đề cập đến đề tài này. Trong văn kiện ghi rằng:

> Chúng tôi đề xuất định nghĩa tội hệ sinh thái là hành động hoặc sự bỏ sót chống lại Thiên Chúa, chống lại người thân cận thân thương, cộng đồng và môi trường. Đó là tội lỗi chống lại thế hệ tương lai, được thực hiện trong các hành vi và thói quen gây ô nhiễm và phá hủy sự hài hòa của môi trường. Đây là những vi phạm đối với nguyên tắc tương phụ, và chúng phá hủy mạng lưới tình liên đới giữa các loài thụ tạo (x. Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, 340-344) và vi phạm đạo đức công bằng.[7]

3.2. Khái niệm lương tâm sinh thái

Cảm thức về tội hệ sinh thái và sự hoán cải sinh thái bắt nguồn từ một 'lương tâm sinh thái'. Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường ngày nay, việc đào tạo một lương tâm sinh thái nơi mỗi cá nhân là điều thiết yếu. Tuy khái niệm tội hệ sinh thái chỉ mới xuất hiện trong các thảo luận trong vài chục năm gần đây, khái niệm lương tâm sinh thái đã được giới thiệu từ lâu. Vào những năm thập kỷ 1940, Aldo Leopold đã bàn về khái niệm này trong cuốn sách *A Sand County Almanac.* Trong tập sách này, Leopold cho rằng cần có một lương tâm về môi trường trong đạo đức đất đai.[8] Theo Leopold, lương tâm về môi trường xuất phát từ việc ý thức rằng mối tương quan giữa con người và môi trường mang ý nghĩa sâu xa hơn phương diện cá nhân và cộng đồng. Leopold viết:

> Những quy tắc đạo đức đầu tiên đề cập đến mối quan hệ giữa các cá nhân; Bộ luật Môsê là một ví dụ. Sau đó, những phát triển trong tư duy dẫn tới việc đề cập đến mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Quy tắc Vàng cố gắng kết hợp cá nhân với xã hội; nền dân chủ kết hợp tổ chức xã hội với cá nhân. Tuy nhiên, vẫn chưa có quy tắc đạo đức nào đề cập đến mối quan hệ giữa con người với đất đai và với các loài động vật và cây cỏ phát triển trên đó. Đất đai, giống như những người hầu gái của Odysseus, vẫn là tài sản. Mối quan hệ với đất đai vẫn chỉ có tính kinh tế, mang theo đặc quyền nhưng không có nghĩa vụ. Mở rộng đạo đức đến chiều kích thứ ba này trong môi trường con người là, nếu tôi hiểu chứng cứ đúng, một khả năng tiến hóa và một sự cần thiết sinh thái. Đây là bước thứ ba trong một chuỗi. Hai bước đầu tiên đã được thực hiện. Tư duy của cá nhân từ thời của Êzêkiel và Isaia đã khẳng định rằng việc cướp bóc đất đai không chỉ là thiếu khôn ngoan mà còn là sai trái. Tuy nhiên, xã hội vẫn chưa xác nhận niềm tin của họ. Tôi coi phong trào bảo tồn hiện tại như là phôi thai của một sự khẳng định như vậy.[9]

Gần một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi khái niệm lương tâm sinh thái được giới thiệu bởi Leopold. Nhưng khi chúng ta đang đứng trên bờ vực của một thời đại mới, vẫn còn rất nhiều công việc cần phải làm để thúc đẩy lương tâm trong lĩnh vực này. Hơn bất cứ tổ chức nào trong xã hội, tôn giáo phải dẫn đầu nỗ lực này. Đối với Kitô hữu, lương tâm sinh thái khởi nguồn từ sự tôn trọng sâu sắc đối với sự nối kết của mọi loài dưới sự quan phòng của Thiên Chúa. Đó là sự nhận thức rằng Trái Đất là một món quà thiêng liêng được Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta để trân trọng và bảo vệ. Từ đó chúng ta ý thức rằng

mọi hành động của chúng ta có tác động không chỉ trên môi trường xung quanh chúng ta, mà còn trên toàn thế giới và mọi sinh vật sống trên hành tinh.

Lương tâm sinh thái này khiến chúng ta giật mình khi chứng kiến sự phá hủy của hệ sinh thái, sự tuyệt chủng của các loài và sự suy thoái của các tài nguyên tự nhiên. Nó khiến chúng ta cảm thấy bất an khi nhận ra rằng hành động của chúng ta, ngay cả những hành động nhỏ nhặt, đóng góp vào sự tổn hại và lạm dụng môi trường. Ví dụ, chúng ta có thể cảm thấy gánh nặng của lương tâm sinh thái khi chúng ta thấy hình ảnh các vụ tràn dầu gây hủy hoại đời sống động vật biển, hoặc khi nghe về nạn phá rừng gây mất môi trường sống của vô số loài. Chúng ta cũng có thể cảm thấy có trách nhiệm khi sử dụng các sản phẩm nhựa một lần rồi bỏ quăng hoặc lãng phí thức ăn, biết rằng những hành động này góp phần vào các vấn đề môi trường lớn hơn.

Chúng ta bắt đầu tự chất vấn bản thân: Tôi có thực sự cần phải dùng ống hút khi uống nước Coca hoặc nước đóng chai? Tôi có thực sự cần ăn những thực phẩm nhập từ phía bên kia Trái Đất? Tôi có thực sự cần mua thêm một chiếc áo khoác trong khi trong tủ đã đầy nhóc những áo quần, có cái mới mua chưa kịp mặc? Tôi có cần phải lái xe máy hay ô-tô cho một chuyến đi chỉ dài 1km thay vì đi bộ hoặc đạp xe đạp?

3.3. Xét mình dựa trên lương tâm sinh thái

Lương tâm sinh thái được xây dựng trên niềm tin rằng tất cả những gì Thiên Chúa đã tạo dựng, bao gồm môi trường và những sinh vật trên Trái Đất, là một phần của kế hoạch thiêng liêng của Thiên Chúa và xứng đáng được tôn trọng và chăm sóc. Lương tâm này yêu cầu chúng ta cam kết tuân thủ nguyên tắc công bằng và lòng thương

xót đối với tất cả mọi loài. Nó giúp chúng ta nhận ra rằng suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng mạnh mẽ đến các tầng lớp dễ bị tổn thương nhất. Một lương tâm sinh thái đòi hỏi chúng ta phải xem xét những hành động của chúng ta đối với các loài thụ tạo khi lượng giá bản thân hàng đêm trước khi đi ngủ và mỗi khi chuẩn bị bước vào phòng hòa giải. Một số câu hỏi liên quan cho cuộc kiểm tra lương tâm này có thể bao gồm:

• Tôi đã xây dựng cuộc sống của mình trên tình yêu tràn đầy của Thiên Chúa, được thể hiện qua Đức Giêsu và vẻ đẹp của thế giới tự nhiên chưa?

• Tôi có biểu đạt lòng biết ơn và cảm tạ với những món quà phong phú và kỳ diệu của các loài thụ tạo mà Thiên Chúa đã ban tặng không?

• Tôi có cầu nguyện để sửa chữa sự chia cắt giữa con người và môi trường, xin tha thứ cho những tổn thương mà tôi đã gây ra không?

• Tôi đã sử dụng những tài năng và kỹ năng độc đáo của mình để bảo vệ và tôn trọng sự đan xen mỏng manh và phụ thuộc lẫn nhau của sự sống, bảo đảm sự bảo tồn cho các thế hệ tương lai không?

• Hành vi của tôi đã góp phần vào sự suy thoái của môi trường sống của các sinh vật khác do tiêu thụ vô ý thức hoặc lãng phí không?

• Tôi đã nỗ lực loại bỏ mọi rào cản gây trở ngại đến sự phát triển tối ưu và phát triển của tất cả các loài, như ý định của Đấng tạo ra chúng không?

• Tôi đã truyền cảm hứng cho người khác nhận thức về tầm quan trọng của việc yêu quý thế giới tự nhiên không?

Trong Thông điệp *Fratelli Tutti* (FT),[10] Đức Phanxicô nhấn mạnh ý kiến rằng "trong những nguyên nhân quan trọng nhất khiến thế giới ngày nay khủng hoảng là chuyện lương tâm con người trở nên chai cứng, là việc xa rời các giá trị tôn giáo và sự thắng thế của chủ nghĩa cá nhân cùng các triết lý duy vật, chủ trương thần thánh hóa con người, cũng như đưa những giá trị thế trần và vật chất lên vị trí những nguyên lý tối cao siêu việt" (FT, số 275). Điều phát sinh từ tình trạng này là "sự lãnh đạm tiện lợi, lạnh lùng và bao trùm" (FT, số 30), trước nỗi đau của tha nhân và các loài thụ tạo. Những người và loài vật cần sự chăm sóc và chú tâm của chúng ta hoặc không tồn tại hoặc các vấn đề của họ không thuộc mối quan tâm của chúng ta (FT, số 73).

4. Ý thức sinh thái (*Ecological consciousness*)

Để hình thành và phát triển một lương tâm sinh thái nơi các tín hữu, Giáo Hội cần tận dụng Kinh Thánh và Giáo huấn trong các mục vụ như giáo lý, lớp học Kinh Thánh, chương trình tĩnh tâm, các nghi thức phụng vụ, các bài giảng trong Thánh Lễ và truyền thông mục vụ, v.v. để truyền cảm hứng và dẫn dắt Kitô hữu tới "sự hoán cải đối với điều đúng đắn và tốt lành".[11] Chỉ thông qua một lương tâm sinh thái được hình thành đúng mực, chúng ta mới có thể trở thành những cá nhân, cộng đồng và Giáo Hội có ý thức sinh thái. Nếu đọc kỹ Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chúng ta sẽ thấy rằng một người có ý thức sinh thái phải hội tụ những đặc điểm như sau:[12]

4.1. Thái độ về thế giới tự nhiên và siêu nhiên

Mở lòng với sự kinh ngạc và sự kỳ diệu. Những người có ý thức sinh thái cảm nhận sự kinh ngạc và sự kỳ diệu đối với mọi khía

cạnh của Trái Đất bất kể lớn hay nhỏ. Điều này dẫn đến nhận ra sự kết nối của con người với tất cả các loài thụ tạo như hiện thân của sự hiện diện của Chúa. Họ luôn cố gắng tìm hiểu thêm về thế giới tự nhiên và sự kết nối đan xen giữa mọi loài với nhau.

Kính phục sự tương quan. Những cá nhân có ý thức sinh thái coi tất cả các sinh vật là thành viên trong một gia đình hiển sinh và quan tâm đến chúng, thay vì chủ trương khai thác chúng. Họ nhận ra sự phụ thuộc lẫn nhau của các sinh vật trong việc đáp ứng các nhu cầu chung. Nhận thức này dẫn đến thêm sự sáng tạo và sự hăng say trong việc giải quyết các vấn đề của thế giới, đặc biệt về môi trường sinh thái.

Mở lòng với sự hiện diện của Thiên Chúa. Đối với những người có ý thức sinh thái và niềm tin, việc mở lòng với vẻ đẹp và sự kỳ diệu của Trái Đất và các sinh vật trên Trái Đất giúp họ nhận thấy bản chất của Thiên Chúa. Họ nhận ra rằng mỗi sinh vật phản ánh một phần của sự thông thái và thiện lành của Thiên Chúa, và không có sinh vật nào bị loại trừ khỏi thực tế này. Họ coi tự nhiên như một cuốn sách nói với chúng ta về vẻ đẹp và thiện lành vô tận của Thiên Chúa, và họ hiểu rằng mỗi sinh vật có mục đích và ý nghĩa riêng trong kế hoạch của Người. Họ chấp nhận quan điểm của các Giáo Phụ và nhà thần học Trung Cổ rằng Thiên Chúa là tác giả của một cuốn sách quý giá; trong cuốn sách này, các 'từ ngữ' chính là vạn vật được tạo ra trong vũ trụ.

Hiếu kỳ về nghiên cứu khoa học. Những người có ý thức sinh thái mở lòng để khám phá kiến thức khoa học về các vấn đề môi trường nhằm đưa ra quyết định thông minh về cách ứng phó đúng đắn. Đức Giáo Hoàng Phanxicô thể hiện sự hiểu biết rộng về các kết quả khoa học trong thông điệp, ngài nhận ra Trái Đất là ngôi nhà

chung của tất cả các sinh vật. Ngài cũng nhận ra sự quan trọng của sự kết nối giữa con người, sự phụ thuộc lẫn nhau trong các hệ sinh thái, và sự phụ thuộc vào môi trường lành mạnh cho mọi loài có thể tồn tại và phát triển. Một người có ý thức sinh thái nuôi dưỡng một cảm giác kỳ diệu, khơi nguồn cho việc tìm kiếm kiến thức khoa học để đưa ra quyết định về cách hoạt động trong ngôi nhà chung của con người và các loài khác trên Trái Đất.

Có lòng biết ơn với món quà Trái Đất mà Thiên Chúa đã ban tặng. Những người có ý thức sinh thái chấp nhận trách nhiệm bảo tồn và bảo vệ Trái Đất vì lợi ích chung. Họ cũng thể hiện lòng biết ơn qua sự kiểm soát bản thân và những hành động mang tính công lý khi sử dụng các tài nguyên trên Trái Đất.

4.2. Đức tính mang tính sinh thái

Thể hiện sự công lý với người yếu thế. Những người có ý thức sinh thái thể hiện sự công lý bằng cách mở lòng với những người túng thiếu và dễ bị tổn thương. Họ nhận thức được rằng tình trạng này chủ yếu gây nên bởi các quốc gia phát triển. Họ cố gắng thách thức và sửa chữa sự bất công này, giới hạn việc tiêu thụ những tài nguyên trên Trái Đất chỉ cho những nhu cầu cơ bản của cuộc sống và tránh những thói quen lãng phí gây hại cho các loài khác, hệ sinh thái và quần thể sống trên Trái Đất. Họ nhận thức được sự đau khổ của người nghèo và những người yếu thế. Trong sự liên đới, họ tìm cách giảm bớt đau khổ của người nghèo một cách ân cần, nhạy cảm, tôn trọng và sáng tạo. Họ cũng hợp tác với người nghèo và người yếu thế để cùng nhau tìm cách giảm bớt tình trạng đau khổ trong cuộc sống.

Biết tự kiểm soát bản thân. Những người có ý thức sinh thái thực hiện tự kiểm soát và kiên nhẫn, chỉ tiêu thụ những gì cần thiết

và tránh sự lãng phí. Họ sống theo khái niệm ‘hằng ngày dùng đủ’ và thích ứng với một lối sống đơn giản hơn. Họ đặt giới hạn cho sự phát triển kinh tế của xã hội và chính mình, đồng thời định nghĩa sự tiến bộ dựa trên những tiêu chuẩn bao hàm hơn các khía cạnh lợi nhuận và vật chất. Tư duy về cách tiêu thụ này được coi là một cách để nhận ra giá trị nơi những cái nhỏ bé, có lòng biết ơn, không lệ thuộc tài sản vật chất và không rơi vào tình trạng buồn phiền vì những gì họ không có.

Khiêm tốn. Những người có ý thức sinh thái thể hiện sự khiêm tốn khi nhìn nhận sự phụ thuộc vào Trái Đất và các loài thụ tạo trên hành tinh. Hơn nữa, họ nhận ra trách nhiệm của chính mình đối với Thiên Chúa trước những hành vi của họ. Những người có ý thức sinh thái loại bỏ não trạng cai trị một cách triệt để trên mọi loài và thay thế Thiên Chúa bằng cái tôi của họ. Ngoài ra, thay vì sử dụng những khả năng đặc biệt để tìm cách thống trị mọi loài thì họ đầu tư vào việc tự quản lý chính mình để họ ngày càng thăng tiến.

Tôn trọng. Những người có ý thức sinh thái tôn trọng các loài thụ tạo bằng cách nhận ra giá trị bên trong của các loài và các hệ sinh thái. Họ ý thức được rằng mọi loài đang chia sẻ một ngôi nhà chung, và trong ngày cánh chung, tất cả mọi loài sẽ được đón nhận bởi Đức Kitô Phục Sinh. Bởi thế họ hợp tác với mọi loài để hướng tới một đời sống đầy tròn.

Hợp tác. Những người có ý thức sinh thái hiểu rằng họ đang hợp tác với Thiên Chúa bằng cách hạn chế và điều hướng công nghệ theo hướng tiến bộ mang tính xây dựng, khuyến khích tôn trọng phẩm giá con người và sự vẹn toàn của thiên nhiên cũng như giảm thiểu sự gây hại cho các loài khác và hệ thống trên Trái Đất. Sự hợp tác trở

nên cần thiết ở cấp độ quốc tế khi các vấn đề vượt quá khả năng của các quốc gia để giải quyết. Do đó, một ý thức sinh thái mang tính quốc tế là điều cần thiết, trong đó các quốc gia nhận ra rằng lợi ích chung toàn cầu đòi hỏi sự chung tay trong những nỗ lực phát triển xã hội.

Bảo vệ. Những người có ý thức sinh thái có lòng bảo vệ các loài thụ tạo của Chúa, như cách Thánh Giuse bảo vệ Đức Maria và Chúa Giêsu. Những người có ý thức về môi trường khuyến khích các chiến lược bảo vệ các loài đang bị đe dọa và thực thi các luật pháp bảo vệ môi trường. Họ coi thế giới là một món quà từ Chúa cần được bảo tồn và bảo vệ vì lợi ích chung.

Có lòng trắc ẩn. Những người có ý thức sinh thái thể hiện lòng thương xót đối với những người yếu thế bằng cách làm việc cùng họ để loại bỏ bất công môi trường, cung cấp thực phẩm tươi sống và tạo ra không gian xanh. Đức Giáo Hoàng đề cao việc mở rộng mục tiêu của giáo dục môi trường để bao gồm việc phát triển đạo đức sinh thái và thúc đẩy tình liên đới, trách nhiệm và sự chăm sóc đầy lòng thương cảm.

Có tinh thần trách nhiệm. Những người có ý thức sinh thái được thúc đẩy bởi một tinh thần trách nhiệm sâu sắc để tham gia vào cuộc đối thoại với người khác nhằm tìm ra những đường hướng phát triển xã hội một cách tích cực. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng việc không đảm nhận trách nhiệm sẽ phá hủy mối quan hệ của mỗi người với nhau, với Thiên Chúa và với Trái Đất.

Có lòng can đảm. Những người có ý thức sinh thái dám đặt lợi ích chung trước lợi ích cá nhân, đối mặt với những thách thức với

lòng can đảm và không bị ngăn cản bởi những trở ngại. Họ dựa vào ân sủng của Thiên Chúa để duy trì kiên định cam kết của mình đối với cộng đồng Trái Đất.

Có lòng chiêm niệm. Người có ý thức sinh thái nhận ra lợi ích của việc ngắm nhìn từng sinh vật để hiểu ý nghĩa của nó trong kế hoạch của Thiên Chúa, bao gồm việc khám phá những bài học từ Thiên Chúa và thấy mình trong mối quan hệ với tất cả các sinh vật khác. Theo Đức Phanxicô, việc ca tụng Thiên Chúa cùng với các sinh vật khác nói lên sự hiệp nhất toàn cầu. Ngài cũng khuyến khích việc chiêm niệm về sự tạo dựng của Thiên Chúa thông qua một "âm điệu Ba Ngôi" để khám phá sự kết nối giữa con người, các sinh vật khác và Trái Đất, dẫn đến sự hiểu biết sâu sắc về sự hoàn thiện của chúng ta là những loài thụ tạo được kết nối một cách mật thiết với nhau.

5. Kết: Nuôi dưỡng ý thức sinh thái

Bài viết này cho thấy rằng việc trải qua một sự hoán cải sinh thái và xây dựng ý thức sinh thái là một phần thiết yếu trong đời sống của mọi tín hữu trong bối cảnh hiện tại. Điều này tương ứng với căn tính và sứ mệnh của chúng ta, ở cả mặt cá nhân lẫn cộng đồng. Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường ngày càng ảnh hưởng trầm trọng đến sự an sinh của các loài thụ tạo cũng như chính con người, các tín hữu vốn là môn đệ của Đức Kitô không thể tỏ ra dửng dưng như không có gì xảy ra. Đã đến lúc chúng ta phải thay đổi cách tiếp cận với môi trường tự nhiên và lẫn nhau, xây dựng một ý thức hệ mới đặc trưng bởi tinh thần sinh thái, hướng tới một cuộc sống đầy tròn cho tất cả mọi loài.

Nuôi dưỡng ý thức sinh thái tương đương với việc chăm sóc một khu vườn thơm ngát. Tương tự như việc một khu vườn cần được chăm sóc và cung cấp dinh dưỡng để phát triển, chúng ta cũng cần nâng cao ý thức sinh thái của chúng ta. Suy ngẫm về đức tin và những giáo huấn của Giáo Hội là một điều không thể thiếu trong quá trình nuôi dưỡng ý thức sinh thái. Chúng ta có thể khởi đầu bằng việc đắm mình trong các câu chuyện Kinh Thánh về sự sáng tạo của Thiên Chúa, để tiếp cận sự thiêng liêng của tất cả các sinh vật và sự quan trọng của trách nhiệm làm người quản lý mà chúng ta đã được trao phó. Những giáo huấn này nhắc nhở chúng ta rằng, mặc dù con người được ban cho quyền cai trị mọi loài trên Trái Đất, nhưng chúng ta cũng được kêu gọi để bảo vệ và bảo tồn vạn vật trong vai trò là những người quản lý trung thành của sự tạo dựng.

Cách tốt nhất để nuôi dưỡng ý thức sinh thái hiệu quả là thực hành những đức tính đã được đề cập một cách đầy tận tâm. Ý thức sinh thái sẽ ngày càng thấm sâu vào tâm trí chúng ta và trở thành một phần không thể tách rời từ bản chất và tinh thần của chúng ta, định hình cách chúng ta tương quan với Thiên Chúa và tất cả các loài. Nỗ lực này là một hoạt động không thể thiếu trong cuộc sống của những người là môn đệ của Đức Kitô, người mang trên mình trách nhiệm luôn cố gắng hoàn thiện và phản ánh Thiên Chúa một cách rõ ràng trong lối sống và con người của mình.

Điều cuối cùng tác giả muốn nhấn mạnh ở đây là tín hữu không thể tự xây dựng một lương tâm sinh thái và nuôi dưỡng ý thức sinh thái hiệu quả nếu không có sự hướng dẫn từ các lãnh đạo trong Giáo Hội và những người đảm nhiệm công tác mục vụ giáo dân. Chính họ là những người truyền cảm hứng, giải thích và hướng dẫn trực tiếp cho các tín hữu dưới sự chăm sóc của mình để khởi đầu và duy trì hành trình hướng tới một Giáo Hội 'xanh'. Nếu nhìn một cách sâu xa thì việc xây dựng những ngôi nhà thờ nguy nga lộng lẫy hay những công trình tốn kém khác đang diễn ra trong tình trạng môi trường

thiên nhiên ngày càng bị hủy hoại, tài nguyên tự nhiên ngày càng bị kiệt quệ có thể được xem là điều phản cảm và đi ngược với giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Thật đáng tiếc là hiện nay chưa có nhiều vị mục tử quan tâm đến công tác mục vụ vô cùng quan trọng này; nhiều người chú trọng về việc xây dựng những ngôi nhà thờ to lớn hơn là xây dựng một Giáo Hội và xã hội xanh. Có lẽ chính những vị lãnh đạo Giáo Hội này cũng cần trải qua một quá trình sám hối sinh thái để nhận ra rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước Thiên Chúa, nhân loại và các loài thụ tạo.

[1] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Bài diễn văn trong buổi tiếp kiến chung, 17/01/ 2001, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/audiences/2001/documents/hf_jp-ii_aud_20010117.pdf

[2] Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate*, 2009, số 51, https://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/encyclicals/documents/hf_ben-xvi_enc_20090629_caritas-in-veritate.html.

[3] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, 2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html.

[4] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum*, 2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/20231004-laudate-deum.html.

[5] Larry B. Stammer, "Harming the Environment is Sinful, Prelate Says," *Los Angeles Times*, 9/9/1997, https://www.latimes.com/archives/la-xpm-1997-nov-09-mn-51974-story.html.

[6] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Bài diễn văn trong buổi tiếp kiến chung, 22/04/2020, https://www.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2020/documents/papa-francesco_20200422_udienza-generale.pdf.

[7] Pan-Amazon Synod. Final Document, The Amazon: New Paths for the Church and for an Integral Ecology, 2019, số 82, http://secretariat.synod.va/content/sinodoamazonico/en/documents/final-document-of-the-amazon-synod.pdf.

[8] Aldo Leopold, *A Sand County Almanac and Sketches Here and There* (London: Oxford University Press, 1949).

[9] *Ibid.*

[10] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti*, 2020, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20201003_enciclica-fratelli-tutti.html.

[11] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Veritatis Splendor*, 1993, số 64, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_06081993_veritatis-splendor.pdf

[12] Jame Schaefer, "Converting to and Nurturing Ecological Consciousness--Individually, Collectively, Actively" (2018). Theology Faculty Research and Publications. 680. https://epublications.marquette.edu/theo_fac/680

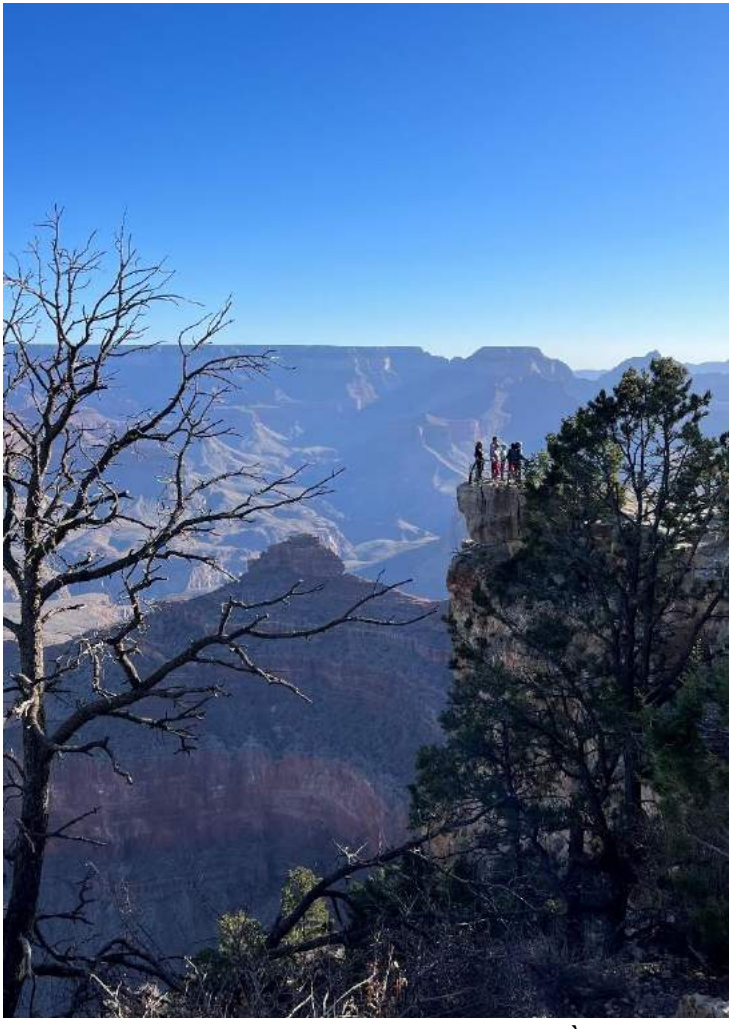

Grand Canyon, Arizona, Hoa Kỳ, Nicholas Lê Hồng Đức, SVD

Đức Chúa là Chúa Trời cao cả, là Đại Vương trổi vượt chư thần, nắm trong tay bao vực sâu lòng đất, giữ chủ quyền muôn ngọn núi vút cao.

Tv 95,3-4

= 8 =

Người môn đệ loan báo Tin Mừng trong cuộc khủng hoảng sinh thái, bất công và nghèo đói ngày nay

Phêrô Đặng Quốc Cường, SVD

1. Dẫn nhập

Trong những năm gần đây, cuộc khủng hoảng sinh thái càng trở nên nghiêm trọng, góp phần làm gia tăng tình trạng nghèo đói nơi những người yếu thế, nhất là tại các quốc gia đang phát triển.[1] Đã có nhiều nghiên cứu, đánh giá và giải pháp được đưa ra từ những góc độ khác nhau như khoa học, kinh tế, chính trị, xã hội và tôn giáo. Kinh Thánh và Truyền Thống Công Giáo cũng đóng góp những nguồn dữ liệu quan trọng cho việc suy tư về trách nhiệm của con người trong các vấn đề môi trường và xã hội.

Dựa trên Tin Mừng theo Thánh Máccô, các tài liệu Huấn Quyền và các nguồn tài liệu khác, bài viết này cho thấy vai trò của người môn đệ Chúa Giêsu trong bối cảnh khủng hoảng sinh thái, tình trạng xã hội bất công và nghèo đói hiện nay. Trước hết, bài viết phác hoạ chân dung của người môn đệ với căn tính là sứ vụ loan báo Tin Mừng. Kế đó, bài viết cho thấy hoạt động loan báo Tin Mừng của người môn đệ là cơ hội thuận tiện để kêu gọi sự ý thức và tinh thần

trách nhiệm của con người trước vấn nạn khủng hoảng sinh thái đang diễn ra. Hy vọng bài viết này thôi thúc người môn đệ Chúa Giêsu ý thức về trách nhiệm quan trọng của mình với nhiều thách đố trong việc chu toàn sứ vụ loan báo Tin Mừng trong thế giới nhiều khủng hoảng, bất công và nghèo đói ngày nay.

2. Người môn đệ và sứ vụ loan báo Tin Mừng

2.1. Phác hoạ chân dung người môn đệ của Chúa Giêsu

Sau khi được ông Gioan làm phép rửa (x. Mc 1,9), Chúa Giêsu đi đến miền Galilê để bắt đầu sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa (x. Mc 1,14-15). Gần như ngay lập tức, Chúa Giêsu đã kêu gọi bốn môn đệ đầu tiên ở biển hồ Galilê, bao gồm các ông Anrê, Phêrô, Gioan và Giacôbê (x. Mc 1,16-20). Sau đó, Chúa Giêsu tiếp tục "… gọi đến với Người những kẻ Người muốn và lập thành nhóm Mười Hai để họ ở với Người và để Người sai họ đi rao giảng" (Mc 3,13). Như vậy, ngay từ đầu sứ vụ công khai rao giảng Tin Mừng, các môn đệ luôn ở với Chúa Giêsu, đi theo Chúa Giêsu, và được Chúa Giêsu trao ban sứ vụ rao giảng với quyền trừ quỷ (x. Mc 3,14-16).

Theo truyền thống Do Thái, người muốn làm môn đệ phải đến gặp và xin vị tôn sư (*rabbi)* thu nhận.[2] Tuy nhiên, Tin Mừng Máccô cho thấy Chúa Giêsu đã làm ngược với truyền thống ấy. Người đã chủ động đi bước trước, gặp gỡ trực tiếp và mời gọi các môn đệ đi theo Người thay vì chờ cho họ tìm đến Người. Thánh Máccô ghi rõ: "Người gọi các ông" (Mc 1,20). Với Lêvi, người thu thuế, Chúa Giêsu nói: "Anh hãy theo tôi" (Mc 2,14). Trong Tin Mừng Gioan, Chúa Giêsu khẳng định rõ ràng: "Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em" (Ga 15,16).

Ngay từ những ngày đầu tiên loan báo Tin Mừng, Chúa Giêsu đã thu hút dân chúng từ khắp nơi (x. Mc 1,45). Người luôn kêu gọi và đón nhận tất cả mọi người. Do đó, các môn đệ, những người đi theo Chúa Giêsu bao gồm nhiều thành phần khác nhau, không phân biệt giới tính, địa vị xã hội, hoặc nghề nghiệp. Nhóm Mười Hai cũng là tập hợp những người thuộc mọi tầng lớp xã hội, bao gồm người bình dân như các ngư phủ Phêrô, Anrê, Giacôbê và Gioan, những người có khuynh hướng hoạt động chính trị như Simon Nhiệt Thành, cũng như những người có thế giá trong xã hội như Mátthêu.

Ngoài các môn đệ là nam giới, Chúa Giêsu còn có các môn đệ là phụ nữ, như cô Maria Mácđala, bà Maria mẹ các ông Giacôbê Thứ và Giuse, bà Salômê (x. Mc 15,40). Đây là điều hiếm thấy trong bối cảnh văn hóa Do Thái vào thế kỷ thứ nhất. Những nữ môn đệ này đã bước theo Chúa Giêsu và đồng hành với Người trong thời gian Người ở Galilê và tiếp tục đi theo Người trên con đường lên Núi Sọ (x. Mc 15,41).

Qua đó, Tin Mừng Máccô làm nổi bật lòng trung thành của các môn đệ nữ đối với Chúa Giêsu cho đến cùng. Ngoài ra, chính các nữ môn đệ này là những người đi viếng mộ của Chúa Giêsu (x. Mc 18,1), và họ là người đầu tiên loan báo tin mừng Phục Sinh cho các tông đồ trong lúc niềm hy vọng và đức tin của các ông bị suy sụp bởi cái chết của Chúa Giêsu (x. Mc 16,7).

Thêm vào đó, theo Tin Mừng Máccô, các môn đệ là những người luôn dứt khoát trước lời mời gọi của Chúa Giêsu. Họ rất mau chóng trong quyết định bước theo Chúa Giêsu. Khi Chúa Giêsu gọi bốn môn đệ đầu tiên, họ lập tức bỏ chài lưới và đi theo Người (x. Mc 1, 16-20). Mátthêu đã dứt khoát đứng lên, rời bàn thu thuế và đi theo Chúa Giêsu sau khi nhận được lời mời: "Anh hãy theo tôi" (Mc 2,14). Sự dứt khoát này cho thấy quyết tâm bước theo Chúa Giêsu, dám từ bỏ tất cả mọi sự, kể cả chiếc thuyền, mảnh lưới là kế sinh nhai, bỏ lại bàn thu thuế là địa vị, quyền lực và nguồn lợi.

Trong xã hội ngày nay, môn đệ của Chúa Giêsu không bị giới hạn trong một nhóm người đặc biệt nào, nhưng tất cả những ai tin tưởng đáp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu và sẵn sàng đi theo Ngài đều trở thành môn đệ. Điều quan trọng trong việc làm môn đệ của Chúa Giêsu chính là thái độ sẵn sàng và dứt khoát bỏ lại mọi sự để đáp bước theo Chúa Giêsu. Vì thế, tất cả mọi người đều được mời gọi bước theo Chúa Giêsu để làm chứng cho Chúa, để can đảm và kiên cường loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh (x. 2 Tm 4,2).

2.2. Loan báo Tin Mừng: Căn tính và thách đố của người môn đệ

Trong bài giảng giáo lý về loan báo Tin Mừng, Giáo Hoàng Phanxicô nói: "Làm môn đệ của Chúa có nghĩa là bước theo Người, đi trên con đường của Người. Kitô hữu tự bản chất là người rao giảng và làm chứng cho Chúa Giêsu".[3] Mọi cộng đoàn Kitô hữu và toàn thể Hội Thánh đều nhận được căn tính này từ Chúa Thánh Thần từ ngày lễ Ngũ Tuần. Chính vì vậy, ngay số đầu tiên của *Ad Gentes* (AG),[4] *Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Giáo Hội*, Công đồng Vatican II tuyên bố: "Giáo Hội phải dành mọi nỗ lực để loan báo Tin Mừng cho tất cả mọi người" (AG, số 1).

Loan báo Tin Mừng phát xuất từ mệnh lệnh của Chúa Giêsu: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo" (Mc 16,15). Mệnh lệnh này làm nên căn tính của người môn đệ, đó là loan báo Tin Mừng. Thật vậy, chính Chúa Giêsu căn dặn: "Trước tiên, Tin Mừng phải được rao giảng cho mọi dân tộc" (Mc 13,10). Bước theo Chúa Giêsu, các môn đệ của Chúa Giêsu cần phải luôn nỗ lực thực hiện sứ vụ này. Trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* (EG), Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẳng định: "Loan báo Tin Mừng là nhiệm vụ của Hội Thánh. Hội Thánh trước hết và trên

hết là một dân tộc đang trên đường lữ hành tiến về Thiên Chúa" (EG, số 111).[5]

Người môn đệ bước theo Đức Giêsu trên con đường loan báo Tin Mừng, điều đó có nghĩa là dứt khoát từ bỏ những ràng buộc của thế gian, can đảm đón nhận những khó khăn, thử thách và bách hại để sống đúng căn tính của mình; đó là loan báo Tin Mừng, làm chứng cho Chúa Giêsu trước mặt mọi người bằng một đời sống nghèo khó, vâng phục, tự hiến thân mình đến độ sẵn lòng chịu chết (x. AG, số 5).

Như vậy, việc loan báo Tin Mừng là một thách đố rất lớn đối với các môn đệ của Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu đã tiên báo: "Vì Danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét" (Mc 13,13). Kết quả là, "Người ta sẽ nộp anh em cho các hội đồng và các hội đường; anh em sẽ bị đánh đòn" (Mc 13,10a). Nhưng trong mọi hoàn cảnh, người môn đệ không được quên căn tính của mình – đó là loan báo Tin Mừng, nghĩa là "làm chứng cho họ được biết" (Mc 13,10). Tin tưởng vào sự toàn thắng nhờ sự phục sinh của Chúa Giêsu, người loan báo Tin Mừng can đảm đón nhận mọi thử thách và bách hại. Chúa Giêsu hiểu rõ những khốn khó của các môn đệ, nên Người khích lệ và bảo đảm: "Can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian" (Ga 16,33).

2.3. Tầm quan trọng của việc loan báo Tin Mừng

Công đồng Vatican II cho biết lý do của việc loan báo Tin Mừng gắn liền với ý định của Thiên Chúa, đó là mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý (x. AG, số 7). Chân lý mà Thiên Chúa muốn mặc khải và con người cần nhận biết đó chính là ý thức trọn vẹn ý nghĩa của công trình tạo dựng và mở lòng đón nhận công trình cứu chuộc, cả hai công trình đều được thực hiện trong Đức Kitô. Khi ý định và kế hoạch của Thiên Chúa được hoàn thành, Thiên Chúa được muôn đời tôn vinh. Như vậy, việc loan báo Tin Mừng đem lại sự sống

vĩnh cửu cho nhân loại khi được tái sinh trong Đức Kitô, nhờ Chúa Thánh Thần, để được hiệp thông vào sự sống thần linh của Thiên Chúa (x. AG, số 7).

Loan báo Tin Mừng là công bố về sự hiện diện của Nước Thiên Chúa trên thế gian (x. EG, số 176). Nói cách khác, nhiệm vụ của việc loan báo Tin Mừng là làm cho các giá trị Tin Mừng hiện diện trong đời sống cá nhân, gia đình và cộng đoàn xã hội. Ngôn sứ Isaia miêu tả tác động của Lời Chúa qua hình ảnh cơn mưa:

> Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời không trở về trời nếu chưa thấm xuống đất, chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nẩy lộc, cho kẻ gieo có hạt giống, cho người đói có bánh ăn, thì lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta, sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó. (Is 55,10-11)

Mưa là yếu tố không thể thiếu để thúc đẩy sự màu mỡ của đất đai, giúp hạt giống nảy mầm, giúp cây cối phát triển, sinh hoa kết trái. Tương tự như vậy, Lời Chúa cũng bồi dưỡng tâm hồn người tín hữu, giúp họ trưởng thành trong đời sống đức tin. Nhưng để Lời Chúa đến với người nghe cần có người rao giảng (x. Rm 10,14). Vì thế, sứ vụ rao giảng Lời Chúa rất quan trọng trong đời sống Hội Thánh và đó vẫn là một công cuộc còn rất bao la. Ngay câu đầu tiên của Thông điệp *Remdemptoris Missio*, Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận định: "Việc truyền giáo mà Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc đã ủy thác cho Giáo Hội cần phải hoàn tất thì còn rất xa vời".[6] Sứ vụ này đòi hỏi cần có thêm nhiều môn đệ sẵn sàng ra đi loan báo Tin Mừng với tất cả sự tận tâm và niềm xác tín như thánh Phaolô: "Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng" (1 Cr 9,16).

Cách riêng, trước các vấn đề môi trường hiện nay, người môn đệ cần phải nhận ra lời mời gọi của Chúa Giêsu, và đáp trả lại với những hành động dứt khoát, và can đảm lên tiếng làm chứng cho chân lý của Tin Mừng trong các vấn đề liên quan đến hệ sinh thái và môi trường. Bằng việc loan báo Tin Mừng, người môn đệ kêu gọi sự ý thức và tinh thần trách nhiệm trong việc khắc phục những vấn nạn môi trường. Như vậy, người môn đệ góp phần bảo vệ món quà thiên nhiên mà Thiên Chúa đã ban tặng cho con người.

3. Việc loan báo Tin Mừng của người môn đệ trong cơn khủng hoảng sinh thái

3.1. Loan báo Tin Mừng trong môi trường giáo dục

Một trong những công việc loan báo Tin Mừng quan trọng mà Giáo Hội dành nhiều quan tâm đó là việc giáo dục người trẻ. Thật vậy, trong Lời mở đầu của Tuyên ngôn về giáo dục Kitô Giáo *Gravissium Educationis* (GE), Công đồng Vatican II cho thấy rằng việc giáo dục là một phương tiện để chu toàn sứ vụ loan báo mầu nhiệm ơn cứu độ cho con người.[7] Các hoạt động giáo dục Kitô Giáo nhằm trang bị cho giới trẻ những giá trị cốt lõi của Tin Mừng. Nhờ đó, các em "biết hoạt động hữu hiệu cho lợi ích của xã hội trần thế, và chuẩn bị cho các em biết phục vụ để mở mang Nước Chúa, nhờ đó, bằng đời sống gương mẫu và tông đồ, các em trở nên như men cứu rỗi cho cộng đồng nhân loại" (GE, số 8).

Vì vậy, các nhà giáo dục và lãnh đạo Giáo Hội nên đưa vào chương trình giáo lý những bài học cụ thể về việc bảo vệ môi trường, dựa trên nền tảng của giáo huấn xã hội Công Giáo. Tại các giáo xứ, các đoàn thể thanh thiếu nhi cũng cần tổ chức những hoạt động thực

tiễn giúp các em hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường trong đời sống con người, từ đó các em sẽ có ý thức hơn trong việc yêu mến và trân trọng thế giới tự nhiên như là công trình của Thiên Chúa.Việc giáo dục về các vấn đề sinh thái trong môi trường giáo dục Kitô Giáo giúp người trẻ có khả năng nhận thức sâu sắc về những vấn đề mà nhân loại đang đối phó và sẵn sàng góp phần trong việc giải quyết vấn đề.

Chính những người trẻ cũng góp phần quan trọng trong việc kêu gọi các nhà cầm quyền cần có những quyết định đúng đắn trong việc bảo vệ môi trường. Ví dụ, ngày 15 tháng 3, năm 2019, tại thành phố Melbourne, Úc Châu đã có khoảng hai mươi ngàn học sinh bãi khoá tham gia biểu tình kêu gọi các lãnh đạo phải có những biện pháp thiết thực nhằm đối phó với vấn đề biến đổi khí hậu. Họ yêu cầu chính phủ Úc ngừng ngay các dự án khai thác than và khí đốt, tạm ngừng phát triển mỏ than Adani ở trung tâm Queensland và đề nghị chuyển sang sử dụng toàn bộ nguồn năng lượng tái tạo vào năm 2030.[8]

Điều này cho thấy tầm quan trọng của giáo dục trong việc hình thành ý thức bảo vệ môi trường nơi những người trẻ. Với sự sáng tạo và năng động của giới trẻ, việc giáo dục về các vấn đề môi trường cho người trẻ đem lại hy vọng về một thế hệ tương lai có ý thức bảo vệ môi trường tốt hơn, làm cho địa cầu xanh sạch và tươi đẹp hơn. Những nỗ lực giáo dục người trẻ trong những vấn đề liên quan đến môi trường góp phần vào việc huấn luyện các thế hệ tương lai biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (x. GE, số 2).

3.2. Loan báo Tin Mừng trong bài giảng Thánh Lễ

Việc rao giảng Tin Mừng của các linh mục đóng vai trò quan trọng đối với đời sống các Kitô hữu. Công đồng Vatican II khẳng

định: "Dân Chúa được quy tụ nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống, Lời này phải được đặc biệt tìm thấy nơi miệng lưỡi các linh mục" (*Presbyterorum Ordinis* - PO, số 4).[9] Việc rao giảng của các linh mục chính là thi hành mệnh lệnh truyền giáo của Chúa Giêsu (x. Mc 16,15). Công đồng Vatican II nhấn mạnh nhiệm vụ này khi tuyên bố rằng "Các linh mục mắc nợ mọi người về việc phải thông truyền cho họ chân lý Tin Mừng mà các ngài đã nhận được nơi Chúa" (PO, số 4).

Công đồng cũng nhắc nhở các linh mục khi giảng lễ cần nhớ: "Trong mọi trường hợp, các linh mục không giảng dạy sự hiểu biết của mình, nhưng là giảng dạy Lời Chúa và phải khẩn thiết mời gọi mọi người hoán cải và nên thánh" (PO, số 4). Qua các bài giảng lễ, linh mục làm cụ thể hoá, và hiện tại hóa sứ điệp Kinh Thánh, giúp tín hữu khám phá ra sự hiện diện và tính hiệu năng của Lời Chúa trong cuộc sống hằng ngày của họ, đưa ra những gợi ý áp dụng vào những vấn đề thực tiễn của đời sống hằng ngày. Trong đó, các vấn đề môi trường, khủng hoảng sinh thái cần được nhìn dưới ánh sáng Lời Chúa trong các bản văn Kinh Thánh.

Như vậy, trong các bài giảng lễ với các bản văn Kinh Thánh liên quan đến vấn đề môi trường, linh mục cần gợi lên những suy tư và áp dụng vào đời sống thực tế, giúp cộng đoàn ý thức hơn về những vấn nạn nghiêm trọng mà nhân loại đang phải đối mặt do suy thoái môi trường. Đó là những cơ hội thuận lợi để linh mục kêu gọi các tín hữu cần phải có ý thức bảo vệ và chăm sóc môi trường. Khi ấy, các linh mục chu toàn nhiệm vụ rao giảng của mình, giúp tín hữu "áp dụng chân lý ngàn đời của Tin Mừng vào các hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống" (PO, số 4).

Để làm được điều này, linh mục cần nghiên cứu thêm các đoạn Kinh Thánh liên quan đến chủ đề sinh thái cũng như các giáo huấn của Hội Thánh liên quan đến môi trường. Các linh mục cũng cần tìm hiểu thêm về thực trạng môi trường hiện nay và những hệ quả

nghiêm trọng của việc tàn phá môi sinh, để thấy rõ hơn sự liên hệ hỗ tương giữa con người với môi trường thiên nhiên. Chính linh mục cũng cần hoà mình vào thiên nhiên để lắng nghe và suy gẫm các sứ điệp của Thiên Chúa nơi công trình tạo dựng của Người, để nhận ra được những giá trị và ý nghĩa của thiên nhiên trong đời sống con người (x. *Laudato Si'* – LS, số 11-12).[10]

Trong các bài giảng, linh mục không chỉ giảng dạy nhưng là truyền đạt sứ điệp Tin Mừng cho các tín hữu. Điều này đòi hỏi sự gần gũi và khả năng truyền thông của người mục tử với dân chúng (EG, số 135). Do đó, các linh mục cần hiểu rõ hoàn cảnh thực tế về cuộc khủng hoảng môi trường từ chính nơi người tín hữu đang sinh sống, nơi quốc gia và toàn cầu. Đây cũng là một cách lắng nghe tích cực và suy gẫm từ những thông tin về các vấn đề môi trường. Những thông tin thực tế ấy sẽ giúp linh mục diễn giải sứ điệp Lời Chúa trong một bối cảnh cụ thể, làm thành những quy tắc cho cuộc sống Kitô hữu.[11]

Ngoài ra, các linh mục cần phải phát triển mối tương quan cá vị với Thiên Chúa bằng đời sống cầu nguyện và suy niệm Lời Chúa. Chính khi lắng nghe tiếng Chúa trong những giờ phút chiêm niệm, các linh mục có được sự nhạy bén và khôn ngoan trước những vấn đề của con người và thế giới, cách riêng là các vấn đề môi trường. Từ đó, linh mục có được những xác tín mạnh mẽ về sứ điệp Lời Chúa để chia sẻ và truyền cảm hứng cho người nghe (x. EG, số 142-144).

3.3. Loan báo Tin Mừng bằng chứng từ Kitô hữu

Theo Công đồng Vatican II, Hội Thánh hiện diện qua những Kitô hữu đang chung sống hoặc được sai đến với những cộng đồng nhân loại đó. Sự hiện diện của các Kitô hữu phải là chứng tá và gương mẫu về đời sống mới trong Chúa Kitô mà họ lãnh nhận từ Bí tích Rửa

Tội. Đồng thời, các Kitô hữu ấy phải biểu dương sức mạnh của Chúa Thánh Thần mà họ đã lãnh nhận từ Bí tích Thêm Sức. Nhờ đó, những người xung quanh nhìn thấy những chứng từ ấy mà ngợi khen Thiên Chúa và nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa đích thực của đời sống con người và mối liên kết toàn thể cộng đồng nhân loại (AG, số 11).

Để đời sống chứng tá của Kitô hữu trở thành lời rao giảng Tin Mừng sống động và thuyết phục, Công đồng Vatican II khuyên các Kitô hữu biết tìm đến với mọi người chung quanh với sự tôn trọng và tình yêu thương, khiêm tốn và hoà nhập với đời sống cộng đồng, tôn trọng các truyền thống tôn giáo và văn hoá địa phương, và quan tâm sâu sắc đến những biến động đang diễn ra (AG, số 11). Thật vậy, các Kitô hữu không thể sống tách biệt khỏi môi trường chung của cộng đồng, nhưng cùng chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, những thách đố chung với những người đang sống chung quanh.

Như vậy, các vấn đề môi trường và sinh thái phải là đề tài quan tâm của người loan báo Tin Mừng. Bởi vì, biến đổi khí hậu là một trong những thách thức chính mà xã hội và cộng đồng toàn cầu đang phải đối mặt. Đây là một thảm kịch gây phương hại cho tất cả chúng ta (x. *Laudate Deum* – LD, số 3).[12]

Do đó, cùng với cộng đồng, người môn đệ Chúa Giêsu cùng liên đới, đối thoại và tìm ra những giải pháp cụ thể cho các vấn nạn môi trường và khí hậu bằng sự chân thành và kiên nhẫn cộng tác. Đồng thời, người môn đệ phải can đảm trình bày những xác tín của mình dựa trên Kinh Thánh và Truyền Thống để đưa ra lời giải đáp qua việc liên đới và đối thoại huynh đệ. Qua việc liên kết chặt chẽ với nhân loại trong cuộc sống và trong hoạt động bảo vệ môi trường, các môn đệ Chúa Kitô hy vọng sẽ trở nên những chứng nhân đích thực của Người (AG, số 12).

4. Việc loan báo Tin Mừng của người môn đệ trong một thế giới bất công và nghèo khổ

4.1. Thực trạng của thế giới ngày nay: Bất công và nghèo khổ

4.1.1. Vấn đề bất công

Chúng ta đang chứng kiến những bất công xảy ra hằng ngày ở khắp nơi trên thế giới, khi người ta sử dụng quyền lực lợi dụng người khác nhằm trục lợi cho cá nhân hay tập thể. Nạn nhân của sự bóc lột thường là những người yếu thế, nghèo khổ, cô độc, không có tiếng nói. Những nạn nhân này thường không được ai quan tâm giúp đỡ, họ bị bỏ rơi và bị loại ra bên lề xã hội.

Tại các nước phát triển, ví dụ như ở Úc, những người lao động nhập cư bất hợp pháp thường bị các ông bà chủ lợi dụng và bóc lột thông qua nhiều thủ đoạn, ví dụ như trả lương dưới mức lương tối thiểu, không trả lương khi tăng ca, phạt tiền nếu làm sai, hoặc ép làm việc trong môi trường không an toàn. Ngoài ra, nhiều lao động nữ còn gặp phải tình trạng bị quấy rối tình dục bởi những ông chủ biến thái.[13]

Tình trạng bất công còn diễn ra trong tương quan giữa con người với các loài thụ tạo, khi con người khai thác quá mức các nguồn tài nguyên, tàn phá thiên nhiên gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường và làm mất sự cân bằng sinh thái. Giáo Hoàng Phanxicô đã cho thấy sự bất công giữa người giàu và người nghèo trong việc khai thác thiên nhiên và gây ra ô nhiễm môi trường. Ngài cho thấy rằng, chỉ có vài phần trăm số người giàu nhất hành tinh lại gây ô nhiễm nhiều hơn 50% những người nghèo nhất trong toàn bộ dân số thế giới (LD, số 11).

Nạn nhân chủ yếu từ những hậu quả nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường và biến đổi khi hậu chính là những người nghèo,

những quốc gia chậm phát triển, bởi vì cuộc sống của họ phụ thuộc trực tiếp vào thiên nhiên. Điều này thêm một lần nữa dẫn tới sự bất công mà những người giàu gây ra cho người nghèo, những quốc gia phát triển gây ra cho những quốc gia chậm phát triển.

4.1.2. Vấn đề nghèo khổ

Những bất công trong xã hội, nghĩa là việc phân phối các nguồn lợi từ thiên nhiên không đồng đều, làm cho hố phân cách giàu nghèo trở nên sâu và rộng hơn. Bên cạnh đó, các vấn nạn môi trường càng làm cho tình trạng nghèo khổ của người dân trở nên tồi tệ hơn. Thật vậy, cuộc khủng hoảng sinh thái hiện nay đang đặt ra những thách đố nghiêm trọng, tác động đến đời sống hằng ngày của con người trên khắp thế giới. Con người ngày nay đối mặt với nhiều thiên tai như hạn hán, lũ lụt, nước biển xâm lấn, mực nước biển dâng cao, nhiệt độ trái đất tăng cao, ô nhiễm môi trường, cháy rừng. Những yếu tố này góp phần gây ra sự thiếu hụt nguồn lương thực trầm trọng. Trong đó, người nghèo là những nạn nhân đầu tiên, trực tiếp và bị ảnh hưởng nặng nề nhất do biến đổi khí hậu và thiên tai.

Trong số những người nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số thường phải gánh hậu quả nhiều hơn cả. Giáo Hoàng Phanxicô nhận định trong Thông điệp *Fratelli Tutti* (FT): "Xu hướng toàn cầu hoá hiện nay có khuynh hướng làm suy giảm căn tính của những khu vực yếu kém và nghèo khó hơn, khiến những khu vực này dễ bị tổn thương và phụ thuộc hơn nữa" (số 12).[14] Theo Đức Phanxicô, những thuật ngữ quan trọng và đẹp đẽ như dân chủ, tự do, công bằng, thống nhất đã mất đi ý nghĩa hay bị đánh tráo khái niệm. "Chúng đã bị bóp méo và xuyên tạc để sử dụng như công cụ thống trị, như những câu chữ sáo rỗng có thể dùng để biện minh cho bất kỳ hành động nào" (FT, số 14).

Thần học gia Linus Jujur, người Ấn Độ thuộc Dòng Tên, miêu tả tình trạng bi đát của những cộng đồng người bản xứ: "Ngày nay họ

là nạn nhân của các kế hoạch phát triển; họ bị di dời khỏi đất đai của họ; nền kinh tế truyền thống của họ bị phá hủy và họ quá nghèo để cạnh tranh với nền văn hóa thống trị và hiện đại".[15] Ví dụ, tại đảo Mindoro, Phillipines, cuộc sống của cộng đồng người Mangyan đang bị ảnh hưởng bởi một số dự án của chính phủ. Các hoạt động khai thác tài nguyên không những lấy đi các mảnh đất tổ tiên của họ mà còn buộc họ phải di dời lên những ngọn núi cao hơn. Tình trạng này như một bức tường ngăn cách người Mangyan khỏi thế giới bên ngoài, làm cho cuộc sống của họ trở nên ngày càng khó khăn. Tình trạng này cũng đưa người Mangyan vào vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói, bất bình đẳng, không có tiếng nói trong các quyết định liên quan đến cuộc sống của chính mình.

4.2. Loan báo Tin Mừng trong một thế giới bất công và nghèo khổ

Trước vấn nạn bất công và nghèo khổ trong xã hội hiện nay, người môn đệ phải can đảm và mạnh mẽ lên tiếng bảo vệ những người yếu thế, đồng thời, kêu gọi chính quyền cần có những biện pháp ngăn chặn tình trạng bất công bằng luật pháp và những chính sách hợp lý. Người môn đệ cần góp phần xây dựng cộng đồng lành mạnh và an toàn cho những người thấp cổ bé họng bằng cách tổ chức các hiệp hội bảo vệ và giải cứu các nạn nhân của bất công. Những hiệp hội này cần liên kết với nhau và liên kết với các tổ chức phi chính phủ để có thể có được tiếng nói mạnh mẽ hơn.

Ngoài ra, sự công bằng cũng cần được xây dựng trong mối tương quan giữa con người và thế giới thụ tạo. Mối tương quan hỗ tương sẽ giúp con người sống hài hoà với thiên nhiên. Điều này đòi hỏi con người từ bỏ tư duy làm bá chủ đối với các loài thụ tạo trên Trái Đất. Tư duy này rất tai hại vì khiến con người nghĩ rằng mình có toàn quyền trên thiên nhiên (x. LS, số 2-6). Thay vào đó, con người

cần hiểu vai trò của mình là những người quản lý, chăm sóc, bảo vệ và gìn giữ công trình tạo dựng của Thiên Chúa (x. St 2,15). Jonathan Wilson, tác giả của nhiều cuốn sách về môi trường, đề nghị rằng, trước tiên, chúng ta cần phải học cách nhận ra rằng chúng ta không sở hữu thiên nhiên; mà chúng ta là một phần của thiên nhiên, một công trình tạo dựng của Thiên Chúa.[16]

Sự bất công và các vấn đề môi trường trong xã hội hiện nay phản ánh một lương tâm chai lì trước vấn đề luân lý. Điều này cho thấy con người đang sống trong cuộc khủng khoảng luân lý và suy thoái đạo đức trầm trọng (x. LD, số 29). Những người giàu và quyền lực đang trực tiếp hoặc gián tiếp tạo ra sự nghèo khổ nơi những người yếu thế.[17] Do đó, người môn đệ cần kêu gọi sự hoán cải lương tâm nhân loại. Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại những đề nghị của Thượng Phụ Barthôlômêô trong việc hoán cải:

> …từ việc tiêu thụ sang hy sinh, từ sự tham lam sang quảng đại, từ phung phí sang khả năng chia sẻ, bước vào sự khổ hạnh. Điều này có nghĩa là cần phải biết trao ban chứ không phải chỉ biết từ chối. Đó là một cách yêu thương, từng bước vượt qua điều chúng ta ham muốn đến việc trao ban điều mà công trình tạo dựng của Thiên Chúa đang cần. Đó là việc giải thoát khỏi lo âu, tham lam và ràng buộc.[18]

Ngoài ra, người môn đệ cũng cần giúp đỡ các nạn nhân bằng cách tạo ra các trung tâm hỗ trợ về công ăn việc làm hoặc về mặt pháp lý. Để bảo vệ quyền lợi cho người Mangyan ở đảo Mindoro, Philippines, hai linh mục dòng Ngôi Lời Antoon Postma và Ewald Dinter đã thành lập Trung tâm Bảo Tồn Mangyan (Mangyan Heritage Centre); trung tâm hoạt động như là một tổ chức phi chính phủ. Mục đích chính của trung tâm là nâng cao nhận thức trong cộng đồng người Mangyan về các vấn đề liên quan đến đất đai. Trung tâm cũng

là nơi mà người Mangyan có thể nhận được sự trợ giúp pháp lý khi phải đối mặt với những bất công khác nhau. Hoạt động của trung tâm phản ánh sự cam kết của Giáo Hội trong việc đứng về phía người nghèo và yếu thế trong cuộc đấu tranh vì công lý.

6. Kết luận

Trong một xã hội đang nổi lên các vấn đề khủng hoảng môi trường, bất công và nghèo đói, người môn đệ của Chúa Giêsu cần phải tích cực loan báo Tin Mừng cho con người thời đại bằng những xác tín dựa trên Kinh Thánh và Thánh Truyền, nhằm bảo vệ môi trường, chống lại bất công và nghèo đói. Thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng trong việc giáo dục giới trẻ, trong các bài giảng Thánh Lễ và chứng tá đời sống Kitô hữu, người môn đệ không ngừng kêu gọi sự hoán cải tâm hồn của con người thời đại, nâng cao ý thức về vấn nạn môi trường, đồng thời thúc đẩy và xây dựng xã hội dựa trên những giá trị công bằng, huynh đệ, bác ái và tôn trọng lẫn nhau với những hành động cụ thể thiết thực. Khi đó, người môn đệ Chúa Giêsu thực sự cùng chia sẻ với con người thời đại những vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo khổ.[19]

Theo mẫu gương của Maria Mácđala, người đầu tiên loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho các môn đệ (x. Mc 6,11), các môn đệ Chúa Giêsu ngày nay cũng cần tích cực góp phần mang đến niềm hy vọng cho nhân loại. Chắc chắn, người môn đệ hoạt động không dựa vào sức mình, nhưng cậy dựa vào quyền năng và ánh sáng của Thiên Chúa. “Ôi lạy Thiên Chúa, xin bao phủ chúng con bằng quyền năng và ánh sáng của Ngài, xin giúp chúng con biết bảo vệ mọi sự sống, biết chuẩn bị cho một tương lai tốt đẹp hơn, cho nước Chúa trị đến,

vương quốc của công lý, hoà bình, tình yêu và thiện hảo. Chúng con chúc tụng Chúa! Amen" (LS, số 246).

[1] X. Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, số 2.

[2] M. J. Wilkins, "Disciples," trong *The Dictionary of Jesus and the Gospel*, chủ biên Joel B. Green et al. (Leicester: InterVarsity Press, 2012), 205.

[3] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Bài giáo lý về loan báo Tin Mừng* (24-5-2023), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/giao-ly-loan-bao-tin-mung-24-05-2023-bai-14-guong-chung-nhan-cua-thanh-anre-kim-tae-gon-50923; x. Công đồng Vatican II, Sắc lệnh về Hoạt đồng Truyền giáo của Giáo Hội *Ad Gentes*, số 2.

[4] Công đồng Vatican II, Sắc lệnh về Hoạt đồng Truyền giáo của Giáo Hội *Ad Gentes*, 1965, https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decree_19651207_ad-gentes_en.html.

[5] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 2013, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/papa-francesco_esortazione-ap_20131124_evangelii-gaudium.html.

[6] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Remdemptoris Missio*, 1990, Mở đầu, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_07121990_redemptoris-missio.html.

[7] Công đồng Vatican II, Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô Giáo *Gravissium Educationis*, 1965, https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_gravissimum-educationis_en.html.

[8] Henrietta Cook, "Thousands of Students Skip School for Climate Change Protests," *The Age* (Melbourne), 15/3/1994, https://www.theage.com.au/national/victoria/thousands-of-students-skip-school-for-climate-change-protests-20190315-p514m8.html.

[9] Công đồng Vatican II, Sắc lệnh về Tác vụ và Đời sống các Linh mục *Presbyterorum Ordinis*, 1965, https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decree_19651207_presbyterorum-ordinis_en.html.

[10] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, 2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html

[11] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, 1963, số 35, số 52, https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19631204_sacrosanctum-concilium_en.html

[12] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum* – LD, 2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/20231004-laudate-deum.html.

[13] Stephen Clibborn, "Why Undocumented Immigrant Workers Should have workplace rights," *The Economic and Labour Relations Review* 26, no. 3 (2015): 467-468.

[14] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti*, 2020, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20201003_enciclica-fratelli-tutti.html.

[15] Linus Kujur, "The Indigenous Peoples of Asia," trong *Church in the Service of Asia's Peoples*, eds. Jacob Kavunkal, Errol D'Lima and Mathew Jayanth (Pune: Jnana Deepa Vidyapeeth Publications, 2003), 379.

[16] Jonathan R. Wilson, *God's Good World: Reclaiming the Doctrine of Creation* (Grand Rapids, MI: Baker Academic, 2013), 9.

[17] Joshtrom Kureethadam, "Cry of the Earth, of the Poor, and of the Spirit: Physical, Ethical, and Spiritual Dimensions of the Ecological Crisis," *Studia Ecologiae et Bioethicae* 12, no. 4 (2014): 16.

[18] Thượng phụ Batôlômêô, *Bài giảng tại Tu viện Utstein,* Nauy (23-7-2003), trích lại theo Giáo Hoàng Phanxicô, *Laudato Si',* số 8.

[19] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội trong Thế giới ngày nay *Gaudium et Spes*, 1965, số 1, https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19651207_gaudium-et-spes_en.html.

= 9 =

Chăm sóc ngôi nhà chung từ lăng kính công lý – hòa bình và sự toàn vẹn của vạn vật

GB. Trịnh Đình Tuấn, SVD

1. Dẫn nhập

Con người ngày hôm nay đang phải chịu tác động tiêu cực bởi cuộc khủng hoảng sinh thái. Đây là một vấn nạn lớn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người cũng như tất cả các sinh vật sống trên hành tinh này. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng này được đặc trưng bởi tính chất toàn cầu thay vì chỉ có ở một số quốc gia hoặc trong một vài khu vực địa lý cụ thể nào.

Trong Tông huấn *Laudate Deum* (LD) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ngài khẳng định rằng tình trạng biến đổi khí hậu, một trong những hiện tượng nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng sinh thái là điều không thể phủ nhận được. Theo Đức Thánh Cha, "những dấu hiệu của biến đổi khí hậu vẫn có đó, ngày càng rõ ràng hơn" (LD, số 5).[1] Điều này có thể thấy qua "những hiện tượng khắc nghiệt, thường xuyên có những đợt nắng nóng bất thường, hạn hán và những đau thương khác của Trái Đất". Đức Phanxicô cũng tái khẳng định kết luận của các nhà khoa học rằng, hiện tượng biến đổi khí hậu ngày nay

là do con người gây nên. "Không thể che giấu sự trùng hợp giữa các hiện tượng khí hậu toàn cầu này với tốc độ phát thải khí nhà kính tăng nhanh, đặc biệt kể từ giữa thế kỷ XX. Phần lớn các nhà khoa học chuyên về khí hậu ủng hộ mối tương quan này và chỉ một tỷ lệ nhỏ trong số họ cố gắng phủ nhận bằng chứng này" (LD, số 13).

Song song với hiện tượng biến đổi khí hậu là sự ô nhiễm môi trường. Thông điệp *Laudato Si'* (LS) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô mô tả về sự ô nhiễm mà con người đang gây ra cho môi trường như sau:[2]

> Chúng ta phải nhìn vào sự ô nhiễm do rác thải gây nên, gồm cả các chất cặn bả nguy hiểm có mặt trong nhiều vùng khác nhau. Mỗi năm có hàng trăm triệu tấn rác thải được tung ra, mà phần đông không phải do rác sinh học: rác thải trong gia đình và chợ búa, rác thải do xây dựng, do bệnh viện, điện khí, kỹ nghệ, nhất là những rác thải độc hại và phóng xạ. Ngôi nhà Trái Đất của chúng ta càng ngày càng trở nên một bãi rác khổng lồ. Trong nhiều vùng trên Trái Đất, những người già thường nhớ đến những cánh đồng như thuở xưa, nay thì tràn đầy rác rưởi. Cũng như rác thải công nghiệp do những sản phẩm hóa chất được sử dụng trong làng mạc hay nơi đồng áng có thể gây nên hậu quả gia tăng chất hóa học trong cơ thể của người dân chung quanh, cũng như đưa đến những yếu tố độc hại cho một nơi thấp. (LS, số 21)

Không còn nghi ngờ gì nữa, nguồn gốc của ô nhiễm môi trường được tìm thấy trong hoạt động của con người, cùng với tác động của con người đối với môi trường đang gây nguy hiểm nghiêm trọng đến sự tồn tại của nhiều loài sinh vật và toàn bộ hệ sinh thái. Ngoài ra, điều này có những hậu quả vượt ra ngoài tác động sinh học

và môi trường, vì chúng ảnh hưởng trực tiếp đến xã hội loài người, đến chất lượng sống, đến sự ổn định xã hội và sự cân bằng lãnh thổ.

Dưới lăng kính của Công lý, hòa bình và sự toàn vẹn của vạn vật (*Justice, Peace, and Integrity of Creation*), chúng ta thấy mình có trách nhiệm với những hệ lụy mà con người, đặc biệt là những người nghèo, phụ nữ và trẻ em đang phải gánh chịu do tác động của việc khủng hoảng môi trường gây ra và tìm biện pháp để bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất – 'ngôi nhà chung' của tất cả mọi người và vạn vật.

Trong giới hạn của bài viết này, chúng ta thử đi tìm hiểu hiện trạng của việc khủng hoảng môi trường sinh thái; tác hại của nó đối với con người, nhất là tầng lớp người nghèo, người yếu thế như phụ nữ, trẻ em; lập trường quan điểm của Giáo Hội Công Giáo trong việc bảo vệ và chăm sóc môi trường tự nhiên nhằm giúp ổn định cuộc sống và hòa bình trong xã hội.

2. Hiện trạng ô nhiễm môi trường và vấn đề sức khỏe của con người

Qua nghiên cứu của các chuyên gia, các phương tiện thông tin đại chúng và qua thực tiễn cuộc sống, chúng ta đang phải chứng kiến sự ô nhiễm môi trường ngày một nghiêm trọng. Ta có thể kể đến ba loại ô nhiễm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đặc biệt là những người nghèo và sự ổn định xã hội, đó là ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước và đánh mất sự đa dạng sinh học nơi mặt đất.

Trên trang mạng của Liên hiệp quốc ngày 16/02/2022 đã đăng bài viết với tựa đề: "Sự ô nhiễm môi trường đang giết chết chín triệu người mỗi năm, gấp đôi so với Covid-19" (*La contaminación mata nueve millones de personas al año, el doble que el Covid-19*). Bài

viết dẫn lời của tác giả David R. Boyd, Báo cáo viên đặc biệt về vấn đề nghĩa vụ nhân quyền liên quan đến việc thụ hưởng một môi trường an toàn, sạch sẽ, lành mạnh và bền vững của Liên hiệp quốc rằng:

> Trong khi tình trạng khẩn cấp về khí hậu, cuộc khủng hoảng đa dạng sinh học toàn cầu và Covid-19 thu hút sự chú ý, thì sự tàn phá mà ô nhiễm và các chất độc hại gây ra đối với sức khỏe, quyền con người và tính toàn vẹn của hệ sinh thái tiếp tục ít được chú ý. Tuy nhiên, sự ô nhiễm và các chất độc hại gây ra ít nhất 9 triệu ca tử vong sớm, gấp đôi số ca tử vong do đại dịch gây ra trong 18 tháng đầu tiên.[3]

Tờ báo này cũng cho biết: "Trên thực tế, cứ sáu ca tử vong trên thế giới thì có một ca liên quan đến các bệnh do ô nhiễm gây ra, con số này gấp ba lần tổng số ca tử vong do AIDS, sốt rét và bệnh lao và nhân với 15 ca tử vong do chiến tranh, ám sát và các hình thức bạo lực khác".[4]

Đây là một con số đáng báo động và là hồi chuông thức tỉnh toàn thể nhân loại vì những tác hại mà chính con người đang gây ra cho họ và toàn thể các loài sinh vật trên mặt đất. Về phần Giáo Hội Công Giáo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thông điệp *Laudato Si'* đã trình bày một cách cụ thể những tác hại mà con người đang phải gánh chịu do ô nhiễm môi trường gây ra:

> Tiếp xúc với những chất ô nhiễm trong khí quyển tạo ra một loạt các nguy hại về sức khỏe, đặc biệt là với người nghèo, và tạo nên hàng triệu cái chết sớm. Chẳng hạn, người ta bị bệnh do phải hít thở một lượng khói lớn từ các nhiên liệu dùng trong nấu nướng hay sưởi ấm. Cũng có loại

> ô nhiễm làm ảnh hưởng đến mọi người, do các phương tiện giao thông và khí thải công nghiệp, những chất thải góp phần axít hóa đất đai và nguồn nước, các loại phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt thực vật và thuốc diệt cỏ nói chung. (LS, số 20)

Không chỉ vấn đề ô nhiễm không khí mà còn ô nhiễm đất đai và môi trường nước cũng đang làm cho nhiều người ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới bị ảnh hưởng nặng nề về sức khỏe. Báo cáo viên D. Boyd cũng cho biết: "Sự nhiễm độc của hành tinh Trái Đất đang gia tăng". Hàng trăm triệu tấn chất độc hại được thải ra hoặc đổ vào không khí, nước và đất mỗi năm. Các chất ô nhiễm độc hại có mặt khắp nơi, được tìm thấy từ những đỉnh núi cao nhất của dãy Himalaya đến độ sâu của rãnh Mariana. Con người tiếp xúc với các chất độc hại qua hơi thở, thức ăn và đồ uống, tiếp xúc với da và qua dây rốn khi còn trong bụng mẹ.

Qua một vài dữ liệu nêu trên chúng ta nhận thấy ra tình trạng ô nhiễm môi trường là một vấn đề rất lớn và nghiêm trọng, đang âm thầm giết chết đi sự sống không chỉ của con người mà còn toàn bộ các loài sinh vật và môi trường sinh thái.

3. Ô nhiễm môi trường và sự bất bình đẳng trong xã hội

Như nhiều chuyên gia đã cảnh báo, ô nhiễm môi trường đang là nguyên nhân gây nên sự biến đổi khí hậu và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của con người và vạn vật đồng thời gây ra những bất bình đẳng trong xã hội. Theo tiến sĩ kinh tế Bridget Hoffmann, chuyên gia kinh tế tại phòng nghiên cứu (RES) của Ngân hàng phát triển liên Mỹ (IDB): "Theo một ước tính, trong 10 năm tới, biến đổi

khí hậu có thể khiến 100 triệu người trên toàn thế giới rơi vào cảnh nghèo đói".[5] Các nước chậm phát triển và người nghèo là thành phần chịu ảnh hưởng nhiều nhất những biến đổi khí hậu và gây ra tình trạng bất bình đẳng vì ba lý do:

> Đầu tiên, các quốc gia, khu vực và người dân nghèo hơn có xu hướng phải đối mặt với các tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai nhiều hơn so với các quốc gia giàu có hơn. Thứ hai, chính họ là những người mất đi phần lớn của cải khi những cú sốc khí hậu ập đến. Và thứ ba, những quần thể này có ít nguồn lực hơn để đối mặt với các tác động tiêu cực của các cú sốc khí hậu.[6]

Còn theo báo cáo của Liên hiệp quốc,[7] ô nhiễm môi trường có ảnh hưởng mạnh mẽ đến những người nghèo và người dễ bị tổn thương và tạo nên sự bất bình đẳng. Báo cáo cho rằng mặc dù tất cả con người đều tiếp xúc với ô nhiễm và hóa chất độc hại, nhưng có bằng chứng thuyết phục rằng gánh nặng ô nhiễm đổ lên đầu các cá nhân, nhóm và cộng đồng một cách không cân xứng, vốn đã gánh chịu gánh nặng của nghèo đói, phân biệt đối xử và bị gạt ra bên lề hệ thống. Các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi các bệnh liên quan đến ô nhiễm, chiếm gần 92% số ca tử vong liên quan đến ô nhiễm.

Ngoài ra, hơn 750.000 công nhân tử vong mỗi năm do tiếp xúc với các chất độc hại tại nơi làm việc. Phụ nữ, trẻ em, dân tộc thiểu số, người di cư, người bản địa, người già và người khuyết tật có khả năng dễ bị tổn thương vì nhiều lý do kinh tế, xã hội, văn hóa và sinh học. Người lao động, đặc biệt ở các nước thu nhập thấp và trung bình, có nguy cơ do tiếp xúc nhiều trong công việc, điều kiện làm việc tồi tệ, nhận thức thấp về rủi ro hóa chất và không được tiếp cận với chăm sóc sức khỏe. Và hàng triệu trẻ em làm việc trong các lĩnh vực nguy

hiểm tiềm ẩn như nông nghiệp, khai thác mỏ và thuộc da, trong khi có nhà ở xã hội với sự hiện diện của amiăng, chì, formaldehyde và các chất độc hại khác.

Trong Thông điệp *Laudato Si'*, Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đề cập đến sự tác động của ô nhiễm môi trường đến những người dễ bị tổn thương và trình bày một cách cụ thể rằng:

> Thực ra, suy thoái môi trường và xã hội tác động đến những người bị tổn thương nhất trên hành tinh này:… Chẳng hạn, cạn kiệt nguồn dự trữ cá gây tổn hại đặc biệt đến các cộng đồng đánh bắt nhỏ không có phương tiện để thay thế những nguồn này; tình trạng ô nhiễm nước đặc biệt tác động đến người nghèo là những người không thể mua nước đóng chai; và mực nước biển dâng cao tác động chủ yếu trên những người dân sống ở ven biển đã bị khánh kiệt đến nỗi không còn nơi nào khác để đi. Tác động của sự mất cân bằng hiện nay cũng thể hiện trong việc nhiều người nghèo chết sớm, trong các mâu thuẫn nổ ra do thiếu các nguồn tài nguyên và trong bất kỳ vấn đề nào khác chưa được bàn luận hiệu quả trong các chương trình nghị sự toàn cầu. (LS, số 48)

Tại Việt Nam, theo nhiều chuyên gia quốc tế, nước ta hiện nay đang phải đương đầu với nhiều vấn đề môi trường nghiêm trọng như nạn phá rừng, xói mòn đất, việc khai thác quá mức nguồn tài nguyên ven biển đe dọa tới các hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học và sự cạn kiệt nguồn gien. Thực trạng môi trường này đi cùng với vấn đề biến đổi khí hậu, nước biển dâng đang đặt ra những vấn đề nóng bỏng thách thức đối với sự phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam trong thời gian tới (Việt Nam được đánh giá là một trong năm nước chịu tác động mạnh nhất của vấn đề biến đổi khí hậu).[8] Theo

một báo cáo mới đây của Ban tuyên giáo chính phủ, Việt Nam là một trong 4 nước ở khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng lớn nhất của các hiện tượng thời tiết cực đoan trong hai thập kỷ trở lại đây. Thiên tai ở nước ta có xu thế gia tăng tính cực đoan, diễn biến bất thường, trái quy luật và ngày càng nghiêm trọng; gia tăng cả về tần suất, quy mô và cường độ; dẫn đến tình trạng thiếu nước nghiêm trọng, xâm nhập mặn kéo dài và trở nên trầm trọng hơn, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và dân sinh, đặc biệt là ở miền Trung, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Thiên tai hạn hán và xâm nhập mặn được xác định là một trong những thách thức ngày càng lớn đối với công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước trong những năm tới.[9] Những biến động về thiên nhiên, khí hậu và môi trường sinh thái đang làm cho nhiều gia đình mất nhà cửa, mất ruộng vườn, gia tăng thất nghiệp và nghèo đói, bệnh tật và chết chóc tại nhiều nơi trên đất nước Việt Nam.

Qua những dẫn chứng nêu trên chúng ta thấy rằng, khủng hoảng sinh thái đang tạo ra những bất bình đẳng nghiêm trọng trong xã hội. Nó đang tạo ra những hố ngăn cách lớn giữa người giàu và người nghèo; giữa quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển. Nạn nhân chịu ảnh hưởng lớn nhất trong vấn đề ô nhiễm môi trường là những người đang sống trong vùng bị ô nhiễm, người nghèo, người lao động có thu nhập thấp, người già, phụ nữ và trẻ em.

Một điều cần nhấn mạnh là khủng hoảng sinh thái không phải là lỗi của người nghèo. Trong Tông huấn *Laudate Deum*, Đức Phanxicô đã chỉ rõ điều này. Có người cho rằng việc người nghèo có quá nhiều con cái là một trong những nguyên do gây nên khủng hoảng sinh thái. Tuy nhiên, Đức Thánh Cha khẳng định rằng "vài phần trăm số người giàu nhất hành tinh lại gây ô nhiễm nhiều hơn 50% những người nghèo nhất trong toàn bộ dân số thế giới. Làm sao chúng ta có thể quên rằng Phi Châu, nơi sinh sống của hơn một nửa số người nghèo nhất hành tinh này, nhưng lại chỉ phải chịu trách nhiệm về một phần rất nhỏ lượng *khí thải lịch sử* đó sao?" (LD, số 9).[10]

4. Quan điểm của Giáo Hội Công Giáo về vấn đề khủng hoảng ô nhiễm môi trường

4.1. Quyền lợi và trách nhiệm của nhân loại đối với môi trường tự nhiên[11]

Theo Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, thiên nhiên là món quà Thiên Chúa ban tặng cho nhân loại, con người được khai thác thiên nhiên để phục vụ nhu cầu chính đáng của mình, nhưng không được chiếm hữu tuyệt đối mà phải chia sẻ cho mọi người với tình huynh đệ (x. Lc 11,11-13). Giáo Hội Công Giáo công nhận lợi ích của của cải:

> Con người không thể làm gì nếu không có của cải vật chất, là thứ đáp ứng các nhu cầu căn bản cho con người tồn tại. Những của cải này tuyệt đối cần thiết nếu như con người phải tự nuôi thân, lớn lên, liên lạc, hợp tác với người khác và thực hiện các mục tiêu cao cả nhất mà con người được mời gọi thi hành.[12]

Cũng theo Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, quyền sử dụng của cải trên Trái Đất là của chung mọi người.

> [Đó là] quyền tự nhiên, được khắc ghi trong bản tính con người chứ không chỉ là một quyền thiết định có liên quan đến hoàn cảnh xã hội hay thay đổi… Đó là quyền bẩm sinh nơi mỗi cá nhân trong mỗi con người và có trước khi con người can thiệp bằng bất cứ cách nào liên quan đến tài sản, có trước bất cứ hệ thống pháp luật nào liên quan đến vấn

> đề này, có trước bất cứ hệ thống hoặc bất cứ phương pháp nào trong lĩnh vực kinh tế hay xã hội.[13]

Tuy nhiên, song hành với quyền lợi là trách nhiệm bảo vệ 'ngôi nhà chung' này cho mọi thế hệ được hưởng dùng; vì, tài nguyên thiên nhiên là của toàn thể nhân loại kể cả trước kia, hiện nay và tương lai. Trong khi đó, nhân loại sống trên Trái Đất trong mối tương quan như một gia đình, cho nên Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận:

> Chúng ta đã thừa kế từ các thế hệ trước và chúng ta đã hưởng lợi từ lao động của những người đương thời. Chính vì thế, chúng ta phải có bổn phận đối với hết mọi người và không thể từ chối quan tâm tới những người sẽ sống sau chúng ta. Chúng ta là một gia đình nhân loại. Đây là một trách nhiệm mà các thế hệ hiện nay phải có đối với các thế hệ tương lai.[14]

Học thuyết xã hội Công Giáo chấp nhận việc con người can thiệp vào thiên nhiên nhưng với tinh thần trách nhiệm và cộng tác với Thiên Chúa:

> Thiên nhiên không phải là thực tại thiêng liêng hay thần linh mà con người không được can thiệp vào. Nhưng đúng hơn, thiên nhiên là một món quà được Tạo Hóa ban cho cộng đồng nhân loại, được giao phó cho một trí khôn và trách nhiệm luân lý của con người, cả nam lẫn nữ. Vì thế, con người không hề hành động sai trái khi phải can thiệp để sửa đổi một vài đặc điểm hay tính chất của chúng do lòng tôn trọng trật tự, vẻ đẹp và sự hữu ích của các sinh vật, cũng như vai trò của chúng trong hệ sinh thái. Những sự

> can thiệp nào của con người mà làm hại các sinh vật hay môi trường thiên nhiên thì đều đáng bị lên án, còn những sự can thiệp nào giúp cải thiện chúng đều đáng ca ngợi.[15]

Đứng trước những vấn đề về khủng hoảng môi trường đang xẩy ra ngày một nghiêm trọng, Hội đồng Giám Mục Việt Nam cũng đã nhiều lần lên tiếng và bày tỏ lập trường của mình một cách cụ thể. Trong lá thư mục vụ ngày 29/05/2009, Hồng Y Phạm Minh Mẫn – TGM Giáo Phận Sài Gòn, đã trình bày khá đầy đủ hiện trạng môi trường sau biến cố công ty Vedan đầu độc sông Thị Vải. Lá thư cũng nêu 4 nguyên tắc của Giáo Hội đối với vấn đề môi trường: thiên nhiên là quà tặng của Tạo Hóa; quà tặng này giành cho mọi người nên khi khai thác phải tuân theo quy luật và tôn trọng lợi ích của mọi người nhất là người dân bản xứ. Lá thư cũng nêu 3 gợi ý hành động cho người dân, cho nhà đầu tư và cho chính quyền. Hồng Y Phạm Minh Mẫn kết luận:

> Trong những vụ việc như Vedan và khai thác bôxít ở Tây Nguyên, đã có khá nhiều tiếng nói được gióng lên trên báo chí và các phương tiện truyền thông. Đây là dấu chỉ lành mạnh của một xã hội dân chủ, trong đó người dân ý thức trách nhiệm tham gia vào tiến trình quyết định về những vấn đề liên quan đến đời sống của họ và của đất nước… Đối với các Kitô hữu, gìn giữ, bảo vệ, chăm sóc môi trường thiên nhiên không chỉ là một trách nhiệm xã hội mà còn là một đòi hỏi của niềm tin, là một nghĩa vụ cao cả vì lẽ ta được cộng tác với Thiên Chúa trong công trình tạo dựng.[16]

Đặc biệt, sau sự kiện hàng loạt thủy-hải sản chết do ô nhiễm nguồn nước biển trải dọc các tỉnh Miền Trung từ Nghệ An đến Huế,

Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp – Giám Mục Giáo Phận Vinh, trong lá Thư chung ngày 13/05/2016, đã thẳng thắn nhấn mạnh rằng:

> Theo giáo huấn của Đức Thánh Cha Phanxicô, chúng ta không thể dung thứ bất cứ thái độ vô cảm và vô trách nhiệm nào đối với môi trường. Đồng thời chúng ta có quyền đòi hỏi người khác, trong lúc tìm cách đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại, không được tác hại đến các thế hệ tương lai. Chúng ta có quyền yêu cầu nhà hữu trách phải tạo lập một hệ thống pháp lý chặt chẽ và hữu hiệu để bảo vệ môi sinh. Không cho phép những ai lạm dụng quyền lực và dựa vào mô hình kinh tế - kỹ thuật để phá hoại đất nước, sự tự do cũng như công bằng xã hội.

Qua những dẫn chứng trên, chúng ta thấy rằng Mẹ Giáo Hội rất quan tâm đến vấn đề chung mà toàn thể nhân loại đang quan tâm và đưa ra những quan điểm và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng và đối xử với nguồn tài nguyên thiên nhiên mà Tạo Hóa đã ban tặng cho cộng đồng nhân loại.

4.2. Giải quyết vấn đề khủng hoảng môi trường

Giải quyết sự khủng hoảng môi trường đã và đang là trách nhiệm cấp bách chung của nhân loại. Theo quan điểm của học thuyết xã hội của Hội Thánh, tiến trình giải quyết khủng hoảng đó phải được dựa trên những yếu tố nền tảng cụ thể như sau:[17]

- Chăm sóc môi trường là nghĩa vụ chung và phổ quát, nghĩa vụ tôn trọng một tài sản chung, được dành cho hết mọi người,

mọi thế hệ (hiện tại lẫn tương lai), bằng cách ngăn chặn không cho bất cứ ai sử dụng "một cách vô trách nhiệm các loại hữu thể khác nhau, bất kể là sinh vật hay loài vô tri vô giác – như thú vật, thảo mộc, các yếu tố thiên nhiên – hoàn toàn theo ý mình, theo nhu cầu kinh tế riêng của mình" (số 466).

- Nghĩa vụ này phải được diễn tả cụ thể và thích đáng trên bình diện pháp lý, bao gồm những biện pháp ngăn ngừa và chế tài những cá nhân và tập thể gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường. Đồng thời, cùng với những biện pháp ấy, cần phải tăng cường ý thức trách nhiệm cũng như phải thay đổi cách suy nghĩ và lối sống một cách hữu hiệu (số 468).
- Các chính quyền, khi được yêu cầu đưa ra những quyết định có liên quan tới sức khỏe và những rủi ro của môi trường, phải đưa ra những sự đánh giá dựa trên "nguyên tắc dự phòng", tức là không áp dụng các luật lệ mà chỉ đưa ra những đường hướng nhằm giải quyết tình huống không chắc chắn ấy (số 469).
- Các chương trình phát triển kinh tế cần phải cẩn thận lưu ý tới "nhu cầu tôn trọng sự toàn vẹn và chu kỳ tuần hoàn của thiên nhiên", vì các tài nguyên thiên nhiên thì có hạn, thậm chí có một số tài nguyên không thể tái tạo được.
- Mọi hoạt động kinh tế có sử dụng tài nguyên thiên nhiên đều phải quan tâm tới việc bảo vệ môi trường và phải dự kiến những phí tổn kèm theo và được không lấy việc gia tăng tối đa lợi nhuận làm mục tiêu duy nhất của mình.
- Cần phải dành sự chú ý đặc biệt cho các vấn đề phức tạp liên quan đến các nguồn năng lượng (số 470).
- Khi quyết định khai thác tài nguyên thiên nhiên ở bất kỳ nơi nào, phải luôn cân nhắc mối quan hệ của những dân bản địa với đất đai của họ (số 471).

5. Kết Luận

Trong tập sách *Tiếng khóc của Trái Đất, tiếng khóc của người nghèo (Cry of the Earth, Cry of the Poor)*, Leonardo Boff, thần học gia thần học giải phóng người Brazil đã nhận định rằng:

> Thần học giải phóng và cuộc bàn luận về vấn đề sinh thái có điểm chung: chúng xuất phát từ hai vết thương chảy máu. Vết thương của nghèo khổ đóng một vai trò phá vỡ cấu trúc xã hội của hàng triệu và hàng triệu người nghèo trên khắp thế giới. Vết thương khác, cuộc tấn công có hệ thống vào Trái Đất, phá vỡ sự cân bằng của hành tinh, đang đối mặt với nguy cơ từ sự cướp bóc do sự phát triển như được thực hành bởi các xã hội hiện đại trên toàn cầu. Cả hai dòng suy nghĩ và thực hành đều có điểm xuất phát là một tiếng kêu than khóc: tiếng kêu than của những người nghèo đòi hỏi cuộc sống, tự do và vẻ đẹp... và tiếng kêu than của Trái Đất rên rỉ dưới sự áp bức.[18]

Nhìn từ khía cạnh con người, chúng ta nhận thấy khủng hoảng môi trường đang ngày một nghiêm trọng và đang lan rộng trên hành tinh này. Nó đang ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đặc biệt đang gây tổn thương nghiêm trọng đến những người nghèo khổ và những người dễ bị tổn thương, đồng thời gây nên sự bất bình đẳng to lớn trong xã hội. Chính vì vậy, các tổ chức và ủy ban đảm trách lĩnh vực công lý và hòa bình, với tư cách là tiếng nói của Giáo Hội Công Giáo có trách nhiệm phải đứng về phía những người dễ bị tổn thương trong xã hội và lên tiếng nhằm bảo vệ một môi trường sinh thái tốt lành, ổn định và bình đẳng cho mọi người.

Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định rằng người yếu thế phải được ưu tiên. "Sẽ không còn hữu ích nếu hỗ trợ các tổ chức bảo vệ quyền của kẻ mạnh nhất mà không giải quyết quyền của tất cả mọi người" (LD, số 43). Đức Thánh Cha cũng nhấn mạnh rằng:

> Ngày nay, chúng ta cần nhận biết rằng tiếp cận sinh thái thực sự luôn luôn là một cách tiếp cận mang tính xã hội; hội nhập các vấn đề về công lý vào trong những cuộc đấu tranh về môi trường, để có thể nghe được cả tiếng than khóc của Trái Đất và tiếng than khóc của người nghèo. (LS, số 49)

Trong cuộc gặp gỡ thế giới với các Ủy ban công lý và hòa bình hai ngày 17 và 18/11/2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nêu cao vai trò của Ủy ban trong việc thúc đẩy học thuyết xã hội Công Giáo. Theo Vatican News, Đức Thánh Cha đã nêu lên quan điểm rằng:

> Các Uỷ ban Công lý và Hòa bình là một thực thể không thể thiếu trong bối cảnh mục vụ xã hội của các Giáo Hội địa phương. Thực tế, các ủy ban có nhiệm vụ truyền bá và làm cho học thuyết xã hội của Giáo Hội được mọi người biết đến, tích cực hoạt động để bảo vệ phẩm giá và quyền con người, với một lựa chọn ưu tiên cho người nghèo. Bằng cách này, các ủy ban đóng góp vào sự phát triển của công bằng xã hội, kinh tế và sinh thái, và xây dựng hòa bình". Đồng thời Ngài cũng nhấn mạnh rằng trong hoàn cảnh thực tế hiện nay, khi thi hành sứ vụ này, các thành viên của Uỷ ban có thể áp dụng thông điệp *Laudato Si'* và *Fratelli Tutti*, theo các tình huống địa phương khác nhau. Thật vậy, ở mọi

> nơi trên thế giới, sự phát triển toàn diện, trong đó có công lý và hòa bình, chỉ có thể được xây dựng qua hai cách: chăm sóc ngôi nhà chung, tình huynh đệ và tình bạn xã hội.[19]

Về trách nhiệm chung của toàn thể nhân loại, học thuyết xã hội của Hội Thánh nhấn mạnh rằng: Con người cần hướng về thiên nhiên bằng nhãn quan của các tôn giáo lớn. Văn hóa Kitô Giáo là một đơn cử, khi luôn nhìn nhận các thụ tạo xung quanh con người chính là những ân huệ Chúa ban để con người nuôi dưỡng và bảo vệ như một cử chỉ bày tỏ lòng biết ơn Đấng Tạo Hóa. Càng lúc, Huấn quyền càng nhấn mạnh tới trách nhiệm của con người trong việc bảo tồn một môi trường lành mạnh cho tất cả mọi người dựa trên nền tảng của thái độ tôn trọng sự sống và phẩm giá con người, cũng như tôn trọng quyền lợi của thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.[20]

Thiết nghĩ, mỗi người, trong cách sinh hoạt hằng ngày cũng cần có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái bằng những hành động cụ thể như: không xả rác bừa bãi, đặc biệt các rác thải khó phân hủy như ni-lông, chai nhựa,… không hoặc hạn chết sử dụng các thuốc trừ sâu, diệt cỏ trong nông nghiệp, làm quen với việc sử dụng phân hữu cơ trong nông nghiệp, trồng thêm nhiều cây xanh, tập lối sống tự cung tự cấp như trồng thêm rau xanh, thực phẩm tại gia, giảm mua hàng hóa đóng bao. Ý thức bảo vệ môi trường phải là ý thức chung của mọi người trong từng hoàn cảnh sống cụ thể. Môi trường sống chỉ có trong sạch và lành mạnh khi mỗi người cùng góp sức vào việc làm sạch ngôi nhà chung này.

[1] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông Huấn *Laudate Deum*, 2023, https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/20231004-laudate-deum.html.

[2] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông Điệp *Laudato Si'*, 2015, Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thông Điệp *Laudato Si'*. 2015.

[3] David Boyd và Marcos Orellana, "La Contaminación Mata Nueve Millones de Personas al Año, el Doble que el Covid-19," *Naciones Unidas*, ngày 16/2/2022, https://news.un.org/es/story/2022/02/1504162.

[4] *Ibid.*

[5] Bridget Hoffmann, "Cómo el Cambio Climático Empeora la Pobreza y la Desigualdad," https://blogs.iadb.org.

[6] *Ibid.*

[7] *Ibid.*

[8] Trần Nguyễn Tuyên, "Một Số Vấn Đề Về Môi Trường Ở Việt Nam Hiện Nay," Tuyên Giáo, ngày 20/6/2021, https://tuyengiao.vn/khoa-giao/moi-truong/mot-so-van-de-ve-moi-truong-o-viet-nam-hien-nay-137172.

[9] Xc. "Những Vấn Đề Môi Trường Cấp Bách Của Việt Nam: Thực Trạng, Xu Thế, Thách Thức Và Giải Pháp," Tuyên Giáo, ngày 27/11/2021, https://tuyengiao.vn/khoa-giao/moi-truong/nhung-van-de-moi-truong-cap-bach-cua-viet-nam-thuc-trang-xu-the-thach-thuc-va-giai-phap-137173.

[10] *Khí thải lịch sử* (*historic emissions*) có nghĩa là khả năng phát thải của một đơn vị phát thải hiện có trước khi sửa đổi. Đối với đơn vị phát thải mới, lượng khí thải lịch sử bằng zero "0".

[11] Xc. Phạm Huy Thông, "Giáo Hội Công Giáo với vấn đề môi trường," Đại Chủng Viện Thánh Phanxicô Xaviê, ngày 23/9/2018, https://catechesis.net/giao-hoi-cong-giao-voi-van-de-moi-truong/?fbclid=IwAR2g5TqWfLsqfH4XFqQvvV17mjmzRZzjYZ4d-Idv7H3f6zsMtPUGY6mpVow.

[12] Đức Giáo Hoàng Piô XII, Sứ Điệp Truyền Thánh Nhân Dịp Kỷ Niệm 50 Năm Thông điệp *Rerum Novarum (Tân Sự)*, số 73: *AAS (Acta Apostolicae Sedis – Văn kiện Tòa Thánh từ 1909 đến 1990)*, tập 33, Roma 1991.

[13] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Sollicitudo Rei Socialis (Quan tâm đến vấn đề xã hội)*, 1987, số 38 và 42: *AAS*, tập 83.

[14] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Centesimus Annus (Bách chu niên)*, 1991, số 31 và 37: *AAS*, tập 87.

[15] Hội đồng giáo hoàng về công lý và hòa bình, *Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Công Giáo*. Bản Việt ngữ của Ủy Ban Bác Ái Xã Hội trực thuộc Hội đồng Giám Mục Việt Nam (NXB. Tôn Giáo, 2007), tr. 328-329 và tr. 326.

[16] Xc. Phạm Huy Thông, "Giáo Hội Công Giáo với vấn đề môi trường."

[17] Xc. Đaminh Lê Đức Thiện, OP, "Những điểm quan trọng về 'bảo vệ môi trường' trong giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo," Hội đồng Giám Mục Việt Nam, ngày 4/10/2021, https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/nhung-diem-quan-trong-ve-bao-ve-moi-truong-trong-giao-huan-cua-giao-hoi-cong-giao-42817.

[18] Leonardo Boff, *Cry of the Earth, Cry of the Poor* (Maryknoll, NY: Orbis Books, 1997).

[19] Ngọc Yến, "ĐTC Phanxicô gửi sứ điệp đến cuộc gặp gỡ các Uỷ ban công lý và hòa bình," *Vatican News*, ngày 17/11/2021, https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-11/dtc-phanxico-su-diep-gap-go-uy-ban-cong-ly-hoa-binh.html

[20] Xc. Đaminh Lê Đức Thiện, OP, "Những điểm quan trọng về 'bảo vệ môi trường' trong giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo."

Halls Gap, Úc Châu, Phaolô Nguyễn Trọng Thiên, SVD

Thiên Chúa làm ra dã thú tùy theo loại, gia súc tùy theo loại và loài bò sát dưới đất tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

St 1,25

= 10 =

Đối thoại liên tôn với việc chăm sóc ngôi nhà chung của nhân loại

Anthony Lê Đức, SVD

1. Dẫn nhập

Friedrich Max Müller, một học giả về tôn giáo và ngôn ngữ, đã khẳng định: "Chỉ hiểu biết về một [tôn giáo] là không hiểu biết tôn giáo nào cả".[1] Câu nói nổi tiếng của Müller hàm ý rằng, việc học hỏi và hiểu biết về các tôn giáo khác nhau là vô cùng quan trọng để cho tín đồ có cơ hội so sánh và khám phá sâu hơn về niềm tin của chính mình.

Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, xã hội ngày càng trở nên đa dạng hơn về mặt sắc tộc, văn hóa cũng như tôn giáo. Vì thế, những người theo tôn giáo cần mang tinh thần cởi mở, hòa nhập và đối thoại với tín đồ từ các tôn giáo khác. Sự giao thoa và đối thoại liên tôn giúp ngăn chặn xung đột phát sinh từ sự hiểu lầm và định kiến đối với tôn giáo khác, tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, xây dựng sự hòa hợp tôn giáo, đồng thời đóng góp vào việc thúc đẩy công lý và hòa bình toàn cầu.[2]

Trước tình trạng khủng hoảng sinh thái ngày càng nghiêm trọng, đối thoại liên tôn trở thành một phương thức quan trọng để đối phó với vấn nạn này. Theo lời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ngoài việc xây dựng tình đoàn kết trong gia đình nhân loại, thiết lập hòa bình và thúc đẩy tình huynh đệ trên toàn cầu, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta thông qua đối thoại liên tôn cũng là một nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện trong thời kỳ hậu đại dịch Covid-19.[3]

Đối thoại liên tôn đưa các tôn giáo đến gần nhau để chung tay giải quyết các vấn đề môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm, phá rừng và mất cân bằng sinh học. Đức Đạt-lai Lạt-ma đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc thúc đẩy một nền đạo đức toàn cầu kết hợp giữa giá trị tâm linh và tôn giáo để bảo vệ hệ sinh thái. Ngài kêu gọi việc đối thoại sâu sắc và ôn hòa để khắc phục các vấn đề môi trường. Mặc dù vẫn còn nhiều xung đột trên thế giới, nhưng ngài tin rằng thế hệ hiện tại có khả năng và trách nhiệm hành động trước khi quá muộn.[4]

Trong bài viết này, tác giả sẽ bàn luận về vai trò của đối thoại liên tôn trong việc góp phần vào nỗ lực chăm sóc ngôi nhà chung của nhân loại, không chỉ ở tầm mức quốc tế mà còn trong đời sống cộng đồng. Đặc biệt, bài viết sẽ tập trung vào bốn hình thức cụ thể của đối thoại liên tôn: đối thoại trong cuộc sống, đối thoại thông qua sự hợp tác trong hành động, đối thoại về trải nghiệm tâm linh, và đối thoại trao đổi thần học.

2. Tại sao cần đối thoại liên tôn trong vấn đề môi trường?

Trước khi bàn luận về các hình thức đối thoại liên tôn, tác giả xin trình bày những lý do nhằm giải đáp câu hỏi tại sao cần đối thoại liên tôn đối với vấn nạn khủng hoảng hệ sinh thái.

2.1. Chia sẻ trách nhiệm

Đối thoại và hợp tác giữa các tôn giáo liên quan đến khủng hoảng môi trường cho thấy rằng các tôn giáo nhận thức được vai trò của tất cả mọi người trong việc chăm sóc cho Trái Đất. Trong Thông điệp *Laudato Si'* (LS) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ngài nói rõ Trái Đất là 'ngôi nhà chung' mà tất cả mọi người chúng ta đều có trách nhiệm phải giữ gìn. Đức Phanxicô đã kêu gọi sự hợp tác đa tôn giáo để đối phó với các thách thức môi trường. Ngài tin rằng, sự cấp bách trong vấn đề bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta có thể đưa cả gia đình nhân loại lại với nhau để tìm kiếm phương thức phát triển bền vững và toàn diện (x. LS, số 13).[5] Đối với Đức Phanxicô, việc đối thoại giữa các tôn giáo để đối phó với khủng hoảng môi trường là một phần của việc hội thoại đa chiều liên quan đến cộng đồng quốc tế, các lãnh đạo trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và khoa học (x. LS, số 163-201). Nói cách khác, tất cả mọi người bất kể địa vị hay tầng lớp trong xã hội đều phải tham gia vào việc đối thoại để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta (x. LS, số 3).

Quan niệm về Trái Đất là 'ngôi nhà chung' tuy đơn sơ nhưng mang ý nghĩa sâu sắc vì hình ảnh ngôi nhà là một biểu tượng gần gũi mà ai cũng có thể thấu hiểu và cảm nghiệm được giá trị của nó trong đời sống con người. Người Việt Nam có thói quen tích góp tiền để xây nhà thay vì mua căn hộ bởi vì căn nhà là biểu tượng của đời sống gia đình cùng với sự ổn định, bền vững và tình thân giữa các thành viên cùng sống dưới mái nhà đó.

Khi nói về Trái Đất như một ngôi nhà, Đức Phanxicô cũng nhấn mạnh tính liên kết của mọi hữu thể trên hành tinh. Thực tế cho thấy các yếu tố trong thiên nhiên bao gồm sinh vật, môi trường, và khí hậu có mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Tuy con người có một vị trí đặc biệt riêng so với các loài sinh vật khác trên Trái Đất, nhưng

chúng ta không thể tồn tại nếu bị tách rời khỏi mạng lưới kết nối của hệ sinh thái toàn cầu.

Khi nhận ra Trái Đất là một tổ ấm chung, những người theo các tôn giáo và văn hóa khác nhau có thể được coi là thành viên của một gia đình toàn cầu. Vì thế, mọi người có trọng trách phải bảo tồn nơi ở chung và tạo mối quan hệ hòa hợp bên trong ngôi nhà mà chúng ta đang sống. "Nhà sạch thì mát; bát sạch ngon cơm". Do đó, Trái Đất cần phải được chăm sóc chu đáo để cuộc sống con người và các loài thọ tạo được phát triển một cách tốt đẹp.

Cách diễn đạt của Đức Phanxicô về tinh thần đồng trách nhiệm đối với ngôi nhà chung của nhân loại đã tìm được sự đồng cảm nơi các nhà lãnh đạo tôn giáo trên thế giới. Nhân dịp "Ngày thế giới cầu nguyện cho việc chăm sóc thụ tạo" (*World Day of Prayer for the Care of Creation*) vào năm 2017, Thượng Phụ Barthôlômêô đã kêu gọi bảo vệ môi trường và xây dựng sự đoàn kết nhằm khắc phục các vấn nạn môi trường. Ngài cũng kêu gọi các doanh nghiệp dừng việc khai thác thiên nhiên, và tuyên bố rằng những doanh nghiệp không coi trọng Trái Đất như ngôi nhà chung của chúng ta không thể được coi là hợp pháp.[6] Tương tự, các học giả và nhà lãnh đạo Hồi Giáo cũng đồng thuận với lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về trách nhiệm chung. Họ nhấn mạnh sự tương đồng giữa những nguyên tắc thần học được trình bày trong Thông điệp *Laudato Si'* và giáo lý Hồi Giáo, đồng thời kêu gọi người Hồi Giáo ghi nhận những ý tưởng được trình bày trong văn kiện cũng như tham gia tích cực vào việc đối thoại về môi trường.[7]

2.2. Cải thiện hình ảnh về tôn giáo luôn xung đột với nhau

Đối thoại và hợp tác tôn giáo trong các vấn đề môi trường có vai trò quan trọng trong việc giúp cải thiện hình ảnh không tích cực

về sự xung đột giữa các tôn giáo. Trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại đã có vô số cuộc xung đột được cho là bắt nguồn từ sự khác biệt tôn giáo. Điều này góp phần tăng cường quan niệm rằng các tôn giáo không thể hòa hợp và luôn tìm cách loại trừ nhau.

Một mặt các nhà lãnh đạo tôn giáo luôn thuyết giảng về tình yêu và sự tha thứ với các tín đồ, nhưng các mối hận thù và việc đối xử tệ đối với tôn giáo khác đã gây nghi ngờ về sự khả tín trong lời giảng dạy của họ. Những cuộc xung đột tôn giáo đã khiến một số người bất mãn dẫn đến việc từ bỏ niềm tin tôn giáo để trở thành người "vô tôn giáo".[8] Điều này đáng buồn vì chính những xung đột này làm lu mờ những đóng góp tích cực của các tổ chức tôn giáo trên toàn thế giới.

Thực tế cho thấy những xung đột trên thế giới có liên quan đến nhiều yếu tố khác nhau như chính trị, kinh tế và bản sắc văn hóa, không chỉ tôn giáo. Tuy nhiên, tôn giáo nhiều khi bị lợi dụng như một công cụ để biện minh cho sự tranh chấp giữa các bè phái và nhóm người. Do đó, không thể phủ nhận một thực tế rằng tôn giáo là yếu tố quan trọng trong cuộc bàn luận về các cuộc xung đột, chiến tranh và bạo lực. Vì thế, suốt chiều dài lịch sử thế giới, hình ảnh về tôn giáo như những thể chế luôn xung đột với nhau khó được cải thiện trong ánh mắt của dư luận.

Trước tình trạng kỳ thị và mất lòng tin này, tinh thần hợp tác giữa các tôn giáo trong vấn đề môi trường sẽ có những tác động tích cực nhằm thay đổi ấn tượng và suy nghĩ về tôn giáo. Thay vì bị chi phối bởi những mâu thuẫn, các tôn giáo có thể tập trung công sức và nguồn lực vào nỗ lực phát triển xã hội và cải thiện môi trường thiên nhiên. Điều này chứng tỏ tiềm năng của các tôn giáo vượt qua sự khác biệt để có thể làm việc cùng nhau để đối mặt với những thách thức của nhân loại. Bằng cách khuyến khích đối thoại, hợp tác và đảm nhận trách nhiệm đối với Trái Đất, các tôn giáo thực hiện vai trò tích cực trong việc xây dựng một thế giới hòa bình thịnh vượng.

2.3. Mối quan tâm của tôn giáo vào các vấn đề thế tục

Đối thoại và hợp tác giữa các tôn giáo về môi trường cho thấy tôn giáo không chỉ quan tâm đến những khía cạnh tâm linh và sự sống đời sau. Bên cạnh những vấn đề siêu nhiên, tôn giáo cũng có sự quan tâm đúng đắn đến những mối lo toan trong thế giới hiện tại liên quan trực tiếp đến đời sống của con người. Để con người phát triển lành mạnh toàn diện, không chỉ chiều kích tinh thần cần được chú trọng mà các khía cạnh về thể chất, tình cảm và xã hội cũng cần phải được chăm sóc một cách đầy đủ. Do đó, các tôn giáo nhận thức rằng việc nuôi dưỡng đời sống tâm linh không thể bỏ qua những khó khăn như đói nghèo, bệnh tật, chiến tranh và bạo lực mà con người đang phải đối mặt trong cuộc sống hằng ngày.

Thực tế cho thấy rằng khi con người gặp phải quá nhiều thách đố trong việc thỏa mãn nhu cầu cơ bản như cơm áo gạo tiền, nhà cửa và y tế, khả năng tham gia vào các hoạt động tâm linh có thể bị ảnh hưởng. "Có thực mới vực được đạo". Vì thế các tôn giáo luôn nỗ lực trong các hoạt động giáo dục, y tế, bác ái xã hội như xóa đói giảm nghèo, chăm sóc trẻ mồ côi và người già neo đơn và phát triển xã hội. Điển hình tổ chức Caritas Internationalis của Giáo Hội Công Giáo là một trong những tổ chức bác ái xã hội lớn nhất thế giới. Caritas đang hiện diện tại trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ với rất nhiều hoạt động giúp đỡ người nghèo và yếu thế. Dưới lăng kính này, hoạt động chăm sóc và bảo vệ môi trường thiên nhiên được xem là một công việc thiết yếu cho đời sống con người, bởi vì sự hủy hoại môi trường đưa đến nhiều khó khăn cho con người như ô nhiễm môi trường sống, hạn hán, lũ lụt khiến họ phải di cư để mưu sinh kiếm sống. Trong các vấn nạn khủng hoảng môi trường, chính người nghèo, phụ nữ và trẻ em là những người bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Hơn nữa, các tôn giáo luôn ủng hộ một lối sống đạo đức và trách nhiệm xã hội, kêu gọi tín đồ tích cực tham gia vào các hoạt động

vì cộng đồng và lợi ích chung. Giáo huấn của các tôn giáo luôn liên kết hành động yêu thương và lòng từ bi với đức tin của mình. Thánh Giacôbê khẳng định: "Bạn thử cho tôi thấy thế nào là tin mà không hành động, còn tôi, tôi sẽ hành động để cho bạn thấy thế nào là tin" (2,18).

Trái với quan niệm rằng tôn giáo chỉ quan tâm đến cuộc sống đời sau, trên thực tế, thế giới quan của các tôn giáo không hoàn toàn tách biệt khỏi thực tại. Ví dụ, trong Phật Giáo, mục tiêu tối hậu của mỗi người là làm sao để siêu thoát khỏi chuỗi luân hồi; nhưng điều này không có nghĩa rằng Phật tử không quan tâm đến thế giới hiện thực. Ngược lại, để đạt được siêu thoát, Phật tử phải thực hành lòng từ bi, yêu thương và những đức phẩm tốt mới có cơ hội giải thoát khỏi sự luân hồi. Ở điểm này, cách nhìn của Phật Giáo không khác biệt nhiều so với các tôn giáo khác, ví dụ như Công Giáo. Thật vậy, giáo huấn Công Giáo xác định rằng quan tâm đến con người trong thế giới này, đặc biệt là những người nghèo đói và bị bỏ rơi trong xã hội, là điều kiện để đạt được sự sống vĩnh cửu trên thiên đàng (x. Mt 25).

2.4. Giá trị chứng tá của sự hợp tác

Đối thoại liên tôn và hợp tác trong các vấn đề môi trường nêu bật tầm quan trọng của việc tìm ra tiếng nói chung và tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các tôn giáo trước những mối quan tâm của nhân loại. Mặc dù có những khác biệt đáng kể về thế giới quan, niềm tin và thực hành trong các tôn giáo, nhưng sự dấn thân của các tôn giáo trong việc giải quyết các vấn đề môi trường nhấn mạnh tiềm năng của sự giao thoa và hợp tác. Các tôn giáo cho thấy rằng trách nhiệm chăm sóc cho Trái Đất vượt xa ranh giới về quốc gia, văn hóa và tôn giáo. Bằng cách đóng góp quan điểm, kiến thức và nguồn lực của mình vào vấn đề chung, các tôn giáo thể hiện tấm gương về cách vượt qua sự khác biệt, xung đột và hận thù trong quá khứ và hiện tại

vì lợi ích chung cho thế giới ngày nay và cho các thế hệ tương lai, từ đó khuyến khích sự đoàn kết giữa các thành phần trong xã hội.

Qua tấm gương của các tôn giáo, các cá nhân và tổ chức ngoài tôn giáo có thể nhận ra giá trị của đối thoại và hợp tác nhằm khắc phục các vấn nạn trong xã hội. Tiếng nói chung của các tôn giáo sẽ có ảnh hưởng lớn trên xã hội, có thể tác động vào sự nhận thức của người dân cũng như các lãnh đạo quốc gia trong việc xây dựng chính sách nhằm bảo vệ môi trường lâu dài.

Khi chung sức với nhau, các tôn giáo không chỉ tác động vào các tổ chức và chính phủ trong việc bảo vệ môi trường mà còn giúp cho các tín đồ ý thức về trách nhiệm của mình đối với Trái Đất và hệ sinh thái.

3. Các hình thức đối thoại liên tôn trong bối cảnh môi trường

Đối thoại liên tôn được thực hiện qua bốn hình thức đã được công nhận rộng rãi bao gồm: 1) đối thoại trong cuộc sống; 2) đối thoại bằng sự hợp tác trong hành động; 3) đối thoại tâm linh; và 4) đối thoại giữa các chuyên viên hay chức sắc tôn giáo. Các hình thức này không độc lập mà gắn kết với nhau và hỗ trợ cho nhau. Ví dụ, hình thức thứ hai – đối thoại hành động – nên được định hình dựa trên các nguyên lý thần học vững chắc xuất phát từ từng truyền thống tôn giáo.

Tương tự, đối thoại giữa các chuyên gia (hình thức thứ tư) nên tạo cảm hứng cho các tín đồ sẵn sàng có những trải nghiệm tâm linh về các tôn giáo khác (hình thức thứ ba). Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các hình thức đối thoại liên tôn trong bối cảnh chăm sóc ngôi nhà chung của nhân loại.

3.1. Đối thoại trong cuộc sống

Thuật ngữ 'đối thoại trong cuộc sống' thường được sử dụng để mô tả các tương tác hằng ngày và mối quan hệ xảy ra giữa những người thuộc các tôn giáo khác nhau. Tài liệu "Đối thoại và công bố" của Thánh bộ truyền giáo cho các dân tộc và hội đồng giáo hoàng về đối thoại liên tôn diễn tả đối thoại trong cuộc sống là "mọi người cố gắng sống trong tinh thần cởi mở và thân thiện, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn, những vấn đề và mối ưu tư của con người".[9] 'Cuộc sống' là từ mà chúng ta sử dụng để mô tả tất cả những gì diễn ra trong từng ngày, cho dù đó là làm việc chăm sóc vườn tược, chạy bộ mỗi sáng ở công viên gần nhà, đi mua đồ tạp hóa ở siêu thị trong phố, hoặc tham gia vào các hoạt động cộng đồng do nhà thờ, nhà chùa hoặc tổ chức xã hội khác tổ chức.

Bởi vì cuộc sống là yếu tố bao hàm nhất trong trải nghiệm con người, đối thoại trong cuộc sống có thể mang nhiều hình thức khác nhau, bao gồm các giao tiếp trong gia đình, nơi làm việc, hoặc trong một lễ hội trong cộng đồng. Khi xã hội ngày càng trở nên đa văn hóa và đa tôn giáo do di cư, du lịch, học tập hoặc nhu cầu công việc, đối thoại trong cuộc sống có thể diễn ra giữa hàng xóm, đồng nghiệp và bạn cùng phòng ở ký túc xá trường đại học. Ngày nay việc kết hôn với người khác tôn giáo trở nên phổ biến hơn, nên các gia đình cũng đang trở nên đa tôn giáo hơn. Một thống kê cho thấy gần 40% người Mỹ kết hôn với người thuộc tôn giáo khác.[10] Ở Thái Lan, một quốc gia chủ yếu theo Phật Giáo, nên có tới 80% người Công Giáo kết hôn với người ngoài Công Giáo. Do đó, đối thoại trong cuộc sống có thể diễn ra hằng ngày ngay trong phòng khách và bàn ăn của gia đình.

Đối thoại trong cuộc sống có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc bảo vệ môi trường bằng cách khuyến khích sự cộng tác giữa các cá nhân và cộng đồng thuộc các tôn giáo khác nhau. Đây là cơ hội cho mọi người cùng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và giá

trị của mình, và cùng nhau làm việc với mục tiêu chung là bảo vệ và bảo tồn thế giới tự nhiên. Đức Đạt-lai Lạt-ma cho rằng đối thoại nên bắt đầu từ trong gia đình. Ngài viết:

> Khái niệm đối thoại phải bắt đầu từ cấp độ gia đình. Với tư cách cá nhân, chúng ta phải tự nhìn vào bên trong, điều tra, phân tích và sau đó cố gắng vượt qua những ý kiến trái ngược. Chúng ta không được mất hy vọng hoặc nản lòng trước những xung đột khó chịu mà chúng ta tìm thấy bên trong chúng ta. Đó là một số cách mà chúng ta cuối cùng có thể giải quyết các vấn đề môi trường.[11]

Đối thoại cuộc sống cũng có thể thúc đẩy sự phát triển môi trường bằng cách khuyến khích mọi người cảm nhận sâu sắc hơn về giá trị và tính thiêng liêng của thế giới tự nhiên. Ở Thái Lan, người dân có truyền thống thắt nơ vào những cây cổ thụ. Truyền thống này kết hợp các yếu tố của tín ngưỡng Phật Giáo với duy linh thuyết và truyền thuyết địa phương. Người dân tin rằng trong những cây này có các thần linh cư trú và có thể giúp bảo vệ họ và mang lại cho họ những điều may mắn. Phong tục tâm linh này được thực hiện trên khắp Thái Lan, có thể thấy trong các ngôi chùa, khu rừng và ngay cả trên đường phố của các khu vực đô thị. Ở những nơi này người dân có thể tới để cầu nguyện, thắp hương và dâng những đồ cúng như hoa quả, thức ăn để thể hiện lòng biết ơn hoặc cầu xin sự giúp đỡ từ các thần linh.

Niềm tin vào ý nghĩa tâm linh của cây cổ thụ và việc buộc vải quanh chúng phản ánh mối liên kết sâu sắc giữa thiên nhiên và tâm linh trong văn hóa Thái Lan. Cây được coi là biểu tượng linh thiêng của sự trường thọ, sức mạnh và sự khôn ngoan. Chúng bảo vệ đất đai, liên kết thế giới loài người với thế giới tâm linh. Bằng cách thể hiện sự tôn trọng đối với những cây này, người dân duy trì sự hòa hợp giữa con người, thiên nhiên và thế giới siêu nhiên. Ngoài ra, việc buộc sợi

vải quanh cây cổ thụ cũng là một cách để tăng cường nhận thức về bảo tồn môi trường. Bằng cách nhấn mạnh tính linh thiêng và tầm quan trọng của cây cối, mọi người được khuyến khích trân trọng và bảo vệ thế giới tự nhiên xung quanh họ. Điều này thúc đẩy ý thức chăm sóc môi trường và nhắc nhở mỗi cá nhân về trách nhiệm bảo vệ tài nguyên Trái Đất.

Mặc dù các Kitô hữu và người Hồi Giáo tại Thái Lan có thể không có những niềm tin tương tự như những người theo Phật Giáo, nhưng khi hòa mình vào môi trường văn hóa Thái Lan, họ có thể học hỏi và cảm nhận về giá trị của yếu tố tâm linh trong phong tục nói trên. Các tín đồ Kitô Giáo và Hồi Giáo có thể tìm ra những phương cách phù hợp với tín ngưỡng của riêng mình để bày tỏ sự cảm nhận về tính linh thiêng của thiên nhiên và thúc đẩy sự phát triển môi trường.

Nhiều thần học gia trong cả hai truyền thống Kitô Giáo và Hồi Giáo từng nhận xét rằng, một trong những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng sinh thái ngày nay là do con người ngày càng chạy theo thuyết khoa học hiện đại và lãng quên sự hiện diện của Thiên Chúa trong thế giới. Con người ngày càng mù quáng và thờ ơ trước tính thiêng liêng của thiên nhiên vốn do chính bàn tay Thượng Đế tạo nên.

3.2. Đối thoại bằng sự hợp tác trong hành động

Khái niệm ‘đối thoại bằng sự hợp tác trong hành động’ trong đối thoại liên tôn đề cập đến quá trình hợp tác giữa những người có tín ngưỡng khác nhau nhằm “đạt tới sự phát triển toàn diện và giải phóng của con người”.[12] Sự hợp tác này quan tâm đến các vấn đề nhân đạo, trong đó mọi người chung sức để xác định nguyên nhân gốc rễ của các vấn đề xã hội và tìm ra các giải pháp thực tế nhằm mang lại sự phát triển bền vững và toàn diện cho cộng đồng.

Đối thoại bằng sự hợp tác trong hành động dựa trên quan niệm rằng những người có tôn giáo khác nhau tin rằng các nguyên tắc đạo đức phổ quát có thể làm nền tảng cho việc xây dựng một xã hội công bằng và bác ái. Những quy tắc chung này bao gồm việc tôn trọng và coi trọng giá trị của mỗi cá nhân, thúc đẩy sự phồn thịnh trong cộng đồng, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mỗi người, hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội, công nhận giá trị của lao động và quyền của người lao động, khuyến khích tình đoàn kết và nêu cao trách nhiệm đối với môi trường.[13]

Việc chăm sóc môi trường là một lĩnh vực vượt qua ranh giới tôn giáo, sắc tộc, địa vị xã hội… nhắc nhở mọi người về trách nhiệm chung để bảo vệ hành tinh của chúng ta. Tham gia vào đối thoại bằng sự hợp tác trong hành động để chăm sóc môi trường là cơ hội để chúng ta chuyển đổi những giáo huấn thành các thực hành cụ thể vì lợi ích chung.

Các tổ chức tôn giáo (*faith-based organizations* - FBOs) đã được Chương trình môi trường Liên hiệp quốc (UNEP) công nhận vì đóng góp của họ trong cuộc chiến chống đói nghèo, thúc đẩy sức khỏe cộng đồng và thúc đẩy phát triển bền vững. Các FBO, đặc biệt là ở cấp địa phương, hợp tác với các tác nhân tôn giáo và đóng vai trò quan trọng trong các sáng kiến liên quan đến bảo tồn môi trường và quản lý tài nguyên một cách hợp lý.[14]

Chính vì hiểu rõ điều này, UNEP tích cực hợp tác với các tôn giáo thông qua các sáng kiến như Faith for Earth Initiative (Sáng kiến đức tin vì Trái Đất), được khởi xướng vào năm 2017, nhằm thúc đẩy nhận thức và hành động về môi trường. Sáng kiến này tận dụng tầm ảnh hưởng của các tổ chức và nhà lãnh đạo tôn giáo để đối phó với thách thức môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Một nỗ lực đáng chú ý khác là *Interfaith Rainforest Initiative* (IRI). Dự án này

tập hợp các nhà lãnh đạo tôn giáo, các dân tộc bản địa và các chuyên gia nhằm bảo vệ rừng mưa và cộng đồng bản địa.[15] Tổ chức *Religions for Peace* (Tôn giáo vì hòa bình), được thành lập vào năm 1970, là một liên minh quốc tế hoạt động vì xây dựng hòa bình, giảm nghèo và bảo vệ môi trường thông qua hợp tác đa tôn giáo.[16] Tổ chức hoạt động thông qua mạng lưới các hội đồng đa tôn giáo trên 90 quốc gia.

Sự hợp tác trong hành động không buộc phải diễn ra ở mức quốc tế mà có thể thực hiện ở cấp địa phương hoặc cộng đồng. Tại cộng đồng, những người theo các tôn giáo khác nhau có thể hợp tác trong việc chăm sóc môi trường thông qua các hoạt động như tổ chức sinh hoạt làm vệ sinh môi trường, xây dựng khu vườn cộng đồng và trồng cây xanh, thu gom rác thải và tổ chức chiến dịch tái chế để thúc đẩy quản lý chất thải đúng cách. Ngoài ra, ban tổ chức có thể giáo dục cộng đồng về cách phân loại các loại rác, tái chế và giảm tiêu thụ nhựa.

Khu vườn cộng đồng có thể trở nên một biểu tượng tuyệt vời về sự hoà hợp trong một cộng đồng đa văn hóa và tôn giáo. Các loài cây và hoa với nhiều màu sắc và hình dạng khác nhau trong một khu vườn nói lên vẻ đẹp và tính chất phong phú của sự đa dạng trong cộng đồng. Đây có thể là nơi mọi người trong cộng đồng có thể tới để ngắm nhìn, chụp hình lưu niệm và học hỏi về phương pháp nông nghiệp bền vững. Ngoài ra, khu vườn còn thúc đẩy đa dạng sinh học và bảo tồn động thực vật đồng thời cung cấp sản phẩm hữu cơ cho người dân, đặc biệt những người thiếu thốn trong cộng đồng.

Các sáng kiến trồng cây xanh liên quan đến việc chọn loài cây bản địa, giáo dục thế hệ trẻ và biến các khu vực bị phá rừng hoặc suy thoái thành không gian xanh. Những nỗ lực này tạo điều kiện cho sự đoàn kết, quản lý môi trường và một cộng đồng xanh hơn và bền vững cho thế hệ tương lai.

3.3. Đối thoại về trải nghiệm tâm linh

'Đối thoại về trải nghiệm tôn giáo' là khi "những người với niềm tin vững chắc trong các truyền thống tôn giáo của mình, chia sẻ những kho báu tâm linh của mình, ví dụ như về cầu nguyện và chiêm niệm, đức tin và cách tìm kiếm Thiên Chúa hoặc Đấng Tuyệt Đối".[17] Hình thức đối thoại này có thể diễn ra trong thinh lặng khi mỗi bên chỉ hiện diện với nhau để cầu nguyện, thiền, hoặc chia sẻ nếp sống tu trì của tôn giáo bạn. Biểu hiện này nói lên sự nhận thức rằng trong mỗi truyền thống tôn giáo đều có sự hiện diện của sự thiêng liêng. Điều này có thể làm cho đức tin của mỗi người trở nên sâu sắc hơn, đồng thời khuyến khích sự cảm thông, tôn trọng và cảm nghiệm về giá trị của các truyền thống tôn giáo.

Trong đối thoại về trải nghiệm tâm linh, những người tham gia không chỉ đơn thuần thảo luận về kinh nghiệm và niềm tin cá nhân mà còn tham gia tích cực vào các nghi thức tôn giáo của nhau. Bằng cách hoà mình vào trải nghiệm tâm linh này, họ hiểu sâu hơn về các thực hành tâm linh và niềm tin của tôn giáo bạn cũng như cảm nhận được sự thăng tiến trong đời sống tâm linh của chính mình. Ví dụ, tín hữu Công Giáo sau khi tham dự những buổi thiền theo Phật Giáo có thể thấy đời sống tâm linh và tinh thần của mình được nuôi dưỡng và tâm hồn được bình an hơn. Ngược lại, một Phật tử khi tham dự nghi thức Chầu Thánh Thể của Công Giáo có thể cảm nhận về sự linh thiêng của việc chiêm ngắm Mình Thánh Chúa trong sự tĩnh lặng.

Trong bối cảnh chăm sóc môi trường, đối thoại về trải nghiệm tâm linh được thể hiện thông qua các sự kiện cầu nguyện đặc biệt với chủ đề về môi trường. Một sự kiện đáng chú ý nói lên sự giao thoa này là các buổi gặp gỡ giữa các lãnh đạo tôn giáo tại Assisi. Sự kiện Assisi lần đầu tiên được tổ chức vào năm 1986 dưới sự chủ tọa của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Trong dịp này, các nhà lãnh đạo từ nhiều truyền thống tôn giáo đã đến vùng đất quê hương của Thánh

Phanxicô để cầu nguyện và chia sẻ về các mối ưu tư đối với thế giới ngày nay. Mối bận tâm về môi trường đã trở thành một tâm điểm quan trọng trong sự kiện Assisi, đặc biệt trong lần gặp gỡ vào năm 2016 do Giáo Hoàng Phanxicô chủ sự. Trong lần gặp gỡ này, bên cạnh cầu nguyện chung với nhau, các nhà lãnh đạo tôn giáo đã ký kết một tuyên bố kêu gọi hành động chống biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Các buổi họp Assisi cho thấy việc tổ chức cầu nguyện có thể diễn ra song song với việc đối thoại và hợp tác về các vấn đề môi trường, tăng cường nhận thức và truyền cảm hứng để hành động nhằm bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại.

Ở cấp độ địa phương, cộng đồng tôn giáo có thể tổ chức các nghi lễ kết hợp giữa chủ đề môi trường với các nghi lễ văn hóa - tôn giáo, tạo sự kết nối tâm linh giữa con người và thế giới tự nhiên. Những nghi lễ này có thể tích hợp các yếu tố và biểu tượng môi trường, nhấn mạnh việc chăm sóc môi trường theo cách thức của mỗi truyền thống. Ví dụ, nghi thức cầu an hoặc cầu nguyện dành cho Trái Đất có thể được đưa vào các nghi lễ tôn giáo, thể hiện lòng biết ơn, xin lỗi vì hành động gây hại của con người, đồng thời cầu xin sự soi sáng và hướng dẫn của thượng đế để bảo tồn và làm lành tự nhiên.

Các lễ hội theo mùa cũng là cơ hội thuận tiện để đưa chủ đề môi trường vào trong những sự kiện văn hóa - tôn giáo hàng năm. Những ngày lễ truyền thống như Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu là những dịp tốt để tăng cường nhận thức về môi trường. Đây không chỉ là những lễ hội mang tính chất văn hóa mà còn có ý nghĩa tâm linh. Điển hình trong những ngày Tết, người dân bất kể tôn giáo nào đều tìm đến những nơi thờ phượng để cầu nguyện theo niềm tin của mình. Việc Tết Nguyên Đán rơi vào mùa xuân nói lên sự hồi phục, sức sống, và phồn thịnh của tự nhiên. Đây là thời điểm thích hợp để nhắc nhở mọi người về tầm quan trọng của việc chăm sóc hệ sinh thái để duy trì sự hài hoà và bền vững trong tự nhiên. Vì thế, các nghi thức tôn giáo trong dịp lễ này có thể nhấn mạnh yếu tố môi trường để củng cố ý thức của mọi người về trách nhiệm chung đối với Trái Đất.

Không chỉ riêng Tết Nguyên Đán của người Á Châu mà còn nhiều dịp lễ khác nữa mà chủ đề môi trường có thể được đưa vào một cách hợp lý, ví dụ lễ Tạ Ơn (Hoa Kỳ và Canada), lễ hội Kumbh Mela (Ấn Độ), lễ hội Nước (Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar), lễ Yom Kippur (Do Thái). Tất cả những dịp này đều tạo cơ hội cho các cộng đồng tôn giáo quan tâm tới vấn đề môi trường có thể tổ chức những nghi lễ cầu nguyện đặc biệt nhằm nâng cao ý thức của các tín đồ về trách nhiệm chăm sóc hệ sinh thái. Trên tinh thần đối thoại tâm linh, các cộng đồng tôn giáo có thể mời đại diện từ các tôn giáo bạn cùng tham dự các nghi thức này.

3.4. Đối thoại trao đổi thần học

'Đối thoại trao đổi thần học' là "khi các chuyên gia chủ trương tìm hiểu sâu hơn về di sản tôn giáo của họ và thấu hiểu giá trị tâm linh của tôn giáo bạn".[18] Đây là một hình thức đối thoại phổ biến, có thể diễn ra giữa hai người, ba người, hoặc nhiều người từ nhiều truyền thống tôn giáo khác nhau. Cách tổ chức những cuộc trao đổi lệ thuộc vào tính chất của cuộc gặp gỡ cũng như số người tham gia đối thoại. Vì thế sự việc có thể diễn ra trong một hội nghị lớn hoặc trong một buổi nói chuyện thân mật tại tư gia.

Nền tảng cho hình thức đối thoại này là việc công nhận rằng mỗi tôn giáo có các nguyên lý siêu hình độc đáo và quan điểm thần học riêng của mình, nhưng cũng có nhiều câu hỏi và quan tâm thần học chung mà những người tham gia đối thoại có thể khám phá và thảo luận. Qua sự trao đổi thần học, các tham gia viên tìm hiểu và chia sẻ về các khái niệm tâm linh và tín điều trong các tôn giáo. Điều này thúc đẩy sự học hỏi, hiểu biết và cảm nghiệm một cách sâu sắc hơn về giá trị của các tôn giáo khác nhau. Cuộc đối thoại cởi mở và chân thành có thể giúp làm rõ những hiểu lầm, chỉnh sửa những định

kiến hoặc quan niệm sai lệch và xây dựng mối quan hệ dựa trên sự tôn trọng và cảm thông lẫn nhau.

Đối thoại giữa các chuyên gia về chủ đề môi trường bao gồm việc mỗi người đào sâu các kinh sách, tài liệu và giáo huấn của từng tôn giáo có liên quan đến môi trường và vạn vật để giới thiệu những quan điểm và quy tắc về việc chăm sóc hệ sinh thái. Ví dụ, Do Thái Giáo và Kitô Giáo có thể trình bày về khái niệm '*imago dei*' (con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa) để nói về trách nhiệm của con người phải đại diện cho Thượng Đế để chăm sóc vạn vật.

Tương tự, chuyên gia về Hồi Giáo có thể trình bày về khái niệm '*khalifa*' để nói về trách nhiệm của con người là đại diện cho Allah trên Trái Đất để chăm sóc tự nhiên. Chuyên gia Ấn Độ Giáo và Phật Giáo có thể giới thiệu khái niệm '*ahimsa*' để củng cố quy tắc 'bất hại' trong việc đối xử với con người và các dạng sống. Chuyên gia Nho Giáo cũng có thể khai thác khái niệm về 'thiên mệnh' để xem ý niệm này có chiều kích nào liên quan đến việc quản lý và chăm sóc môi trường hay không.

Việc các chuyên gia trao đổi các nguyên lý tôn giáo về môi trường giúp củng cố quan niệm cho rằng mặc dù giữa các tôn giáo có sự khác biệt về thần học và thế giới quan, nhưng không vì thế mà việc bảo vệ môi trường và chăm sóc vạn vật không phải là mối quan tâm thích đáng của tôn giáo. Hơn thế nữa, sự khác biệt này không cản trở các tôn giáo hợp tác với nhau vì lợi ích chung của nhân loại và tự nhiên.

Chính vì thế trong những năm qua, nhiều cuộc họp giữa các nhà lãnh đạo tôn giáo và các chuyên gia đã dẫn đến nhiều tuyên bố liên tôn quan trọng. Ví dụ, vào ngày 10 tháng 6 năm 2002, "Tuyên bố chung về đạo đức môi trường" đã được ký kết bởi Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Thượng Phụ Barthôlômêô. Tuyên bố này nhấn

mạnh việc con người phải hợp tác để khôi phục sự hài hòa nguyên thủy của công trình sáng tạo. Tuyên bố cũng kêu gọi mọi người tăng cường nhận thức về môi trường cũng như sự tôn trọng đối với hệ sinh thái. Các ngài cũng kêu gọi các lãnh đạo và tổ chức có những sáng kiến thực tế và chương trình bảo vệ tài nguyên tự nhiên. Văn kiện nêu bật cần có sự ăn năn, khiêm tốn và lòng hoán cải nơi con người để sống phù hợp với thánh ý của Thiên Chúa khi tạo dựng nên vũ trụ.[19]

Một tài liệu đáng chú ý khác là "Tuyên ngôn về khí hậu liên tôn Uppsala" được ký kết vào tháng 10 năm 2008 tại Hội nghị liên tôn về biến đổi khí hậu tổ chức tại Uppsala, Thụy Điển.[20] Trong văn kiện, các nhà lãnh đạo tôn giáo công nhận sức mạnh biến đổi của niềm tin để truyền cảm hứng cho sự thay đổi lối sống tích cực hơn. Họ cũng kêu gọi chính phủ và tổ chức quốc tế thực hiện một chiến lược khí hậu toàn diện, bao gồm giảm lượng khí thải đáng kể, chia sẻ công nghệ và khuyến khích kinh tế, để giới hạn biến đổi khí hậu dưới mức 2°C. Các lãnh đạo tôn giáo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự thích ứng và cam kết thể hiện vai trò lãnh đạo nhằm nâng cao đạo đức giữa các tín đồ của mình.

Năm 2021, trong một cuộc hội nghị tại Vatican, gần 40 nhà lãnh đạo tôn giáo đại diện cho các tôn giáo khác nhau, cùng với các nhà khoa học đã ký một Lời kêu gọi chung, thỉnh cầu cộng đồng quốc tế tăng cường hành động về khí hậu trước hội nghị COP26 – hội nghị về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc. Các lãnh đạo tôn giáo và các nhà khoa học đã nhấn mạnh trách nhiệm chung trong việc chăm sóc môi trường, kêu gọi đạt được tình trạng trung tín carbon (*carbon neutrality*), thực hành lối sống bền vững, và yêu cầu sự hợp tác giữa các chính phủ, các tổ chức tài chính và xã hội dân sự để bảo vệ cộng đồng yếu thế. Văn kiện cũng cảnh báo về hậu quả nghiêm trọng nếu chúng ta không hành động để giữ gìn hành tinh cho thế hệ tương lai.[21]

4. Kết luận

Việc xây dựng mối tương quan liên tôn là điều cần thiết trong thế giới ngày nay để loại bỏ sợ hãi, chia rẻ và xung đột nhằm theo đuổi những mục tiêu vì lợi ích chung. Đối thoại liên tôn là nhân tố quan trọng nhằm phát triển xã hội cách tích cực và xây dựng hòa bình.[22] Bài viết này cho thấy đối thoại liên tôn trong những năm qua đã trở thành một phương cách quan trọng để tiếp cận vấn đề khủng hoảng sinh thái. Đối thoại liên tôn mang nhiều hình thức và được thực hiện ở nhiều cấp độ khác nhau như đã trình bày ở trên. Vì thế, tất cả các tín đồ tôn giáo cho dù là giáo dân bình thường hay các chuyên gia, lãnh đạo tôn giáo đều có thể tham gia vào việc đối thoại liên tôn tùy theo hoàn cảnh, vai trò và khả năng của mình. Điều chính yếu là mỗi người ý thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc môi trường và sẵn sàng cởi mở tâm hồn để trao đổi, chia sẻ và hợp tác với những anh chị em thuộc tôn giáo bạn để hành động vì ngôi nhà chung của nhân loại.

Quan sát tự nhiên cho thấy vầng dương tỏa sáng cho thế giới không phân biệt giàu nghèo; mưa rơi trên người có tôn giáo lẫn không tôn giáo; hạn hán gây ra nghèo đói và thậm chí lấy đi mạng sống của tín đồ Phật Giáo lẫn Ấn Độ Giáo; và không khí ô nhiễm đi vào lá phổi của người Công Giáo cũng như Hồi Giáo. Vì thế đứng trước nhu cầu có một môi trường sống lành mạnh cho mọi loài và mọi người, tín đồ các tôn giáo cần phải đào sâu hiểu biết và tăng cường ý thức tâm linh của mình để tìm ra động lực, nguồn cảm hứng và mục đích cho việc xây dựng tình liên đới với hết mọi người. Chỉ thông qua sự đối thoại và hợp tác trong tình huynh đệ chúng ta mới có thể xây dựng hòa bình và mang lại sự an sinh và phồn thịnh cho nhân loại và vạn vật.

[1] F.M. Müller, *Introduction to the Science of Religion: Four Lectures Delivered at the Royal Institution with Two Essays of False Analogies, and the Philosophy of Mythology* (London: Longmans, Green & Co, 1873).

[2] Peter C. Phan, "Interreligious and Ecumenical Dialogue at Vatican II Some Rethinking Required," *Conversations on Jesuit Higher Education* 42, Article 5 (2012). http://epublications.marquette.edu/conversations/vol42/iss1/5

[3] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Bài phát biểu tại Hội nghị các nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới, Kazakhstan, 14/9/2022, https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2022/september/documents/20220914-kazakhstan-congresso.html

[4] *Ibid.*

[5] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, 2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html

[6] World Council of Churches, "Ecumenical Patriarch Calls for Solidarity in the Protection of Creation," 31/08/ 2017, https://www.oikoumene.org/news/ecumenical-patriarch-calls-for-solidarity-in-the-protection-of-creation

[7] A. Rashied Omar, "A Muslim Response to Pope Francis' Environmental Encyclical *Laudato Si'*," Contending Modernities, 17/12/2015, https://contendingmodernities.nd.edu/field-notes/a-muslim-response-to-pope-franciss-environmental-encyclical-laudato-si/

[8] Pew Research Center, "Why America's Nones Left Religion Behind," 24/08/2016, https://www.pewresearch.org/short-reads/2016/08/24/why-americas-nones-left-religion-behind/

[9] Thánh bộ truyền giáo cho các dân tộc và hội đồng giáo hoàng về đối thoại liên tôn, "Đối thoại và công bố," 1991, số 42, https://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelg/documents/rc_pc_interelg_doc_19051991_dialogue-and-proclamatio_en.html

[10] Stephanie C. Toelle and Victor W. Harris, "Are You Marrying Someone from a Different Culture or Religion?" UF, 27/09/2018, https://edis.ifas.ufl.edu/publication/FY1337

[11] Đức Đạt-lai Lạt-ma, *Dalai Lama on the Environment: Collected Statements, 1987-2007* (India: Environment and Development Desk, TPI, 2017), 79-80.

[12] "Đối thoại và công bố," số 42.

[13] Jeff Clyde G. Corpuz, "Religions in Action: The Role of Interreligious Dialogue in the COVID-19 Pandemic," *Journal of Public Health* (Oxf) 43, no. 2 (07/06/2021): 1-2.

[14] UNEP, "Why Faith and Environment Matters," https://www.unep.org/about-un-environment-programme/faith-earth-initiative/why-faith-and-environment-matters

[15] Interfaith Rainforest Initiative, https://www.interfaithrainforest.org/about-us-2/

[16] Wikipedia, "Religions for Peace," https://en.wikipedia.org/wiki/Religions_for_Peace

[17] "Đối thoại và công bố," số 42.

[18] "Đối thoại và công bố," số 42.

[19] Vatican, "Common Declaration on Environmental Ethics," 10/06/2002, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/speeches/2002/june/documents/hf_jp-ii_spe_20020610_venice-declaration.html

[20] Martin Robra, "Uppsala Interfaith Climate Manifesto 2008," *The Ecumenical Review* 62, no. 2 (2010): 242.

[21] "World Religious Leaders and Scientists Make pre-COP26 Appeal," UN Climate Change, 5/10/2021, https://unfccc.int/news/world-religious-leaders-and-scientists-make-pre-cop26-appeal

[22] The International Dialogue Centre, *Guide to Interreligious Dialogue: Bridging Differences and Building Sustainable Societies* (Vienna: KAICIID, 2021), 63.

= 11 =

Phụ nữ Việt Nam: Người bảo trợ sinh thái học

Nguyễn Trung Tây

1. Dẫn nhập

Lịch sử Việt Nam thời huyền sử khởi đầu với những trang sách về một người phụ nữ, tổ mẫu Âu Cơ, người phụ nữ đầu tiên của dòng lịch sử Việt mang 50 con đi lên núi. Dẫn tới đầu thế kỷ Công Nguyên, hai nhân vật khởi đầu chương sử độc lập của Việt Nam là hai người phụ nữ, chị em Trưng Trắc Trưng Nhị. Trong văn thơ, Bà Huyện Thanh Quan nổi tiếng với những bài thơ Song Thất Lục Bát. Cạnh đó, văn chương Việt Nam cũng có Chinh Phụ Ngâm, tác phẩm đã được văn sĩ Đoàn thị Điểm dịch sang chữ Nôm. Ngoài những đóng góp vào lịch sử và văn chương, phụ nữ Việt Nam cũng có một vai trò nổi bật trong đời sống gia đình. Vai trò này được gói gọn trong một danh hiệu: nội tướng. Thật vậy, những sinh hoạt trong khuôn viên một gia đình truyền thống đều được dự tính, lên danh sách, để rồi được mang ra thực hành đều dưới sự điều khiển và kiểm soát bởi phụ nữ Việt. Vai trò nội tướng trong gia đình cũng dẫn đến một vai trò khác của phụ nữ Việt Nam, đó là, 'Người Bảo Trợ Sinh Thái' của xã hội. Thật vậy, trong gia đình truyền thống Việt Nam, bởi vai trò nội

tướng điều khiển chi thu trong gia thất, người vợ chính là người thực hành đời sống sinh thái. Thức ăn trước và sau một bữa ăn hằng ngày đều được sử dụng bởi người phụ nữ Việt hoặc dưới sự chỉ đạo của họ. Trong tâm thức của phụ nữ Việt, không ai được quyền phung phí, dù chỉ là một hạt gạo, bởi hạt gạo chính là hạt ngọc do Trời ban tặng.

Trong bài tham khảo về vai trò Người Bảo Trợ Sinh Thái của phụ nữ Việt Nam, tác giả trước tiên sẽ định nghĩa về cụm từ Sinh Thái Học; thứ hai, nguồn gốc của đời sống sinh thái tại Việt Nam; thứ ba, phương cách phụ nữ Việt Nam của gia đình truyền thống tiếp cận sinh thái trong đời sống hằng ngày. Sau cùng, tác giả sẽ phân tích về sự thay đổi của môi trường sống trong thời kỳ hậu hiện đại. Bởi bối cảnh thay đổi, vai trò của người bảo trợ Sinh Thái Học cũng đã và đang thay đổi theo dòng trào lưu của xã hội Việt.

2. Sinh Thái Học

Bắt đầu từ giữa thế kỷ hai mươi, giữa những thách đố gây ra bởi hiện tượng biến đổi khí hậu, Sinh Thái Học, một môn học mới đã xuất hiện nhằm nâng cao ý thức của nhân loại về nét linh thiêng của tất cả mọi loài thụ tạo. Cốt lõi của Sinh Thái Học là môi trường sống trên quả địa cầu và tất cả những sinh vật, thực vật, và những vật thể còn lại. Sinh Thái Học do đó cũng nhấn mạnh đến mối liên hệ và những tương tác song phương giữa con người với Mẹ Đất.[1] "Sinh Thái Học…chú trọng…đến những mối tương quan" giữa tất cả những vật thể trên Trái Đất.[2] Sinh Thái Học thúc đẩy con người phải xem xét lại cách thức mỗi cá nhân nhìn nhận và đối xử với những loài thụ tạo khác, đồng hiện hữu và cùng sinh sống trên mặt Trái Đất.[3] Dưới lăng kiếng của Sinh Thái Học, từ con ong, cái kiến cho tới bụi cỏ, rừng cây và đồi xanh, núi cao trong thiên nhiên, những vật thể này

đều có đời sống và/hoặc những vai trò đóng góp để quân bằng đời sống tự nhiên trên mặt Trái Đất.

"Sinh Thái Học là một môn khoa học mới".[4] Tuy vậy, điểm cốt lõi của Sinh Thái Học thật ra đã được thực hành bởi con người từ thuở ban sơ. Những điểm cốt lõi này vẫn còn được con người "ở những cộng đồng văn hóa truyền thống" tiếp tục sống với và thực hành cho đến thời điểm hiện tại.[5] Việt Nam là một trong những xã hội truyền thống. Ở nơi đó, cốt lõi của Sinh Thái Học đã được thực hành từ những ngày đầu tiên của xã hội Việt Nam.

Trong xã hội Việt Nam, phụ nữ Việt chính là một tác nhân đã và đang hướng dẫn cũng như dạy dỗ con cái về Sinh Thái Học. Cũng chính người mẹ Việt trong gia đình là người thường xuyên nhắc nhở con cái phải thực hành hằng ngày một trong những cốt lõi của Sinh Thái Học. Đó là bảo quản và tái chế thức ăn dư thừa sau mỗi bữa cơm.

3. Nguồn gốc của Sinh Thái Học ở Việt Nam

Khía cạnh bảo quản và tái chế thức ăn của Sinh Thái Học ở xã hội Việt Nam là hoa quả của ba lãnh vực: Việt giáo, công khó của phụ nữ Việt, và triết lý cần kiệm.

3.1. Việt giáo: Hạt gạo, hạt ngọc của Trời

Một trong những đặc tính của Ông Trời là dưỡng nuôi. Cổ tích "Ông Trời và hạt gạo ngọc" xác nhận niềm tin rằng, hạt gạo được đích thân Ông Trời ban tặng cho con người như một món quà quý giá.[6] Dựa theo cổ tích này, hạt gạo trong nền văn hóa Việt Nam không

chỉ đơn thuần là một món quà Ông Trời ban tặng, nhưng còn là hạt ngọc quý. Bởi thế, người Việt thường hay nói: "Hạt gạo, hạt ngọc của Trời", "Không được phí phạm dù chỉ là một hạt gạo", và "Đó là tội nếu đạp lên một hạt gạo". Những câu nói này lưu truyền từ lâu trong dân gian được các bà mẹ Việt thường xuyên dạy dỗ và nhắc nhở con cái của mình trong những bữa ăn hằng ngày. Hơn thế nữa, hạt gạo cũng được xem như "hoa trái từ đất, sự chúc lành từ trời, và công khó của con người".[7]

Bởi hạt gạo là hạt ngọc của Ông Trời, hoa trái của đất và công khó của người, không ai được quyền xúc phạm hay lãng phí hạt gạo. Bởi thế, trong nhân gian có câu ca dao, "Hạt gạo, hạt ngọc của Trời. Ai mà phí phạm, thì Trời đánh cho".

3.2. Công khó của phụ nữ Việt

Người phụ nữ Việt là người xắn cao tay áo và lấm lem bùn đất nơi đồng lúa để kiếm tìm lương thực nuôi dưỡng gia đình. Bởi thế, họ biết rằng thật không dễ để kiếm những chén cơm, đĩa rau và nồi cá kho cho ba bữa cơm của tổ ấm gia đình. Điều này được phản ảnh qua câu ca dao: "Ai ơi bưng bát cơm đầy, dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần".[8] Do hoàn cảnh thực tế, người phụ nữ Việt đã sống, trải nghiệm, và được đúc khuôn trong tâm thức cần kiệm, truyền lại từ bà mẹ của họ. Bởi thế, "sau bữa ăn, người mẹ thu lại thức ăn còn dư, trong khi nhắc nhở con cái phải thực hành bài học sống tiết kiệm".[9]

3.3. Triết lý cần kiệm

Công nghệ hiện đại đã khiến thực phẩm trong thế giới hiện tại trở nên rất đa dạng, phong phú và tương đối dễ dàng tìm mua tại các

siêu thị. Người vô gia cư ở xã hội Tây phương hay các quốc gia tiên tiến trên thế giới, nếu muốn, đều có thể nhận được những bữa ăn miễn phí tại các trung tâm từ thiện trong phố. Tuy nhiên, hai điều vừa nhắc đến không phải là một thực thể trong quá khứ. Thực phẩm trước thời hậu hiện đại tại Việt Nam và nhiều nơi thuộc thế giới thứ ba còn rất khan hiếm và đắt đỏ. Thực tế này khiến phụ nữ Việt Nam phải thận trọng trong việc chi tiêu cho từng bữa ăn gia đình. Bởi thế, đối với họ, thực phẩm không được phép lãng phí dưới bất kỳ hoàn cảnh nào. Trong xã hội Việt Nam, "[người] lãng phí thực phẩm không nhận được cái ánh nhìn thiện cảm" của người chung quanh.[10] Ngoài ra, càng nhiều thực phẩm được tiêu thụ hợp lý trong ý thức cần kiệm, ngân quỹ của gia đình ngày càng trở nên phong phú.

4. Tiếp cận Sinh Thái Học trong xã hội Việt Nam

Không chỉ là 'nội tướng' của gia đình, phụ nữ Việt còn kiêm luôn vai trò bảo trợ môi trường sinh thái. Vai trò bảo trợ của người phụ nữ Việt dễ dàng nhận ra qua ba hiện thực trong một gia đình truyền thống Việt: vườn rau gia đình, quá trình chế biến thức ăn dư thừa, và nuôi thú vật trong nhà.

4.1. Vườn rau gia đình

Rau củ quả là một trong ba món ăn chính yếu của bữa ăn Việt. Bởi thế, thông thường, sân sau nhà người Việt không trồng cỏ. Nhưng họ trồng nhiều loại rau củ quả khác nhau. Hiện thực này đã trở nên phổ biến đến nỗi vườn rau Việt đã bước hẳn vào trong thế giới âm nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ Phạm Duy mở đầu ca khúc "Bà Mẹ Quê"

của ông bằng những ca từ: "Vườn rau xanh ngát một màu. Có đàn gà con nương náu".[11]

Những loại rau củ quả thường gặp thấy trong vườn rau Việt là rau muống, khoai lang, xà-lách, rau mồng tơi và mướp đắng, những loại rau nhiệt đới dễ trồng và thông dụng trong một bữa ăn hằng ngày của gia đình Việt. Một ô đất trong vườn rau gia đình thông thường được dành riêng chỉ trồng những loại rau thơm. Thí dụ, rau tía tô, rau ngò, rau húng quế, rau răm, bụi hành, bụi tỏi, bụi sả, cây ớt, v.v... Vườn rau Việt đã di dân theo những bước chân Việt Nam và xuất hiện ở những quốc gia có người Việt sinh sống trên toàn thế giới. Trên ban công của những căn nhà Việt ở Hoa Kỳ, Hòa Lan, Úc Châu, Philippines, Hong Kong, người ta có thể bắt gặp nhiều thùng xốp trồng rau các loại và nhiều loại rau thơm khác nhau. Thí dụ, rau mùng tơi, rau muống, rau xà-lách, sả, húng quế, rau răm, ngò gai, bạc hà, kinh giới, hành lá, lá dứa thơm.

4.2. Chế biến thức ăn dư thừa

Bữa ăn gia đình trong xã hội Việt Nam là một lớp học. Nơi đó người mẹ Việt dạy dỗ con cái đức tính cần kiệm và triết lý thức ăn là món quà do Ông Trời tặng ban. Hơn thế nữa, hạt gạo là hạt ngọc từ Ông Trời. Bởi thế, bữa ăn gia đình cũng là khoảng thời gian bà mẹ dạy dỗ đồng thời nhắc nhở con cái thực hành lối sống cần kiệm, không được quyền lãng phí thức ăn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.[12]

Vì thức ăn là quà tặng của Ông Trời, tất cả thức ăn còn dư sau bữa ăn như cơm, rau, và cá sẽ được che phủ, rồi đặt tất cả trong chạn bếp hoặc tủ lạnh. Tùy theo tài năng và sức sáng tạo của 'nội tướng', thức ăn còn dư sẽ được chế biến để trở thành món ăn mới cho bữa ăn tiếp theo. Ba món thông thường được phụ nữ Việt chế biến từ thức

ăn dư là món cơm, đĩa cơm chiên và tô cháo. Ba món này thông thường được chuẩn bị cho bữa điểm tâm sáng.

4.2.1. Cơm và các món còn dư

Cơm dư từ bữa tối hôm trước thường được giữ lại cho bữa sáng hôm sau. Những ai làm việc ngoài cánh đồng rất thích cơm loại này cho bữa điểm tâm, vì người Việt tin rằng cơm "làm no đầy bao tử".[13]

Với những người làm việc tại công sở, người vợ chỉ cần hấp nóng cơm trắng còn dư từ hôm trước. Sau đó, bà sẽ gói món cơm tái chế cùng với các thức ăn còn dư, cũng đã được tái chế cho bữa trưa của người chồng. Thức ăn như cá chiên hoặc thịt kho còn dư thông thường được hâm nóng lại. Với những lá rau thơm tươi thu hoạch từ vườn rau gia đình, người nội trợ Việt sẽ phủ chúng trên bề mặt của những món tái chế. Cá chiên hoặc thịt kho tái chế nhờ thế xuất hiện và có hương vị y như một món mới nấu trong bếp.

4.2.2. Cháo

Cháo là món ăn thông dụng và dễ dàng chế biến. Tất cả cơm trắng còn lại từ bữa ăn trước sẽ được nấu thành món cháo trắng. Chúng cũng có thể được nấu chung với những món thức ăn còn dư thành món cháo để dùng cho bữa ăn sáng. Nếu thức ăn còn dư là cá hay thịt heo, gia đình sẽ được thưởng thức món cháo cá hay cháo thịt heo. Nếu có sẵn cả hai món trên, thành viên gia đình sẽ được thưởng thức món cháo tổng hợp cá-thịt.

Hành lá, rau ngò và tiêu đen rắc trên bề mặt tô cháo là những thứ gia vị cần thiết để tăng thêm hương vị cho tô cháo tái chế này. Những thứ gia vị này có thể thu hoạch ở ô đất trồng rau thơm của vườn rau gia đình.

4.2.3. Cơm chiên

Nếu thức ăn còn dư chỉ là cơm trắng, cách thuận tiện nhất để chế biến cơm nguội là chiên cơm với mỡ hoặc dầu ăn để tạo thành một món mới. Món này gọi là cơm chiên. Món cơm chế biến này thường được dùng cho bữa cơm sáng. Phụ nữ Việt có thể chiên cơm nguội với "củ hành ta, củ tỏi hay vài trái trứng".[14]

Trong khi củ hành và củ tỏi có thể lấy từ vườn rau gia đình, trứng có thể được thu hoạch từ chuồng gà trong sân vườn. Trước khi món cơm chiên được dọn ra, tiêu sọ sẽ được rắc lên trên bề mặt. Thế là một đĩa cơm chiên Việt cho một bữa ăn sáng đã sẵn sàng cho tất cả mọi thành viên của gia đình.

Trong nhiều trường hợp, nếu điều kiện không cho phép để dọn một bữa cơm chiên cho bữa ăn sáng, người phụ nữ Việt sẽ hâm nóng lại cơm trắng và tất cả những thức ăn còn dư lại từ bữa cơm tối hôm trước. Cả gia đình sẽ lại quây quần với nhau cho một bữa ăn sáng được tái chế từ bữa ăn tối.

Sau hết, tất cả những gì còn dư từ món cơm chiên tái chế, hoặc bữa ăn sáng đều sẽ biến thành thức ăn cho thú vật nuôi trong nhà.

4.3. Thú nuôi trong nhà

Một đại gia đình ở xã hội Việt Nam không chỉ bao gồm ba hay bốn thế hệ sống chung với nhau mà còn có thêm thú nuôi trong nhà nữa. Thú nuôi này thường là gà, heo, chó và mèo. Gà thường cung cấp thịt ăn và trứng cho gia chủ. Trong một gia đình Việt truyền thống, gà cũng là nguồn thực phẩm dự trữ dành cho những vị khách bất ngờ ghé thăm. Heo là nguồn lợi kinh tế giúp gia đình cải thiện điều kiện tài chính. Chó là những chú bảo vệ trung thành của gia đình, đặc biệt vào buổi tối. Mèo giỏi bắt chuột trong gian nhà bếp. Vì thế,

bốn loại thú nuôi này được xem như những thành viên trong gia đình Việt.

Trong dòng văn chương bình dân, ba trong bốn loại thú nuôi này đều xuất hiện trong một bài ca dao nổi tiếng: "Con gà cục tác lá chanh".[15] Thật vậy, khi đến thăm một gia đình Việt đặc biệt ở vùng nông thôn, khách sẽ thường bắt gặp một vài chú chó nằm phía trước sân nhà. Vài con mèo nằm canh chừng chuột trong nhà bếp. Vài con heo nằm ngủ ở góc sân vườn. Và vài chú gà đang đào bới kiếm thức ăn trong khu vườn rau và sân sau của gia đình.

Một trong những nguồn thực phẩm chính để nuôi sống bốn loại thú nuôi này là thức ăn dư thừa từ những bữa cơm gia đình. Thông thường trong khi chuẩn bị bữa ăn, người vợ sẽ không bỏ đi bất cứ phần nào của cá, thịt, và rau củ quả. Nước vo gạo, vây cá, miếng mỡ thừa và phần rau bị héo được giữ lại trong nồi nấu cám heo. Tương tự như vậy, tất cả thức ăn thừa còn sót lại trong bồn rửa chén bát sẽ được chắt lọc lại, sau cùng bỏ vào nồi nấu cám. Thức ăn rơi vãi trên mặt đất từ bàn ăn được gom lại làm thức ăn cho heo, chó, mèo và gà.

Nhìn chung, với sự khéo léo tính toán của người 'nội tướng', phụ nữ Việt không tạo cơ hội hay cho phép các thành viên trong gia đình lãng phí thức ăn trong bất cứ trường hợp nào. Đây chính là lý do đã biến người phụ nữ Việt thành "người bảo trợ môi trường sinh thái" trong xã hội Việt Nam truyền thống.

5. Sinh Thái Học thời hậu hiện đại

5.1. Thời hậu hiện đại

Bối cảnh môi trường là yếu tố định hình một nền văn hóa. Nói một cách khác, những chất liệu tạo nên một môi trường cũng chính

là những chất liệu góp phần tạo nên một nền văn hóa. Bối cảnh văn hóa nông nghiệp lúa nước định hình nền văn hóa ăn cơm của xã hội Việt. Tương tự như thế, bối cảnh văn hóa lúa mì định hình một nền văn hóa lấy bánh mì làm lương thực chủ đạo của xã hội Do Thái. Bối cảnh vùng cao nguyên Papua New Guinea (PNG) đã tạo nên những vườn rau của văn hóa ăn khoai lang, lương thực chính trong một bữa ăn vùng cao nguyên PNG.

Bởi những mối liên hệ mật thiết giữa bối cảnh và văn hóa như vừa sơ lược trình bày, một khi bối cảnh môi trường thay đổi, những chi tiết của một nền văn hóa cũng thay đổi theo.

Chịu ảnh hưởng bởi vòng quay từ hiện đại sang thời kỳ hậu hiện đại, bối cảnh xã hội Việt Nam cũng đã và đang thay đổi, đặc biệt bắt đầu từ những ngày của cuối thập niên 90, khi Việt Nam chuyển sang mô hình kinh tế thị trường. Nhiều thành phố lớn như Sài Gòn, Hà Nội và vùng phụ cận ngày hôm nay đều đã trở thành những trung tâm kỹ nghệ lớn của Việt Nam. Nơi đây, những tòa nhà chung cư, cao ốc nhiều tầng giờ nay xuất hiện như nấm tại vùng ven đô. Hơn thế nữa, rất nhiều tỉnh thành của Việt Nam cũng tuần tự được đô thị hóa. Nhà tranh vách lá của thời tiền kinh tế thị trường dần dần được thay thế bằng những tòa nhà hiện đại kín cổng cao tường.

Sinh hoạt kinh tế của Việt Nam hiện nay chính là một nền kinh tế thị trường. Đời sống kinh tế thị trường thay đổi ngân sách chi thu của một gia đình. Bởi thế, nguồn chi thu của một gia đình không chỉ còn phụ thuộc vào một mình người chồng. Nhưng ngay cả người vợ cũng bắt đầu rời bỏ khuôn viên gia đình cho những công việc hãng xưởng. Bởi thế, phụ nữ Việt thời hậu hiện đại, mặc dù vẫn giữ chức vụ nội tướng, nhưng không còn toàn thời gian như xưa.

Việt Nam từ những ngày phát triển xã hội theo mô hình kinh tế thị trường, lương thực hằng ngày trở nên dồi dào và đa dạng tại những sạp hàng ngoài chợ hoặc trong thương xá. Hồi xưa, người Việt có thói quen đi chợ hằng ngày để tìm mua thực phẩm tươi sống. Thời

hậu hiện đại của nền kinh tế thị trường cũng thay đổi thói quen đi chợ hằng ngày của phụ nữ Việt. Phụ nữ nhiều nơi không còn xách giỏ đi chợ mỗi buổi sáng nữa. Nhưng họ lái xe máy tới cửa hàng lương thực để mua sắm thức ăn cho cả gia đình vào ngày nghỉ hoặc mỗi cuối tuần cho nguyên một tuần lễ.

Đời sống kinh tế phát triển dẫn đến nhiều thay đổi về gia dụng. Một trong những nổi bật về gia dụng có liên quan trực tiếp đến thức ăn, đó chính là tủ lạnh. Gia đình nào giờ nay cũng gần như đều sở hữu một hoặc hai ba tủ lạnh để bảo quản thịt, cá, rau mua ở chợ, và thức ăn dư thừa từ bữa ăn trong cùng ngày, hoặc qua đêm.

Bốn chi tiết vừa liệt kê và phân tích ngắn gọn ở trên, cùng với nhiều chi tiết khác nữa trong bối cảnh xã hội Việt Nam ngày hôm nay, đã thay đổi bộ mặt của những sinh hoạt sinh thái truyền thống của người Việt Nam.

5.2. Những thay đổi

Trong những ngôi nhà hiện đại kín cổng cao tường, tứ gia súc quen thuộc và truyền thống không còn xuất hiện trong khuôn viên của gia đình nữa. Chó và mèo có thể vẫn còn hiện diện, nhưng gà và heo thì hoàn toàn biến mất. Ngay cả những gia đình có điều kiện nuôi chó và mèo, thông thường khả năng tài chánh của chủ nhân cũng khá giả. Bởi thế, họ nuôi chó và mèo cũng bởi đây là những chú chó hoặc mèo kiểng. Chủ nhân cũng thông thường mua những loại thức ăn chỉ dành riêng cho những chú thú cưng. Khi gà và heo không còn xuất hiện trong gia đình, chó và mèo trở thành thú kiểng, thức ăn nếu còn dư dễ dàng biến thành vật liệu phế thải, nằm yên trong thùng rác.

Đời sống kinh tế thị trường phát triển nhanh chóng và đời sống hậu hiện đại dẫn đến hiện tượng lương thực phong phú và khả năng tài chánh cao ổn định của một gia đình. Bởi thế, mặc dù vẫn là

nội tướng gia đình, người vợ không còn nhiều băn khoăn cho những dự tính sử dụng và tái chế thức ăn dư thừa trong cùng một ngày như xưa nữa. Những buổi tối của một gia đình Việt của thời hậu hiện đại thông thường là 'xả stress', bằng những chương trình TV hấp dẫn chiếu trên nhiều kênh đài. Thức ăn dư thừa trong tủ lạnh sau cùng cũng thường được quẳng bỏ thay vì tái chế.

5.3. Triết lý sinh thái

Tuy đời sống sinh thái đã thay đổi, nhưng vai trò nội tướng của phụ nữ Việt phần lớn không thay đổi. Người vợ trong xã hội Việt Nam thời hậu hiện đại vẫn là tay hòm chìa khóa, là nội tướng của gia đình. Nói một cách khác, người phụ nữ Việt vẫn là người dạy dỗ con cái về ý thức không hoang phí lương thực Trời ban, triết lý cần kiệm, tích cốc phòng cơ, và tất cả những thứ liên quan đến môi trường sinh thái. Do đó phụ nữ Việt Nam vẫn là người bảo trợ Sinh Thái Học, mặc dù môi trường sinh hoạt đã thay đổi.

Một khi đời sống sinh thái truyền thống trong gia đình thay đổi, một trong những đề nghị thiết thực mà phụ nữ Việt có thể thực hiện cho những lợi ích của môi trường sinh thái là triết lý: "nấu vừa đủ, ăn vừa no".

"Nấu vừa đủ" xảy ra trong khuôn viên gia đình. Nội tướng gia đình nấu canh, xào rau, món mặn vừa đủ cho những thành viên, để mọi người vẫn ăn no, nhưng không có món dư. Và thức ăn còn dư, nếu được, vẫn có thể cố gắng tái chế cho bữa ăn tiếp theo của gia đình trong điều kiện bảo quản tốt.

Ăn vừa no xảy ra khi gia đình đi ra ngoài thưởng thức những món ăn tại nhà hàng. Vào những dịp đó, phụ nữ Việt Nam vẫn nhắc nhở con cái thực hiện nếp sống sinh thái qua triết lý "ăn vừa no", và

không phung phí thức ăn tại những nhà hàng, đặc biệt những tiệm buffet.

[1] Xem Denis Edwards, "'Sublime Communion': The Theology of the Natural World in *Laudato Si*'," *Theological Studies* 77 (2016): 377-391.

[2] Christian Tauchner, "Mission and Ecology," trong *Mission beyond Ad Gentes,* chủ biên Jacob Kavunkal và Christian Tauchner (Siegburg: Franz Schmitt Verlag, 2016), 180.

[3] Xem United States Conference of Catholic Bishops, "A Statement of the US Catholic Bishops: Global Climate Change: A Plea for Dialogue Prudence and the Common Good" (Washington, D.C., 2001), 5-6, 19-23.

[4] José R. G. Paredes, "Eco-Theology: Only Wholeness is Sacred: Towards a New Theological Vision," *Religious Life Asia* 10, no. 1 (January-March 2008): 60.

[5] Edgar G. Javier, "God's Dream for Humanity and Creation: One Earth – One People," *Religious Life Asia* 10, no. 1 (January-March 2008): 15.

[6] Nguyễn Trung Tây, *Chúa, Cơm Hằng Sống* (Epworth, Iowa: Divine Word College, 2005), 126-127.

[7] Michael Q. Nguyen, *Missiological Resonances in the Vietnamese Culture of the Multiplication of the Loaves in John 6* (Manila: Logos Publications, 2021), 253.

[8] *Ibid.*, 252.

[9] *Ibid.*, 255.

[10] Vu Hong Lien, *Rice and Baguette: A History of Food in Vietnam* (London: Reaktion Books, 2016), 164.

[11] Phạm Duy, *Kỷ Vật Chúng Ta* (Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí, 1971), 36.

[12] Nguyen, *Missiological Resonances in the Vietnamese Culture of the Multiplication of the Loaves in John 6*, 255.

[13] Vu Hong Lien, *Rice and Baguette*, 169.

[14] *Ibid.*

[15] *Ibid.*, 198.

Phêrô Nguyễn Quốc Hưng, SVD

Trong sáu năm, ngươi sẽ gieo vãi trong cánh đồng của ngươi, trong sáu năm, ngươi sẽ tỉa vườn nho của ngươi, và ngươi sẽ thu hoa lợi. Nhưng năm thứ bảy sẽ là một sa-bát, một thời kỳ đất nghỉ, một Sabát kính Đức Chúa.

Lv 25,3-4

- 12 -

Sinh thái học, thiên tai và di cư qua lăng kính Kinh Thánh[1]

văn Thanh Nguyễn, SVD

1. Dẫn nhập

Khi được hỏi về lý do nào khiến con người di cư, các câu trả lời thông thường được đưa ra là: việc làm tốt hơn, cơ hội học tập, đoàn tụ gia đình, hoặc thoát khỏi bạo lực và sự hành hạ. Hiếm khi chúng ta nghe thấy nguy cơ của biến đổi khí hậu xuất hiện trong câu trả lời của người di cư. Tuy nhiên, môi trường và thiên tai, như siêu bão, lũ lụt, nạn đói, hoặc động đất là những yếu tố quan trọng gây ra sự di chuyển nơi sinh sống của con người. Một chuyên gia tại Cao ủy Liên hiệp quốc về người tị nạn (UNHCR) gần đây đã đưa ra cảnh báo nghiêm khắc rằng khí hậu của Trái Đất đang thay đổi với tốc độ vượt quá hầu hết các dự báo khoa học.

Theo Trung tâm giám sát dịch chuyển nội bộ (IDMC), vào năm 2019, gần 2.000 thảm họa đã gây ra 24,9 triệu cuộc di dời nội bộ mới trên 140 quốc gia và vùng lãnh thổ. Con số này được cho là gấp ba lần số lượng di dời do xung đột và bạo lực gây ra. Hầu hết các lần di dời là kết quả của siêu bão và mưa mùa ở Nam Á, Đông Á và Thái Bình Dương. Bốn quốc gia chiếm hơn 17 triệu lần di dời nội bộ mới

do thảm họa môi trường: Ấn Độ (5 triệu), Philippines (4,1 triệu), Bangladesh (4,1 triệu) và Trung Quốc (4 triệu).

2. Noah và con thuyền của ông: Một trận lụt kinh hoàng trong Kinh Thánh

Di cư của con người vì lý do thiên tai thường xuyên được thể hiện trong Kinh Thánh. Câu chuyện Kinh Thánh nổi tiếng nhất liên quan đến Noah và con thuyền của ông được tìm thấy trong sách Sáng Thế (6,5-9,29). Hầu hết trẻ em đều quen thuộc với câu chuyện trận lụt thảm họa này. Noah được miêu tả là một người công chính tuân theo các điều răn của Chúa. Những người khác trên thế gian, tuy nhiên, đã trở nên hư hỏng và xấu xa, đến mức Chúa cảm thấy hối tiếc vì đã tạo ra họ (St 6,11-13). Vì vậy, Chúa quyết định tiêu diệt toàn bộ thế gian bằng một trận lụt toàn cầu và bắt đầu lại từ đầu. Chúa hướng dẫn Noah xây dựng một con thuyền, trong đó ông, con trai của ông và các vợ của họ, cùng với một cặp đực và cái của mọi loài sống, sẽ được cứu thoát khỏi nước lũ.

Nhiều nền văn hóa khác cũng có những thần thoại liên quan đến trận lụt để giải thích nguồn gốc của họ. Các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra các tấm bảng chứa các câu chuyện về trận lụt từ những người Semit sống ở Mesopotamia, giữa các con sông Tigris và Euphrates (chủ yếu là vùng Iraq ngày nay). Hai trong số những tấm bảng này là "Truyền thuyết Gilgamesh" của người Sumer và "Truyền thuyết Atrahasis" của người Babylon.

Một số học giả tin rằng tác giả của sách Sáng Thế đã quen thuộc với thần thoại Gilgamesh và có thể đã sử dụng nó làm nền tảng cho câu chuyện đại hồng thủy trong Kinh Thánh. Những người khác lập luận rằng chúng là những câu chuyện độc lập được xuất phát từ

một ngôn ngữ chung về phép ẩn dụ và hình ảnh mang tính văn hóa và thần thoại.

Một giải thích khác có thể gần với thực tế hơn. Thời kỳ Băng Hà lớn cuối cùng kết thúc khoảng 10.000 năm trước, gây ra sự tăng đột ngột của mực nước biển. Các cộng đồng ven biển hoàn toàn bị phá hủy. Một số nhà khoa học cho rằng mực nước biển tăng lên ở Địa Trung Hải đã xâm nhập qua một rào cản ở eo biển Bosporus và tràn vào một thung lũng tạo thành Biển Đen. Sự kiện này, được biết đến như trận lụt Biển Đen, có thể đã diễn ra vào khoảng năm 5.600 trước Công Nguyên. Những nhà khoa học khác đặt giả thuyết nguyên nhân là sóng thần hoặc sao chổi. Có thể ký ức về một hoặc nhiều trận lụt lớn này đã được truyền lại hoặc nhập vào câu chuyện lụt hồng thủy trong Kinh Thánh.

Quan trọng hơn, ý nghĩa thần học của câu chuyện trận lụt hồng thủy nổi tiếng trong Kinh Thánh là gì? Chúng ta được thông báo một cách rõ ràng trong Sáng Thế Ký 6,5 rằng nguyên nhân của trận lụt thảm khốc này là sự ác độc của con người. Sự nổi loạn của con người, bắt đầu từ Vườn Địa Đàng (St 3,1-7), đã leo thang lên một điểm không thể chấp nhận được. Con người đã xa rời nhiệm vụ của họ là trở thành những người mang hình ảnh của Thiên Chúa và người chăm sóc công trình tạo dựng của Ngài. Vì vậy, Thiên Chúa cần phải bắt đầu lại từ đầu.

Noah, người vô tội và công chính (St 6,9), đại diện cho một sự sáng tạo mới, hoặc một ‘Adam’ mới. Do đó, câu chuyện về trận lụt thực chất là về cách làm cho mọi thứ trở nên đúng đắn hơn để tránh một trận lụt khác có quy mô như trong Kinh Thánh. Người ta hy vọng rằng nhân loại mới sau Noah sẽ học từ những sai lầm trong quá khứ và làm đúng mọi sự. Nhưng thời gian đang cạn kiệt, đặc biệt là trong bối cảnh khủng hoảng biến đổi khí hậu do ấm lên toàn cầu.

3. Hạn hán và nạn đói tầm cỡ Kinh Thánh

Quá nhiều nước có thể gây lũ lụt. Không đủ nước dẫn đến hạn hán. Biến đổi khí hậu toàn cầu đang ảnh hưởng đến ngôi nhà Trái Đất của chúng ta nhiều hơn bao giờ hết. Các điều kiện thời tiết cực đoan như nhiệt độ cao cực kỳ và đất cạn khô quá mức đã gây ra nhiều trận hạn hán dẫn đến tình trạng thiếu thốn thực phẩm cực độ ở nhiều vùng trên thế giới. Ở một số quốc gia Châu Phi, ví dụ như Somalia, Kenya và Ethiopia, hạn hán đã trở nên ngày càng nghiêm trọng, khiến hàng triệu nông dân không có khả năng trồng trọt. Một trận hạn hán dai dẳng gần đây đã khiến gần 23 triệu người ở khu vực Đông Phi thiếu thực phẩm. Ở Nam Sudan, gần một nửa dân số – khoảng 4,9 triệu người – đang phải đối mặt với tình trạng đói kém. Mà không có giải pháp thay thế nào, các gia đình bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu thốn thực phẩm bị buộc phải di cư. Thường thì một trong hai cha mẹ, thường là cha, phải bỏ lại gia đình ở nông thôn để đến thành phố tìm việc làm để nuôi cả nhà.

Hiện nay, có một cuộc khủng hoảng đói kém toàn cầu. Vào giữa năm 2020, một phóng sự từ thông tấn xã CNN cho biết thế giới đang đối mặt với nhiều đợt đói kém có quy mô tương tự như trong Kinh Thánh. Giám đốc Chương trình thực phẩm thế giới (WFP) đã chỉ ra rõ ràng rằng có mười quốc gia đã có hơn một triệu người gần bên bờ vực của đói kém. Với đại dịch Covid-19 năm 2020 và tác động của nó, sẽ có thêm 130 triệu người bị đẩy đến bờ vực bóng tối của đói kém. Khi thêm vào 821 triệu người đã trải qua tình trạng đói kém một cách lâu năm, tổng cộng khoảng một tỷ người sẽ gặp phải tình hình khốn khó.

Kinh Thánh cũng cho biết về nhiều đợt đói kém. Nạn đói đầu tiên xảy ra trong thời kỳ của Abraham và Sarah. Ngay sau khi họ mới đến Canaan, một đợt đói kém nghiêm trọng đã xảy ra, buộc họ phải trốn "đến Ai Cập để ở đó như người ngoại lai, vì đói kém nghiêm

trọng trong đất" (St 12,10). Nạn đói khác xảy ra vào thời của Isaac. Thay vì đi xuống Ai Cập như cha của ông, Abraham đã làm, ông được Chúa khuyên dùng tìm kiếm nguồn nuôi sống trong số người Philitin ở Gerar (St 26,1-2). Có lẽ đợt đói tàn khốc nhất trong lịch sử là đợt đói ở Ai Cập trong thời của Giuse. Đợt đói kéo dài bảy năm. Thông qua việc hiểu đúng giấc mơ của Pharaoh, Giuse khôn ngoan đã tích trữ dự trữ để chuẩn bị trước cho Ai Cập và cứu sống nhiều người khỏi nạn đói, bao gồm cả bộ tộc của Israel (St 41-47).

Vào thời kỳ các thẩm phán trị vì Israel, cũng có một đợt đói khiến Naomi và gia đình của bà phải rời khỏi Israel để đi đến Moab, một vùng lãnh thổ ngoại lai và thù địch. Sau cái chết của chồng và hai con trai, Naomi quyết định trở về quê nhà Bethlehem vì có thức ăn ở đó. Cuộc hành trình của Naomi như một người nhập cư đầy đau thương vô tận. Bà trở về nhà mà không mang theo gì, ngoại trừ một nàng dâu người Moab ngoại lai gọi là Rút, người đã kiên quyết đồng hành cùng mẹ chồng đến cùng: "Đừng ép con rời xa mẹ hoặc quay trở lại sau lưng mẹ! Nơi mẹ đi, con cũng sẽ đi; nơi mẹ ở, con cũng sẽ ở; dân tộc của mẹ sẽ là dân tộc của con, và Thiên Chúa của mẹ sẽ là Thiên Chúa của con" (R 1,16). Người phụ nữ Moab đã trở thành một phước lành giấu kín cho cả Naomi và dòng họ Nhà Đavít. Ký ức về đóng góp của bà được lưu giữ trong cuốn sách mang tên bà – Rút.

Trong thời kỳ trị vì của vua Đavít, có ba năm đói liên tiếp do Saul và người thân của ông đã giết người Gibeon một cách sai trái, vi phạm thỏa thuận của người Israel với họ (2 Sm 21,1-14). Nhiều năm sau, Israel bị tấn công bởi một đợt dịch bệnh và đói kéo dài ba năm nữa. Lần này nạn đói đã giết chết 70.000 người. Nguyên nhân của sự việc được cho là tội lỗi của David khi thực hiện việc điều tra dân số chống lại lệnh của Thiên Chúa (1 Sb 21,1-15).

Trong thời kỳ của ngôn sứ Êlia, đã xảy ra một trận hạn hán gây ra cuộc khủng hoảng đói kém (1 V 17,1-16). Một người phụ nữ nghèo ở Zarephath, người đã rộng lượng đưa cho tiên tri phần thức

ăn cuối cùng của bà, sống sót qua đợt đói kém bởi bình bột mì và dầu của bà không bao giờ cạn kiệt. Một đợt đói khắc nghiệt khác đã diễn ra vào thời của ngôn sứ Êlisa kéo dài bảy năm (2 V 8,1).

4. Một cuộc cứu trợ đói kém ngoại thường

Chuyển sang Tân Ước, chúng ta thấy những kinh nghiệm tương tự về thiên tai, đặc biệt là nạn đói. Sách Công Vụ Tông Đồ kể lại nhiều sự kiện thú vị về cuộc sống của Hội Thánh sơ khai. Có một sự kiện mà hầu hết các Kitô hữu không biết hoặc thường bỏ qua. Tại Antiôkia, một người tên là Agabô đã nói lời tiên tri rằng một trận đói kém nghiêm trọng sẽ xảy ra trên toàn bộ thế giới La Mã. Agabô không nói rõ ngày đói kém sẽ diễn ra khi nào, nhưng Luca, người viết nhiều năm sau sự kiện, đã thêm một lời chú thích cho biết "điều này xảy ra dưới thời hoàng đế Cơlauđiô" (Cv 11,28). Hoàng đế Cơlauđiô trị vì từ 41-54 sau Công Nguyên.

Một số nhà sử học cổ đại đề cập đến nhiều vụ mất mùa và đói kém khác nhau trong thời kỳ trị vì của Cơlauđiô. Sử gia La Mã Suetonius đã nói về một loạt hạn hán gây ra sự khan hiếm lương thực ảnh hưởng nghiêm trọng đến Rôma (*Cơlauđiô* 18,2). Sử gia Josephus đề cập đến một đợt đói kém nghiêm trọng tác động đến Giuđêa vào khoảng năm 45-46 sau Công Nguyên (*Antiquities* 20,49-53).

Để thể hiện sự đoàn kết, những môn đệ tại Antiôkia đã tổ chức một quỹ cứu trợ cho những anh em nghèo và Hội Thánh mẹ ở Giêrusalem. Hành động của họ rất nhanh chóng và không do dự. Luca viết, "Các môn đệ mới quyết định là mỗi người tùy theo khả năng, sẽ gửi quà giúp đỡ anh em ở miền Giuđêa" (Cv 11,29). Cộng đoàn đã chọn Barnaba và Phaolô để gửi đến số tiền quỹ cứu trợ đã được thu

thập. Mặc dù Hội Thánh vẫn còn ở giai đoạn sơ khai, nhưng đã hành động với sự rộng lượng và đoàn kết phi thường.

5. Một hành tinh đang gặp khủng hoảng

Vấn đề biến đổi khí hậu đang bị chính trị hóa và gây tranh cãi. Nhưng các bằng chứng khoa học chỉ ra rằng đó là một thực tế không thể chối cãi. Tác động của con người đối với môi trường là một vấn đề lớn của thế kỷ hai mươi mốt. Suốt lịch sử nhân loại, di cư và khí hậu luôn có liên quan với nhau, nhưng trong thời đại hiện đại, tác động mà con người đã gây ra lên môi trường có thể sẽ buộc nhiều người phải tái định cư hoặc di cư. Nhiều loại hình thiên tai như hạn hán, bão gió, lũ lụt hoặc động đất ngày càng thường xuyên và được quy cho tác động của biến đổi khí hậu, hiện nay được coi là yếu tố chính gây ra di cư bắt buộc.

Năm 2010, một trận động đất mạnh 7,0 độ đã xảy ra tại thủ đô Port-au-Prince, khiến 1,5 triệu người dân Haiti vô gia cư. Năm 2015, một loạt trận động đất tàn phá đã tấn công Afghanistan, Pakistan và Ấn Độ (cường độ 7,5 độ) cùng với Nepal (cường độ 7,8 độ). Những trận động đất này đã đẩy hàng trăm nghìn cư dân khỏi nơi ở của họ. Theo một báo cáo được công bố năm 2017 bởi Đại học Cornell, những sự kiện do biến đổi khí hậu gây ra, như hạn hán và lũ lụt, có thể dẫn đến việc khoảng 1,4 tỷ người bị buộc phải di cư vào năm 2060. Báo cáo cũng dự đoán rằng vào năm 2100, hai tỷ người, khoảng một phần năm dân số thế giới, có thể trở thành người tị nạn do biến đổi khí hậu do mực nước biển tăng cao.

Những dự đoán đáng lo ngại này nên là một lời thức tỉnh cho tất cả chúng ta để giải quyết cuộc khủng hoảng biến đổi khí hậu toàn cầu ngay hôm nay và hành động để khắc phục. Chúng ta cần hành

động ngay lập tức vì hành tinh – ngôi nhà duy nhất của chúng ta – đang gặp nguy hiểm lớn. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhận thức điều này trong một trong những giáo huấn quan trọng của Ngài.

6. *Laudato Si'*

Trong tiếng Latinh '*Laudato Si''*, có nghĩa là 'Ngợi khen Thiên Chúa!'; *Laudato Si'* (LS) là tên của bức thông điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô về việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta – hành tinh Trái Đất. Một thông điệp là một tài liệu huấn giáo chính thức của Đức Thánh Cha. *Laudato Si'* là thông điệp thứ hai của Đức Phanxicô được công bố vào năm 2015. Trong tài liệu này, Đức Thánh Cha đã phê phán các yếu tố và triệu chứng do con người tác động đã gây ra suy thoái môi trường và sự nóng lên toàn cầu.

Đức Thánh Cha kêu gọi tất cả mọi người trên thế giới hành động nhanh chóng và đoàn kết để cứu giữ mẹ thiên nhiên. Nhân loại đang đối mặt với một khủng hoảng khẩn cấp. Vì hành động và sự lơ là của chúng ta, hành tinh Trái Đất đã bắt đầu trở nên ngày càng giống như, bằng ngôn ngữ sống động của Đức Thánh Cha Phanxicô, "một bãi rác mênh mông" (LS, số 21).

Đức Thánh Cha muốn đánh thức trái tim chúng ta để đưa chúng ta hướng đến một "sự hoán cải sinh thái" (LS, số 217). Sự hoán cải tâm hồn đòi hỏi chúng ta phải canh tân mối tương quan với Thiên Chúa, với nhau và với công trình tạo dựng. Chúng ta đều liên đới với nhau. Thiên Chúa đã tạo ra thế giới này và giao trọng trách cho chúng ta như một ân huệ. Bây giờ, chúng ta có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ công trình tạo dựng cùng với tất cả những người sống trong đó.

Bảo vệ phẩm giá của con người, đặc biệt là những người nghèo bị tác động mạnh nhất bởi biến đổi khí hậu và thảm họa môi trường, chặt chẽ liên kết với việc chăm sóc công trình sáng tạo.

Laudato Si' cũng là một lời kêu gọi hành động. Đức Thánh Cha đã kêu gọi mọi người từ chối chủ nghĩa tiêu thụ và chống lại thị trường tư bản không thúc đẩy phát triển toàn diện của con người và sự tích hợp xã hội (LS, số 109). Những thay đổi trong lối sống và thói quen tiêu thụ có thể tạo ra sự khác biệt lớn. Ví dụ, chúng ta được khuyến khích sử dụng chai nước tái sử dụng, tắm rửa trong thời gian ngắn hơn, đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng thay vì lái xe, tái chế, sử dụng phân hữu cơ từ thức ăn thải và mua các thiết bị tiết kiệm năng lượng. Giống như câu chuyện về Noah, Naomi và Rút, cũng như các tông đồ thời sơ khai, chúng ta đang được thách thức nhận ra vai trò và trách nhiệm của mình để đáp ứng tình thế khẩn cấp của cuộc khủng hoảng sinh thái hiện tại.

---

[1] Bài viết được chuyển ngữ bởi Ts. Giuse Vũ Đức Trung, CSsR từ bản tiếng Anh với tựa đề "Ecology, Natural Disasters, and Migration: A Biblical Perspective".

- 13 -

Căn tính Kitô Giáo trong mối tương quan với các loài thọ tạo

Anthony Lê Đức, SVD

1. Dẫn nhập

Một trong những bài thánh ca quen thuộc mà giáo dân Việt Nam thường chọn lọc và hát trong các Thánh Lễ là bài "Con chỉ là tạo vật"[1] của nhạc sĩ Nguyễn Đình Diễn (bút danh Phanxicô). Bài hát mang điệu thức của dân Nam bộ và được sáng tác vào năm 1980 giữa thời bao cấp. Trong câu đầu của bài hát mà dường như người Công Giáo Việt Nam nào cũng thuộc lòng, tác giả nêu bật tính chất hèn mọn của con người, thừa nhận rằng con người chỉ là một loài thọ tạo trước một Thiên Chúa vô cùng cao trọng và "sang giàu". Ngài là Đấng dựng nên toàn thể vũ trụ, mà trong đó con người chỉ là một phần rất "nhỏ bé, có chi đâu". Nhạc sĩ Phanxicô lập lại cụm từ "có chi đâu" trong phần điệp khúc như muốn nhấn mạnh về sự khác biệt vô biên giữa Thiên Chúa và con người.

Việc con người ý thức về thân phận thấp hèn của mình như là một loài thọ tạo của Thượng Đế là một cách gián tiếp con người nhìn nhận rằng, trong vũ trụ còn có những loài thọ tạo khác cũng do bàn

tay Thiên Chúa tạo nên. Nhiều thực thể trong muôn loài, nếu xét theo khía cạnh kích cỡ hoặc tuổi đời, còn vượt xa con người rất nhiều. Vì thế, vị trí của con người, dù có đặc biệt như thế nào đi chăng nữa, thì trên thực tế cũng chỉ là một loài thọ tạo nhỏ bé trong toàn cõi hiện sinh. Kiếp người thật mong manh và ngắn ngủi – "ôi con người ngàn năm mấy thuở có chi đâu …".

Bài thánh ca thường xuyên được dùng trong phần dâng lễ vật của nghi thức Thánh Thể nói trên nhắc nhở con người về vị trí đích thực của mình trước mặt Thiên Chúa và trong mối tương quan với mọi loài trong vũ trụ. Vì thế, câu hỏi được đặt ra là chúng ta nên nhận thức như thế nào về mối tương quan giữa con người với các loài thọ tạo khác mà Thiên Chúa đã dựng nên? Điều gì làm cho con người nổi bật giữa các loài thọ tạo? Con người có vai trò và trách nhiệm gì đối với vạn vật?

Để trả lời những câu hỏi này, tác giả sẽ trình bày về cơ sở cho sự tương quan giữa con người với các loài thọ tạo khác trong vũ trụ dưới lăng kính của thần học Kitô Giáo. Bài viết cũng sẽ trình bày một số khái niệm để con người sống và thể hiện căn tính Kitô Giáo một cách toàn diện. Điều này có nghĩa các Kitô hữu cần ý thức về mối tương quan với các loài thọ tạo như một chiều kích căn bản trong đời sống. Từ sự nhận thức này, chúng ta có thể sống đời sống Kitô hữu một cách tròn đầy hơn qua việc đưa mối tương quan với vạn vật vào trong những suy nghĩ và lựa chọn của chúng ta trong đời sống cá nhân cũng như tập thể. Bài viết sẽ triển khai những ý tưởng chính qua ba phần:

1) Trở nên anh em với các loài thọ tạo;

2) Trở nên người quản lý các loài thọ tạo trong hình ảnh của Thiên Chúa; và

3) Trở nên người loan báo Tin Mừng cho muôn loài thọ tạo.

2. Trở nên anh em với các loài thọ tạo

Các triết gia cho biết không có gì tồn tại ngoại trừ trong mối tương quan với một thứ khác. Điều tồn tại không phải là một hữu thể gì đó nhưng là một mối quan hệ. Ví dụ, một chiếc xe ô-tô tồn tại trong mối tương quan với chủ nhân của nó. Nếu không có chủ nhân thì chiếc ô-tô tồn tại trong mối tương quan với Trái Đất. Nếu không có Trái Đất thì nó tồn tại trong mối tương quan với vũ trụ. Nếu trong toàn vũ trụ chỉ có một mình chiếc ô-tô lơ lững trong không trung, thì toàn bộ hiện thực sẽ bị giới hạn bởi chiếc ô-tô đó. Toàn bộ vũ trụ sẽ là một chiếc ô-tô.

Nhưng chúng ta không thể dừng lại ở đó vì chiếc ô-tô cũng không thể được tạo thành từ bất kỳ phần nào. Bởi vì bất kỳ phần nào của chiếc ô-tô đều là yếu tố thứ hai so với chiếc ô-tô. Cũng không thể có ý tưởng hoặc cảm xúc về chiếc ô-tô, vì những điều đó cũng sẽ là hình ảnh thứ hai so với chiếc ô-tô gốc. Chiếc ô-tô không thể có một lịch sử hoặc tương lai, vì lịch sử hoặc trạng thái tương lai của nó sẽ là thứ hai so với trạng thái hiện tại của nó.

Nói cách khác, mối tương quan là một thực tế không thể tránh được trong đời sống của con người hay bất cứ thực thể nào trong cõi hiện sinh. Chính vì thế mà trong một Thiên Chúa luôn có ba ngôi vị, bao gồm Ngôi Cha, Ngôi Con (Đức Giêsu Kitô), và Thánh Thần hiện hữu trong mối tương quan với nhau từ muôn đời. Tuy nhiên, trong đời sống con người, khi chúng ta dùng từ ‘tương quan’ thì thường trong bối cảnh liên quan đến mối tương quan và sự tương tác giữa con người với con người trên phương diện cá nhân hoặc cộng đồng. Về mặt siêu nhiên thì chúng ta nghĩ tới mối tương quan với Thiên Chúa hoặc với các Thánh trên trời.

Tuy nhiên, nếu nhìn một cách toàn diện về khía cạnh tự nhiên lẫn siêu nhiên trong đời sống của con người, thì chúng ta không thể bỏ qua sự tương quan với các loài thọ tạo. Đây là một trong ba chiều

kích quan trọng trong đời sống mà chúng ta thường ít quan tâm tới, hoặc ít nhận ra tầm quan trọng của nó, mặc dầu chính con người cũng là một trong muôn loài thọ tạo trong vũ trụ.

Thọ tạo là gì? Cụm từ 'thọ tạo' (thụ tạo) ám chỉ một hành động hay quá trình tạo dựng đã diễn ra. Có một số hệ thống triết học và tín ngưỡng tôn giáo, điển hình Phật Giáo và đạo Jai-na tại Ấn Độ cho rằng, vũ trụ đã có từ muôn đời. Vì thế, không có bất cứ đấng sáng tạo nào hiện hữu.

Tuy nhiên, đối với triết học và thần học Kitô Giáo thì vũ trụ và mọi thứ trong vũ trụ phải có nguyên nhân tác thành, chứ không thể tự mình mà có. Theo Thánh Tôma Aquinô thì:

> Trong trật tự các nguyên nhân tác thành, nguyên nhân đệ nhất sinh ra một hay nhiều nguyên nhân trung gian, nguyên nhân trung gian sinh ra nguyên nhân sau cùng. Nếu không có nguyên nhân đệ nhất, làm sao có nguyên nhân trung gian và nguyên nhân sau cùng. Nên không thể lý luận mãi như thế được, vì lý luận như thế sẽ không có nguyên nhân tác thành đệ nhất thì cũng chẳng có nguyên nhân trung gian và hiệu quả sau cùng. Đó là điều sai lầm. Bởi đấy, cần có nguyên nhân tác thành đệ nhất được mọi người gọi là Thượng Đế. (*Tổng luận thần học* phần I chương 2 mục 3)

Nói cách khác, vũ trụ cần có một Đấng Sáng Tạo không 'được tạo dựng' (*uncreated Creator*), có nghĩa là tự mình mà có từ muôn thuở. Đấng Sáng Tạo nói đến chính là Thiên Chúa mà người Công Giáo tuyên xưng là Thiên Chúa Ba Ngôi. Tuy nhiên, thần học Kitô Giáo khẳng định rằng việc Thiên Chúa đóng vai trò là nguyên nhân đầu tiên dẫn đến sự hiện hữu của vũ trụ, không phải là một chuyện tình cờ nhưng là một ý định đầy khôn ngoan của Người. Vì việc vũ

trụ và con người có được là kết quả của một công trình sáng tạo có chủ đích, nên khi nói về các thực thể trong vũ trụ, kể cả con người, thì chúng ta gọi một cách chung là 'vạn vật' hoặc các 'loài thọ tạo'.

Trong những cuộc bình luận về đề tài sinh thái học, chúng ta nhiều khi thấy có sự phân biệt giữa 'con người' và các 'loài thọ tạo' như thể đó là hai thực thể tách biệt và khác biệt nhau. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng con người cũng là một loài thọ tạo, là một tác phẩm của Thiên Chúa. Vì thế, có thể phân chia vạn vật thành hai loại – loài thọ tạo con người (*human creation*) và loài thọ tạo không phải là con người (*nonhuman creation*).

Trên Trái Đất, loài thọ tạo thứ hai bao gồm cây cối, thú vật, rừng núi, biển cả, v.v. thường được gọi là thiên nhiên hoặc tự nhiên theo thuật ngữ khoa học. Ở đây không bàn tới các thiên thần cũng là một loài thọ tạo khác của Thiên Chúa. Trong khuôn khổ của bài viết này, để giảm sự phức tạp cho độc giả, người viết dùng cụm từ 'con người' để nói về loài thọ tạo con người và các 'loài thọ tạo' để nói về muôn loài khác trong vũ trụ, bao gồm cả tự nhiên trên Trái Đất.

Dưới lăng kính thần học Kitô Giáo, khái niệm 'sáng tạo' hoặc 'tạo hóa' nói lên một ý nghĩa, mục đích và trật tự sâu xa trong vũ trụ. Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Giáo Hội dùng cụm từ 'loài thọ tạo' thay vì 'tự nhiên' để nói về các loài nhằm nhấn mạnh "dự định tình yêu của Thiên Chúa, trong đó mỗi loài thọ tạo đều có giá trị và ý nghĩa riêng của mình" (*Laudato Si'* - LS, số 76).[2] Thay vì bị xem là những thứ để cho khoa học nghiên cứu và kiểm soát, sự sáng tạo "phải được hiểu như một quà tặng đến từ bàn tay rộng mở của Người Cha mọi người, như thực tại được tình yêu chiếu sáng, mời gọi chúng ta bước vào một sự hiệp thông bao trùm tất cả" (LS, số 76).

Từ nhãn quan của Công Giáo thì nếu như thuyết vô thần và chủ nghĩa duy khoa học coi rẻ căn tính và vận mệnh cao cả của con người, thì cụm từ 'thiên nhiên' hay 'tự nhiên' được dùng để nói về các loài thọ tạo của Chúa cũng có tác động tương tự. Đức Thánh Cha

cảnh báo rằng cách nhìn các loài như là 'tự nhiên' có thể vô tình củng cố một mô hình kỹ trị là một não trạng và lối hành động xem các loài thọ tạo như những vật thể mà con người có quyền thao túng và kiểm soát. Mô hình kỹ trị dựa trên chủ nghĩa duy khoa học khởi nguồn từ thời Khai Sáng thúc đẩy và duy trì mối tương quan giữa con người với các loài thọ tạo mang tính đối kháng và thống trị thay vì nhận thức rằng, con người là một phần cơ bản của một hệ thống vũ trụ tuyệt vời mà Thiên Chúa đã sắp đặt.

Mô hình kỹ trị lấy con người là một loài thọ tạo làm trung tâm, và lấy khoa học làm phương thức chính để thấu hiểu thế giới và hành động trong cuộc sống. Não trạng này cho phép con người quyền hạn để tìm mọi cách khuất phục và khai thác thiên nhiên, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu hiểu biết, mưu sinh và phát triển của con người tùy ý muốn. Ngược lại, khái niệm 'sáng tạo' và 'loài thọ tạo' khẳng định rằng, trung tâm đích thực không nằm ở nơi con người hay ở bất cứ loài thọ tạo nào cả, mà là ở nơi Thiên Chúa. Thế giới quan lấy Thượng Đế làm trung tâm xóa đi sự phân cách giữa con người và các loài thọ tạo khác, đồng thời vô hiệu hóa tính đối kháng giữa con người với thiên nhiên, bởi vì tất cả đều là kết quả của sự sáng tạo nơi Thiên Chúa. Tất cả hiện hữu và tiếp tục tồn tại trong bàn tay yêu thương và sự quan phòng của Người. Theo viễn tượng này, tất cả những gì được Thiên Chúa tạo nên, tồn tại trong mối liên kết thân mật với nhau nhờ vào sự gắn bó mật thiết với chính Người.

Cách nhìn này còn gợi ý về một mối tương quan mang tính 'anh em' giữa toàn thể các loài thọ tạo, vì tất cả có chung một 'Đấng Sinh Thành'. Nếu như trong gia đình, cha mẹ đóng vai trò dưỡng dục con cái, thì trong vũ trụ, Thiên Chúa chính là Đấng nuôi dưỡng mọi loài vì Người ban Manna xuống để nuôi sống Dân Người (Xh 16,1-36) và mặc áo đẹp cho hoa huệ ngoài đồng (x. Mt 6,30). Chính bàn tay Người "tưới từng luống, san từng mô đất, khiến dầm mưa cho hạt nẩy mầm, bốn mùa Chúa đổ hồng ân, Người gieo mầu mỡ ngập tràn lối đi" (Tv 65, 10-11). Chính vì con người và các loài thọ tạo có mối

quan hệ anh em cùng chung một 'huyết tộc' và cùng được Người chăm sóc trong sự yêu thương quan phòng, nên tất cả các loài thọ tạo của Chúa không ngừng ca ngợi và tôn vinh Người.

Các Thánh Vịnh ghi nhận không chỉ các Thần Thánh trên trời hay con người dưới đất hân hoan nhảy múa cất lên lời ngợi khen Thiên Chúa, mà các loài thọ tạo khác cũng không ngớt lời ca ngợi Danh Thánh Người. Thánh Vịnh 148 kêu gọi các loài thọ tạo trên trời như "vầng ô bóng nguyệt", "cửu trùng cao vút" và "cả khối nước phía trên bầu trời" hãy ca tụng Đức Chúa vì "Người ra lệnh, là hết thảy được tạo thành" (Tv 148,3-5). Ngoài ra, tác giả Thánh Vịnh cũng kêu gọi các loài dưới đất hãy hoà nhịp trong tiếng ca tụng Đức Chúa:

> Ca tụng Chúa đi, từ mười phương đất, này thủy quái dị hình, này tất cả vực sâu,
>
> lửa hồng mưa đá, tuyết trắng mây mù, ngọn cuồng phong, cấp thừa hành lời Chúa.
>
> Núi với đồi trùng trùng điệp điệp, cây ăn trái và đủ loại bá hương,
>
> thú vật rừng hoang cùng là gia súc, loài bò sát và mọi giống chim trời. (Tv 148,7-10)

Mọi loài trong vũ trụ phải ca ngợi Thiên Chúa vì tất cả đều hiểu biết "việc tay Người làm" (Tv 19,2). Sự sáng tạo tuyệt vời của Người khiến mọi loài trên trời và dưới đất phải hân hoan "reo mừng trước tôn nhan Chúa, vì Người ngự đến, Người ngự đến xét xử trần gian. Người xét xử địa cầu theo đường công chính, xét xử muôn dân theo chân lý của Người" (Tv 96,11-13).

Mặc dù tác giả Thánh Vịnh không đề cập đến mối tương quan anh em giữa con người và vạn vật, nhưng chắc hẳn sự nhận thức về hiện hữu và hoạt động của các loài thọ tạo trong vũ trụ, được diễn tả

trong các câu Thánh Vịnh đã giúp Thánh Phanxicô thành Assisi có một cách nhìn rất thân thiện đối với chúng. Trong bài thơ "Bài ca các loài thọ tạo", Thánh Phanxicô đã nêu bật sự vinh quang vô biên của Chúa qua chính các loài Người đã tạo nên. Đối với thánh nhân, những loài thọ tạo đó không chỉ là những thực thể vô tri vô giác, mà vạn vật trên trần gian – mặt trời, mặt trăng, nước, không khí và những thứ khác – đều là anh em, chị em của mình.

Lạy Thiên Chúa tối cao,
toàn năng và tốt lành,
mọi vinh quang và danh dự,
lời chúc tụng và ngợi khen,
đều thuộc về Người,
và xứng hợp cho riêng mình Người,
ôi Đấng tối cao,
không một ai xứng đáng gọi Danh Người.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
với muôn loài thọ tạo,
đặc biệt nhất Ông Anh Mặt Trời…
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Trăng và muôn Sao…
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Gió, Không khí và Mây trời…
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Chị Nước…
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, vì Anh Lửa…
Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị chúng tôi, là Mẹ Đất…

Trong bài ca này, thánh Phanxicô không chỉ nhấn mạnh từng khía cạnh riêng lẻ của sự sáng tạo, mà còn gợi lên hình ảnh về sự liên

kết chặt chẽ giữa tất cả các thực thể trong vũ trụ. Thánh Bonaventura đã viết về thánh Phanxicô rằng: "Khi thánh nhân xem xét nguồn gốc nguyên thủy của mọi vật, ngài tràn đầy lòng kính mến, gọi các loài thọ tạo, dù chúng có nhỏ đến đâu, bằng cái tên anh em hoặc chị em, bởi vì ngài biết chúng có nguồn gốc chung với chính ngài".[3]

Thánh Phanxicô đã truyền cảm hứng cho một truyền thống linh đạo luôn công nhận ý nghĩa đạo đức, thần học và tinh thần của sự sáng tạo. Sự sáng tạo không chỉ giúp con người hiểu sâu sắc hơn về bản tính của Thiên Chúa, mà còn có khả năng tự mình biểu thị sự tôn vinh dành cho Đấng Sáng Tạo. Vì thế, không có gì đáng ngạc nhiên khi thánh Phanxicô từng tuyên bố: "Nếu người nào sẵn sàng loại bỏ bất kỳ sinh vật nào khỏi mái ấm của lòng thương xót và lòng trắc ẩn, họ cũng sẽ đối xử tương tự với những người đồng loại". Quả thật, thái độ và hành động thương xót đối với các loài thọ tạo chỉ có thể được thể hiện, khi con người nhìn nhận các loài thọ tạo như những anh em, chị em đáng được cho chúng ta quan tâm và yêu thương. Điều này sẽ không khó nếu chúng ta nhận ra rằng, mọi loài mà Thiên Chúa đã tạo dựng đều có giá trị bên trong và sự tốt lành do chính Người định đoạt. Sách *Giáo Lý Công Giáo* (số 339) ghi rõ:

> *Mỗi thụ tạo đều có sự tốt lành và hoàn hảo riêng của nó*. Về mỗi công trình của "sáu ngày", Sách Thánh đều viết: "Và Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp". "Chính nhờ việc tạo dựng, mà mọi sự vật được thiết lập với sự bền vững, chân thật và tốt lành riêng, và theo những định luật và trật tự riêng". Các thụ tạo khác nhau, trong bản chất riêng của mình, mỗi thụ tạo một cách, đều phản chiếu một tia sáng của sự khôn ngoan vô biên và sự tốt lành vô biên của Thiên Chúa. Chính vì vậy, con người phải tôn trọng sự tốt lành riêng của từng thụ tạo, tránh không sử dụng các sự vật một cách vô trật tự, vì làm như vậy là coi thường Đấng Tạo Hóa

và kéo theo những hậu quả nguy hại cho con người và cho môi trường của con người.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô phân tích rằng: "Trình thuật sáng tạo trong sách Sáng Thế, trong ngôn ngữ biểu trưng và trình thuật, chứa đựng những lời giảng dạy sâu xa về hiện sinh con người và thực tại lịch sử của họ. Trình thuật này muốn nói, hiện sinh con người dựa trên ba sự liên hệ căn bản, liên kết với nhau thật mật thiết: liên hệ với Thiên Chúa, với tha nhân và với Trái Đất" (LS, số 66). Theo Đức Phanxicô, bởi vì "tất cả đều liên kết với nhau", khi mối tương quan với các loài thọ tạo bị phá vỡ do sự hiểu lầm về ý nghĩa của mệnh lệnh của Thiên Chúa, mối tương quan giữa chúng ta với người anh em đồng loại cũng bị sứt mẻ. Một cách tương tự, mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa cũng bị rạn nứt theo (LS, số 70).

3. Trở nên người quản lý các loài thọ tạo trong hình ảnh Thiên Chúa

Trong sách Sáng Thế, tác giả đã thuật lại rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa. Cụ thể, câu 1,27 tuyên bố rằng: "Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ". Đây không phải là hình ảnh mang tính thể lý bởi Thiên Chúa vốn vô hình, nhưng là những phẩm chất tinh thần phản ánh Đấng Siêu Việt, trong đó bao gồm tự do ý chí, khôn ngoan, lý trí, lương tâm đạo đức, tinh thần công bằng và tình yêu cho người khác. Vì hình ảnh ở đây không dựa trên thể chất, nên mọi người bất kể giới tính hay sắc tộc đều là hình ảnh của Thiên Chúa như nhau.

Việc con người được trao tặng những phẩm chất đặc biệt này, không phải là để cho chúng ta cảm thấy tự cao tự đại và trở nên kiêu ngạo. Bằng cách chia sẻ bản tính của Người với con người, Thiên Chúa tiết lộ rằng chúng ta không chỉ là một 'thứ' gì đó, mà là một kiệt tác với "ơn được tham dự vào sự sống của Thiên Chúa".[4] Như Thiên Chúa, chúng ta sở hữu khả năng hiểu biết về bản thân mình, sở hữu chính bản thân mình và tự do trao tặng chính mình trong tình cảm hiệp thông với người khác.[5]

Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh của Người cũng như việc Người tạo dựng vũ trụ không hề là chuyện ngẫu nhiên, nhưng hoàn toàn nằm trong kế hoạch yêu thương của Người. Một trong những trách nhiệm của con người khi mang hình ảnh của Thiên Chúa, là đại diện cho Người để chăm sóc vạn vật mà Người đã dựng nên. Nói cách khác, con người trở nên 'người quản lý' được Thiên Chúa trao ban trọng trách cộng tác với Người trong việc chăm sóc các loài thọ tạo.

Nguồn gốc của khái niệm 'người quản lý' có thể tìm thấy trong câu chuyện về việc tạo dựng con người trong sách Sáng Thế. Trong câu chuyện thứ nhất (1, 26-27), sự việc được thuật lại như sau:

> Thiên Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất". Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

Tuy nhiên, trong câu chuyện tạo dựng thứ hai (St 2,7), tác giả thuật lại rằng "Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con

người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật". Sau khi đã hoàn tất việc tạo dựng con người, "Đức Chúa là Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Êđen, để cày cấy và canh giữ đất đai" (St 2, 15). Đất đai mà con người phải canh tác và chăm sóc đó chính là nguyên liệu mà Thiên Chúa đã dùng để tạo dựng con người. Vì thế giữa con người và đất đai có một mối liên hệ mật thiết ngay từ thuở ban đầu.

Hai câu chuyện về trình thuật sáng tạo con người gợi lên hai hình ảnh quan trọng về tính chất và trọng trách của con người. Trong khi câu chuyện thứ nhất khẳng định rằng, con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, thì câu chuyện thứ hai nhấn mạnh rằng con người từ đất mà ra và có trách nhiệm phải canh giữ đất đai. Từ hai câu chuyện này, chuyên gia Kinh Thánh Philip Hufner đã phát triển khái niệm 'người cộng sự sáng tạo được tạo dựng' (*the created co-creator*).[6] Cụm từ 'được tạo dựng' chỉ đến vị trí của con người như một loài thọ tạo của Chúa, Người cũng đã tạo ra mọi loài trong vũ trụ. Bằng việc 'được tạo dựng' từ bụi đất, con người được kết nối mật thiết với thiên nhiên. Đó là vì sao trong Kinh Thánh, con người được nhắc nhở rằng họ là bụi đất và sẽ trở về bụi đất. "Ngươi sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, ngươi đã được lấy ra. Ngươi là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất" (St 3,19).

Tuy nhiên, con người cũng là 'người cộng sự sáng tạo'. Thiên Chúa đã ban cho con người vinh dự được cộng tác với Người trong công trình sáng tạo đang tiếp diễn khi tạo dựng con người trong hình ảnh của Người. Tuy nhiên, khái niệm 'cộng sự' không ngụ ý quyền 'thống trị' hoặc làm 'bá chủ' trên các loài một cách tuyệt đối. Nói cách khác, Thiên Chúa không hề có ý định trao cho con người quyền thống trị thiên nhiên và khai thác vạn vật một cách tùy ý. Ngược lại, con người được giao trách nhiệm thay mặt cho Thiên Chúa chăm sóc các loài thọ tạo mà Người đã dựng nên. Đức Phanxicô chỉ ra rằng:

> Điều quan trọng, phải đọc Thánh Kinh trong mạch văn của nó, với sự chú giải thích hợp, và phải nhớ rằng, các bản văn này mời chúng ta 'canh tác' và 'gìn giữ' ngôi vườn của Thiên Chúa (x. St 2,15). Thuật ngữ 'canh tác' có nghĩa là trồng trọt, khai hoang hay làm việc, và thuật ngữ 'gìn giữ' có nghĩa là bảo vệ, cứu giúp, giữ gìn, chăm sóc, canh chừng. Điều này đưa đến sự liên kết hỗ tương giữa con người và thiên nhiên. (LS, số 67).

Theo Russel A. Butkus, trong câu chuyện về sự sáng tạo, thuật ngữ 'hình ảnh' (Heb. *selem*) và 'sự tương tự' (Heb. *demut*) được sử dụng theo một cách đặc biệt, để nói về tính chất của con người trong mối tương quan với Chúa và thế giới. Butkus chỉ ra rằng xét theo ngữ cảnh, hai từ '*selem*' và '*demut'* thường được dùng trong các sách sử, để nói về các tượng điêu khắc mà các vị vua thời cổ đại ra lệnh tạo ra, và đặt ở các nơi để nhắc nhở cho người dân biết ai là người có quyền lực trên vùng đất họ đang sống. Khi người dân nhìn vào những '*selem*' và '*demut'* của vị vua thì họ buộc phải nghĩ đến trách nhiệm phải tuân thủ các mệnh lệnh, và điều luật đã được ban hành nếu không muốn lãnh nhận các hậu quả tồi tệ từ việc bất tuân.

Vì thế, khi con người được cho là mang hình ảnh của Chúa, điều đó không có nghĩa quyền lực nằm nơi con người, mà chính nơi Đấng hiện diện thực sự phía sau hình ảnh đó. Như những tượng điêu khắc của vị vua, con người chỉ là phương tiện để giúp cho mọi loài nhận thức về sự hiện diện và quyền lực của Chúa trong thế giới. Quyền lực tuyệt đối không nằm nơi hình ảnh, mà nằm nơi hữu thể đích thực được tượng trưng qua hình ảnh đó. Vì thế, các mệnh lệnh về 'chinh phục' (*kabash*) và 'thống trị' (*radah*) trên Trái Đất trong sách Sáng Thế, câu 1,28 phải được hiểu trong ngữ cảnh tương đối để tránh việc con người nhầm lẫn và ảo tưởng về thân phận và quyền lực của chính mình.[7] Nói cách khác, các Kitô hữu cần thấu hiểu mệnh

lệnh 'thống trị' thiên nhiên trong sách Sáng Thế dưới cách nhìn về mối tương quan thay vì quyền lực.

Ngoài việc hiểu đúng về mức độ quyền lực mà con người được trao ban, Butkus còn phân tích rằng khái niệm về 'chinh phục' (*kabash*) và 'thống trị' (*radah*) trong sách Sáng Thế không mang ý nghĩa như mọi người thông thường nghĩ. Trong ngữ cảnh Kinh Thánh Cựu Ước, các vị vua được Thiên Chúa trao quyền lực để cai quản người dân, nhưng đồng thời họ cũng bị ràng buộc bởi giao ước phải bảo vệ và chăm sóc cho những người dưới quyền của họ, đặc biệt là những người yếu thế nhất, chứ không phải là khai thác họ.[8] Vì thế, các vị vua không có quyền lực tuyệt đối, nhưng có thể được ví như những người quản lý của Thiên Chúa có bổn phận chăm sóc cho Dân Chúa. Khái niệm này có thể gọi là chức vụ 'quản lý vương đế' (*royal stewardship*).

Nếu như các vị vua Israel được trao ban chức vụ quản lý vương đế để thay mặt Thiên Chúa chăm sóc cho Dân Người, thì con người cũng được ban chức vụ tương tự để chăm sóc cho các loài thọ tạo. Tác giả Thánh Vịnh viết: "Chúa cho con người chẳng thua kém thần linh là mấy, ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên, cho làm chủ công trình tay Chúa sáng tạo, đặt muôn loài muôn sự dưới chân: Nào chiên bò đủ loại, nào thú vật ngoài đồng, nào chim trời cá biển, mọi loài ngang dọc khắp trùng dương" (Tv 8, 6-9). Thừa nhận rằng con người có vị trí rất đặc biệt so với các loài thọ tạo khác, nhưng vai trò đích thực của con người không vượt quá chức vị người quản lý của Thiên Chúa.

Douglas Hall định nghĩa người quản lý như người "được giao trách nhiệm quản lý và phục vụ một cái gì đó thuộc về người khác, và vị trí của họ giả định một niềm tin đặc biệt từ phía chủ sở hữu hoặc chủ nhân".[9] Vì thế, những hành động của con người phải được điều khiển bởi luật lệ và thánh ý của Thiên Chúa. Chức vụ quản lý không phải là cơ hội cho việc khai thác và phá hoại môi trường thiên nhiên

một cách vô tội vạ. Một người quản lý lộng hành, tham ô và bất công sẽ phải chịu trách nhiệm trước mặt chủ nhân về những hành vi của mình. Do đó, khi con người được giao phó thống trị các loài thọ tạo, điều này chỉ đến vai trò mang tính 'quản lý vương đế' trên các loài thọ tạo. Nói cách khác, đó không phải là một giấy phép để thực hiện sự thống trị trên vạn vật một cách tùy ý mà không có bất kỳ sự kiềm chế nào. Trong Thông điệp *Laudato Si'*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẳng định: "Rõ ràng, Kinh Thánh không có chỗ cho một loại chủ nghĩa nhân-chủ bạo ngược không quan tâm đến các sinh vật khác" (LS, số 68). Đức Giáo Hoàng bình luận thêm:

> Trong thời tân tiến, có một thứ chủ thuyết nhân bản tập trung vào con người một cách vô độ, dưới nhiều hình thức khác, vẫn tiếp tục trong ngày hôm nay hủy hoại các liên hệ chung và tìm cách củng cố các liên hệ xã hội. Vì thế đã đến lúc phải chú tâm đến thực tế với các ranh giới mà chúng thiết đặt và các khả năng đưa đến một sự phát triển lành mạnh, có hiệu quả trong lãnh vực con người và xã hội. Một cách trình bày không đầy đủ về nhân học Kitô Giáo có thể đưa đến một quan niệm sai lầm về liên hệ giữa con người với thiên nhiên. Thường là một giấc mơ ảo tưởng Prométhé về chủ quyền trên thế giới, gợi lên ý tưởng như là sự lo lắng cho thiên nhiên là chuyện của những người yếu kém. Cách nghĩ đúng đắn quan niệm con người như "chủ" của vũ trụ, nằm ở chỗ, con người phải là quản lý có trách nhiệm. (LS, số 116)

Tóm lại, con người được Thiên Chúa đặt ở một vị trí 'hoàng đế' trên các loài thọ tạo tương tự như các vị vua Israel được chọn để cai trị dân tộc Israel. Nhưng trước mặt Thiên Chúa, cho dù là các vị vua Israel hay là con người nói chung đều chỉ là những người quản lý hèn mọn của Người, có trách nhiệm dựa trên giao ước phải thi hành

nhiệm vụ một cách nghiêm túc, bác ái và công bằng. Sự lạm quyền hoặc vô trách nhiệm dẫn đến hậu quả nghiêm trọng bởi vì "hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn" (Lc 12,48).

4. Trở nên người loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo

Một Kitô hữu đạt tới mức trưởng thành trong đời sống tâm linh có thể được xem như là một môn đệ của Đức Kitô, có vai trò cộng tác với Ngài trong sứ mệnh loan báo Tin Mừng. Trở thành môn đệ có nghĩa gắn bó chặt chẽ với con người, lối sống và viễn tượng của Chúa Giêsu về Nước Trời – nơi được cai trị bởi sự công bằng, hòa bình và hợp nhất. Đó là một vương quốc nơi những kẻ thù khốc liệt nhất có thể nằm sát cạnh nhau mà không sợ trở thành nạn nhân của nhau. Đó là nơi cả trẻ sơ sinh cũng có thể dẫn dắt những con sư tử nguy hiểm và chơi đùa với những con rắn độc (x. Is 11,6-8) mà không hề bị chúng làm hại.

Trong vương quốc thiên đàng này, luật yêu thương của Thiên Chúa thống trị hoàn toàn và không có chỗ cho nỗi sợ hãi về bạo lực, áp bức và tổn thương. Thay vào đó là sự hòa hợp tuyệt đối giữa tất cả các loài thọ tạo và hòa bình giữa con người và thế giới tự nhiên. Do đó, trở thành môn đệ của Đức Kitô có nghĩa là mang lấy cùng một viễn tượng với Chúa Giêsu về vương quốc này, và sẵn sàng loan báo về nó trong sứ mệnh môn đệ của mình.

Việc loan báo Tin Mừng của môn đệ Đức Kitô không chỉ đến với thế giới loài người, mà còn cho mọi loài thọ tạo. Trong Phúc Âm Máccô 16,15, trước khi Chúa Giêsu về trời, Ngài đã ra lệnh cho các môn đệ "hãy đi khắp thế gian, rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo". Việc Chúa Giêsu nhắc đến *mọi loài thọ tạo* trong mệnh lệnh

của Ngài nhấn mạnh về tính vũ trụ của thông điệp Tin Mừng. Ngôn sứ Isaia cũng đã hình dung về một thế giới mà "không còn ai tác hại và tàn phá trên khắp núi thánh của Ta, vì sự hiểu biết Đức Chúa sẽ tràn ngập đất này, cũng như nước lấp đầy lòng biển" (Is 11,9).

Tin Mừng không chỉ dành riêng cho con người mà còn được dành cho tất cả loài thọ tạo của Thiên Chúa hân hoan đón nhận như lời của vị ngôn sứ Isaia rằng: "Trời hãy hò reo, đất hãy nhảy múa, núi non hãy bật tiếng hò reo, vì Đức Chúa ủi an dân Người đã chọn và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Người" (Is 49,13). Trong một thế giới chất chứa Tin Mừng của Chúa, ngay cả những ngọn núi cũng cất tiếng ca tụng sự tốt lành và nhân hậu của Người. Để trở thành những môn đệ đích thực, chúng ta phải nuôi dưỡng một mối quan hệ sâu sắc và bền vững với tất cả các loài thọ tạo trên Trái Đất và trong vũ trụ. Chỉ thông qua sự mở lòng và khiêm tốn, chúng ta mới có thể bắt đầu thấu hiểu sự vĩ đại nơi công trình sáng tạo của Thiên Chúa, và niềm vui to lớn được mang đến từ việc công bố Tin Mừng cho tất cả mọi loài thọ tạo.

Khi nghĩ đến cụm từ 'loan báo' nhiều người liên tưởng đến việc rao giảng bằng lời nói hoặc bằng những bài viết được truyền đi qua các phương tiện thông tin đại chúng khác nhau. Nhưng nếu hiểu khái niệm loan báo chỉ qua hình thức ngôn từ, thì chắc hẳn sẽ khó áp dụng cho các loài thọ tạo, mặc dầu trong các truyền thuyết kể lại về các thánh, có một số vị thánh có khả năng thông truyền với súc vật. Điển hình có câu chuyện được lan truyền rộng rải về thánh Antôn thành Padua như sau:

> *Tại thành Điminô, nước Ý, có nhiều kẻ lạc đạo, nhưng không muốn đi nghe thầy Antôn giảng, kẻo phải trở lại chăng. Một hôm, do ơn Chúa thúc giục, thầy ra bờ biển gọi cá đến nghe giảng, cá kéo đến rất nhiều; nhưng lớp lang*

thứ tự, nhỏ trước lớn sau. Ngóc đầu lên khỏi mặt nước, chúng đều hướng về thầy Antôn, Người liền bảo cá rằng:

– Hỡi loài cá mú! Hãy tạ ơn ngợi khen Thiên Chúa, vì Ngài đã tạo dựng nên bay; đã ban biển cả mênh mông cho bay bơi lội; đã khoét hang hóc an toàn cho bay ẩn mình lúc phong ba bão táp. Đại hồng thủy đã tiêu diệt loài người, loài vật, nhưng Chúa vẫn bảo tồn bay, cho bay được sống, được sinh sản thêm nhiều và ban lương thực hàng ngày cho bay. Vì thế hỡi loài cá mú! Bay hãy tạ ơn Thiên Chúa cho cùng.

Khi được tin cá đến nghe thầy Antôn giảng, thì dân thành nô nức kéo ra. Họ thấy khi thầy Antôn giảng, cá cất đầu, hà hơi, vẫy đuôi tỏ ý vui sướng, tán thành. Sau khi làm phép lành và cho cá giải tán, thầy Antôn quay lại bảo kẻ rối đạo rằng:

– Anh xem đó! Cá là loài vô tri mà còn biết nghe lời Thiên Chúa; mà anh em là loài hữu tri, đã được cứu chuộc bằng giá Máu Chúa Giêsu mà chẳng muốn nghe lời Thiên Chúa, chẳng muốn phụng sự kính mến Ngài sao?

Từ đó về sau, kẻ rối đạo siêng năng đến nghe lời thầy Antôn giảng, và có nhiều người quy hồi chính đạo.

Tuy nhiên, những trường hợp kỳ lạ như thánh Antôn rất đặc biệt, nên không thể sử dụng để diễn giải về mệnh lệnh loan báo Tin Mừng cho hết loài thọ tạo của Chúa Giêsu. Ngoài ra, các loài thọ tạo không chỉ bao gồm súc vật mà tất cả các loài mà Thiên Chúa đã tạo

nên. Vì thế, loan báo Tin Mừng ở đây phải được hiểu theo nghĩa rộng, không thể bị hạn chế trong lời nói mà còn qua cử chỉ và hành động. Nếu như loan báo Tin Mừng về Nước Trời là nêu bật và thúc đẩy những giá trị cao đẹp của một thế giới hoàn toàn dưới sự cai trị của Thiên Chúa như được trình bày ở trên thì việc có những hành động nhằm phát triển và xây dựng sự phồn thịnh cho mọi loài là một biểu hiện thiết thực và rõ ràng về tính chất đích thực của Nước Trời.

Một thế giới và vũ trụ phản ánh Nước Trời một cách rõ nét phải là nơi đảm bảo tính hài hoà giữa con người với vạn vật, và giữa con người với nhau. Trong môi trường sinh thái có sự cân bằng và sung túc để chứng minh rằng, trong Thiên Chúa luôn có sự sống dồi dào. Hình ảnh về khu vườn Êđen nơi Thiên Chúa đã đặt con người vào với sự đa dạng về các loài cây cối và súc vật, phải là lý tưởng mà con người hướng tới trong trách nhiệm và ơn gọi làm quản lý đã được trao phó.

Trong xã hội con người, các tài nguyên phải được sử dụng đúng mức và đúng đắn để nuôi dưỡng đời sống của từng thành viên trong xã hội, không ai bị lãng quên phải chịu cảnh đói nghèo, bệnh tật, thiếu thốn mà không nhận được sự tương trợ. Không ai quá giàu có đến nỗi họ tiêu xài phung phí, dự trữ cho bản thân, vô tư hưởng thụ trên sự đau khổ của người yếu thế. Thần học gia Walter Bruggemann nhấn mạnh rằng, đỉnh cao của lối sống tiêu thụ là 'tiêu thụ' chính người đồng loại và cướp thức ăn ngay từ bàn ăn của người anh chị em đang đói khát.[10] Thánh Phaolô dạy các tín hữu trong Hội Thánh thời sơ khai rằng, mọi người có trách nhiệm phải mưu sinh kiếm sống, không được ngồi không chờ người khác cung cấp mọi thứ (2 Tx 3,6-18). Tuy nhiên, trên thực tế, không phải ai cũng có thể tự mình trang trải đầy đủ cho toàn bộ các nhu cầu trong cuộc sống của cá nhân và gia đình. Vì thế, người có của cải dư thừa có trách nhiệm phải chia sẻ cho người túng thiếu để tạo sự cân bằng trong xã hội (2 Cr 8,13-15).

Việc loan báo Tin Mừng qua lời nói và hành động cho mọi loài thọ tạo là một phần của nhiệm vụ trở thành cộng đồng yêu thương và phục vụ mà Chúa Giêsu yêu cầu nơi các môn đệ của Ngài. Khi Chúa truyền lệnh cho các môn đệ hãy yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương họ, Ngài đã nhấn mạnh tầm quan trọng của tình yêu trong mối quan hệ giữa Ngài và những người theo Ngài, cũng như giữa các môn đệ với nhau. Chính việc thông qua tình yêu này mà người khác có thể nhận ra ai là môn đệ của Chúa Kitô, và cũng nhờ lối sống phục vụ mà môn đệ có thể giúp đỡ những người yếu thế và bị xã hội loại trừ. Vì Chúa Giêsu đã tuyên bố rằng khi yêu thương những cá nhân này, chúng ta đang yêu Người (Mt 25). Tuy nhiên, tình yêu này không chỉ giới hạn trong nhân loại mà bao trọn muôn loài đã được tạo hóa. Thánh Phaolô chỉ ra rằng Chúa Giêsu "là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo" (Cl 1,15); và nhờ Người "tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng ... tất cả đều tồn tại trong Người" (Cl 1,16-17). Tình yêu của Người dành cho chúng ta và tất cả các loài thọ tạo được thể hiện qua sự hòa giải tất cả mọi loài với Người thông qua biến cố Nhập thể, cái chết trên thập giá và sự phục sinh trong vinh quang của Người (x. Cl 1,20).

Tính bao quát của khái niệm loan báo Tin Mừng cho các loài thọ tạo được thể hiện một cách rõ nét trong Bí tích Thánh Thể mà chúng ta cử hành trong Thánh Lễ. Đức Giáo Hoàng Phanxicô phân tích rằng:

> Các loài thọ tạo tìm được ý nghĩa cao cả nhất của mình trong bí tích Thánh Thể. Hồng ân hướng đến sự biểu lộ theo cách khả giác, đạt được cách biểu lộ khác thường khi Thiên Chúa làm người, trở thành lương thực cho thụ tạo. Nơi đỉnh cao của mầu nhiệm Nhập Thể, Chúa đã muốn tiến vào sâu thẳm của chúng ta qua một chút vật chất. Không phải từ trên cao xuống, nhưng từ trong thâm sâu tiến ra, để chúng

> ta có thể gặp gỡ Người trong thế giới của chúng ta. Trong bí tích Thánh Thể, sự viên mãn đã được hiện thực; đó là trung tâm đời sống của vũ trụ, điểm xuất phát tràn đầy của tình yêu và cuộc sống vô hạn. Kết hợp với Ngôi Con Nhập Thể đang hiện diện trong bí tích Thánh Thể, toàn thể vũ trụ tạ ơn Thiên Chúa. Thật vậy, bí tích Thánh Thể tự tại là một hành động tình yêu mang tính vũ trụ: "Vâng, mang tính vũ trụ! Vì ngay cả khi được cử hành trên bàn thờ nhỏ trong một nhà thờ vùng quê, người ta vẫn luôn cử hành với một ý nghĩa xác tín trên bàn thờ của thế giới". Bí tích Thánh Thể kết hợp trời với đất, ôm trọn và thẩm thấu vào tất cả sáng tạo. Thế giới xuất phát từ bàn tay của Thiên Chúa, quay về với Người trong một sự thờ phượng thánh thiện và viên mãn. Trong Bánh Thánh Thể "các loài thọ tạo hướng đến việc thần hóa, đến các tiệc thánh, đến sự kết hợp với Đấng Sáng Tạo". Vì thế, bí tích Thánh Thể cũng là nguồn ánh sáng và động lực để việc chăm sóc môi trường và mời gọi chúng ta trở thành những người gìn giữ toàn thể các loài thọ tạo. (LS, số 236)

5. Kết: Trở nên hoàn thiện hơn

Để trở nên hình ảnh của Thiên Chúa rõ nét hơn, trở nên người quản lý trung thành hơn và là người môn đệ của Đức Kitô cách đích thực hơn, chúng ta phải phấn đấu không ngừng để hoàn thiện bản thân. Đây không phải là một việc đơn giản bởi thi hào Alexander Pope đã từng viết, "Dễ lỗi là bản tính của con người". Ý tưởng này đã được người Việt diễn tả bằng câu 'Nhân vô thập toàn' để nhấn mạnh đến sự yếu đuối của con người, từ thể xác đến cảm xúc, lý trí và tinh thần. Mặc dù chúng ta thường xuyên vấp ngã và mang vô số

khiếm khuyết về mặt đạo đức, nhưng là những Kitô hữu, chúng ta luôn được kêu gọi không đầu hàng trước những điểm yếu của mình. Là người được dựng nên trong hình ảnh của Thiên Chúa, chúng ta không được phép chấp nhận những thiếu sót và giới hạn của mình như một thực tế không thể thay đổi. Thay vào đó, chúng ta cần cố gắng vượt qua chúng bằng nỗ lực cá nhân, đồng thời nương tựa vào những ân sủng của Chúa. Trong bài giảng trên núi, chính Chúa Giêsu thôi thúc mọi người hãy vươn lên trên những khiếm khuyết của mình và trở nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện (x. Mt 5,48).

Trong cách hiểu ngày nay về từ 'hoàn thiện', lời kêu gọi của Chúa Giêsu xem quá cao cả. Khi nói về sự hoàn thiện, nhiều người liên tưởng đến một từ tương tự là 'hoàn hảo'. Vì thế, chúng ta nghĩ rằng mình phải hoàn hảo về mặt luân lý, trong sạch tuyệt đối, và không vướng mắc tội lỗi.[11] Cách hiểu này dẫn đến nhiều sự hiểu lầm về ý nghĩa của lời dạy của Chúa Giêsu. Đã là con người thì ai có thể tránh tội một cách tuyệt đối? Tuy nhiên, theo chuyên gia Kinh Thánh Jonathan Pennington, trong bản gốc bằng tiếng Hy-lạp, từ 'τέλειος' nên được dịch và hiểu một cách khác. Pennington cho rằng, trong ngữ cảnh của bài giảng, từ này nên được hiểu là 'trọn vẹn' hoặc 'đạo hạnh'.[12]

Vì thế, lời kêu gọi hãy trở nên hoàn thiện nên được hiểu như một lời mời gọi hãy lớn lên trong sự trưởng thành về mặt tâm linh. Sự thăng tiến trong đời sống tâm linh sẽ giúp chữa lành mối liên hệ đã bị sứt mẻ giữa chúng ta với Thiên Chúa do tội lỗi và sự bất tuân. Điều này có nghĩa chúng ta sẽ được trở nên giống hình ảnh của Thiên Chúa hơn và phản ánh rõ nét hơn những phẩm chất mà Ngài đã ban tặng cho chúng ta. Trong sự trưởng thành này, chúng ta nhận ra rằng, sự hiện diện của mỗi người chúng ta trên thế giới không phải là một chuyện tình cờ nhưng bắt nguồn từ Thánh ý của Chúa. Mỗi người chúng ta được Người yêu thương, và sự hiện diện của chúng ta đều cần thiết đối với Người.[13]

Xét theo toàn bộ các mối quan hệ trong đời sống con người thì chúng ta cần lưu ý rằng sự hoàn thiện phải được thực hiện không chỉ trong mối tương quan với người khác mà với cả các loài thọ tạo. Những đức tính như hiền lành, trắc ẩn, từ bi, nhân hậu…. không chỉ hướng tới tha nhân mà còn phải hướng tới vạn vật. Nếu chúng ta sẵn sàng hoàn thiện bản thân trong tất cả các mối quan hệ với Thiên Chúa, với tha nhân và với các loài thọ tạo, căn tính Kitô hữu của chúng ta sẽ ngày càng vững chắc hơn; hình ảnh của Thiên Chúa trong chúng ta sẽ ngày càng rõ nét hơn; trách nhiệm quản lý các loài thọ tạo sẽ được hoàn tất một cách nghiêm túc hơn; và tính chất môn đệ của Đức Kitô trong mỗi người chúng ta sẽ trở nên trọn vẹn hơn.

[1] Có nhiều tranh cãi xung quanh cụm từ 'tạo vật' có đồng nghĩa với 'loài thụ tạo' hay 'loài thọ tạo' hay không. Một số tác giả cho rằng ý nghĩa gốc của từ 'tạo vật' trong Hán Việt có nghĩa là 'Đấng Tạo Hóa', có nghĩa là Thiên Chúa, nên không thể dùng từ này để nói về con người và các loài thọ tạo khác. Tuy nhiên, có tác giả cho rằng hàng trăm năm qua, từ 'tạo vật' đã được người Việt hiểu và sử dụng như là từ đồng nghĩa với 'loài thụ tạo'. Mặc dù không đúng với nghĩa gốc, nhưng đây là một quá trình tự nhiên trong sự biến đổi của ngôn ngữ theo thời gian và bối cảnh xã hội. Vì thế, thay vì buộc phải trở lại với ý nghĩa gốc thì chúng ta nên chấp nhận ý nghĩa mới của cụm từ đã được phổ biến rộng rãi trong xã hội Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả không muốn đi vào vấn đề tranh luận này. Bài viết chỉ muốn nêu bật ý của tác giả bài thánh ca khi dùng từ 'tạo vật' để nói về con người là muốn nói rằng con người là một loài nhỏ bé mà Thiên Chúa đã dựng nên.

[2] Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, 2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html.

[3] Bonaventure, *The Life of St. Francis* (Mahwah, NJ: Paulist Press, 1978), 250.

[4] Vatican II, *Lumen Gentium*, 1964, số 2, https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19641121_lumen-gentium_en.html.

[5] Giáo Lý Công Giáo, số 375, https://augustino.net/giao-ly-cong-giao/.

[6] M.C. Hyun, "Interreligious Dialogue: Toward Overcoming the Eco-Crisis, *International Journal of Buddhist Thought & Culture* 12 (2009): 183.

[7] Russell A. Butkus, *The Stewardship of Creation* (The Centre for Christian Ethics at Baylor University, 2002), 17–23.

[8] *Ibid.*

[9] Douglas John Hall, *The Steward* (Grand Rapids, MI: Wm. B. Eerdmans, 1994), 32.

[10] Walter Bruggemann, *The Prophetic Imagination* (Minneapolis, MN: Fortress Press, 2001), 45.

[11] Jonathan T. Pennington, *The Sermon on the Mount and Human Flourishing: A Theological Commentary* (Grand Rapids, MI: Penguin Books, 2017), 138.

[12] *Ibid.*

[13] Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI, Bài giảng lễ, 24/4/2005, https://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/homilies/2005/documents/hf_ben-xvi_hom_20050424_inizio-pontificato.html

Nguyễn Trung Tây

Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao?
Mt 6,26

= 14 =

Ngôi nhà chung, Giáo Hội xanh

Nguyễn Trung Tây

1. Ăn thịt chó

Bạn ghé vào nhà dòng, nhìn mặt buồn, rất buồn! Tu sĩ e dè hỏi,

— Sao nhìn…tựa như vợ bỏ vậy?

Bạn rõ ràng không hứng thú với lời nói đùa bông lơn. Ngồi vật xuống ghế, thở dài sườn sượt, bạn kể chuyện mới đây về Việt Nam, mang theo cô con gái rượu. Chôn nhau cắt rốn tại bệnh viện Bascom, San Jose, nhưng cô bé yêu mến văn hóa Việt. Chưa tới cuối tuần đã siêng năng dặn dò: "Bố ơi! Thứ Bẩy ngày mai, Bố chở con đi học lớp tiếng Việt của Frere Phong nhé". Nhưng cô con gái lại ghét nét ăn thịt chó của người Việt. Hắn dặn đi dặn lại, "Bố về Việt Nam, không được ăn thịt chó. Bố ăn thịt chó, con giận không nói chuyện với Bố nữa!"

Bố gật đầu hứa, rồi quên luôn khi bạn bè khu Ông Tạ mang ra lề đường nhậu nhẹt tại xe thịt chó nổi tiếng 'Kiếm-Đen'. Biết bố ăn thịt chó, cô con gái khóc, rồi giận, không nói với bố một câu nào nữa, hơn một tháng rồi! Họ hàng ở Việt Nam nói con bé Tây ba-lô,

dỗi hơi, coi chó như người. Có người còn mắng con bé Mỹ con, ăn nói hắn hỗn hào với bố.

Bạn kể, tôi yên lặng lắng nghe. Cuối cùng tôi e dè, cẩn trọng nói,

— Hắn sinh ra bên Mỹ mà. Ông đã hứa là không ăn thịt chó. Về tới ngã ba Ông Tạ, ngài hứng thú quay lại nguyên gốc Bắc kỳ 54, nhậu nhẹt thịt cầy bẩy món.

Ông bạn ngập ngừng, chép miệng, gật đầu,

— Thì… thì cũng biết lỗi mình rồi, cho nên tôi có xin lỗi hắn. Nhưng hắn vẫn giận ông ơi!

Bạn gãi đầu, chốt câu kết,

— Nhờ ông, cuối tuần này, hắn giúp lễ, mong ông nói hộ với hắn mấy câu cho gia đình bố con bớt căng thẳng, please!

2. Đá chó Bông

Chuyện ăn thịt chó nhắc nhở có lần tôi đi lang thang trên những con đường mòn của giáo xứ tại Philippines, tôi thấy em mười mấy tuổi, Ban Lễ Sinh. Em đang hạ cẳng chân đá chó liên tiếp mấy cú. Chú chó Bông đau tức ngực, bỏ chạy kêu inh ỏi ồn ào một góc phố! Mẹ em chạy ra, cự nự em mấy tiếng. Em làm mặt ngó lơ lơ! Hôm sau, em vô nhà xứ ăn cơm trưa với mấy em giúp lễ. Tôi bình thường hay giỡn với em. Nhưng trưa hôm đó, tôi làm mặt lạnh không nói với em một lời. Em rõ ràng sốt ruột, hỏi tôi,

— Sao cha không nói chuyện với con nữa?

Mặc dù biết "Trời đánh còn tránh miếng ăn", nhưng được dịp vào đề, tôi mở thân bài ngay,

— Cha không thích con nữa…

Em khựng lại, hỏi,

— Cha! Sao cha không thích con nữa?

Tôi hỏi em,

— Sao trưa hôm qua con đá chó Bông?

Em thanh minh,

— Cha! Nó là chó mà!

— Nhưng nếu cha…cha đá con! Con thích không?

Em lắc đầu,

— Không, con không thích ai đá con hết.

— Sao con không thích?

— Đau lắm!

— Nếu bị bạn Lễ Sinh đá mấy cú, con sẽ làm gì?

— Con dợt nó liền!

Tôi chốt câu cuối,

— Vậy sao con đá chó Bông?

Em thông minh lắm, hiểu ngay điều tôi muốn nói. Em yên lặng thôi không liến thoắng, mặt cúi xuống, buồn thiu! Thấy em như thế, tôi vỗ vai em nói,

— Thôi! Bỏ chuyện đó đi con trai. Ăn miếng thịt nè.

Tôi gắp vào chén cơm của em miếng thịt heo chiên ròn đặc sản của người Philippines. Em lúc đó mới nhoẻn miệng cười. Ngày hôm sau, trước Thánh Lễ, em nói nho nhỏ với tôi,

— Cha! Con hứa sẽ không bao giờ đá con chó Bông nữa.

3. Ép bướm đẹp

Lần khác, tôi thấy em con gái, mới từ Việt Nam qua. Em bắt bướm đẹp, cho vào tập vở, ép khô lại. Tôi hỏi tại sao lại giết bướm. Em nói em thích bướm, muốn giữ lại cặp cánh đẹp như bức tranh lập thể nhiều mầu của đôi cánh bướm. Tôi nhắc nhở em, bướm cũng giống như ong, cả hai nguyên ngày rộn ràng bay bay nhanh nhanh hút mật ngàn vạn đóa hoa. Bởi có bướm, ong và nhiều loại côn trùng tương tự, em mới có trái xoài thơm ngon, và nhiều loại hoa trái khác để tận hưởng. Hãy tưởng tượng trần gian này không còn bướm và ong nữa. Kết quả hiển nhiên sẽ là Việt Nam không còn trái cây và nhiều thứ rau trái cho mẹ dọn bữa cơm ngon, "đầu tôm nấu với ruột bầu" nữa.

4. Lá rừng xanh

Từ chuyện ăn thịt chó, đá chó Bông, bắt bướm ép vở, tôi dẫn em tới câu truyện lá rừng và cây cỏ tô xanh xanh mặt quả địa cầu. Ca dao Việt Nam có câu, "Đố ai đếm được lá rừng". Đúng thế! Có ai đếm được lá rừng, bởi lá rừng bạt ngàn tô xanh xanh hành tinh Trái Đất. Nhưng lá cây cũng chính là lá phổi của Trái Đất. Lá cây thanh lọc bầu không khí bám đầy khí CO_2. Lá cây tẩy sạch khí dơ cho buồng phổi của tất cả các sinh vật sinh sống trên thiên đàng trần gian. Chặt phá cây rừng cũng giống như gỡ bỏ lá phổi Trái Đất. Hệ lụy dẫn tới bề mặt địa cầu dần dần ngột ngạt thán khí! CO_2 bay cao tích tụ dầy đặc thượng tầng khí quyển. Bởi CO_2 bám dầy bầu khí quyển, ánh nắng mặt trời vô được Trái Đất, nhưng không dễ dàng thoát ra. Năng lượng mặt trời kẹt lại ngày này qua năm khác dẫn tới hiện tượng khí hậu thay đổi (*climate change*), Trái Đất ấm dần (*global warming*).

Chuyện phải tới rồi cũng đã tới. Băng tuyết đông cứng của hai cực Nam và Bắc lần lượt rủ nhau nứt, vỡ, tan! Nước biển bồng bềnh dâng lên. California, Florida, Sài Gòn và đồng bằng Cửu Long đối mặt một ngày chìm sâu vào đại dương. Bản đồ Hoa Kỳ và Việt Nam hứa hẹn biến dạng, nhỏ lại.

5. Ngôi nhà chung

Tôi cuối cùng nhắc nhở em một chân lý mà nhiều người quên:

— Con người chỉ là một sinh vật trong tất cả những sinh vật đang sống và định cư trên mặt quả địa cầu.

Thật vậy, thế gian này không chỉ hiện diện một mình con người, nhưng tất cả các sinh vật có đời sống: chó, bướm, ong, kiến, côn trùng, mối! Hơn thế nữa, sinh vật ở đây không chỉ có động vật, nhưng kể cả thực vật, bởi cây cỏ cũng có đời sống, và cây cỏ cũng được chính Thiên Chúa dựng nên. Tất cả mọi sinh vật trên mặt Trái Đất này do đó đều có mối liên hệ chung và mật thiết với nhau. Cá ăn kiến, kiến tới phiên, từng đàn nhanh nhanh gặm từng miếng thịt khô của cá chết tha về tổ. Cỏ hoặc lá hoặc sinh vật úa vàng, chết đi, hóa ra chất dinh dưỡng bồi dưỡng đất đai. Đất tốt nẩy mầm cây xoài, chuối, đu đủ hoặc hạt lúa mì, lúa mạch và lúa nước nuôi dưỡng sinh vật, chó, gà, heo, bò và con người.

Bàn về mối liên hệ giữa Thiên Chúa và Ngôi nhà chung Trái Đất, Thánh sử Gioan viết rõ,

"Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải diệt vong, nhưng có sự sống muôn đời. Thật vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không

phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ" (Ga 3,16-17).

Chữ 'thế gian' tiếng Việt, hoặc '*the world*' tiếng Anh, hoặc tiếng Cổ Hy Lạp '*kósmos*' là danh từ tác giả Gioan sử dụng trong câu 3,16. Đoạn tiếp theo sau, 3,17, một lần nữa xác nhận 'thế giới' mới là đối tượng để Thiên Chúa gửi Con của Ngài xuống làm người. Điều nổi bật và cũng khá bất ngờ trong đoạn văn này là Thiên Chúa không chỉ yêu con người, muốn cứu chuộc con người, nhưng trên tất cả, Ngài yêu thương thế giới. Bởi yêu thương thế giới, Ngài muốn cứu chuộc thế giới. Đương nhiên, thế giới không chỉ có con người, nhưng bao gồm nhiều sinh vật và thực vật khác.

Đọc tiếp Kinh Thánh, em sẽ còn ngạc nhiên nhận ra mối liên hệ mật thiết giữa thế giới và ơn cứu chuộc. Theo như Tin Mừng Máccô, "[Đức Giêsu Phục Sinh phán với các [môn đệ]: 'Anh em hãy đi khắp bốn phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo'" (Mc 16,15).

Tin Mừng Kitô thường được 'hiểu và diễn giải' trong bối cảnh 'tới con người và cho con người' để con người nhận được ơn cứu rỗi. Nhưng Đức Giêsu Phục Sinh trước khi về trời đã khai triển và mở rộng bối cảnh của ơn cứu chuộc. Theo như Ngài, không phải chỉ có con người mới là đối tượng của ơn cứu độ, nhưng tất cả "mọi loài thụ tạo" đều là đối tượng của Tin Mừng. "Loài thụ tạo" trong Máccô 16,15 đương nhiên không chỉ giới hạn về con người, nhưng bao gồm những sinh vật khác, thí dụ, chó, mèo, gà, vịt, con ong, cái kiến, bướm đẹp, sâu róm, cá cua, cỏ dại, hoa mắc cở, cây rừng; nói một cách tổng quát, tất cả những sinh vật đang chia sẻ cùng một 'ngôi nhà chung' với con người. Cho nên trong *Laudato Si'* (LS), Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc tới Thánh Phanxicô Assisi, "người có mối liên hệ với mọi loài thụ tạo, ngay cả các bông hoa, [thánh Phanxicô] cũng rao giảng và mời gọi chúng 'ngợi ca Thiên Chúa'" (LS, số 11).

Mối liên hệ mật thiết song phương giữa con người và các loại thụ tạo thật sự ra đã được chính Thiên Chúa thiết lập ngay từ những ngày đầu tiên của dòng lịch sử ơn cứu độ. Theo như Sáng Thế Ký, sau khi tạo dựng nên con người, Thiên Chúa đã dựng nên vườn Địa Đàng. Và Ngài mang con người vào khu Vườn, trao cho con người sứ mạng "cày cấy và chăm sóc [khu Vườn]" (St 2,15). Vườn Địa Đàng chính là Trái Đất hay thế giới mà Thiên Chúa đã tạo dựng nên cho con người và tất cả sinh vật, hay nói một cách khác, tất cả các loài thụ tạo mà Ngài đã dựng nên.

Bởi thế, thế giới này không phải là của riêng con người, nhưng của tất cả loài thụ tạo đang sinh sống trên Trái Đất cùng với con người. Nói như Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thông điệp *Laudato Si'*, Trái Đất chính là 'ngôi nhà chung' của tất cả mọi loài thụ tạo.

Nhưng rất tiếc, từ lâu rồi, con người nghĩ rằng mình là chủ nhân của Trái Đất, bởi thế con người phun khói xăng ngập trời vào bầu khí quyển. Nhân danh cho văn minh và công nghệ, phát triển, con người chặt bỏ rừng xanh, xây dựng đô thị xe cộ chạy kín đường phố. Con người đổ ra sông ra biển không biết bao nhiêu hóa chất giết chết bao nhiêu sinh vật của biển. Con người săn bắn thú vật, ngà voi, sừng tê giác, nhồi bông thú hiếm, trưng bầy trong phòng khách. Không biết từ bao giờ, con người nghĩ chỉ có mạng người mới là quý giá mới cần phải tôn trọng, còn lại tất cả chỉ là thứ yếu. Điều này không đúng! Tất cả những thứ gì xuất hiện trên Trái Đất, do Thiên Chúa tạo thành đều có những mối tương quan mật thiết với nhau.

6. Thổ Dân Úc

Tôi kể cho em nghe Thổ dân Úc Châu dạy dỗ con cháu phải biết tôn trọng môi trường sống, không tàn phá rừng cây cho lợi nhuận

của riêng cá nhân mình, không săn bắn thú vật như là một trò tiêu khiển một môn thể thao, nhưng ngược lại tôn trọng sinh vật và môi trường sống của riêng từng loại sinh vật đó. Bắc Úc, nơi sông biển có nhiều cá sấu nước mặn sinh sống, Thổ dân dạy dỗ con cháu họ phải biết tôn trọng lãnh địa của cá sấu, đừng bao giờ tắm ở dòng sông hoặc bờ biển khúc đó, bởi đó là giang sơn, linh địa của cá sấu. Trong tâm thức đó, Thổ dân Bắc Úc đã sống với cá sấu nước mặn cả hơn 60.000 năm nay.

Trong bối cảnh của Trái Đất ấm dần và khí hậu biến đổi, Thổ dân Úc Châu và triết lý tôn trọng môi trường, sinh vật và thực vật trở nên một bài học quý giá cho tất cả mọi người. Con người không phải là sinh vật duy nhất có mặt trên địa cầu. Cây cối, thú vật, cá chim, ong kiến, côn trùng, dế giun, đều là hàng xóm của con người. Nếu con người tiếp tục không tôn trọng đời sống của 'hàng xóm', con người đang dẫn dắt chính mình và tất cả sinh vật và thực vật tới con đường diệt vong.

7. Giáo Hội xanh

Nhưng nếu cùng nhau xác nhận lại tiền đề: con người mang hình ảnh của Thiên Chúa, được chính Ngài giao ban trên đôi vai sứ mạng cày cấy và chăm sóc tất cả thụ tạo do Ngài dựng nên; nếu nhận ra chính Đức Giêsu Phục Sinh đã trao tới em trọng trách rao giảng Tin Mừng tới tất cả các loài thụ tạo. Và nếu xác tín rằng Đức Giêsu đã được sai đến để loan báo Tin Mừng Thiên Chúa yêu thương thế giới biết bao, cung cách em liên hệ tất cả sinh vật và thực vật trên thế giới này sẽ khác!

Trong bối cảnh của hiểm họa Trái Đất nóng dần và khí hậu biến đổi, cũng chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong *Laudato Si'*

đã kêu gọi Giáo Hội phải lên đường, trăn trở với và hoán cải cách nhìn về vấn đề sinh thái, "*ecological conversion*" (LS, số 216 - 221). Nhìn dưới một lăng kiếng khác, Giáo Hội của ngày hôm nay phải là một Giáo Hội Xanh. Để xây dựng một Giáo Hội Xanh, tất cả những phương tiện truyền thông, giáo xứ và cơ sở, học đường cũng như phương tiện truyền giáo phải trở thành một nơi Xanh – phương tiện truyền thông Xanh, giáo xứ Xanh, cơ sở Xanh, học đường Xanh, và truyền giáo Xanh. Giáo Hội của ngày hôm nay theo như Đức Thánh Cha phải là một Giáo Hội thân thiện với môi trường.

8. Ống hút sả

Nghe tới đây, em khều nhẹ vào vai tôi, nói với âm giọng và cung cách rặc kiểu tây con balô,

— Cha biết không, con chống việc sử dụng ống hút nhựa. Con tuyên bố điều này trên trang Facebook. Con cũng đưa lên trang Facebook hình ảnh ống hút bằng thân cây sả. Ống hút thân cây sả vừa thơm mùi sả vừa thân thiện với môi trường.

Tôi nhìn em, cô gái một thời bắt bướm đẹp ép vở. Nghe em đưa ra phương án mới, tôi vui trong lòng lắm. Rồi tôi nghĩ tới em, cô gái giúp lễ giận Bố ăn thịt chó bẩy món khu Ông Tạ. Tôi nhớ tới em, cũng giúp lễ, nổi cáu, đá chú chó Bông mấy cú đau điếng. Cuối cùng tôi nói với em,

— Con biết chi không?

— Chuyện chi vậy cha?

— Đức Giêsu đang nói, "Cám ơn con".

MỤC LỤC

Chương 1: Giới thiệu: Vai trò của tôn giáo trong bối cảnh khủng hoảng sinh thái ngày nay…..…….....……..5
Anthony Lê Đức, SVD

Chương 2: Linh đạo môi sinh: Về dưới mái nhà xanh.....16
Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD

Chương 3: Chủ nghĩa nhân văn Kitô Giáo trong việc giải quyết vấn đề khủng hoảng môi trường……..……...……....44
Anthony Lê Đức, SVD

Chương 4: Chăm sóc thụ tạo theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô…….. 67
Phêrô Hoàng Văn Loan, SVD

Chương 5: Mẫu hình con người sinh thái: Đức Giêsu…….…….92
Hà Hùng Vương

Chương 6: Hướng tới sự đổi mới sinh thái qua những câu trả lời quý giá đối với vấn đề môi trường từ Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ Latinh ..……..….100
Paul B. Steffen, SVD

Chương 7: Đào tạo một lương tâm sinh thái nơi tín hữu Kitô Giáo…124
Anthony Lê Đức, SVD

Chương 8: Người môn đệ loan báo Tin Mừng trong cuộc khủng hoảng sinh thái, bất công và nghèo đói ngày nay……..…….145
Phêrô Đặng Quốc Cường, SVD

Chương 9: Chăm sóc ngôi nhà chung từ lăng kính của công lý - hòa bình và sự toàn vẹn của vạn vật …….....165
GB. Trịnh Đình Tuấn, SVD

Chương 10: Đối thoại liên tôn với việc chăm sóc ngôi nhà chung của nhân loại……... ….……184
Anthony Lê Đức, SVD

Chương 11: Phụ nữ Việt Nam: Người bảo trợ sinh thái học…..…….206
Nguyễn Trung Tây

Chương 12: Sinh thái học, thiên tai và di cư qua lăng kính Kinh Thánh 221
vănThanh Nguyễn, SVD

Chương 13: Căn tính Kitô Giáo trong mối tương quan với các loài thọ tạo…….....231
Anthony Lê Đức, SVD

Chương 14: Ngôi nhà chung, Giáo Hội xanh: 256
Nguyễn Trung Tây

Các tập sách đã được xuất bản bởi
Trung tâm Nghiên cứu Á châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội Đại học St. John's, Thái Lan

Sứ vụ của Giáo Hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số
LM Anthony Lê Đức, SVD

Church Communication in the New Normal: Perspectives from Asia and Beyond
LM Anthony Lê Đức, SVD
Chủ biên

Đường hướng mục vụ hậu đại dịch Covid-19:
Các bài học từ dấu chỉ thời đại
LM Anthony Lê Đức, SVD
Chủ biên

Pastoral Creativity amid the Covid-19 Pandemic:
Global Experiences
LM Anthony Lê Đức, SVD và LM John Mi Shen
Chủ biên

Di dân Việt Nam tại Á châu:
Thực trạng & Đường hướng Mục vụ
LM Anthony Lê Đức, SVD và LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần
Chủ biên

Media and Religious Communication in Multi-Cultural Asia:
An Eclectic Research Agenda
Binod C. Agrawal
Chủ biên

Changing Cultures and Religious Traditions in Asia

Binod C. Agrawal

Chủ biên

Semiannual Scholarly Journal

"Religion and Social Communication"

Tạp chí học thuật của ARC – Vol. 1-19, 2 số mỗi năm

Liên hệ đặt mua sách/tạp chí:

Email: arcstjohns.bkk@gmail.com

Email: anthony.leduc@divineword.com.au

Đứng trước tình trạng khủng hoảng sinh thái ngày càng trầm trọng, nhiệm vụ bảo vệ 'Ngôi nhà chung' của nhân loại đã trở thành một sứ vụ thiết yếu của mọi tín hữu Kitô Giáo. Trong tập sách này, các tu sĩ thuộc Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời lấy nguồn cảm hứng từ thần học, Kinh Thánh, và giáo huấn xã hội Công Giáo để trình bày những suy tư sâu sắc, nêu bật mối liên đới mật thiết giữa đời sống tâm linh và lời kêu gọi cấp bách về trách nhiệm môi trường.

Qua góc nhìn đa dạng về chủ đề của tập sách, độc giả được mời gọi vào một hành trình xây dựng kiến thức về vấn đề môi trường sinh thái, đào sâu suy tư về những thách thức của thời đại, trải nghiệm sự hoán cải sinh thái và ý thức về vai trò của mình trong việc chăm sóc Ngôi nhà chung.

Cuốn sách này, với tính chất cấp thiết, góp tiếng nói vào lời kêu gọi của Giáo Hội, đặc biệt qua Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đến với các Kitô hữu và toàn nhân loại hãy hợp nhất trong sứ vụ chăm sóc và bảo vệ món quà quý giá là ngôi nhà mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta để trân trọng và quản lý.

ISBN 978-974-487-165-7